VIÊN GIÁC

SỐ - NR. 125

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2545 ■ NĂM THỨ 23 ■ THÁNG 10 ■ JAHRGANG 23. ■ OKTOBER 2001 ■ AUSGABE IN VIETNAMESISCH & DEUTSCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG

Phật lịch 2545 Số 03-VTT/XLTV

THÔNG ĐIỆP VU LAN 2545

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kinh Vu Lan Bồn (Ullambana) mở đầu cho chữ Hiếu trong đạo Phật. Kinh dạy chúng ta hai điều trọng yếu: Thứ nhất, là lòng hiếu thảo của Tôn giả Mục Kiền Liên trong hành động thi thiết cứu Mẹ nơi thế giới của quỉ đói và lửa dữ nhục hình. Nhưng tôn giả không hoàn thành tâm chí hiếu, bởi vì sức của cá nhân không đủ lực, mà cần đến nguyện lực của chúng Tăng xuất hạ theo lời Phật khai thị. Thứ hai: là phải có thần lực của Phật Pháp mới viên thành các chí nguyện nơi trần thế.

Chữ Hiếu xưa nay chỉ được hiểu một cách bình thường là bảo tồn thân xác do cha mẹ sinh dưỡng và làm rạng danh sự nghiệp để đền đáp ơn sinh thành ấy. Nhưng kể từ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, thì chữ Hiếu mới được nâng lên một cấp độ cao cả. Ấy là "quên mình cứu người", "giúp nghèo cứu thiếu, thương nuôi quần sinh, lành đứng đầu của hiếu hạnh" như các bộ Kinh Phật xuất hiện tại nước ta từ gần hai nghìn năm trước. Bởi vì, "chúng sanh trong vô lượng kiếp đều là cha mẹ, thân thuộc lẫn nhau". Có ta là có cha mẹ, tổ tiên. Nên vào dịp Vu Lan, chư Tăng Ni thiết lập đàn tràng cúng dường Tam Bảo cầu ra uy cứu khổ cha mẹ, tổ tiên đến bảy đời, đồng thời cúng chung các cô hồn, cấp ăn cho quỉ đói.

Rằm tháng Bảy Vu Lan cũng là ngày Tết của Chúng Tăng xuất hạ. Ngày mở cửa địa ngục cứu vớt những cô hồn, ngạ quỉ đang thét la, đói rách. Trong khi cứu độ cho *người chết* nơi địa ngục ở cõi âm, như thường năm vẫn làm qua bao nhiêu thế kỷ, xin chư Liệt vị chớ quên việc cứu độ cho *người sống* nơi địa ngục trần gian. Ở đâu có khổ đau ở đó có địa ngục. Vì vậy, đức tính Vô úy dạy chúng ta biết đem cái chết của mình để thánh hóa cái sống của Phật Pháp.

Trên đây tôi nhắc nhở chữ Hiếu đối với mọi người, đặc biệt hàng Cư sĩ Nam Nữ Phật tử, phải truyền thừa nòi giống, làm vinh quang gia tộc, đồng thời thương lo cứu độ quần sanh. Ngoài các điểm chính yếu ấy, quý Phật tử nên mở ra truyền thống mới về lễ nghi hiếu hạnh. Nghĩa là sau khi làm lễ Vu Lan ở chùa, về nhà nên thiết lễ cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền cũng như tổ tiên quá khứ. Làm sao cho từ nay, nghi lễ này trở thành phong tục mới, tập quán mới nhằm giáo dục cho con cháu về chữ hiếu đối với cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Đây sẽ là cái Tết Hiếu Thuận, sau Tết Nguyên Đán và trước Tết Trung Thu của thiếu nhi hằng năm.

Còn đối với chư Tăng Ni, hàng Trưởng Tử của Như Lai, đã cắt ái từ thân, thì sự truyền thừa của Chánh Pháp, cũng như sự sống còn của Dân Tộc nơi mình hành đạo, chính là sự nối dõi của đạo Hiếu đối với Đức Thế Tôn. Kính xin chư Liệt vị Tôn túc hãy tâm niệm cho điều ấy, mà xích lại gần nhau thực hành các chí nguyện cao cả của người Tăng sĩ, làm nền choTăng Bảo.

Xã hội nước ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hóa và đạo lý trầm trọng. Đơn vị gia đình bị xem thường, phá bỏ. Sự hiếu thuận với cha mẹ, tôn trưởng, hiện nay biến thành lòng *hiếu kim* để thờ lạy thần tài, làm mất đi những lý tưởng cao đẹp của con người có văn hóa và đạo đức. Cho nên, dù có sự khác biệt về hoàn cảnh hay phương tiện hoằng dương Chánh Pháp ở trong nước hay ở ngoài nước, tôi kêu gọi chư Liệt vị Hòa Thượng tôn túc cùng toàn thể chư Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử, hãy cấp thiết gia tăng việc phục hồi chữ Hiếu của đạo Phật, làm bước đầu cho việc phát huy phẩm chất Phật và bảo tồn nền văn hiến Việt Nam.

Được như thế, chữ Hiếu theo quan điểm đạo Phật mới trở thành nét đặc thù của Phật Giáo Việt Nam bao gồm nhân ái, nhân nghĩa, nhân từ để trở thành nhân đạo.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT

Viết từ Quảng Ngãi, Mùa Vua Lan, Phật lịch 2545
Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống
Ký tên
Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG

Thư Tòa Soạn

Mùa Vu Lan đã qua đi; nhưng đâu đây vẫn còn vang vọng tiếng kinh cầu. Cầu cho cõi âm được siêu và cõi dưỡng được thới. Đó là truyền thống đẹp của Phật Giáo đã có tự mấy ngàn năm nay. Ngày Vu Lan cũng là ngày nhắc nhở mọi người nhớ đến ân đức sinh thành của mẹ cha, cho nên mỗi năm ngày Vu Lan đến là cơ hội để nhớ đến và nghĩ về những việc có tính cách thiêng liêng trọng đại trong cuộc đời này.

Năm nay ngày Vu Lan chùa Viên Giác tổ chức vào cuối tháng 8 đã có 7.000 người về tham dự. Đài Á Châu Tự Do đã trực tiếp phỏng vấn những người đi lễ và đã truyền thẳng về Việt Nam. Những lời phát biểu thật chân thành, khiến cho người nghe động mối từ tâm, khi nghĩ về quê hương và đất nước. Rồi ngày Rằm tháng Bảy chánh lễ nhằm ngày 2.9.2001 đã có khoảng 4.000 người về chùa dự lễ. Đây cũng là con số quá lớn, ngoài sự dự đoán của chùa. Điều đó chứng tỏ rằng: người Việt Nam chúng ta dầu cho xa quê cha đất tổ, xa ông bà tổ tiên và dầu thanh niên nam nữ, hay ông già bà cả, ngay cả tuổi thỏ cũng chẳng ai là thờ ở về ý nghĩa trọng đại của ngày lễ nầy.

Cũng chính ngày nầy (2.9.2001) tại thành phố Đà Nẵng, Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh pháp danh Hạnh Minh đã vị pháp thiêu thân đốt lên ngọn đuốc Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi để cảnh tỉnh chính quyền độc tài đảng trị Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp, bắt bớ, giam cầm các vị lãnh đạo Tôn Giáo, đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà.

Kể từ 1963 trở lại đây đã có không biết bao nhiêu Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo hy sinh như thế để bảo vệ tự do cho Tôn Giáo và cảnh tỉnh những người cai trị độc tài. Khắp nơi nơi, trong cũng như ngoài nước đều tổ chức lễ truy điệu Huynh Trưởng Hồ Tấn Anh một cách chân thành và cảm động. Hết ngọn lửa nầy tắt đi, lại có thêm nhiều ngọn lửa khác tiếp tục và cứ thế, nếu nơi nào còn khổ đau; nơi ấy còn hiện thân của Đạo Phật.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2001 một tin làm chấn động thế giới. Đó là 4 chiếc máy bay dân sự của Hoa Kỳ đã lao đầu vào 2 tòa nhà cao nhất tại New York, đại diện cho trung tâm thưởng mại của thế giới. Một chiếc khác tại Ngũ Giác Đài và một chiếc nữa rớt tại Pittburg. Tất cả hành khách trong máy bay đều tử nạn, chẳng còn ai sống sót và nhân viên làm việc tại 2 tòa cao ốc ở New York đã tử thưởng cho đến hôm nay hơn 5.000 người và gần 5.000 người mất tích. Trong khi đó mấy chục ngàn người đang bị thưởng và điều trị tại bệnh viện. Trong thảm cảnh tại New York đã có 200 người Đức tử vong và chắc chắn không phải là không có những người Việt Nam hy sinh trong những tai nạn nầy.

Tại Ngũ Giác Đài cũng đã có hơn 200 người chết và rất nhiều người bị thưởng. Thế giới đã kinh hoàng và thế giới đang sợ hãi về sự khủng bố của Hồi Giáo lần nầy. Tổng Thống Bush tuyên bố "chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh". Không biết thế chiến thứ 3 có xảy ra hay không; nhưng chắc chắn một điều bom đạn, chết chóc, chỉ làm cho con người thêm khổ chứ không ích lợi gì.

Rồi đây người Mỹ sẽ có thái độ đối với việc khủng bố nầy. Nhưng ai là kẻ chủ mưu ? và đằng sau những người lãnh đạo Hồi Giáo tại A Phú Hãn ấy chắc chắn còn có những kẻ phía sau hậu trưởng nữa. Thế giới ngày hôm nay khổ đau nhiều quá. Mặc dầu khoa học kỹ thuật đã tiến bộ vượt bực so với những thế kỷ trước đây; nhưng cái khổ, cái oán hờn, cái vay trả v.v... không chấm dứt. Là người Phật Tử chúng ta không cổ xúy bạo lực. Vì oán thù chỉ làm chồng chất thêm oán thù. Chỉ có lòng từ bi mới rửa sạch được hận thù mà thôi.

Chúng ta không phân biệt là người có Tôn Giáo hay khác Tôn Giáo. Khi ai hay được tin nầy cũng đều cầu nguyện một cách chơn thành, để những hồn oan nầy, họ chưa muốn chết mà đã bị chết. Họ không chờ đợi chết mà phải chết, có nơi nương tựa ở một nơi an ổn của chư Phật hay cõi Thiên Đàng đối với những đạo khác. Có thế mới làm vơi đi một phần nào sự khổ sở của các hồn oan trong khi bị chết tức tưởi như thế.

Đúng là "cõi thế là cõi tạm". Trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy đối với Phật Giáo cũng chỉ có thế thôi. Vì lẽ dầu có lên cõi chư Thiên vẫn còn phải bị đọa; nếu phước đức đã hưởng hết rồi. Chỉ khi nào ra khỏi luân hồi sanh tử của 3 cõi, dục giới, sắc giới và vô sắc giới thì lúc ấy mới an nhiên tự tại được.

Xin chắp tay nguyện cầu cho hoa nhân ái được nở rộ khắp nơi nơi, thù hận sẽ tiêu tan khi lòng từ bi của mọi người vượt lên trên bao oán hờn khổ đau ấy.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

TÂM CẢNH

Nguyên tác
The World Within
Tác giả
Dr. Gina Cerminara
*
Người dịch
HOẰNG-PHI LƯU HOẰNG-NGUYỆN

CHƯƠNG II.-

THÂN THỂ

Mục 2.- Thân thể:

Chìa khóa của tâm hồn

Nếu chấp nhận định luật cho rằng "Mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm đối với thân thể hiện có và chính y là nguyên nhân trực tiếp của thân thể này, và rằng thân thể là sự cụ thể hóa toàn thể hay một phần của vô thức", ta hẳn có được hệ luận: "*Mỗi thân thể con người là chìa khóa quan trọng và đầu mối để biết được một số khía cạnh bản chất linh hồn đang ở trong thân*".

Suy nghĩ này giúp ta rất nhiều trong việc tìm hiểu bản thân, tìm hiểu người khác.

Dị dạng bẩm sinh (như mù, bàn chân vẹo, tay chân cong queo, cụt tay, không có vành tai, v.v...) dễ khiến một người tin có tái sinh, nghĩ rằng do một nguyên nhân nào đó hồi tiền kiếp (có lẽ sự tàn ác) gây nên. Song mối tương quan giữa hồn và thân dường như tinh tế, bí ẩn hơn nhiều, có nghĩa là một sự thiếu cân đối (hoặc cân đối) của tứ chi, cơ quan, mắt, mũi dường như cho thấy hồi tiền kiếp người này đã sử dụng phần thân thể đó một cách không thích hợp (hay thích hợp), cho nên nghiệp thiện hay ác đó hằn sâu trong hồn.

Mỗi thân thể dường như mang *trọn vẹn* dấu ấn của tâm linh. Cao lêu nghêu? Lùn mã-tử? Béo tròn béo trục? Gày trơ xương? Tất cả đều muốn nói lên điều gì đó. Sớm bị hói đầu? Bộ tóc thật mượt mà, óng ả? Bàn tay sao chỉ có bốn ngón? Quả thận quá nhỏ? Lại cũng muốn nói lên điều gì. Nhiều vụ trong hồ sơ của ông Cayce cho ta thấy: Như đã nói ở trên, sự bỏ bê hay sử dụng không đúng một bộ phận cơ thể hồi tiền kiếp khiến ở kiếp này phải chịu cảnh khuyết tật, bất toàn; còn nếu biết chăm sóc cơ thể thì sẽ được toàn hảo. Nhưng thêm vào các nguyên nhân vật thể này, còn có những nguyên nhân tâm linh, khiến ta có thể nêu ra một hệ thống các mối tương quan giữa tâm và thân.

Các sinh viên tâm-lý-học tất nhớ ngay đã có những toan tính dựa trên cơ sở khoa học, chứng minh rằng thân thể trực tiếp liên quan đến cá tính, tính khí. Quý ông Kretschmer, Sheldon, Viola, Naccarati đã bỏ ra nhiều năm tìm tòi, nghiên cứu để cho thấy có mối tương quan mật thiết giữa cấu trúc cơ thể và cấu trúc cá tính.

Chẳng hạn Sheldon sau khi xuất bản quyển sách đầu tay xếp con người vào ba loại thân thể cơ bản: loại nội hình (endomorph), loại trung hình (mesomorph) và ngoại hình (ectomorph), viết ngay quyển thứ nhì nêu lên mối tương quan giữa các loại thân hình và các loại tính khí. Còn ở quyển thứ ba ông bàn đến công dụng của việc phân loại thân thể, để tìm hiểu tội phạm.

Công trình của các vị này rất được xem trọng và được áp dụng ở Âu Châu hơn là ở Mỹ. Ở Mỹ, các nhà tâm lý trị liệu có người chấp nhận, có người không. Có nghĩa là dường như họ đều công nhận các cuộc nghiên cứu của Sheldon và Kretschmer có cơ sở, thế nhưng trong các công trình lâm- sàng họ lại lờ đi các kết luận của hai vị này. Các lý thuyết phân-tâm-học xác lập vững chắc rằng chỉ có các nguyên nhân tâm thần và xúc cảm phát sinh vào những năm tháng đầu của tuổi thơ mới được xem là có giá trị dùng để chẩn đoán, là nguyên nhân của các tâm-tính khi trưởng thành.

Thế nhưng căn cứ vào tài liệu của ông Cayce, ta chẳng thể kết luận không xem vật chất là dấu hiệu có ý nghĩa, là yếu tố góp phần tạo ra đời sống tinh thần; và như vậy, trong cuộc sống, không thấy được những điều rất cơ bản và quan trọng. Nếu thiếu nhận thức bằng thần nhãn và không chú ý đến luật Nhân Quả chi phối việc đầu thai, các nhà nghiên cứu như Sheldon chỉ đạt đến một kết quả tổng hợp đại khái và thiếu sót (cũng giống như những người không có nhận thức thần nhãn mà lại đi nghiên cứu tài liệu của Cayce) tuy nhiên họ cũng có công khai phá một lĩnh vực nghiên cứu rất phong phú cho tương lai. Các nhà nghiên cứu sau này có thể thấy rằng tư tưởng "có những tương quan giữa tâm và thân" (thay vì chỉ chú trọng đến việc phân loại các nhân dạng) hẳn ích lợi hơn. Phân loại con người thành nhiều lớp có thứ bậc cao thấp (on various levels) có lẽ hay hơn là tập hợp con người thành những nhóm ở cùng một bậc (grouping on one level alone).

Ta đang sống ở thời đại khoa học và chỉ có các nhà khoa học mới chứng minh được mối liên hệ giữa tâm và thân. Thế nhưng ở bất cứ thời đại nào, các triết gia, thi sĩ, văn gia thường cảm thấy mối liên hệ này tất phải có.

Schopenhauer viết: "Tấm thân tôi là sự cụ-thể-hóa của ý-chí tôi", và "Ý-chí là cái Ngã thực sự của tôi". Thân thể là sự biểu hiện của ý-chí". Spinoza bảo rằng thân và tâm là một, chúng chỉ khác nhau về phương diện. Còn Walt Whitman nhận xét: "Giả sử có ai yêu cầu được thấy linh hồn? Thì hãy ngắm hình dáng, diện mạo của chính mình!".

Oscar Wilde trong quyển truyện ngụ ngôn "Chân Dung của Dorian Grey" (The Portrait of Dorian Grey) mô tả một cách linh hoạt tâm hồn của Dorian Grey càng ngày càng băng hoại trong khi thân thể, diện mạo ông ta vẫn không thay đổi, chả có dấu vết gì của tội lỗi. Thế nhưng các tội lỗi đó hiện lên trên bức chân dung to bằng người thật mà ông ta giấu kín trên gác xép. Bức tranh càng ngày càng kinh khiếp, trong khi bản thân Dorian Grey vẫn trẻ, đẹp.

Ngoài những điểm khác, câu chuyện này không những muốn nói đến mối tương quan nhân quả giữa tâm hung ác và hình tướng xấu xa, mà còn muốn nhấn mạnh rằng thông thường thì bệnh hoạn, tướng xấu là sự răn đe, cảnh cáo tâm hồn chớ làm bậy thêm nữa. Chuyện Dorian không già cũng là điều đáng chú ý. Việc mãi mãi thanh xuân rất có ý nghĩa cho vấn đề ta đang bàn. Khi lớn tuổi thì thân thể biến đổi, xấu đi vì ăn uống sai lầm, nếp sống sai lầm, tư tưởng sai lầm. Thường thì thiên hạ nghĩ rằng già nua là chuyện không thể tránh, hễ có sinh thì có lão, bệnh, tử. Nhưng linh hồn có quyền tự chủ, có khả năng điều khiển

thân xác, nên *sự già nua mau hay chậm, nhiều hay ít phần lớn do tâm*.

Ở đây ta không bàn chuyện này. Ta chỉ chú ý đến việc thân là cửa sổ của tâm hồn. Nếu chấp nhận tiền đề này, ta thấy các triết gia, thi sĩ không cho biết gì nhiều ngoài trực giác của họ về vấn đề này cũng như các tâm lý gia ngày nay hầu như chả giúp chi. Còn tài liệu của ông Cayce rất ám thị, vạch ra lối suy tư mới song vẫn khá thiếu sót.

Và có người nghĩ thêm: Nếu toàn thân có ý nghĩa thì chẳng lẽ chỉ có từ cổ trở xuống là có ý nghĩa, còn gương mặt thì không? Diện mạo hẳn cũng rất ý nghĩa cho việc tìm hiểu tâm hồn như các phần khác của cơ thể.

Tướng-pháp-học (physiognomy) xưa nay hay bị xem thường. Có một bài báo kiểm điểm các công trình nghiên cứu tâm lý đăng trên tờ Psychological Abstracts cho biết thực ra chẳng có công trình thí nghiệm nào về khoa tướng-pháp-học. Điều này cũng dễ hiểu vì các sách giáo khoa đại học hầu như đều xem thường khoa này. Có một quyển viết như sau: "Chúng ta cứ lo đánh giá con người căn cứ trên dáng dấp bên ngoài, như thể khoa tướng sọ (phrenology) và tướng-pháp-học còn khả tín".

Hầu hết các sách đề cập đến khoa này đều dẫn chứng bài xích tướng-pháp-học bằng cách nhắc đến *các trắc nghiệm với ảnh chụp*. Thí dụ như đem hai mươi bức ảnh nam nữ không đề tên đưa cho một nhóm giám khảo xét đoán, và ở vài cuộc thí nghiệm thì đó là các chuyên viên liên lạc cộng đồng, thường tiếp xúc nhiều người mỗi ngày. Họ được mời quan sát các ảnh chụp khuôn mặt rồi thử đoán mức độ thông minh, cá tính (như tính khí, phong độ tao nhã, tính tự cao tự đại, v.v...) của những người được chụp ảnh đó. Kết quả không khả quan. Nhìn chung thì nhận xét của các giám khảo này khá đúng hơn là các nét khác. Nhưng các nhận định không nêu được mối tương quan giữa trí thông minh và nhân dạng. Các tâm lý gia kết luận (dĩ nhiên chỉ căn cứ vào mấy trắc nghiệm này, chứ đâu có trắc nghiệm nào nữa) rằng chả có hoặc ít có mối tương quan giữa tướng mạo và tính tình.

Nhưng có lẽ nên kết luận dè dặt hơn, phải thấy các yếu tố của thí nghiệm: Các trắc nghiệm này chỉ chứng minh đa số thiên hạ không thấy được mối liên hệ giữa tướng nạo, tính tình. Thì quả đâu có sai, *họ chỉ dùng các ảnh chụp*, mà ảnh chụp hiển nhiên là cơ sở nông cạn, thiếu sót để có thể kết luận. Tâm tính một người hẳn hiển lộ trên *toàn cả châu thân ba chiều*. Có nghĩa là muốn đoán tâm hồn ai, ta phải quan sát mặt trước, mặt ngang, toàn thân kể cả khuôn mặt. Trong cuộc sống hằng ngày, ta thường quan sát, lượng giá người khác căn cứ vào diện mạo và hình dạng thân thể, và nếu ta có nhiều kinh nghiệm thì rất chính xác.

Có thể nói các kết luận khoa học về thuật xem tướng của Sheldon và Kretschmer có cơ sở vững chắc vì nhị vị đã đo chính xác các phần của cơ thể, làm những cuộc trắc nghiệm tâm thần để nghiên cứu mối tương quan giữa tâm và thân.

Xin kể hầu quý vị một chuyện vui:

"*Có một bà Mỹ đi du lịch Trung Hoa, mua được một món trang sức có mặt tròn để đeo ở cổ (medallion) khá lạ. Bà thích lắm nên đeo ngay. Kiểu kỳ lạ, bắt mắt của nó luôn là đề tài trò chuyện, nên bà rất yêu quý, xem như bùa may mắn.*

Một hôm đi dự tiệc ở thủ đô Washington có quan khách ngoại quốc, bà gặp vị Đại sứ Trung Hoa, thấy ông nhìn miếng mề-đay bà đeo rồi mỉm cười. Bà hỏi: "Thưa Ngài Đại sứ, Ngài có bao giờ thấy một miếng mề-đay như thế này?". Ông đáp có rồi lảng sang chuyện khác.

Bà lại hỏi: "Phiền Ngài dịch hộ những chữ trên đó". Ông đáp chả dám. Bà cứ nài nỉ nên ông đành miễn cưỡng nói: "Đó là tám chữ: Đĩ có đăng ký, Thành phố Thượng Hải".

Chuyện ngắn này có nhiều ý nghĩa. Trong đề tài của chúng ta, nó soi sáng một điểm: Trừ phi chúng ta hiểu được hệ thống các biểu tượng, những chữ, những dấu dù có được đặt trước mắt, mình cũng mù tịt, chẳng rõ chúng muốn nói gì.

Ta có thể tự bào chữa khi cho rằng mình dốt chữ nho, đâu biết trên miếng mề-đay khắc những gì, nhưng không thể biện minh cho thái độ ương ngạnh cứ khăng khăng bảo miếng mề-đay chả có ý nghĩa chi.

Ta có thể hình dung thân thể con người và nhất là diện mạo tương tự như miếng mề-đay vừa nói, là một loại ký hiệu: những chữ lớn viết chồng lên nhau (monogram) hay trọn cả một câu, nhưng những người thường như chúng ta làm sao đọc được, "cho đến khi được thần-nhân chỉ dạy thuật xem tướng, trước đó nào ai biết" (như Lavater đã nhận định).

Trong cuốn "Tiểu Luận Về Tướng Pháp Học" (Essays on Physiognomy) dù viết từ năm 1775, Lavater vẫn đã cho độc giả thấy nhiều điều lý thú. Là một thi sĩ, mục sư kiêm huyền-bí-học-gia người Đức, ông dành trọn cuộc đời để quan sát, phân tích tướng mặt. Tuy chẳng có được các phương pháp của chúng ta hiện nay cũng như ông chưa hệ thống hóa những gì quan sát được, các nhận xét của ông vẫn mới mẻ, sắc sảo, thú vị. Ông ý thức khả năng giới hạn của mình, nên viết: "Tham vọng của tôi là chuẩn bị tài liệu cho các thời đại sau này, lưu lại hồi ký liên quan đến đề tài quan trọng của tôi cho những vị nào có nhiều thì giờ, tài năng, minh triết hơn tôi gấp chục lần, và cũng xin nhắn gửi câu này: "Tướng-pháp-học được hệ-thống-hóa là chuyện khả-hữu".

Các tài liệu của ông Cayce cũng hàm ý là có thể có. Nhưng ta thấy cần phải nghiên cứu nhiều: nghiên cứu đo lường và so sánh giữa Tâm-Thân, nghiên cứu đặc tính các chủng tộc, y học, tâm lý học, tướng pháp học, cơ thể học, điện tử cũng như nhân chủng học đối chiếu. Một ngạn ngữ huyền bí cổ xưa có nói: "Cõi trên cõi dưới mịt mờ". Chúng ta biết chi về "cõi trên" (cảnh giới phức tạp, tế nhị của linh hồn) và "cõi dưới" (những gì sâu kín trong thân, những tuyến, những phân tử, luồng nhân điện) ? Nên chúng ta gặp nhiều khó khăn trong việc khảo cứu mối liên hệ giữa tâm và thân. Có lẽ phải mất rất nhiều năm tháng mới hiểu được mối liên hệ đó và chắc phải nhờ sự giúp đỡ của những vị có thần nhãn.

Ông Cayce cho ta một chi tiết quan trọng: Thân chỉ là một phần, không phải là sự cụ-thể-hóa toàn diện của linh hồn. Trong một lần dùng thần nhãn chẩn đoán một người đàn ông mắc bệnh xơ cứng lan tỏa (multiple sclerosis), ông bảo: "Trong mỗi cơ thể, có sự phóng chiếu cái gì đó của linh hồn". Ở lúc khác ông giải thích rõ về *sự đầu thai*: cha mẹ tạo cơ hội cho một linh hồn đầu thai. Và cấu trúc các yếu tố di truyền (genes) hấp dẫn linh hồn nào có những nhu cầu tương ứng với các đặc tính di truyền đó.

Ông nói thêm: "*Một linh hồn có thể mang khoác nhiều tấm thân, nhiều cá tính, miễn là chúng thích hợp với linh*

hồn đó, tùy theo giai đoạn phát triển mà linh hồn muốn có".

Khái niệm này tương tự như lời giảng của Patanjali (một đạo sĩ Ấn Độ giáo có tầm cỡ) rằng Thân là một cái thùng chứa Nghiệp, rằng Tâm có nhiều năng lực tiềm tàng (nhiều tập quán tốt và xấu), rằng ở mỗi kiếp chỉ có một số năng lực tiềm tàng thích hợp cho việc học tập hoặc có cơ hội thi thố thì mới lộ ra.

Nếu thực vậy, mỗi thân thể chỉ là *sự cụ-thể-hóa phần nào* của linh hồn, và cũng giống như sự phóng chiếu hình học (geometrical projection) nó có ít nhiều (dimensions) hơn là thực thể được phóng chiếu. Thoạt trông có vẻ phi lý nhưng nghĩ kỹ thì thấy đáng tin về phương diện tâm lý. Một người đang làm việc ở văn phòng có cá tính, thái độ khác hẳn khi ở nhà. Cũng chính người này khi làm cha lại khác với lúc làm chồng hoặc chơi thể thao. Chúng ta đây cũng vậy, sẽ để lộ những tính nết khác hẳn khi cư xử, nói năng với ông bà của mình hay là với tình nhân. Thế nhưng toàn bộ các cá tính của ta cũng vẫn như thế. Trong một hoàn cảnh nào đó,chỉ có một số cá tính xuất hiện. Suy rộng ra, tấm thân cộng với các cá tính của một người chỉ là sự thể hiện phần nào của một linh hồn.

Dù vấn đề không có được kiến thức khoa học chính xác, ta vẫn biết là *có* mối quan hệ giữa tâm và thân. Có thể dùng trực giác để suy đoán. Dù là một chuyên gia trị liệu tìm hiểu bệnh nhân hay một người bình thường tìm hiểu chính mình, cả hai sau khi quan sát thân thể, cũng có thể đi đến kết luận đại khái về linh hồn ẩn chứa bên trong.

Thí dụ như có một em bé được đưa đến một tâm-lý-gia. Em này nhỏ thó so với lứa tuổi của nó, tóc mảnh mai và không óng ả, môi mỏng, khắc khổ, ít cười, mắt như hướng về nội tâm, dáng vẻ yếu ớt, xanh xao. Em đi gặp tâm-lý-gia vì học kém, không bạn bè.

Xét về mặt nào đó, thân thể cũng như tính tình đứa trẻ như thế có thể do những thiếu thốn của bà mẹ lúc mang thai, hoặc do sự bỏ bê, không chăm sóc chu đáo sau khi sanh, hoặc người cha gặp khó khăn về tài chính, hoặc thức ăn của đứa trẻ không đủ khoáng chất.

Nhưng ở mặt khác, biết là linh hồn đứa trẻ đầu thai vào thân thể hiện nay để phù hợp với nội tâm, tâm-lý-gia có thể suy ra nguyên nhân tâm linh. Chắc có lẽ tiền thân đứa trẻ là một tu-sĩ. Ông chẳng xem trọng thân thể, không nuôi nấng đầy đủ, không ưa chải gỡ, chăm sóc tóc tai, trái lại thường hay cạo đầu vì nghĩ rằng tóc là thứ thừa thãi, liên quan đến tình dục. Cho nên thân thể kiếp này chỉ là sự hiển lộ của thái độ, quan niệm đó.

Dĩ nhiên suy luận tùy thuộc các cảm nhận có được từ thân thể, tính khí cộng với các trắc nghiệm tinh thần. Suy luận có thể sai vì người quan sát có thành kiến hoặc hiểu biết giới hạn. Nhưng nếu càng giàu kinh nghiệm về tâm hồn con người, y sĩ càng suy luận chính xác, càng gần với sự thực. Một khi chọn lựa giả thuyết, ông sẽ tìm cách chữa trị cậu bé với một ý niệm phóng khoáng về vũ trụ. Tóc sẽ được chú ý. Việc ăn uống, tập thể dục, cách đi đứng, nếp sống hằng ngày của cậu ta hẳn sẽ khá hơn. Về mặt tâm lý cậu sẽ được chăm sóc như sau: tạo mối liên hệ tốt trong gia đình, chọn sách để đọc, tìm thầy phụ đạo dạy kèm, và nhiều kỹ thuật khác giúp cậu sống hòa hợp với mọi người. Nhưng trên bình diện tâm linh, tâm-lý-gia hiểu mục đích tối hậu là làm cho em thấy được :

- Không nên khinh ghét thân thể mà trái lại phải tôn trọng nó, giúp nó thành một công cụ hoàn hảo.

- Nếp sống ẩn dật của một tu-sĩ chẳng thích hợp cho việc hội nhập vào xã hội, nên em phải tập có mối quan hệ tốt với người khác trên cơ sở tâm linh.

Đó có thể là những yếu tố để tâm linh hay tinh thần hãnh diện. Nhưng cũng có thể là những yếu tố của sự nhút nhát, ích kỷ. Có vô vàn khả hữu. Dù trong trường hợp nào, nhân dạng và tướng mạo đứa trẻ cũng cho tâm-lý-gia các manh mối rõ ràng, quan trọng cho thấy những nhu cầu, những sự mất quân bình, ngộ nhận ẩn sâu trong tâm thức, giờ được gọi ra để chuộc lỗi và hiện lên trên thân thể cũngnhư trạng thái ở hiện kiếp.

Cho nên thân thể trở thành quyển Sách Khải-Huyền (Book of Revelation). Trong thân thể cô đọng phần lớn những điều bí ẩn thời quá khứ. Trong đó cũng chứa đựng những thứ cần thiết cho tương.

Xin xem kỳ tới:

<u>Mục 3</u>.- Cái đẹp là mục đích đời người

ĐUỐC LỬA TỪ BI

(Một nén hương kính dâng Anh Linh Ông Hồ Tấn Anh, đã tự thiêu, hy sinh cho tự do Đạo Pháp và tự do Dân Tộc sáng ngày 2.9.2001 tại công viên tượng đài Mẹ Dũng Sĩ Thanh Khê, Đà Nẵng. Riêng gởi tuổi trẻ Việt Nam quốc nội và quốc ngoại)

Lại thêm đuốc lửa hỡi trời !
Lại thêm đau đớn phận người Việt Nam !
Lửa cao, cao ngất hờn oan
Đuốc người phản đối hung tàn, lửa reo...
Lửa reo trên mảnh quê nghèo
Đòi quyền Dân Chủ, đòi điều Tự Do
Đòi đời hạnh phúc ấm no
Nhân quyền, đòi cửa ngục tù mở toang
Lửa reo... ơi ánh lửa vàng...
Đòi Thầy Quảng Độ, Huyền Quang trở về
Đuốc người, đuốc lửa Từ Bi
Đòi Linh Mục Lý cho quê An Truyền
Đòi công bình trả Cụ Liêm
Đòi an vui trả ba miền quê hương
Lửa reo, đuốc sáng muôn phương
Một thân người đổ, ngàn chương sử hùng
Nước non thì nước non chung
Nhưng hy sinh thế, vô cùng, lại riêng !!!

Việt Nam ta hỡi thanh niên !
Thấy người đốt đuốc, ngồi yên sao đành ?
Nước người, các chốn văn minh
Dân lành có phải đốt mình thế không ?
Đã chung giọt máu Lạc Hồng
Hãy xin vì giống, vì dòng, đứng lên
Chúng ta không thể được quyền
Trước hờn dân tộc, vui riêng một mình !
Trăm năm trong cuộc tử sinh
Sống hèn, lòng có hổ tình nước non ???

● ***Ngô Minh Hằng***

Thông điệp cho toàn thế giới

Tỳ Kheo Bodhi

● **LIỄU PHÁP dịch**

Sơ lược tiểu sử Tỳ Kheo Bodhi

Tỳ Kheo Bodhi gốc người Hoa Kỳ, sinh năm 1944 tại New York City. Sau khi hoàn tất bằng Tiến Sĩ tại trường Đại Học Claremont, Ngài đến nước Tích Lan (Sri Lanka) để xuất gia. Ngài thọ giới Sa Di năm 1972 và đại giới Tỳ Kheo năm 1973 với Ngài Balangoda Ananda Maitreya là một Tu sĩ học giả nổi tiếng. Ngài đã được học hỏi Phật Pháp và tiếng Pali với Sư phụ. Tỳ Kheo Bodhi là tác giả nhiều tác phẩm Phật Giáo Nam Tông, kể cả công trình dịch thuật bốn Tạng Kinh Pali với phần Chú giải. Gần đây, năm 1993 Ngài đã soạn và cho xuất bản cuốn "A Comprehensive Manual of Abhidhamma" là một công trình nghiên cứu quí giá về Vi Diệu Pháp phân tích cặn kẽ Danh và Sắc. Từ năm 1984, Ngài là Chủ biên của Buddhist Publication Society và từ năm 1988 Ngài là Chủ nhiệm của cơ sở xuất bản nổi tiếng này.

*

* *

Hơn ba thập niên qua thế giới đã bị biến đổi nhiều cách mà không mấy ai có thể tiên đoán được cho dù chỉ một trăm năm trước đây. Từ một số quốc gia hay liên bang liên hệ với nhau lỏng lẻo, thế giới đã mau lẹ trở thành một cộng đồng toàn cầu liên kết chặt chẽ với nhau bằng các phương tiện giao thông và thông tin rất là nhanh chóng. Những hàng rào cản của không gian và thời gian đã rơi rớt đi, mở lộ cho ta thấy được chính mình và bắt ta phải nhận biết sự thật phũ phàng là tất cả chúng ta đều cùng đối diện với một thân phận chung của nhân loại. Những lý do rêu rao ân huệ đặc biệt cho một hạng người, một quốc gia, nòi giống hay tôn giáo, ngày nay sao mà thấy rỗng tuếch. Như là những kẻ cùng ở trên một hành tinh - một viên ngọc xanh sáng chói treo giữa không gian vô tận và đen tối lạnh lẽo - chúng ta hoặc là cùng lớn dậy hoặc là tiêu hoại đi, chứ khả dĩ chẳng có cách nào khác.

Trong khi nền kỹ thuật đáng hãnh diện của ta đã giúp ta phân tích được nguyên tử và cả các quy luật di truyền rõ rệt thì báo chí hằng ngày nhắc nhở rằng sự hiểu biết của ta về thế giới bên ngoài đã không dẫn ta đến một nơi toàn hảo như ta hằng dự đoán. Ngược lại, những ngăn cách biên giới trên hoàn cầu đã được thâu ngắn lại và đã làm nổi lên nhiều vấn đề trọng đại - những vấn đề xã hội, chính trị và tâm lý trầm trọng đến độ tạo nên câu hỏi về sự sống còn của quả đất và giống người. Những vấn đề thách thức cộng đồng toàn cầu hiện nay thật là nhiều. Những vấn đề này gồm có sự hao mòn tài nguyên thiên nhiên và sự cưỡng đoạt môi sinh; vấn đề căng thẳng từng vùng vì khác biệt chủng tộc hay tôn giáo; vấn đề vũ khí nguyên tử lan tràn; vấn đề vi phạm nhân quyền; vấn đề chênh lệch khác biệt giàu nghèo. Trong khi những vấn đề này đã được bàn cãi nhiều từ các quan điểm xã hội, chính trị và kinh tế, chúng ta cũng cần khảo sát cặn kẽ từ quan điểm tôn giáo nữa.

Một tâm nhạy bén sẽ không nhìn các vấn đề trên như là một hiện tượng riêng rẽ để được giải quyết bằng các giải pháp vụn vặt, ngược lại cần phải được soi xét tận cùng đến mọi khía cạnh chưa được khám phá để tìm ra những nguyên nhân bị che giấu và các liên hệ khó thấy. Với hướng nhìn như vậy, khi suy nghĩ về căn bệnh toàn cầu của chúng ta, chúng ta thấy ngay cái triệu chứng thiết yếu của căn bệnh. Bên dưới cái vẻ khác biệt hướng ngoại có rất nhiều điều biểu lộ cái nguyên nhân chung, cái ung nhọt tâm thần sâu kín và làm ảnh hưởng tới cái cơ chế xã hội của chúng ta. Cái nguyên nhân chung này được tạm biểu tượng như là một sự ngang bướng đòi hỏi đặt để những quyền lợi tư hữu ngắn hạn (kể cả các quyền lợi của các tầng lớp phe nhóm xã hội mà chúng ta thuộc vào) trên sự tốt đẹp thiết yếu và dài hạn của cộng đồng nhân loại. Những căn bệnh xã hội đã lèo lái con người nhiều không kể hết được nếu ta không xét đến những động cơ mạnh mẽ thúc đẩy con người đang nằm sau những căn bệnh đó. Và cái đặc biệt về các động cơ này là chúng phát nguồn từ sự sai lệch tai hại của tâm con người không được vận hành đúng, làm cho con người mù quáng chạy theo những mục đích phân tán, chia rẽ và cùng quẫn cho dù chạy theo như vậy có cơ nguy sẽ tự hủy diệt.

Có hai phương diện Phật Pháp có thể đóng góp đáng kể nhất trong việc giúp chúng ta đương đầu với những mâu thuẫn hiện đại: thứ nhất là Phật Pháp có sự phân tích trung thực những nguyên nhân tạo nên đau khổ; thứ hai là Phật Pháp đề nghị phương thức cao thượng để giải quyết đau khổ. Đức Phật giảng giải rằng những nguyên nhân tạo nên đau khổ cho con người, về cả hai mặt cá nhân và xã hội, là do ba tâm sở gọi là ba nguyên nhân bất thiện. Ba nguyên nhân này - kể như là ba chân của cái tâm tự ngã - là **Tham**, **Sân** và **Si**. Mục đích của đạo Phật là từ từ chế ngự ba nguyên nhân bất thiện này bằng cách tu tập các tâm sở ngược lại các tâm bất thiện này. Đó là các tâm thiện: **Vô Tham**, biểu lộ như tánh độ lượng, không dính mắc và an mãn; **Vô Sân**, biểu lộ như tâm từ, tâm bi, nhẫn nhục và tha thứ; và **Vô Si**, được hiển lộ như là trí tuệ, giác ngộ và hiểu biết.

Với ánh sáng của Phật Pháp, nếu ta suy ngẫm về những hiểm họa đang đe dọa cả thế giới toàn cầu thì chúng ta sẽ thấy rõ những hiểm họa này là do sự gia tăng vô hạn của Tham, Sân và con người hành xử trên căn bản Si Mê. Những năng lực đen tối này của tâm con người không phải xuất khởi với cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ; thực ra chúng đã hẳn là những nguyên nhân sâu xa của đau khổ và hủy hoại từ thuở xa xưa lắm. Nhưng sự phát triển phiến diện của nhân loại ngày nay - sự phát triển hướng ngoại để chế ngự thiên nhiên, cộng thêm sự xao lãng hầu như hoàn toàn trong việc tìm hiểu nội tâm - đã làm cho các nguyên nhân bất thiện càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết, do đó càng đưa nhân loại đến gần hơn bờ tai họa.

Với sự tham lam hiển hiện cùng khắp, thế giới đã biến thành một thị trường toàn cầu trong đó con người bị coi như là những món hàng tiêu thụ và những khao khát tham muốn vật chất được khêu gợi ở cường độ nguy hiểm. Với sự sân hận cùng khắp, thường được sinh ra do tranh giành quyền lợi mà quyền lợi thì điều động bởi tham lam, những sự khác biệt về quốc gia, chủng tộc trở thành căn nguyên cho nghi ngờ, đố kỵ và các thứ này làm bùng nổ lên sự hung bạo và hủy hoại, sự độc ác và tàn nhẫn, trong những đợt trả thù nhau không ngừng. Sự Si Mê lại nuôi dưỡng Tham và Sân bằng cách tạo nên những tin tưởng, ý thức hệ sai lầm và những triết thuyết nhằm đề cao

hoặc biện minh cho những hành xử do tham lam và sân hận thúc đẩy.

Trong thời đại mới đánh dấu sự thắng thế của nền kinh tế thị trường, sự si mê tàn hại nhất trong con người là sự tin tưởng rằng con đường chúng ta muốn đạt tới nằm trong sự thỏa mãn những ham muốn do con người gợi ra. Một đồ án như vậy chỉ có thể khơi dậy càng nhiều hơn mức độ tự kỷ liều lĩnh, và từ sự va chạm với các phần tử tự kỷ khác sẽ đưa đến sự đấu tranh và bạo lực. Nếu Phật Pháp quả đã chẩn đúng căn bệnh của nhân loại thì con người ngày nay phải thấy rõ mình cần phải làm gì. Nền văn minh hiện đại đã hoàn toàn thúc đẩy con người hướng ngoại, đi chế ngự thế giới bên ngoài. Khoa học đã tìm tòi sâu các bí mật vật chất và đời sống, trong khi kỹ thuật và kỹ nghệ đã cùng gặt hái các khám phá của khoa học cho những áp dụng thực tiễn. Ai cũng biết rằng khoa học và kỹ thuật đã đóng góp đáng kể vào việc giảm thiểu đau thương nhân loại và đã nâng cao đời sống chúng ta. Tuy nhiên vì tâm con người, cái đứng sau mọi thành quả vĩ đại của khoa học, đã thật quên mình một cách đáng thương, những khuôn mẫu cảm nhận và động cơ thúc đẩy con người vẫn theo cùng những con đường đen tối như ở các thế kỷ trước - những nguyên nhân tham, sân và si - chỉ khác trước chăng là nay những nguyên nhân này được trang bị với các dụng cụ mạnh mẽ hơn.

Chừng nào mà chúng ta còn tiếp tục lẩn tránh việc quay vào nội tâm, hướng về việc hiểu biết thấu đáo tâm của chính mình, thì những thành quả về thế giới bên ngoài sẽ còn chưa đến được kết quả đúng đắn. Trong khi một mặt thì những thành quả này có lẽ làm cho đời sống an toàn và nhiều tiện nghi hơn, nhưng mặt khác thì chúng sẽ sinh ra những hậu quả tàn hại ngoài ý muốn của mình. Để cho nhân loại lớn dậy trong thời đại toàn cầu và có thể sống chung hòa bình và hạnh phúc trong thế giới thâu hẹp này, thì thử thách không tránh được của chúng ta là phải tiến đến việc tự tìm hiểu và chuyển hóa chính mình.

Ở đây Phật Pháp đã trở thành hợp thời, đúng lúc ngay cả cho những người không hẳn đã theo Phật Giáo và tin tưởng vào triết thuyết nhà Phật. Phật Pháp đã chẩn bệnh con người, tìm ra nguyên nhân tham, sân, si tạo nên đau khổ của con người. Phật Pháp đã cho ta thấy được gốc rễ đã bị giấu kín của các phiền não của con người, như một cá nhân hay tập thể. Bằng cách chỉ rõ con đường tu tập giúp ta rũ bỏ những gì tai hại và bồi đắp những gì lợi ích, Phật Pháp cho ta phương thuốc chữa trị những vấn đề toàn cầu tại một nơi trực tiếp cho ta đi vào: đó là tâm của chúng ta. Bởi vì Phật Pháp đặt gánh nặng trách nhiệm việc cứu rỗi mình ngay trên mỗi chúng ta, kêu gọi sự tinh tấn cá nhân và vận động năng lực cho việc thanh lọc tâm, chúng ta không khỏi cảm thấy cái khía cạnh cay đắng của Phật Pháp. Tuy nhiên, bằng cách chẩn bệnh chính xác và chỉ rõ một con đường giải thoát, Phật Pháp còn cho ta trong thời đại toàn cầu này một thông điệp hy vọng đầy phấn khởi.

Bhikkhu Bodhi,
"Message for a Globalized World", Cover Essay,
BPS Newsletter No. 34,
Sri Lanka, 1996

• ***Liễu Pháp chuyển dịch***

Kính dâng Mẹ

** Trên vũ trụ có bảy kỳ quan. Kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người Mẹ.* (Danh ngôn).

** Mùa Vu Lan thứ hai lại về với con mà Mẹ đã ra đi vĩnh biệt, chỉ biết lạy Phật để nhớ Mẹ.* ĐG.

Từ tuổi trẻ, tóc thề suối chảy,
Duyên trăng tròn, mẹ đẹp như hoa.
Cung vàng sóng ngọc câu ca,
Hai dòng nước ngọt nuôi ta thành người.
Nuôi con lớn, thân cò lận đận,
Bồng bế nâng niu thuở ấu thời.
Vì con mẹ hiến cuộc đời,
Thân danh mẹ, có Phật Trời chứng tri.
Như thuyền tải giữa dòng sông lớn,
Vượt trường giang lên thác xuống ghềnh.
Ba chìm bảy nổi, lênh đênh,
Hai bàn tay mẹ làm nên tuyệt vời.
Ưởi khắc khổ, dãi dầu khắc khổ,
Đường khó khăn, dầm dãi khó khăn.
Địa cầu dù có tuần trăng,
Cũng chưa bằng mẹ, kỳ quan sáng ngời.
Con hiếu hạnh, Vân Tiên danh sử,
Nghĩa kim bằng, hiền phụ Nguyệt Nga
"Đói lòng ăn hột chà-là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng"
Hai sông lớn: sông Hồng sông Cửu,
Lớn sao bằng nghĩa mẹ, công cha
"Chiều chiều nhìn ngọn Sơn Chà
Lòng con nhớ mẹ, nước mắt và lộn cơm"
Nghĩa nào lớn, lớn hơn sông Nhị ?
Công nào cao, cao vượt núi Nùng ?
Kiên-kim thường-thủ tâm trung
Nhổ cha, nhổ mẹ, nhổ công sinh thành.
Vua Lê với Hồ Gươm lịch sử
Nhắc công Cha, nghĩa Mẹ, công Thầy
"Gươm vàng rớt xuống Hồ Tây
Công Cha cũng trọng, nghĩa Thầy cũng sâu".
Người con gái tỉnh Thanh Hóa đó,
Khuyên nhủ chồng nhập ngũ, tòng quân
"Anh đi theo Chúa Tây-Sơn
Em về cày cấy lo thưởng mẹ già".
Người con gái cố đô xưa Huế
Hát ru hời, ru bé nằm nôi
"Tôm rằn, lột vỏ, bỏ đuôi
Gạo Nhe An-Cựu, để nuôi mẹ già".
" i Vân-Sơn núi đèo bát ngát
Ngắm Hòn Hồng trên Vịnh Hàn-Giang"
Dù cho bể bạc, rừng vàng
Không bằng con được về thăm mẫu từ.
Hồ Tịnh-Tâm nhiều sen Bạch-Điệp
Đất Hưởng Cần ngọt quít, thơm cam,
Người đời cầu vọng giàu sang
Các con cầu vọng lai hoàn gia trung.
Tấm lòng nhỏ kính về với mẹ,
Đây chỉ là: Tấc cỏ... ba xuân
Nỗi niềm canh cánh nhớ thương,
Với lòng trân trọng tỏ tường kính dâng.

Úc Châu Mùa Báo Hiếu
TÂN TỊ 2001

• ***Nguyên Lượng - N.V.Đ***

THỨC THỨ TÁM

● T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG số 121)

5/ TÂM BẤT TƯỞNG ƯNG HÀNH PHÁP

Theo nguồn gốc tư tưởng của pháp TÂM BẤT TƯƠNG ƯNG HÀNH thì Pháp nầy không thuộc về Vật cũng không thuộc về Tâm nên gọi là "tâm bất tương ưng hành". Nhiều luận gia Phật Giáo cho rằng đây là một khái niệm đứng giữa Tâm và Vật. Nhiều luận gia còn liệt nó vào Vô Vi Pháp. Nhiều luận gia quy nạp vào nhân duyên.

Riêng theo nhận xét của chúng tôi thì "tâm bất tương ưng hành" nằm trong trăm pháp, mà theo quan niệm của Duy Thức Học thì ngoài tâm không có Pháp nào tồn tại trong ý nghĩa "tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức". Do đó trong mục nầy chúng tôi nghiên cứu và giải thích "tâm bất tương ưng hành" theo quan niệm Duy Thức Học, nghĩa là Pháp nầy cũng là những hành tướng biểu hiện của THỨC THỨ TÁM. Vì khi đề cập đến một Pháp thì luôn luôn phải có 2 phần là thức năng phân biệt và Pháp sở phân biệt. Thế nên dù có những giả thuyết cho rằng "Tâm bất tương ưng hành Pháp" không phải Tâm không phải Vật đi chăng nữa nhưng nó không thể nằm ngoài Thức. Vì nếu nó nằm ngoài Thức thì chủ thể nhận thức để quyết đoán nó có hiện hữu là gì ? Chủ thể nhận thức đó chính là Thức năng phân biệt, là công năng của Thức Thứ Tám.

A/ THEO LUẬN BỘ NAM PHƯƠNG

Trong Phẩm Loại Túc Luận của Nam Phương, khi phân loại vạn hữu vũ trụ theo nhân duyên luận, ngoài việc phân biệt Tâm và Vật còn thêm phần nữa gọi là "Thi Thiết" để giải thích về "tâm bất tương ưng hành" pháp. Trong A Tỳ Đạt Ma đã đi từ phương diện Ý Thức mà bắt đầu luận chứng. Theo đó "Thi Thiết" có nghĩa là Quan niệm, hay là Khái Niệm, chính là khái niệm có liên quan đến hình thức tồn tại của một Pháp. Trong A Tỳ Đạt Ma Pháp Yếu Luận của A Nậu Lâu Đà thì "Thi Thiết" được chia làm hai loại đó là Danh Thi Thiết và Nghĩa Thi Thiết.

Nghĩa Thi Thiết là đối tượng của "khái niệm". Danh Thi Thiết là chỉ cái đương thể của khái niệm đó .

Theo A-Ô-Ân-Thị thì nghĩa "Thi Thiết" nói trên gồm có 12 loại như sau:

(1) "Chân như thi thiết": liên quan đến quan niệm tồn tại, tức là đối với sự tồn tại của Đệ Nhất Nghĩa.

(2) Chấp Thi Thiết: là quan niệm dẫn xuất từ sự tồn tại của Đệ Nhất Nghĩa, đại khái là quan niệm đi vào nhận thức của con người mà tồn tại.

(3) Tập Hợp Thi Thiết: là quan niệm thích ứng với sự tập hợp của sự vật .

(4) Loại Thi Thiết: quan niệm về Chủng hay Loại.

(5) Hình Thi Thiết: quan niệm đối với hình thái của vật.

(6) Phương Thi Thiết: quan niệm về địa vị hay phương hướng của vật.

(7) Thời Thi Thiết: quan niệm về thời gian.

(8) Không Thi Thiết: quan niệm về không gian.

(9) Tướng Thi Thiết: quan niệm đối với các hiện tượng.

(10) Phi Hữu Thi Thiết: quan niệm đối với sự không tồn tại của vật.

(11) Tương tục Thi Thiết: quan niệm đối với sự tương tục của vật.

(12) Thế tục Thi Thiết: quan niệm đối với sự biểu thị thông tục.

(Compendium of Ph. Pp. 5-6)

Đó là những tư tưởng của các luận sư Nam Phương triển khai về Thi Thiết, thế nhưng những tư tưởng nầy đã phát triển theo thuận tự như thế nào? Cái nào trước, cái nào sau, cho đến nay chưa thể kiểm chứng được.

B/ THEO LUẬN BỘ BẮC PHƯƠNG

Luận Bộ Bắc Phương lấy Hữu Bộ làm trung tâm. Bắc Phương rất chú trọng trong việc nghiên cứu về "tâm bất tương ưng hành pháp" nầy. Tiêu biểu trong các bộ luận như Pháp Uẩn Túc Luận, Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm, Phát Trí Luận, Phẩm loại Túc Luận v.v... đã trình bày rất rõ ràng.

Theo luận bộ nầy thì Tâm Bất Tương Ưng Hành Pháp là các Pháp không đồng với những tác dụng Tâm Lý của con người và tính chất của những tác dụng đó cũng khác với những tác dụng Vật Chất. Do đó họ cho rằng nó ở giữa Tâm và Vật.

Tuy về thuyết Thực Hữu, Kinh Bộ đã phản đối chủ thuyết "tâm bất tương ưng hành pháp". Nhưng các hệ phái về Duy Tâm Luận lại thái dụng thuyết nầy như trong Thành Duy Thức Luận và Duy Thức Luận.

Khái niệm được thu dụng sớm nhất có lẽ là đi từ Sinh, Trụ, Lão. Kế đến là Mệnh, Đắc và được tiếp tục thêm vào đến chỗ rất phức tạp.

Trong mục "cộng xứ sở nhiếp pháp" của luận "Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm" cùng một lúc với Tâm Sở và Vô Vi đã đề cập đến Sinh, Lão, Tử, Mệnh, Kết, Vô Tưởng Định, Đắc Quả, Diệt Tận Định v.v.. (Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm Luận, quyển 1, Đại Chánh, 28, trang 526, hạ; nghiên cứu A Tỳ Đạt Ma Luận, trang 129).

Trong Pháp Uẩn Túc Luận cùng lúc đề cập đến các loại Tâm Sở và ba Vô Vi, đã kể đến Đắc, Vô Tưởng Định, Diệt Tận Định, Vô Tưởng Sự, Mệnh Căn, Chúng Đồng Phận, Y Đắc, Sự Đắc, Xứ Đắc, Sinh, Lão, Trụ, Vô Thường, Danh Thân, Cú Thân và Văn Thân (Pháp Uẩn Túc Luận, quyển 10, Đại Chánh, 26, trang 500).

Trong Phẩm Loại Túc Luận cũng lược kê các món như : Đắc, Vô Tưởng Định, Diệt Tận Định, Vô Tưởng Sự, Mệnh Căn, Chúng Đồng Phận, Y Đắc, Xứ Đắc, Sự Đắc, Sinh, Lão, Trụ, Vô Thường Tính, Danh Thân, Cú

Thân, Văn Thân , đó là những Pháp không tương ứng với Tâm nên được gọi là "Tâm bất tương ưng hành pháp" (Phẩm loại Túc Luận quyển 1, Đại Chánh, 26, trang 692).

Ha Lê Bạt Ma trong Thành Thật Luận quyển 7, Bất Tương Ưng hành phẩm 190 (Đại Chánh 32, trang 289) đã chỉnh lý lại các pháp nói trên và quy định thành 15. Tức là: Đắc, Phi Đắc, Vô Tưởng Định, Diệt Tận Định, Vô Tưởng Sự (hoặc là Vô Tưởng Quả), Mệnh Căn, Chúng Đồng Phận, Dị Sinh Tính, Sinh, Trụ, Dị, Diệt, Danh Thân, Cú Thân và Văn Thân.

Trong Câu Xá Luận thì không kể đến Dị Sinh Tính nên chỉ còn 14 "Tâm bất tương ưng hành Pháp" các học giả Nhật Bản và Trung Hoa đều theo con số nầy.

Trong Phẩm loại Túc Luận lại mở ra như sau: "... nếu có những loại Pháp như thế, không tương ưng với Tâm, thì tóm lại đều gọi là "Tâm bất tương ưng hành" do đó "Tâm bất tương ưng hành pháp" quyết định không chỉ hạn định ở con số 14 hay 15.

Theo quan điểm nầy, phái Đại Thừa Duy Thức luận tiêu biểu là trong Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma luận của Vô Trước (quyển 1, Đại Chánh, 31, trang 665) Tâm bất Tương Ưng hành Pháp đã tăng lên đến 24 như sau:

Đắc ,Phi Đắc, Vô Tưởng Định, Diệt Tận Định, Vô Tưởng Dị Thục, Mệnh Căn , Chúng Đồng Phận, Sinh, Lão, Trụ, Vô Thường, Danh Thân, Cú Thân, Văn Thân, Dị Sinh Tính, Lưu Chuyển, Định Dị, Tưởng Ưng, Thế Tốc, Thứ Đệ, Thời, Phương, Số, Hòa Hợp (xem cách giải thích các pháp nầy trong sách Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tạp Tập Luận quyển 2 của An Huệ , Đại Chánh, 31, trang 700).

Theo Hữu Bộ chủ trương các pháp nầy cũng tồn tại như Tâm và Vật. Chẳng hạn khi một hiện tượng nào đó phát sinh, trong đó đương nhiên là đã có nhân duyên nhưng phải kể thêm Tâm bất tương hành là để hoàn thành cái nguyên nhân của sự vật đó.

Thế nhưng các phái như Kinh Bộ, Thành Thật Luận, Duy Thức Luận cho đó là giả lập ("Đại thừa A Tỳ Đạt Ma tạp tập luận" quyển 1, Đại Chánh, 31, trang 665, hạ); trong Thành Thật Luận quyển 5, Pháp Tụ Phẩm 18, lại định nghĩa cho nó là "Vô Tác Nghiệp" (Đại Chánh 32, trang 252, trung, hạ).

Dù được tán thành hay bị phản đối nhưng sự nghiên cứu về "Tâm bất tương ưng hành pháp" của Hữu Bộ đã giúp chúng ta có thể khảo sát về vạn hữu trở nên tinh mật hơn.

C/ Ý NGHĨA CỦA CÁC PHÁP TÂM BẤT TƯỞNG ƯNG HÀNH

Ở đây chúng ta không thể giải thích một cách tường tận từng pháp một vì nó rất phức tạp và cực kỳ khó khăn và tốn nhiều thì giờ. Chúng tôi chỉ xin lược qua một cách đại cương để quí độc giả tiện việc theo dõi bài viết.

(1) Đắc : Đắc là "được" là chỉ trạng thái đã đạt đến một cảnh giới nào đó. Lúc đầu ví dụ được "Vô tưởng định" hay là Diệt Tận Định v.v... Do nơi tâm mà được một tập quán nhất định, không mất. Do đó Đắc được thành lập thành một Pháp trong "Tâm bất tương ưng hành Pháp". Hơn nữa khi phải phân tách một hiện tượng nào đó, ta phải tách rời các yếu tố và các yếu tố đó sẽ trở thành những yếu tố độc lập, nhưng khi phải kết hợp để tạo ra một hiện tượng mới tức là ta có khái niệm về Đắc tức là được một cái gì đó rồi.

Theo luận Đại Tỳ Bà Sa: Thánh Nhân và Phàm Phu khi còn trụ ở tâm vô ký thì không khác nhau đó là trên phương diện tạm thời mà nói về bề ngoài. Thế nhưng trong Tâm Thánh Nhân thì đã thành tựu Trí Vô Lậu "không mất" còn tâm phàm phu thì còn phiền não. Do đó nếu bỏ tâm vô ký đi thì tâm Phàm phu sẽ hoạt động khiến cho Phàm Phu và Thánh Nhân khác nhau. Như thế pháp Đắc ở Thánh Nhân là trí vô lậu "không mất" khác với Phàm Phu là phiền não chưa dứt sạch. Đắc theo các luận gia còn chia thành 3 loại đó là : "Pháp tiền đắc", "pháp câu đắc" và "pháp hậu đắc". Tác dụng của Đắc chỉ áp dụng cho những trạng thái tâm lý mà thôi không áp dụng trong những trường hợp "được" vàng, được "tiền" v.v... về phương diện vật chất. (tham khảo luận Bà Sa quyển 158, Đại Chánh, 27, trang 801; và Luận Câu Xá quyển 4).

(2) Thứ hai là "Phi Đắc", khi nói đến Đắc không thể không đề cập đến Phi Đắc là trạng thái tâm lý ngược lại với đắc, nó cũng là một Pháp được nhắc nhở đến.

(3) Vô tưởng định, (4) diệt tận định, (5) vô tưởng quả: là những trạng thái hoạt động tuyệt diệt của tâm. Đó là những trạng thái không thuộc về Tâm hay Vật nên chúng được liệt vào "Tâm bất tương Ưng hành Pháp". Đại Chúng Bộ và Hóa Địa Bộ lại liệt chúng vào Vô Vi Pháp.

(6) Mệnh Căn: nghĩa là thọ mệnh, nguyên lý sống còn. Hóa Địa Bộ gọi là "cùng sinh tử uẩn". Độc Tử Bộ gọi là "Phi tức phi ly uẩn ngã". Hữu Bộ gọi đó là trạng thái hoàn toàn do Tâm, Thân tương tục mà thành một nguyên lý trừu tượng. Nó không mang một ý nghĩa của linh hồn (Nam Phương cho nó là một Pháp thuộc về vật chất).

(7) Chúng Đồng Phận: Đó là những khái niệm nguyên lý về đồng loại: Có 2 là Vô Sai Biệt và Hữu Sai Biệt.
Vô Sai Biệt: Chẳng hạn như bất luận là đàn ông hay đàn bà hay trẻ con nếu đứng trên phương diện người mà nói thì là nó có tính đồng nhất về chủng loại là loài người .
Hữu Sai Biệt: giữa đồng loại với nhau nhưng lại có đàn ông khác với đàn bà... Phái Thắng Luận lại chia đồng phận thành cao-đẳng-đồng và liệt-đẳng-đồng.

(8) Dị Sinh Tính: giải thích về địa vị trừu tượng của phàm phu do Hữu Bộ thành lập nhưng Câu Xá Luận lại không thừa nhận.

(9) Sinh, (10) Trụ, (11) Dị, (12) Diệt: là bốn tướng thuộc về pháp hữu vi. Nó được các phái luận gia tranh luận một cách rất sôi nổi. Phát Trí Luận và Phẩm loại Túc Luận xem 4 tướng Sinh, Trụ, Dị, Diệt là nguyên lý của vạn hữu. Luận Bà Sa quyển 39 (Đại Chánh 27, trang 200) ngoài Tứ Tướng kể trên họ còn cố tìm đến

nguyên lý của Sinh, Trụ, Dị, Diệt là gì. Ngoài Sinh, Trụ, Dị, Diệt ra họ còn muốn biến Sinh, Trụ, Dị, Diệt thành nguyên lý của chính Sinh, Trụ, Dị, Diệt. Để vượt qua những khó khăn đó họ đã đề xướng ra thuyết "Tiểu Tứ Tướng" hay "Tùy Tướng", vấn đề càng trở nên phức tạp nhưng không làm sáng tỏ thêm được phần nào .

(13) Danh, (14) Cú, (15) Văn (theo Luận Bà Sa quyển 14, Đại Chánh 27, trang 70) các nhà thí dụ cho rằng Danh Thân, Cú Thân và Văn Thân không thật có. Các nhà Thanh Luận thì bảo rằng Danh, Cú, Văn lấy tiếng (thanh) làm tự tính, Tông nầy cũng xếp chúng vào "Tâm bất tương ưng hành Pháp".

Danh có nghĩa là Danh Từ (danh thuyên tự tính).
Cú là câu văn, câu nói, dùng nó để diễn tả ý tưởng của con người hay là diễn tả một Pháp nào đó... (cú thuyên sai biệt). Văn là mẫu tự như: a, i, u, e ... Nhờ mẫu tự mà pháp ra thành tiếng nói để truyền đạt ý tưởng, nhờ danh từ mà chỉ ra được sự vật, các Pháp... Nhờ câu mà diễn tả ra nghĩa lý, ý tưởng... Cách giải thích mhững nguyên lý nầy giống như cách giải thích của Văn Điển Phái .

Đó là những lý luận mà Hữu Bộ thường áp dụng.

Bắt nguồn từ những lý luận của Bà Sa Luận những phần sau đây chủ yếu là do Duy Thức Luận Phái thành lập.
(16) Lưu Chuyển: nói lên tính liên tục bất đoạn của luật nhân quả.
(17) Định dị: giải thích về luật nhân quả của những điều sai biệt.
(18) Tương Ưng: giải thích về mối quan hệ bất tương ly của luật nhân quả.
(19) Thế Tốc: giải thích về sự lưu chuyển nhanh chóng của luật nhân quả.
(20) Thứ Đệ: giải thích về sự lưu chuyển rất nhanh chóng nhưng diễn ra theo thứ tự.
(21) Thời: giải thích về nhân quả lưu chuyển trong ba đời.
(22) Phương: giải thích về sự lưu chuyển của luật nhân quả không bị giới hạn trong không gian nào cả.
(23) Số: nói về số mục như: một, hai, ba, bốn ...
(24) Hòa Hợp: giải thích về nhân quả do nhiều duyên hòa hợp mà thành (tham khảo A Tỳ Đạt Ma tạp tập luận quyển 2, Đại Chánh, 31, trang 700 , 701).

D/ DƯỚI CÁI NHÌN CỦA NHÂN DUYÊN QUAN VỀ SỰ TƯỞNG QUAN GIỮA TÂM BẤT TƯỞNG ỦNG HÀNH VÀ VÔ VI PHÁP

Nhân Duyên Quan được thành lập để thuyết minh sự tương quan của vạn hữu trong quy luật "Động" của vạn hữu. Nhưng Vô Vi được thành lập theo tiêu chuẩn bất động bất biến, hoàn toàn trái ngược lại với Nhân Duyên Quan.

Như thế "Tâm bất tương ưng hành Pháp" đứng trên cương vị nào ? Nó đứng ở vị trí trung gian giữa Vô Vi và Nhân Duyên. Mặc dầu như trên đã nói khi giải thích từng Pháp nó vẫn tuân theo qui luật nhân quả nhưng xét về bản chất thì không động bằng Nhân Duyên.

Vì "Tâm bất tương ưng hành" đứng giữa nên tùy theo mỗi luận sư giải thích có lúc được quy kết vào Nhân Duyên có lúc được qui kết vào Vô Vi pháp.

Theo Đông Sơn Bộ chủ trương rằng Đắc thuộc về Vô Vi pháp. Đại Chúng Bộ và Hóa Địa Bộ lại cho rằng Tứ Vô Sắc là Vô Vi, về điểm nầy rất có thể là Vô Tưởng Định, Diệt Tận Định, Vô Tưởng Sự v. v... đã được xếp vào loại Vô Vi pháp.

A-Tỳ-Đạt-Ma-pháp-yếu luận của Nam Phương lại xếp toàn bộ "Tâm bất tương ưng hành pháp" vào bộ Nhân Duyên Luận.

Tóm lại nếu quan niệm rộng rãi thì trong "Tâm bất tương ưng hành pháp" nầy có bao gồm cả Nhân Duyên và Vô Vi pháp. Hay ngược lại nếu Nhân Duyên được mở rộng thì sẽ thu nhiếp cả "Tâm bất tương ưng hành" và Vô Vi vào trong đó mà không ngăn ngại gì. Như thế ta có thể quan niệm tổng hợp được rằng "Tâm bất tương ưng hành", Vô Vi và Nhân Duyên rất có liên hệ mật thiết với nhau về mặt tâm lý.

(còn tiếp)

hương rừng khí núi

Rừng xa lấp lánh bình minh
À ơi! tiếng võng ru mình ban sơ
Chợt nghe sóng dậy tuổi thơ
Dẫu năm tháng đã lu mờ thời gian
Mặn nồng pha lẫn tân toan
Mà lòng Cố Quốc chửa tàn lửa thiêng
Trống đồng một thuở dội lên
Cội nguồn chứng tích hiển nhiên lẫy lừng
Bao quanh đồi núi chập chùng
Đỉnh Lam Sơn ngất mấy từng mây cao
Mười năm áo vải cờ đào
Dẹp tan quân giặc, thâu vào một tay
Dẫu ngàn năm thoảng mây bay
Mà lòng kiêu hãnh dâng đầy nội tâm
Lam Sơn nay dẫu khôn tầm
Vẫn nghe mạch sống nảy mầm nguồn xưa
Lam Sơn Thanh Hóa như vừa
Hưởng rừng khí núi gọi mùa đâu đây
Núi rừng thoảng chút hơi may
Tưởng nghe khí tiết dâng đầy Quê Hương.

• ***Vân-Nương Lê-Ngọc-Chấn***
(Vào Thu 2001)

AUF DEUTSCH

λ **Thich Nhu Dien**

DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von

DUC THU - LOC HO

(Fortsetzung VG Nr. 124)

Kapitel V

Sangha und sozialer Strukturwandel

Was bedeutet eine Gesellschaft mit höheren Einkünften, gesicherter Altersrente und bezahltem Urlaub für einen Ordinierten?

Die Europäer bestehen auf diesen Leistungen als historische Errungenschaften. Das ist ein Bestandteil ihrer Sozialordnung. Um also mit dieser Ordnung nicht in Konflikt zu geraten, kommen auch die Ordinierten in den Genuß dieser sozialen Rechte. In asiatischen Gesellschaften verfügen die Ordensleute nicht über derartige Leistungen. Die asiatischen Gesellschaften haben ihre Sozialversicherung anders organisiert. Auch in Japan, das eine moderne asiatische Gesellschaft ist, gibt es diese Sozialleistungen nicht. Auf welche Weise können die Ordensleute dort vergleichbare Vorteile erwerben? Mönche beziehen kein geregeltes Einkommen oder Löhne, die meisten Pagoden und Tempel in Asien leben von den Spenden der Gläubigen. Die Spenden setzen sich aus Sach- oder Geldleistungen zusammen. Da die Spenden zum Teil nicht steuerlich absetzbar sind, kommen sie auch sehr unregelmäßig. Wenn viel Geld vorhanden ist, kann man große Tempeln bauen; wenn das Geld fehlt, baut man eben kleinere Tempel.

So ist es auch mit der Ernährung. Fast alle Mönche der Schulen des südlichen Buddhismus gehen betteln. In den Pagoden und Tempeln wird nicht gekocht. Ein Budget für Nahrungsmittel ist in deren Klöstern daher auch nicht erforderlich. Sehr oft bringen die Laien die Nahrungsmittel in die Pagoden. Die Schulen des nördlichen Buddhismus handhaben die Organisation des Klosterlebens anders. Sie bestreiten mit ihrem klösterlichen Budget sowohl die Lebensmittel- als auch die medizinischen Kosten ihrer Ordensmitglieder. Kleidung und Lehrmittel werden in hinreichendem Umfang von den Laien gespendet. Die Sorgen um Nahrung, Kleidung, Unterkunft und Gesundheitsbetreuung werden Mönch und Nonne von der Gemeinschaft abgenommen. Die klösterliche Gemeinwirtschaft verteilt die Leisten arbeitsteilig auf alle Mitglieder und setzt so große Zeitanteile frei für die Praxis der Buddha-Lehre.

In Asien ist es selbstverständlich, daß ein Novize von der Pagode ernährt und erzogen wird. Wenn er erwachsen ist, arbeitet er unentgeltlich für die Kongregation. In Asien bezieht der einzelne Monast keinen Lohn. Einige Pagoden und Tempel gehören zu reichen Gemeinden, welche ihre Pagoden großzügig mit Spenden wie Sachgegenständen oder Geld für Bautätigkeiten oder andere Projekte bedenken. Doch das ist der Verdienst des jeweiligen Abtes und keiner sollte darüber neidisch sein. In Vietnam gibt es ein Sprichwort: „Jeder genießt, was er verdient."

Es gibt in Vietnam also für Monasten keine Lohnerhöhung und auch keine Altersrente. Es gibt auch keine geregelte Arbeitszeitbeschränkung für die Hochehrwürdigen, Ehrwürdigen oder Reverends. In Europa wurde das Arbeitsalter begrenzt, bei Männern auf 65 Lebensjahre, bei den Frauen auf 60Jahre. Danach gehen alle, die gearbeitet haben, in die Rente. In Asien arbeiten die Leute dagegen solange, bis sie nicht mehr können. Es kommt auch vor, daß viele ältere und schwächere Menschen sich krank arbeiten und deshalb vorzeitig sterben. Wenn es aber für die Bevölkerung keine Arbeitszeitbeschränkung gibt, dann wird es es den Ordensleute kaum besser gehen?

Die meisten asiatischen Familien sind kinderreich. Die Kinder sind ihre Altersfürsorge. Man erachtet deshalb die Familien, die viel Söhne haben, als verdienstvoll, denn die Söhne mit ihren Ehefrauen und Kindern werden später für die Eltern sorgen.

In Singapur gibt es ein Gesetz, das Menschen bestraft, wenn sie ihre Eltern nicht versorgen und sich nicht um sie kümmern. Das entspricht der konfuzianischen Ethik, welche in diesem Punkte dem älteren europäischen Subsidiaritätsprinzip ähnelt. In Europa ist die Sozialversicherung durch einen Generationenvertrag geregelt. Jede arbeitende Generation erwirtschaftet die Renten der Rentner, die auf diese Weise die von ihr geleisteten Aufzugskosten von jener Generation zurückerstattet erhalten, die aktuell arbeitet.

Lohn- und Einkommenssteuer werden heute in allen Staaten der Erde eingezogen. Es variieren allerdings die Systeme und Methoden der Besteuerung. Anders steht es mit der gesetzlichen Sozialversicherung. Die Kranken- und Altersversicherung wird in den meisten Ländern der Erde nicht über ein System staatlicher Zwangsversicherung organisiert wie in Deutschland seit Bismarck.

In Asien hängt die Alters- und Krankenversorgung von der Familie ab und nicht vom Staat. Das ist der Grundsatz des Konfuzianismus. Es gibt also sehr viele Unterschiede zwischen Asien und Europa. Und das gilt auch für das Leben der Ordensleute. Ein Meister wird in seinen letzten Jahren von seinen Schülern versorgt. Da die Ordensleute keine Kinder haben, betrachten sie ihre Schüler als Kinder. Der Schüler versorgt seinen Meister solange, bis dieser stirbt. Das ist der Dankbarkeitsgrundsatz der Asiaten. Fast 2/3 der Weltbevölkerung lebt in Asien nach dieser Ethik. Die Japaner, obwohl ihr Land die westlichen Standards übernommen hat, haben nur alle drei Jahre zwei Wochen

Urlaub. Dagegen arbeiten die Deutschen wöchentlich nur zwischen 35 bis 40 Stunden und bekommen jedes Jahr vier bis sechs Wochen Urlaub. Die Krankentage sind zu diesem Zeitraum noch nicht hinzugerechnet. Die Arbeiter in Europa haben, verglichen mit den Arbeitern in Asien, viele Rechte und genießen auch viele Sozialleistungen. In Asien sind die meisten Arbeiter in der Landwirtschaft tätig. Weil das Produkt der Landwirtschaft in der Mehrzahl der Fälle von Familienbetrieben erwirtschaftet wird, gibt es hinsichtlich der Sozialleistungen auch keine größeren Diskussionen.

In den Pagoden und Tempeln gibt es heute keine Feiertage. Jeden Tag gibt es zwei Gebetsandachten, die Morgen- und Abendgebete. Nur wenn der Abt krank ist, kann er einen Tag ausruhen, er muß aber am zweiten Tag das Gebet wieder fortführen. Niemand mag wohl an Urlaub und Feiertage denken so wie in Europa. Reiche Pagoden und Tempel in Vietnam sind nicht stolz auf ihren Reichtum und arme dagegen nicht neidisch auch die reichen. Alles ist vergänglich, nichts, was hier ist, ist wahrhaft und ewig. Es gibt nichts, worauf man stolz oder neidisch sein sollte. Das Lebensziel liegt auf der geistigen und nicht auf der materiellen Seite.

Was machen die Menschen wenn sie krank sind?

In Vietnam gibt es kein Krankenversicherungssystem wie in Deutschland. Wenn ein Familienangehöriger krank ist, muß die Familie das Geld für den Arzt und die Medikamente aufbringen. Die Reichen werden besser als die Armen behandelt. Wenn die Armen nicht genug Geld zur Verfügung haben oder keine zahlenden Verwandten haben, werden sie in das sog. „Spendenkrankenhaus“ gebracht. Diese Krankenkäuser werde staatlich unterhalten oder von reichen Leuten finanziell unterstützt, damit arme Menschen medizinische Hilfe empfangen können. In den meisten asiatischen Ländern bleiben die Kranken zuhause im Bett und der Arzt wird nach Hause gerufen. Nur in schweren, dringenden Fällen werden sie ins Krankenhaus eingewiesen. Auch die Ordensleute können den vier Leiden: *Geburt*, *Alter*, *Krankheit* und *Tod* nicht entkommen. Das ist eine Tatsache, die kaum in den europäischen Büchern beschrieben wird. Wahrscheinlich liegt es an der landwirtschaftlichen Tradition der Asiaten, daß sie nicht für sich, sondern mehr für die Großfamilie, die Gesellschaft und den Staat leben, ihr Leben und ihre Arbeitskraft mehr für die Gemeinschaft einsetzen. Außerdem kommt noch hinzu, daß Asien stark vom Buddhismus beeinflußt ist. Nach dem Buddhismus ist dieses Leben nur vorübergehend. Man vertraut ihm Leib und Geist nur kurz an. Sowohl im Laien-Leben als auch im Kloster werden die Menschen von ihrer Kultur geprägt.

Ich selbst habe sehr viele Erfahrungen auf der ganzen Welt gesammelt, denn ich habe mich im Verlauf meiner 25 Jahre im Ausland in fünf Kontinenten und in mehr als 60 Ländern umsehen können.

In Europa arbeite ich wie in Asien, d.h. ohne Urlaub. Wenn ich mal ein paar freie Tage haben will, kann ich sie mir selbst aussuchen; diese Tage werden auch nicht bezahlt. Doch ich muß weiterhin Versicherungsbeiträge zahlen. In Deutschland herrscht die Versicherungspflicht. Da ich keinen Lohn erhalte, kann ich auch keine Rente bekommen. Wahrscheinlich muß ich für mich auch einen geeigneten Zeitpunkt aussuchen, an dem ich in den Ruhestand treten werde, und zwar wenn ich älter bin und meine Schüler erwachsen und richtig ausgebildet sind.

Wie ich über das Leben, die Menschen und die Buddhalehre denke, habe ich in den letzten 25 Jahren, in mehr als 20 Büchern, in verschiedenen Sprachen erläutert. Obwohl ich schon 20 Jahre in Deutschland lebe und die deutsche Staatsbügerschaft besitze, begreife ich mich noch immer als Vietnamese, als Asiate. Das liegt wahrscheinlich daran, daß ich jeden Tag Reis und keine Kartoffeln oder Brot esse wie die Deutschen. Und natürlich auch, weil meine Nase flach und nicht spitz ist, und meine Haare schwarz sind und nicht blond oder braun. Natürlich mußte ich mich in die neue Gesellschaft integrieren; doch ich wollte dabei nicht meine Kultur, meine Sprache und meine Sitten vergessen. Integration ist nicht Assimilation. Die deutsche Gesellschaft ist nicht nur für die Deutschen gut. Die Ausländer sollten ihre Eigenart behalten und pflegen können, denn nur dann kann man von einer multikulturellen Gesellschaft auch in Deutschland sprechen.

Ich habe oben bereits erwähnt, daß ich meine Urlaubszeit und meine Urlaubsorte selbst aussuche. Jedes Jahr versuche ich mir ein paar Tage frei zu nehmen, um alleine oder mit einer kleinen Gruppe einige Orte in Europa aufzusuchen. Das hängt aber stets von der Zeit und dem Geld ab. Manchmal leite ich eine Gruppe, die aus 30 Reisenden besteht und nach Indien fährt, oder aus 50 Leuten, die in die USA reisen, oder nach Australien. Das sind die großen Reisen. Manchmal reise ich auch alleine. Oft versuche ich meine Reise in Form eines Reiseberichtes zu verarbeiten. In diesem Buch werde ich auch über meine Sommerreise vom 1. bis 11. Juli 1996 mit 23 Teilnehmern, davon 10 Ordensleuten und 13 Laienbuddhisten, berichten. Wir waren mit vier Autos unterwegs.

Eine Reise mit traurigem Ausgang

Normalerweise suche ich immer die Monate zwischen September und Dezember aus, um Urlaub zu machen. Dieses Jahr habe ich aber den Monat Juli ausgesucht, um einige Länder wie Frankreich, Spanien und Italien zu besuchen. Während der drei Monate der Meditationsklausur (Mai-August) bin ich in der Pagode Vien Giac geblieben. Dieses Jahr gab es auf meiner Urlaubsreise neben den freudigen Überraschungen auch einen traurigen Zwischenfall, über den ich hier auch berichten werde zur Erinnerung an die Reise durch Südeuropa während des Sommers 1996.

Die Reisegruppe wurde vom Ehrwürdigen Thich Quang Binh und von mir geleitet. Wie Sie wissen, brause ich leicht auf, wenn meine Schüler nicht folgsam sind. Der Ehrwürdige Thich Quang Binh ist im Gegensatz zu mir viel ruhiger, doch er ändert seine Meinung leichter als ich. Das war das erste Mal, daß der Ehrwürdige Thich Quang Binh von Dänemark nach Deutschland kam, um zusammen mit mir und anderen Ordensleuten im Kloster Vien Giac an der dreimonatigen Meditationsklausur teilzunehmen.

An der Reise nahmen auch Reverend Thich Nhat Tri aus Kanada teil, der eine sehr gute Stimme hat und Thich Hanh Bao, mein Schüler, der aus Singapur zurück nach Deutschland kam, sowie die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Nhu Vien, die sehr froh war, daß sie so viele Länder besuchen würde. Außerdem gehörten zur Reisegruppe die Nonnen Hanh Tinh, Hanh An, Hanh Chau, Hanh Ngoc vom Kloster Vien Giac, sowie die Nonne Hanh Nhu, die aus Taiwan nach Deutschland kam. Das waren meine Schüler und Schülerinnen, die mit mir die Reise machten.

Zur Reisegruppe zählten auch 13 Laienbuddhisten: Das Ehepaar Sau, die für den Garten und das Gebäck in der Pagode Vien Giac seit vielen Jahren zuständig sind, Frau Khiem und ihre Tochter, die ebenfalls für das Gebäck zuständig sind, die Buddhistin Dieu Nghia Ton Nu Tam Giang aus Kanada, die auch eine sehr gute Stimme besitzt, die Buddhistin Thien Y, die fleißig die Buddhalehre praktiziert und arbeitet. Minh Hoa, Thien Hiep und Thien Ha waren die drei jüngsten Personen in der Gruppe. Der

erfahrenste Fahrer der Gruppe war Herr Thi Tam, der der Vorsitzende der Vereinigung der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in Deutschland ist. Außerdem war auch das Ehepaar Tam Luong und Tam Phuong, die auch in der Pagode Vien Giac mithelfen, dabei.

Das waren die zwölf Buddhisten, die von Deutschland aus gestartet waren. In Frankreich hatten wir noch einen Fahrgast, Buddhist Hua Tri, der aus Vietnam zu Besuch kam, mitgenommen. So wurde die Zahl der Teilnehmer aud 23 erhöht. Damals hatte der chinesische Meister Hiuan-Tsang mit seinen Schülern sehr viel Mühe gehabt, mit dem Pferd und zu Fuß nach Indien zu reisen, um das Tripitaka nach China zu bringen. Heute benutzen wir auch eine Art Pferd, das aber aus Blech besteht, das Auto. Wir müssen keine steinigen und gefährlichen Wege überwinden, sondern fahren auf geraden Asphaltstraßen. Manchmal beschleunigten wir unsere Autos bis zu 180 km/h. Dem Meister Hiuan-Tsang widerfuhr aus Unachtsamkeit, daß ein Wasserbüffel mit seiner Zunge alle Wörter aus dem Tripitaka abgeleckt hatte, das er nach China bringen wollte. Auch unsere Reise wurde überschattet von einer traurigen Begebenheit. Wir kamen mit einem Sarg nach Hannover zurück. Alle waren niedergeschlagen und zutiefst betroffen.

Einige Tage vor der Reise wurden die Vorbereitungen für die 11tätige, über 6000 km lange Reise getroffen. Nahrungsmittel, Getränke, Medikamente wurden zusammengepackt. Am frühen Morgen des 1. Juli, um sechs Uhr, versammelten sich die Reisenden auf dem Pagodengelände. Ich begegnete dem Ehrwürdigen Thich Quang Binh, der zu mir sagte: „Ich glaube, daß ich nicht mitkomme." Ich war besorgt und antwortete: „Wir wollen bald los und Sie wollen noch Ihre Meinung ändern? Steigen Sie bitte lieber ein. Ich werde Nonne Hanh Nhu als Fahrerin für Ihren Wagen bestellen. Sie werden dann vielleicht ein bißchen besser gestimmt sein." Daraufhin nahm Nonne Hanh Nhu ihr Gepäck und verstaute es in dem kleinen Wagen von Minh Hoa, in dem der Ehrwürdige Thich Quang Binh Platz nahm. Sie war nicht sehr erfreut. Ob es wohl an dem alten Wagen lag oder ob sie müde war, mag keiner mehr wissen. In dem kleinen Wagen waren der Ehrwürdige Thich Quang Binh, Reverend Thich Nhat Tri, Nonne Hanh Nhu und Chuc Nghia.

Unser Konvoi fuhr in Richtung Frankfurt und machte am Rastplatz Alsfeld halt, weil zwei Wagen nicht mehr gesichtet wurden. Der Wagen von Thien Hiep versuchte, den Wagen des Ehrwürdigen Thich Quang Binh und den Wagen von Minh Hoa einzuholen. Dann aber trafen sich alle vier Wagen wieder kurz vor Darmstadt. Die Reisegruppe machte eine kurze Pause und bestimmte den nächsten Rastplatz in Freiburg bei Mühlheim, in der Nähe der deutsch-französischen Grenze. Die Pässe wurden nicht mehr kontrolliert als man über die Grenze fuhr. Das ist eine Folge des neuen Abkommens zwischen Deutschland, Frankreich, Holland, Belgien, Luxemburg, Spanien und Portugal. Manchmal standen auch Grenzbeamte an den Grenzposten, aber sie kontrollieren die Pässe nicht. Die Grenzposten bei Nordheim zwischen Deutschland und Holland wurden niedergerissen. Man konnte die Grenze mit dem Durchschnittstempo von 140km/h passieren. Vor einigen Jahren wäre das nicht möglich gewesen. Nun wurden aufgrund dieses Abkommens die Paß- und Visakontrollen abgeschafft. Touristen, die diese sieben Länder besuchen wollen, brauchen ihr Visum nur für ein Land zu beantragen und können dann innerhalb dieser sieben Ländern reisen. Die Welt wird jeden Tag moderner, die Bürokratie wird abgebaut und vereinfacht. Der Mensch kann vieles gleichzeitig machen. Das ist wirklich vorteilhaft. Der erste Zielort war die Pagode Thien Minh in Lyon. Mit Hilfe der genaueren Wegbeschreibung konnten wir nach zehn Autostuden 1000 km zurücklegen und kamen an einem wunderschönen Sommernachmittag in der Pagode Thien Minh in Lyon an. Die Pagode Thien Minh liegt auf einem Berg. Von der Hauptseite aus konnte man eine gewaltige Bergkette sehen, die dem Himalaya ähnlich sieht. Von der Rückseite aus blickt man auf kleinere Hügel mit Wohnhäusern. Vor der Gebetshalle steht im Freien eine Avalokiteshvara-Statue, die aus italienischem Marmor gehauen und 5,5m hoch ist. Obwohl die Statue von einem Franzosen hergestellt wurde, weist sie alle asiatischen Merkmale aus. Im Teich waren Lotus und Wasserlilien gepflanzt. Eine lange Treppe führte zu der großen Parkfläche. Am ihrem Ende erscheint das große dreiflügelige Eingangstor, das asiatisch aussieht. Von außen betrachtet, sieht die Pagode aus wie ein himmlischer Palst. Man könnte meinen, man sei im Himmel. Die Gebetshalle ist klein und kann sicherlich nicht mehr als 500-700Menschen beherbergen. Von außen sieht sie sehr vietnamesisch aus. Die grün angestrichenen, geschwungenen Dächer sind mit Drachen- und Phönixfiguren dekoriert. An diesem Abend gingen alle nach dem Abendessen früh zu Bett. Am nächsten Morgen begrüßten die Mönche und Nonnen den Abt der Pagode Thien Minh und brachten ihm eine kleine Opfergabe. Am Vormittag beauftragte der Abt der Pagode, der Ehrwürdige Thich Tanh Thiet, einen Buddhisten, der Reisegruppe die Stadt und den Rosengarten zu zeigen. Am Nachmittag kehrte die Reisegruppe zurück in die Pagode und aß zu Mittag. Um drei Uhr verabschiedete sich die Reisegruppe in Richtung Südfrankreich. Wir fuhren auf der *Autoroute du Soleil* zur Valras Plage. Das ist ein besonders ruhiger Küstenstrich. Vor zehn Jahren hatten der Ehrwürdige Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet und ich die Gelegenheit, uns dort für 10 Tage im Ferienhaus des Buddhisten Ho Van Nguyen auszuruhen. Herr und Frau Ho sind gute Buddhisten, die die Pagoden Khanh Anh, Thien Minh und Vien Giac seit 20 Jahren unterstützen. Dieses Mal trafen wir das Ehepaar auch wieder, das uns sehr gastfreundlich empfing. Es zeigte uns die Gegend.

Am 3.07.96 fuhren wir weiter nach Grand Motte, in der Nähe von Montpellier, auch eine sehr schöne Erholungsgegend. Dort gibt es sehr viele neue Hotels und Touristen. Jedes Hotel ist anders gebaut. Es scheint so, als ob die Touristen die Hotelmode vorgestellt bekämen und nach ihren Gutdünken beliebig auswählen könnten. Einige Mönche und Buddhisten sind in Valras Plage baden gegangen. Das Wasser war aber noch recht kalt im Juli. Wahrscheinlich war das Wasser noch nicht lange genug von der Sonne erwärmt worden, so daß viele Leute sich nicht trauten, ins Wasser zu gehen. Der Strand war verhältnismäßig leer.

Wir hatten ursprünglich geplant, auf die spanische Insel Palma zu fahren. Doch wegen der großen Entfernung und der Unkosten beschlossen wir, stattdessen auf dem Festland Spaniens zu bleiben. Die Familie Ho Van Nguyen hat einen Schwiegersohn, Herrn Qui, ein Architekt, der auch ein Ferienhaus am Cambris de Mer besitzt, etwa 100 km südlich von Barcelona. Am Morgen des 4.07.96 sind wir nach 5 Studen Fahrt dort angekommen. Die Autobahnen in Spanien sind auch sehr breit gebaut. Hinter der Grenze waren sehr viele Berge. Doch nach einigen Kilometern fuhren wir wieder auf gerade Straßen. Wir passierten die Grenze ohne nach den Pässen gefragt zu werden.

Dort erwartete uns bereits die Familie Qui in ihrem Ferienhaus. Für die Übernachtung teilte sich die Reisegruppe in zwei Gruppen auf. Am Nachmittag des 4.07.96 gingen viele von uns baden. Entlang der Straßen

zum Strand standen sehr viele Olivenbäume mit Früchten. Die Einheimischen betrachteten uns neugierig.

Das Klima in Spanien war so ähnlich wie in Vietnam. Die Sonne schien uns ins Gesicht und man hörte das Rauschen der Wellen. Der Wind war sehr angenehm und schmeckte etwas salzig. Allein diese Bilder hatten uns für einige Momente nach Vietnam zurück versetzt. Nachmittags sind wir wieder baden gegangen. Wir tauchten in die Natur ein und kamen erst gegen sieben Uhr nach Hause, wo ein köstliches Mahl auf uns gewartet hatte. Das Abendessen aus Gemüse, Reis, Brot, Tofu und gesalzenen Sojabohnenwürfeln hat uns sehr gut geschmeckt, zumal wir alle sehr hungrig waren. Nach dem Abendessen ging ich in den Garten, um die Bananenbäume, die Eisenkrautbüsche und die japanischen Fische im Teich zu bewundern. Ich betrachtete den Mond und ließ meine Gedanken nach meiner Heimat schweifen. Am dem Abend führe Herr Qui uns durch die Stadt Tarragona. Alle waren der Meinung, daß die Stadt sehr schön und besonders sauber wäre. Am nächsten Tag machten wir eine Bootsfahrt von Cambris des Mer nach Tarragona. Wir waren alle etwas müde, da das Meer leicht unruhig war. Die Reisegruppe hatte zusammen mit den Familien von Herrn Qui und Ho einige Tage zuvor eine Buddhaandacht abgehalten. Rosen- und Lorbeerzweige wurden gepflückt und zusammen mit Räucherstäbchen auf dem Altar geopfert. Die Stille wurde durch die Gebete von 26 Menschen übertönt. Begleitet wurde die Andacht von dem Gong- und den Holztrommelschlägen. Das war wahrscheinlich die erste Andacht, die in dem Ferienhaus abgehalten wurde.

Am Nachmittag des 5.07.96 wollten wir nochmals zum Strand fahren. Als wir aber erfuhren, daß das Meer unruhig war, blieben wir zuhause. Ich hatte die Gelegenheit, mir selbst das Schwimmen im Pool des Gastgebers beizubringen. Ich konnte bis zu diesem Zeitpunkt nicht schwimmen. Ich fürchtete stets, daß ich bei einem Fall ins Wasser untergehen würde. Schließlich habe ich mit der Hilfe von Herrn Nguyen es geschafft, von einem Beckenrand zum anderen zu schwimmen. Der Ehrwürdige Thich Quang Binh und Reverend Thich Nhat Tri hatten mich ausgelacht, als sie sahen, daß ich mich wie Frosch bewegte, den man ins heiße Wasser getaucht hatte. Einer von ihnen sagte, daß man Wasser schlucken müsse, bevor man schwimmen könne. Ich war ganz anderer Meinung. Warum sollte man Wasser schlucken? Ich bemühte mich sehr, und schaffte es am Ende auch. Ich bin wahrscheinlich anders als die anderen. Wenn ich z.B. eine Fremdsprache lernen will, muß ich erst die Aussprache und die Schrift kennen. Es gibt viele Leute, welche eine Sprache können oder lernen obwohl sie die Schrift nicht kennen. Daraus ersehe ich für mich, daß ich erst den vollen Text oder den ganzen Satz vor mir haben muß, bevor ich ihn nachmachen kann. Ich wußte, daß man die Hände nicht an irgendetwas festzuhalten braucht, um auf der Wasseroberfläche zu bleiben. Doch das ist wahrlich nicht einfach. Ich hielt mich am Beckenrand fest und wollte nur zuerst die Füße frei lassen. Dabei ging ich aber auch schon unter. War ich etwa zu schwer? Nein, daran kann es nicht liegen, denn es gibt ja Leute, die schwerer sind als ich und sich trotzdem auf der Wasseroberfläche halten können. Dann hat Herr Nguyen mir gezeigt, daß man sich wie ein Frosch im Wasser bewegen muß. Ich übte und schaffte es, ohne Wasser zu schlucken. An dieser Stelle möchte ich mich bei Herrn Nguyen für seine Anleitungen herzlich bedanken. Im Alter von 50 Jahren scheint wohl alles langsamer zu gehen, auch wenn man eine Fremdsprache erlernen will. Wichtig ist aber, daß man einen festen Wille hat. Nach dem Essen kehrten wir zum Valras Plage zurück. Wir übernachteten dort, um am nächsten Tag, den 6.07.96, nach Marseilee aufzubrechen. Wir kamen in Marseille gegen 12 Uhr, zur Mittagszeit, an, und zwar bei der Pagode Phap Hoa, die der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh leitet. Am Nachmittag besuchten wir die Pagode Pho Da welcher die Hochehrwürdigen Nonne Thich Nu Nhu Tuan vorsteht, und den Hafen von Marseille. Am Abend gab uns der Hochehrwürdige ein Festmahl auf dem oberen Geschoß der Pagode. An diesem Abend haben Reverend Nhat Tri und die Buddhistin Dieu Nghia, die aus Kanada kamen, uns mit buddhistischen und heimatlichen Gedichten unterhalten. Einige von uns weinten. Ihre Beiträge wurden mit Beifall belohnt.

Wir gingen dann früh zu Bett, um am nächsten Tag, den 7.07.96, nach dem Morgengebet, in Richtung Rom aufzubrechen. Der Hochehrwürdige hatte Nonne Hanh Nhu beauftragt, den Reisenden das Frühstück vorzubereiten. Ihr schien es aber nicht gut zu gehen. Vielleicht war das schon schon ein Vorzeichen für das, was sich dann später ereignen sollte. Obwohl sie also unpäßlich war, hatte die Hochehrwürdige uns freundlicherweise alles gezeigt, was wir zum Frühstück brauchten. Die Pagode Phap Hoa liegt auf einem Hügel. Von der Vorderseite blickt man auf die Stadt und auf der Rückseite liegen die Berge. Der Bau scheint sehr massiv zu sein. Neben dem Hauptgebäude steht eine große Shakyamuni-Buddha-Statue, eine Avalokiteshvara-Bodhisattva-Statue und ein Glockenturm. Den Klang der Glocken kann man bis in die Stadt hören, wenn sie am frühen Morgen und am Abend geschlagen werden. Der Gong erinnert die Menschen an die Wirklichkeit des Lebens. Wir verließen Marseille am frühen Morgen. Gegen Mittag erreichten wir Monaco, ein kleiner Staat an der französischen Grenze. Das ist ein Staat mit vielen Hochhäusern. Auf der Vorderseite ist das Meer und auf der Rückseite sind die Berge. Obwohl das Land sehr klein ist, sind die Menschenherzen sehr groß. Wir kamen zu verschiedenen Zeiten in Monaco an und mußten deshalb aufeinander warten. Danach konnten wir einige Sehenwürdigkeiten ansehen, nur nicht das Königsschloß von Monaco. Wir haben eine ganze Stunde unter der brennenden Sonne gewartet, um den König zu sehen. Am Schluß waren die Leute sehr enttäuscht, als dieser in seinem Wagen an einem Nebeneingang vorfuhr. Man konnte ihn auf dem Rücksitz erkennen. Die Landschaft von Monaco ist bezaubernd, doch es ist alles dort sehr teuer. Wahrscheinlich leben die Menschen dort haupsächlich vom Tourismus und den Casinos. Alle Menschen, die dorthin kommen, geben viel Geld aus, um für einige Stunden oder Tage dort zu bleiben, bevor sie weiter ziehen.

Am 7.07.96 erreichten wir nach weiteren 1000 Kilometern Rom. Auch an der französisch-italienischen Grenze wurden unsere Pässe nicht kontrolliert. Von Viaréggio aus gibt es zwei Wege nach Rom. Einer unserer Wagen fuhr in Richtung Grossete und die anderen drei Wagen fuhren auf der Autobahn in Richtung Firenze. Am Schluß kamen alle Reisenden erschöpft in Rom an. Dennoch waren alle froh, daß wir angekommen waren. Es stimmt also wirklich, daß „alle Wege nach Rom führen“. Die Landschaft entlang der Autobahn war typisch für das trockene Klima, es war auch hier wie in Vietnam. Die Italiener sind kleiner als die Deutschen und sehr gesprächig. Sie benutzen auch die Hände und die Mimik ihres Gesichtes, wenn sie sich unterhalten. Allein durch ihre Gesten und Bewegungen kann man schon erraten, was sie sagen wollen.

An diesem Abend teilten wir uns in drei Gruppen auf. Die Ordensleute übernachteten in dem Haus von Herr und

Frau Phuoc, die Buddhisten in dem Haus von Frau Hien und die Buddhistinnen bei der Schwester von Frau Dong. Alle Autos wurden in Garagen untergestellt, um sie vor Diebstahl zu schützen. Man sollte bei ortsfremden Kennzeichen, vor allem aus Deutschland, so hieß es, besonders vorsichtig sein.

Nach der ersten Nacht besuchten wir am nächsten Tag den Siegestempel und das Kolosseum, wo in der römischen Zeit die Christen, die nicht von ihrem Glauben abschwören wollten, hingerichtet wurden. Das Kolosseum ist eine zerfallene Arena. Die Sitzplätze für den Imperator und die Zuschauer sind noch zu erkennen, von wo aus das Publikum der Hinrichtung folgen konnte. Der Hingerichtete wurde freigelassen, wenn er das Raubtier, gegen das er kämpfen mußte, besiegt hatte. All das kann man ausführlich in den Geschichtsbüchern nachlesen. Die Christen wurden in Rom verfolgt, weil sie die römische Staatsreligion nicht anerkennen wollten, besonders aber, weil sie nicht den römischen Kaiser als Gott verehren wollten. Eine Religion soll Barmherzigkeit üben. Nur dann kann sie Religion genannt werden. Die Kaiser zwangen die Christen, sie als Gott zu verehren, andernfalls wurden sie hingerichtet. Es ist also wahr, daß auf der Erde die Stärkeren die Macht haben; doch diese Taten werden bis heute verflucht.

Nachdem wir Pizza im Freien gegessen haben, fuhren wir zum Vatikan, dem Machtzentrum des Christentums. Das ist ein Viertel in der Stadt Rom, das den Status eines Staates besitzt. Es war schon immer mein Wunsch, diesen Vatikanstaat mit meinen eigenen Augen zu sehen.

Der Petersdom wirkt von außen sehr prächtig. Es besteht fast ganz aus Marmor oder anderen wertvollen Steinen. Einige Säulen sind sehr groß, so daß viele Leute sie umarmen können Der Mittelbau ist riesengroß und könnte bis zu 10.000 Menschen beherbergen. Die Haupthalle ist sehr prunkvoll; doch sie schien mir etwas kalt zu sein. Das Besondere dabei ist, daß man keine Kreuze sieht, sondern nur einen Lichtstrahl. Ich bin mir nicht sicher, seit wann der Bau dort steht, denn er unterscheidet sich von den anderen Kirchenbauten, die ich kenne, sehr. Im unteren Stockwerk befinden sich die Gräber der Päpste. Die Menschen waren sehr still und man hatte den Eindruck als ob der Herbst schon gekommen sei. Wir kauften Karten, um auf die Domspitze zu kommen. Zuerst fuhren wir mit dem Aufzug und mußten die restlichen 300 Stufen zu Fuß hochklettern. Von der Domspitze aus konnte man über den Vatikantstaat blicken. Nur auf der Vorderseite werden Autos und Besucher eingelassen. Wenn die Autos und die Besucher herausmöchten, müssen sie die Seitenausgänge benutzen, denn es gibt keinen direkten Ausgang. War das vielleicht die Absicht des Architekten? Von der Domspitze aus konnte man die Verwaltungs- und Wohngebäude des Papstes sehen. Außerdem konnte man auch die Universität, die Bibliothek des Vatikanstaates erkennen. Wenn man hierher kommt, sieht man, daß die Macht des Christentums nicht klein ist. Doch auch in Italien gedeiht bereits der Bodhibaum sehr gut. Die italienischen, katholischen Mönche und Prister erkannten sofort, daß wir buddhistische Mönche und Nonnen waren; sie haben zusammen mit uns Fotos gemacht und wir haben unsere Adressen ausgetauscht. Viele Buddhisten rezitieren während des Besuches Buddhanamen, und sie sind der Meinung, daß Jesus ein Bodhisattva war, der den Menschen geholfen hat. Die Menschen können vielleicht falsch handeln, doch die Wahrheit und die Weisheit sind wie Fackeln, welche den Menschen in der Dunkelheit leuchten. Nur die Menschen handeln gegen die Wahrheit. Die Wahrheit selbst bleibt immer und ewig.

Wir brauchten einige Stunden, um aus der Auto- und Menschenmenge zu kommen und fanden endlich doch zu unserer Unterkunft. Am Abend wollten wir uns eigentlich noch einige Sehenswürdigkeiten anschauen. Doch alle waren so erschöpft, daß wir unser weiteres Programm auf den nächsten Tag verschoben.

Am nächsten Morgen, den 9.07.96, wollten wir uns in zwei Gruppen aufteilen. Eine Gruppe sollte einkaufen und die andere weitere Sehenswürdigkeiten besichtigen. Während des Frühstücks waren wir alle noch sehr lustig. Wir unterhielten uns in verschiedenen Sprachen, auf Chinesisch, Englisch usw. Alle hatten sich köstlich amusiert, besonders die Nonne Hanh Nhu. Sie war gerade dabei, eine Fertignudelsuppe zu sich zu nehmen, als ihr plötzlich schlecht wurde und sie das Badezimmer aufsuchte. Nachdem sie das Badezimmer verließ, stützte sie sich auf die Schulter von Frau Dong und fragte den Hausherrn, ob sie sich ein bißchen hinlegen könnte. Als ich vom Nebenzimmer aus das Gespräch mitbekam, kam ich zu ihr und sah, daß sie ganz blaß war und ihre Hände zitterten. Die Leute dachten, sie hätte einen Schlaganfall. Als ich in das Wohnzimmer kam, sah ich, daß alle anderen noch dort waren. Ich sagte, daß Nonne Hanh Nhu einen Schlaganfall hätte, doch die anderen wollten mir nicht glauben. Sie meinten, sie hatte doch gerade noch gelacht und sich amüsiert. Als der Ehrwürdige Thich Quang Binh zu ihr kam, konnte sie nicht mehr sprechen. Er hatte einige Handgriffe angewendet und Herr Phuoc hatte sie künstlich beatmet. Daraufhin kam sie wieder zu Bewußtsein und atmete wieder. Sie hat einige Worte so laut gesagt, daß sie auch von den anderen um sie gehört werden konnten: „Bringen Sie mich besser in ein Krankenhaus, denn es ist nicht gut, in einem fremden Gasthaus zu sterben.“ Reverend Nhat Tri antwortete ihr: “Sie können nicht sterben, denn Sie sind auf einer Erholungsreise!“. Daraufhin hat sie sehr gelassen gelächelt. Dann fügte sie hinzu, daß sie wahrscheinlich zu Buddha kommen werde und man sollte sie verbrennen. Danach haben die Nonnen sich um sie gekümmert und Herr Phuoc, der Gastgeber, hat den Doktor angerufen. Wenige Minuten später kam der Arzt, untersuchte sie und empfahl, sie sofort in ein Krankenhaus zu bringen.

(Folgt setzung)

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail : bao_vien_giac@yahoo.de
E-Mail : viengiactu@t-online.de
Homepage: http://www.viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

Redaktion :
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Niềm thương gửi ngoại

• **Ngọc Tuyết**

Lâm chợt thức giấc khi loáng thoáng nghe tiếng gõ cửa trước phòng mẹ, tiếp theo giọng anh Tấn ngập ngừng:

- Mẹ ơi... điện thoại bên Úc...

Hình như mẹ dậy lâu rồi nên trả lời rất tỉnh:

- Ừ, mẹ xuống ngay...

Nó với tay cầm chiếc đồng hồ kim dạ quang, khẽ nhíu mày "chưa được sáu giờ!". Định nằm nướng thêm, nhưng nhớ hôm nay thứ hai phải dậy sớm, chuẩn bị đến trường gặp mấy đứa bạn tha hồ kể chuyện cuối tuần, xem phim hay dở, đá bóng ăn thua, v.v... và v.v... Thế là nó đạp tung mền, đi kéo tấm màn cuốn, mở tung hai cánh cửa sổ, đứng ưỡn ngực hít thở luồng không khí trong lành mát dịu của buổi ban mai đầu hạ. Mặt trời ló dạng xa xa, chiếu một vừng hồng bên kia dãy nhà mái thấp. Nó lắng tai nghe chim hót ngoài vườn, tự nhiên cảm thấy tâm hồn cũng hân hoan, thơ thới ...

Trở lại giường, Lâm xếp sửa mền gối thẳng thớm, dọn dẹp bàn viết một chút cho bớt ngổn ngang. Vừa ngắm "công trình" của mình vừa mỉm cười, nó tưởng tượng gương mặt mẹ hẳn ngạc nhiên vô cùng lúc bước vào phòng nó mà không có lý do để chắt lưỡi, cằn nhằn, so sánh tình trạng bừa bộn "như một bãi chiến trường", hoặc tệ hơn nữa "giống y cái chuồng heo!". Đôi khi mẹ trách: "Thứ con trai lười biếng, chỉ siêng chơi thôi, cái gì cũng mẹ làm hết!". Còn nếu mẹ than "Biết vậy sanh con gái, may ra dễ dạy, ăn ở trật tự, ngăn nắp hơn....", anh em nó chỉ nhìn nhau cười trừ, vì có vô phòng đứa con gái nào đâu mà cãi chứ !

Tiếng đồng hồ tít tít báo hiệu bảy giờ thiếu mười lăm phút. Nó thay vội quần áo rồi xách cặp đeo lưng, hăm hở phóng xuống cầu thang. Thấy anh Tấn dang chân cản đường, nó kêu cầu cứu:

- Mẹ, mẹ ơi ... Tấn không cho ...

Anh nó khẽ suỵt:

- Yên! Mẹ đang khóc ở phòng khách.

Nó thắc mắc:

- Tại sao ? Ai làm mẹ khóc ?

- Chẳng ai làm! Bà ngoại chết rồi. Anh nó trả lời.

Nó xô nhẹ người anh:

- Để em xuống với mẹ...

Ánh đèn vàng mờ mờ soi dáng mẹ nằm trên chiếc Sofa, hai tay ôm cái gối nhung nhỏ trước ngực. Nó rón rén đến gần, nhìn những giọt nước mắt chảy dài, ướt đầm đìa khuôn mặt của mẹ... nó xót xa muốn khóc. Thương mẹ quá chừng, thương bà ngoại không còn sống nữa! Mới hôm qua chủ nhật, mẹ kể điện thoại gặp ông ngoại nói chuyện vui lắm, bà ngoại tuần sau được phép xuất viện, có dì Nhung từ Florida sang chơi. Mẹ còn bảo sắp lễ "Ngày của Mẹ" sẽ lên phố tìm mua gửi tặng bà ngoại chiếc khăn quàng cổ... Vậy mà bây giờ bà ngoại lìa đời, làm sao mẹ không đau đớn ?

Đang phân vân, nửa muốn thưa mẹ đi học, nửa muốn để mẹ nằm yên, bỗng mẹ mở mắt, nhìn nó buồn rầu:

- Lâm uống ly sữa trên bàn, mẹ để sẵn tiền, nhớ lấy theo mua gì ăn trong trường...

Nó nhanh nhẩu nói:

- Mẹ đừng lo, con không nhịn đói đâu.

Rồi nó năn nỉ:

- Con đi học, mẹ ở nhà... không có ba, không có anh Phú, anh Tấn, mẹ đừng khóc một mình, nha mẹ ?

Mẹ gượng cười:

- Ừ, mẹ không khóc nữa đâu! Hồi nãy ông ngoại dặn, nếu thương bà ngoại thì mẹ không được khóc to, khóc nhiều để... linh hồn bà ngoại thanh thản ra đi...

- Mẹ hứa nha ?

- Mẹ hứa.

- Lời danh dự ?

- Lời danh dự! Thôi lo mà đi học, kẻo trễ đó Lâm à !

Nó yên tâm, vẫy chào mẹ, leo lên chiếc xe đạp chạy. Đến nhà ga, thấy mấy đứa học trò như nó đang đứng chụm đôi, chụm ba nói chuyện chờ xe lửa chưa tới, nó thở phào nhẹ nhõm. Mọi lần nó thường đảo mắt tìm đứa nào quen để tán dóc, nhưng lần này... nó chẳng muốn nhận ra ai và cũng chẳng muốn ai nhận ra mình. Đầu óc nó bây giờ chỉ toàn những ý nghĩ về bà ngoại... Nhớ mùa hè năm ngoái nó qua Úc chơi, ở nhà ông bà ngoại mấy tuần lễ vui biết là chừng nào! Những buổi sáng bà ngoại dậy sớm lục đục nấu xôi, đúc bánh cho cả nhà ăn điểm tâm ngon lành, chỉ có nó hỏi xin bánh mì trét bơ kẹp xúc xích nên bà ngoại kêu nó "thằng Đức con". Khi nó nhìn bà ngoại thật lâu, buột miệng: "Bà ngoại giống mẹ Lâm" thì bà cười "Mẹ Lâm giống bà ngoại chứ, tại bà ngoại sanh mẹ Lâm ra mà". Rồi hôm nó thấy bà ngoại đứng cầm chén cháo ăn trong bếp, nó chạy tìm mẹ hỏi "tại sao lúc nãy ngoài phòng ăn bà ngoại nói chỉ ngồi coi ông cháu, cha con ăn cho vui chứ bà ngoại không đói", mẹ rươm rướm nước mắt, cắt nghĩa "Bà ngoại bệnh, phải rọi điện nhiều nên cổ họng bà bị khô tóp lại, ăn uống hơi khó khăn, bà ngoại không muốn mình thấy...", nó càng thương bà ngoại thêm. Nhớ sợi dây chuyền vàng mặt đồng tiền khắc nổi chữ L bà ngoại tặng trước khi mẹ con về lại Đức, nó cất kỹ trong tủ không dám đeo sợ rớt mất. Lời bà ngoại vang vọng mơ hồ: "Lâm qua thăm ông bà ngoại hạnh phúc lắm... Chừng bà ngoại thật khỏe, ông bà ngoại sẽ đi Đức một chuyến...". Nó ngước mặt nhìn những cụm mây trôi lơ lửng trên cao, khẽ thì thầm "Bà ngoại ơi, Lâm sẽ không bao giờ quên bà...".

THƠ

đóa hồng dâng Mẹ phương xa

(Xin kính tặng quý Anh Chị Em vì hoàn cảnh phải sống xa mẹ)

Ngày xưa còn bé con theo Mẹ
Đến chùa lễ Phật những sớm mai
Mẹ ngồi lần hột "Nam Mô" mãi
Bụng đói con kêu mẹ về hoài.

Sư Ông cười mỉm hiền như Phật
Cho con kẹo bánh vối ô-mai
Con cười ngồi cạnh Sư Ông mãi
Mẹ lại gọi con bảo về hoài.

Ngày con khôn lớn rời xa Mẹ
Con vẫn mơ hồ những sớm mai
Không nhớ Sư Ông và trái vải
Nhớ Mẹ trầm ngâm "Nam Mô" hoài.

Mười mấy năm rồi nói xứ lạ
Mỗi dịp Vu Lan con đến chùa
Hãnh diện "Thưa Thầy con còn Mẹ"
Nhìn hoa hồng thắm nhớ Mẹ hoài

• **Nguyễn Thị Huy Hoàng**

Chiếc áo tàng hình

Ngày xưa ở vùng Cao Bằng có một chàng trai trẻ tuổi, tên là Triều, nay đây mai đó làm nghề chài lưới. Gia sản của anh không có gì ngoài bộ đồ nghề làm ăn. Nhưng tính anh vốn hay thương người. Mỗi lần đánh được nhiều cá, anh thường đổi lấy gạo đem chu cấp cho những người túng thiếu mà anh gặp. Vì vậy, người nghèo khổ trong vùng, ai cũng mến anh.

Ở Cao Bằng một thời gian, Triều lại dời sang đánh cá ở vùng Thái Nguyên. Ở đây, anh lại cứu giúp mọi người không tiếc. Một hôm, anh không đánh được mẻ cá nào. Nhưng lúc trên đường về, anh bỗng thấy một ông lão ăn mày trần truồng đang nằm run rẩy dưới gốc cây. Động lòng thương, anh cởi ngay chiếc áo đang mặc đắp vào người ông cụ.

Bằng đi một dạo, một hôm anh đang buông chài giữa sông, bỗng nghe trên núi cao có tiếng đàn văng vẳng. Anh dừng lại nghe một cách say sưa. Qua ngày hôm sau, anh lại được nghe tiếng đàn trên núi như hôm qua. Hôm sau nữa, cũng từ trên ngọn ấy, tiếng đàn quen thuộc lại bay đến tai anh. Lấy làm lạ, anh vội thu xếp đồ nghề của mình, rồi tìm đường lên trên núi. quyết tìm cho ra người gảy đàn. Lần theo tiếng đàn, anh vạch cỏ rẽ lau tiến bước. Cuối cùng, đến một bãi rộng, anh thấy một cụ già đang ngồi trên phiến đá. Ông cụ mê mải gảy đàn không biết có người tới gần. Triều nhận ra khuôn mặt cụ già này rất giống với ông cụ nằm ở gốc cây hôm nọ. Chờ cho bản đàn dứt hẳn, anh đến trước mặt hỏi:

- Thưa cụ, cụ là ai mà ngồi đánh đàn ở đây ?

Ông cụ ngước mắt nhìn anh một cách âu yếm, rồi chỉ vào một phiến đá trước mặt, bảo:

- Ta ngồi đợi con ở đây! Con trèo núi có mệt lắm không? Con hãy ngồi xuống đây nghỉ mệt.

Triều vừa đỡ chén nước ở tay ông cụ, đã nghe ông cụ hỏi:

- Con có nhớ ta không ?

- Có! Triều đáp ngay. Cụ có phải là người nằm ở gốc cây đa đầu làng hôm nọ không ?

-Đúng! Ông cụ trả lời. Hôm nọ, con đành chịu trần để nhường áo cho ta. Tấm lòng ấy thật là ít có. Nay ta muốn đền cho con một chiếc áo khác.

Nói xong, ông cụ cởi chiếc áo đang mặc quàng vào mình Triều rồi biến mất.

Từ ngày được chiếc áo của Tiên cho, Triều mới biết đây không phải là chiếc áo thường mà là một bảo vật, có phép làm cho người ta tàng hình. Mỗi lần mặc áo, không một ai nhận ra có anh ở trước mặt. Triều mừng quá, từ đấy anh đi chu du khắp nơi. Anh thường mặc áo rồi tìm đến nhà giàu có, đường hoàng đi vào tận buồng của chúng, lấy tiền gạo ra chia cho những người nghèo. Anh cứu giúp dân lành, cũng kín đáo trị tội những kẻ bất lương, bạc ác. Có những người vì cơ cực đang nằm la bên vệ đường mà than thở thì bỗng thấy những quan tiền ở đâu bay đến trước mặt. Có những tên quan đang nọc người ở giữa công đường mà đánh thì chính hắn bỗng bị quất vào lưng đau quằn lên, nhưng ngoảnh lại vẫn không hề tìm thấy một ai. Nhiều sự việc giống nhau xảy ra, làm cho lời đồn đại lan khắp cả một vùng. Người lo, kẻ mừng, nhưng ai cũng tin rằng Trời Phật đã có con mắt.

Cứ như thế, Triều đi khắp mọi nơi và giúp đỡ những người cùng khổ. Một hôm, anh tìm đến kinh kỳ. Mặc áo vào, anh tha hồ đi đó đi đây cho thỏa mắt. Hết vào nhà bọn quyền quý, anh lại vào cung cấm là nơi từ trước đến nay không một người nào như anh dám bước chân đến. Thấy người nghèo khó nhan nhản khắp phố phường, anh lẻn vào kho tàng nhà vua lấy của ra phân phát cho họ. Vì thế kho công luôn luôn bị hao hụt, nhưng không một ai tìm ra thủ phạm cả. Trong khi đó thì khắp kinh đô đồn ầm lên rằng có một vị Tiên thường cứu giúp những người đói khổ và trừng trị những tên gian tà. Ở đâu Tiên cũng có mặt, nhưng lại không "xuất đầu lộ diện" bao giờ.

Về phía Triều, anh vẫn ngày ngày làm công việc cứu giúp dân nghèo, coi đấy là phận sự của mình, mà không hề băn khoăn đến chuyện báo đáp. Anh đã làm cho bọn giàu sang xiết bao sợ hãi, lo lắng khi thấy tiền của chúng tự nhiên không cánh mà bay, mặc dầu trong nhà ngoài ngõ đều có người canh gác cẩn mật.

Nhưng một hôm, sau khi trừng trị một tên quyền quý đang ỷ thế đánh người, anh vội lẻn ra khỏi nhà hắn ngay vì thấy kẻ hầu người hạ của hắn nghe tiếng động đổ xô tới rất đông. Giữa lúc vội vàng, anh vướng vào gai tre ở bờ giậu làm cho chiếc áo rách mất một miếng. Sợ rằng để vậy có thể bị lộ, nên anh đã dùng một miếng vải vá lại. Sau đó hàng ngày anh lại vào kho nhà vua tiếp tục phận sự của mình.

Từ ngày thấy kho luôn bị hao hụt, nhà vua hết sức lo lắng. Vua hạ lệnh cho bọn quan giữ kho phải tìm cách bắt cho kỳ được tên trộm bí mật, nếu không sẽ trị tội không tha. Bọn này nhiều phen cố rình mò nhưng chỉ hoài công vô ích. Tiền bạc trong kho cứ vơi dần mà chúng vẫn không tìm ra một dấu vết gì đáng kể. Sau cùng, chúng sai làm một kiểu bẫy lưới rất nhạy để chụp vào những nơi mà chúng ngờ.

Hôm ấy, bọn quan coi kho bỗng thấy có một con bướm trắng từ ngoài cổng bay vào kho. Bướm bay đi dạo lại trên những đỉnh bạc trắng xóa, rồi bướm lại thủng thỉnh bay ra. Bọn coi kho nhìn lại thì thấy thiếu đi mấy đỉnh. Lập tức, chúng chụp ngay lưới xuống chỗ có bướm. Triều bị bắt, chỉ vì miếng vải vá vào chiếc áo tàng hình khiến anh bị lộ. Bắt được Triều, bọn quan coi

kho mừng lắm, liền giải lên vua. Vua sai bỏ ngục để chờ ngày xét xử.

Hồi ấy, có ông vua nước láng giềng từ lâu vẫn nuôi ngầm mưu mô đánh chiếm nước ta. Giữa lúc Triều bị hạ ngục, thì hàng vạn binh mã của nước láng giềng cũng đang ùn ùn kéo sang. Nhà vua đã cho quân đội ra chống giữ, nhưng đánh trận nào thua trận ấy, không sao ngăn cản được kẻ địch tiến như vũ bão. Tình hình bỗng trở nên nguy ngập. Tin cấp báo từ biên giới một ngày đưa về không biết bao nhiêu chuyến ngựa trạm, làm cho kinh đô nháo nhác.

Nghe được tin này, Triều liền bảo quan coi ngục tâu vua cho mình được đi dẹp giặc cứu nước. Nhà vua mừng quá, vội sai tháo xiềng cho anh và gọi anh đến hỏi:

-Nhà ngươi cần bao nhiêu binh mã?

-Tâu bệ hạ. Anh đáp. Chỉ một mình tôi cũng có thể đuổi được giặc dữ. Chỉ xin bệ hạ cho tôi một thanh gươm.

Vua liền cởi gươm của mình trao cho Triều và phong anh là Hộ Quốc Tướng Quân. Vua còn ra lệnh cho quân đội phải tuân theo lệnh anh.

Trước ngày lên đường, những người nghèo khổ từ lâu được Triều cứu giúp, nay nghe tin anh được tha và phong tướng đi đánh giặc, đều tìm đến cảm ơn và tình nguyện đi theo. Triều cho sắp xếp thành đội ngũ và cùng kéo nhau lên đường.

Lúc đến vùng quân giặc đang chiếm đóng, Triều mặc ngay chiếc áo tàng hình vào người rồi cầm gươm đi thẳng vào trại giặc. Chỉ một lát sau, anh đã chém chết tên chỉ huy toán quân tiên phong. Bọn giặc mất tướng như rắn không đầu, bỏ chạy tán loạn. Những người đi theo Triều chỉ có việc chia nhau đón khắp các nẻo tóm cổ đưa về. Đến những trại khác của giặc Triều cũng làm như vậy. Không bao lâu cả đội tiên phong tinh nhuệ của giặc bị tiêu diệt và bị bắt sống, không sót một tên. Các đội quân khác còn lại kinh hoàng, cho là bên phía Đại Việt có vị thần thiêng trợ chiến nên bao nhiêu tướng tài của mình đều bị chém đầu. Thấy quân sĩ ngã lòng, tên vua láng giềng đành hạ lệnh rút lui.

Từ đấy biên giới được vô sự. Khắp nơi ai nấy ca tụng công lao của Triều.

Lúc Triều kéo quân khải hoàn về, vua khen ngợi anh hết lời. Vua phong cho anh làm quan đại thần, cắt đất hai huyện cho anh ăn lộc, lại gả con gái cho anh làm vợ. Từ đấy người ta quen gọi anh là Quan Triều. Ngày nay ở Cao Bằng và Thái Nguyên còn có đền thờ Quan Triều (1).

• **Hồng Nhiên** sưu tầm

(1) Theo lời thuật lại của người Thái Nguyên.

THƠ

DÂNG MẸ

Mẹ là hương bưởi hoa cau
Mùi hương thanh khiết dạt dào triền miên
Mẹ là suối nước khắp miền
Êm êm tiếng rách, rừng thiên xanh màu

Mẹ là giọt sữa ban đầu
Nuôi con khôn lớn, dãi dầu mẹ mang
Mẹ là tiếng hát chiều tan
Dỗ ru giấc mộng bình an đêm dài

Mẹ là mái ấm tháng ngày
Che con đêm lạnh, mát ngày nắng lên
Mẹ là ngọn nến tỏ lên
Rọi tan bóng tối, dẫn đường con đi

Mẹ là thở ấu mái trường
Bao la dịu ngọt yêu thương ngập tràn
Mẹ là lời dạy sáng ngần
Cho con hạnh phúc trần gian mẹ còn

• **Nhóm Bút Tình Lam**

Một kỷ niệm vui

Thưởng tặng Gia Đình Phật Tử Chánh Tín của tôi

Kỳ nghỉ hè năm nay, hầu hết các thành viên của GĐPT Chánh Tín München đều đi vắng. Hôm vừa rồi, bác gia trưởng Như Sùng có giao nhiệm vụ cho tôi, tạm thế chân anh, em viết một bài tường thuật về hai ngày sinh hoạt văn hóa mùng 6-7 tháng 7 vừa qua của GĐPT Chánh Tín tại Ingolstadt cho bà con, cô bác cùng hay. Nhận lời rồi, tôi cứ khất lần, khất mòn phần vì lười, phần vì thấy tán dóc với nhau thì đơn giản, chứ một khi phải viết thành văn để dàn trải trên mặt báo thấy ngại ngại làm sao ấy. Để ký ức khỏi phai mờ theo năm tháng, tôi sẽ ghi lại vài nét chính về kỷ niệm đẹp này. Nhằm cho độc giả tiện theo dõi, tôi xin giới thiệu vài nét về thành phố trên.

Thành phố Ingolstadt (nơi chúng tôi sinh sống), thuộc tiểu bang Bayern miền Nam nước Đức, đó là thành phố cổ, thủ phủ của hãng ô-tô Audi, nằm ngay bên bờ sông Donau hiền hòa, gần giữa đoạn đường cao tốc (Autobahn) A9 München-Nürnberg, cách München gần 80 Km. Dân số nơi đây khoảng hơn 130 nghìn người. Đã thành một cái lệ từ 16 năm nay, cứ vào dịp tháng 7, thành phố Ingolstadt lại tổ chức 2 ngày hội gọi là Bügerfest. Trong những ngày này, khu vực trung tâm cấm tuyệt đối các xe cơ giới qua lại, toàn bộ lòng đường dành cho khách bộ hành. Trên các đường phố sẽ mọc lên san sát những gian hàng, quán ăn, cùng các sân khấu biểu diễn. Đây cũng là cơ hội để các nhóm ngoại kiều sống tại Ingolstadt giới thiệu nền văn hóa của dân tộc mình. Theo con số thống kê, thì trong 2 ngày này có khoảng gần 100 nghìn lượt người đến dự, viếng thăm.

Ngày đầu mới đặt chân sang Đức, vợ tôi cứ thắc mắc hoài, sao đất nước này nghĩ ra lắm ngày hội hè, vui chơi đến thế ? chả bù cho đất nước mình tối ngày chiến tranh, ly tan và nghèo đói. Nhìn trên quan điểm kinh tế thì đây cũng là một cách kích thích người dân tiêu dùng nhằm tránh khủng khoảng thừa, có vậy mới thúc đẩy sản xuất, nhà nước mới thu được thuế, kiến thiết quốc gia, đúng là lối làm ăn tư bản có khác. Kể từ ngày về đây sinh sống (đã gần 10 năm), tôi để ý gần như trong những ngày này, các hoạt động văn hóa của người Châu Á hầu như là không có. Đem ý kiến của mình bàn bạc với mọi người trong GĐPT, anh em đều đồng ý nên tham gia. Khi GĐPT Chánh Tín xin đăng ký tham dự, mọi thủ tục giấy tờ khá dễ dàng. Địa điểm hoạt động văn hóa của GĐPT tại

Bügerfest này rất thuận lợi, nằm trên phố Donaustraße, một trục lộ chính, đồng thời là một cửa ngõ vào trung tâm thành phố. Theo hợp đồng thì các hoạt động của GĐPT Chánh Tín trong hai ngày này gồm hai phần chính: một gian hàng bán thức ăn và các tiết mục văn nghệ do các em Oanh Vũ biểu diễn.

Hôm đi làm về, nhận được tờ quảng cáo chương trình của Bügerfest in màu đẹp lắm, nói theo anh Danh Thành là "còn xịn hơn so với ở Berlin" rải khắp các nơi. Thấy có tiết mục múa Châu Á tại sân khấu trung tâm, do GĐPT Chánh Tín München biểu diễn làm 2 lần vào chiều thứ 7, tổng cộng 1 tiếng đồng hồ, tôi hơi run. Tôi tự hỏi, không rõ GĐPT mình có đảm trách được không ? Nếu tôi nhớ không nhầm, thì kể từ ngày thành lập GĐPT Chánh Tín đến nay, đã hơn 2 năm. Hình như chưa có lần nào GĐPT Chánh Tín tổ chức một cuộc sinh hoạt độc lập nơi xa như lần này ? Chắc không quá lời nói rằng: ngày sinh hoạt văn hóa này, là lần đầu tiên các thành viên của GĐPT Chánh Tín mang "đồ nghề đi kiếm ăn xứ người". Từ mấy tháng trước anh em trong GĐPT đã họp bàn phân công, công việc cụ thể, về thủ tục giấy tờ giao cho Diệu Viên đảm nhận. Có lao vào việc mới hiểu được cá tính và khả năng làm việc của mỗi người. Thường trong mỗi ngày sinh hoạt của GĐPT, Diệu Viên vẫn bị các anh trêu chọc vì cái tội chưa rành tiếng Việt cho lắm. Vậy mà khi bắt tay vào công việc, tôi để ý hầu như các công đoạn từ A tới Z đều do Diệu Viên chỉ đạo và đảm trách. Em tháo vát nhanh nhẹn quá, đang ngồi viết bài này, bỗng nghe tin Diệu Viên chuẩn bị chia tay sinh hoạt với GĐPT Chánh Tín (để chuyển đi nơi khác làm việc) nghĩ buồn quá. Vẫn biết rằng, cuộc đời hợp rồi lại tan, mà sao cuộc chia tay này ai ai cũng thấy buồn. Diệu Viên chuyển đi, đó là một thiệt thòi lớn về nhân sự cho GĐPT Chánh Tín.

Ngay đêm ngày mùng 5 tháng 7, một xe Bus mượn của chùa do anh Danh Thành và hai em Thiên Tựu - Diệu Viên với đầy dụng cụ vật liệu, đồ ăn đã "tập kết" ở Ingolstadt. Cậy mình là người "bản xứ", nên tôi không xin nghỉ phép trước, chứ hình như mọi người đều cắt phép từ 1-2 hôm trước thì phải. Anh em trong GĐPT gặp nhau bao giờ cũng vui nhộn, định tâm sự thâu đêm cho tới sáng nhưng nghĩ đến 3 ngày sắp tới có quá nhiều việc phải làm, nên đành đi ngủ. Gia đình tôi sống ở trung tâm, cách gian hàng của GĐPT độ 300 m, được chọn làm trụ sở cho kỳ sinh hoạt này, kẹt một nỗi nhà tôi trên tầng 4 không có cầu thang máy, bắt mọi người phải leo bộ thấy ngại quá. Hôm trưa thứ 6 đi làm về, đã thấy hơn 200 kg gồm rau, cải, mì, dụng cụ được anh Liên Đoàn Phó và em Hưng vận chuyển lên nhà. Nghĩ khổ thân mọi người, tôi hỏi anh có mệt lắm không ? anh mỉm cười mồm hơi méo bảo: "chuyện vặt!". Tôi liếc nhìn sang anh, trời ngoài nắng đẹp trong xanh, mà sao khuôn mặt anh lại tái xanh ? về sau này nghĩ lại thấy như thế lại hay, nói theo tinh thần nhà Phật thì: âu cũng là một cơ duyên để mọi người rèn luyện sức khỏe.

Tiếc quá đợt sinh hoạt văn hóa kỳ này của GĐPT, lại trùng đúng vào ngày họp bầu BCH mới của Chi Hội Phật Tử München, nên số người có nhã ý đến giúp đỡ GĐPT bị kẹt không tới được. Mãi đến trưa gian hàng mới tạm dựng xong, nắng tháng 7 nóng quá! nhiệt độ ngoài trời gần 37 độ. Sợ thức ăn bị hỏng, mấy anh em chạy vội đi mua cái tủ lạnh, tôi đánh liều sang hỏi anh Quang chủ nhà hàng (người hàng xóm) xin gửi ít đồ vào nhà lạnh. Anh chị vui vẻ nhận lời ngay, nghĩ lại tôi tự trách mình, mang tiếng là hàng xóm láng tỏi, láng giềng thế mà gần 10 năm nay chưa một lần sang thăm hỏi. Đến khi có khó khăn mới thấy ló mặt, tệ quá phải không ? Thôi thì cũng là cái duyên, nhân cơ hội này anh em có dịp gần gũi, hiểu nhau. Quả thật trong mỗi con người Việt Nam đều tiềm ẩn một vị Phật trong lòng.

Loanh quanh thế nào, mà mãi đến gần 5 giờ chiều công việc mới tạm ổn, bảng giá thực đơn đã treo, đồ bán chủ yếu là đồ chay, mọi người đều thống nhất mặc đồng phục áo Lam. Bà con đi lại bắt đầu hỏi mua đồ ăn, kẹt một nỗi hai vị đầu bếp bị tắc trên Autobahn nên chưa tới được. Tôi định liều nhảy vào xào "chữa cháy", thôi thì cứ xào kiểu "Quảng Đông hay Phúc Kiến" mà mình học lỏm trong mấy tháng đi phụ bếp quán Tàu cũng được, miễn là khách hàng ăn ngon miệng và vệ sinh sạch sẽ là tốt rồi. Ấy thế mà số tôi không có duyên làm đầu bếp, vừa định sắn tay áo lên xào thì hai anh Minh An, Thiện Đẳng chefkoch đã tới, đành nhường chỗ cho hai người. Lực lượng lúc này được tăng cường thêm cô Đồng Thuận, cô Loan, vợ chồng cô Hạnh từ München và Thiện Sa, vợ chồng cô Thái ở Ingolstadt tới, mừng quá trời. Đến lúc này tôi tự cho mình mấy phút xả hơi đi ra xa, bình tâm ngắm nhìn gian hàng của GĐPT Chánh Tín bắt đầu tỏa khói lam chiều, mới thấy được phần nào niềm vui sau mấy tháng chuẩn bị. Lạ nhất là Thiện Tựu - "Thành Nhí" ngày thường cứ nghĩ cu cậu là con út, được chiều chuộng không biết nấu ăn, vậy mà trong kỳ này, nhìn Thiện Tựu lắc chảo, xào "tay hai" phụ anh Thiện Đẳng như một Chefkoch chuyên nghiệp, tôi cứ ngạc nhiên. Tối hôm thứ 6, mùng 6.7 mọi chuyện diễn ra khá trôi chảy, hàng bán tạm được. Đến cuối giờ anh Liên Đoàn Trưởng công bố may ra gần đủ vốn trang trải cho mọi chi phí, thôi thế là mừng rồi. Mãi đến gần 2 giờ sáng mọi người mới được nghỉ ngơi dừng tay ăn cơm tối.

Ngày thứ 7, mùng 7.7 là ngày sinh hoạt chính, mãi đến gần sát giờ biểu diễn, các em Oanh Vũ mới tới. Diệu Viên tất bật quá, nào là phải lo trang điểm cho các em, nào là còn phải tập dượt lại một lần nữa trước khi bước lên sân khấu. Nhà tôi chật quá, rau cỏ, rổ rá khắp nhà, Diệu Viên nhanh trí cho các em xuống dưới sân nhà tập lại. Vui nhất mấy người Đức hàng xóm, nghe tiếng nhạc múa Ô họ kéo nhau ra xem, cổ vũ. Mãi mấy hôm sau, khi gặp lại bà cụ hàng xóm gần 80 tuổi dưới nhà, cụ cứ tấm tắc khen hoài: trước đây, tôi chỉ biết đến Việt Nam qua những hình ảnh chiến tranh tang tóc, đói nghèo ... không ngờ Việt Nam còn có những làn điệu dân ca dễ thương đến thế. Vậy mà không một ai trong họ biết rằng, chính họ là những khán giả duy nhất ở Ingolstadt được xem màn biểu diễn này. Chả là theo chương trình, buổi

biểu diễn của GĐPT bắt đầu từ 14 giờ, do trục trặc về thời gian của các buổi biểu diễn trước. Nên buổi biểu diễn của GĐPT phải lui lại 1 tiếng đồng hồ, từ mấy ngày hôm trước trên đài báo đã đưa tin rằng, khả năng chiều thứ 7 sẽ có bão tràn về, nhưng không biết chính xác là mấy giờ, cường độ gió và lượng mưa ra sao ? Ai ngờ đúng lúc các em Oanh Vũ bước lên sân khấu trời nổi gió mạnh, từng đám mây đen kéo về. Ban Tổ Chức bỏ chạy để thu dọn nhạc cụ, mấy anh em vội vàng đưa các em Oanh Vũ đi "tỵ nạn mưa". Gió mỗi ngày một to, lác đác đã có hạt mưa nặng, mọi người xúm vào thu dọn đồ đạc. Xe ô-tô cảnh sát đi khắp các phố thông báo mọi người thu dọn khẩn trương hàng quán để tránh bão, cơn bão rất mạnh tốc độ gió 122km/giờ. Tôi chạy vội đi lấy xe Bus để cất đồ vào, nhìn cảnh phố sá tan tác, người người nhớn nhác. Xảy ra đúng vào chiều tối thứ 7, thời điểm mà mọi người vẫn mong là ngày bán chính, thật là một điều trớ trêu. Ai mà có thể ngờ rằng, chỉ cách đây ít phút thôi cả thành phố đang vui tươi nhộn nhịp tràn sức sống như vậy, ấy thế mà bây giờ đã như một thành phố chết, cây cối tan hoang. Có sống, và chứng kiến cảnh đó mới thấu hiểu hai chữ Vô Thường trong đạo Phật.

Buồn, ... buồn, một nỗi buồn choáng ngập trong tâm hồn, một tâm trạng thất vọng trỗi dậy, mọi người lao vào mưa thu dọn cứu lấy đồ khỏi hư, thôi thế là hết mọi dự định. Nghĩ cho cùng kiếm miếng ăn khó thật, bao nhiêu tháng trời chuẩn bị, bao nhiêu sức người bỏ ra, chỉ mong kiếm thêm chút tịnh tài cúng dường chùa và giúp Gia Đình Phật Tử có tí quỹ để cho các em sinh hoạt, vậy mà sao khó thế ! Lúc này tôi càng thấm thía câu châm ngôn trong đời: "mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên". Thương nhất là đoàn cô Ba từ Regensburg tới, chả là Diệu Viên lo xa, sợ tối thứ 7 đông khách bán không kịp, bèn kêu thêm mọi người đến trợ giúp tăng cường. Ai ngờ, khi đoàn đến Ingolstadt đúng là lúc gió mưa mạnh nhất. Thay vì đến bán giúp, mọi người chia nhau đứng giữ 8 cái cột chân lều để cho gian hàng khỏi đổ. Mưa xối xả nặng hạt, gió từng cơn quất mạnh làm các vũng nước trên lều đổ xuống bất ngờ, mọi người cười ré lên vì ướt. Vui quá, dễ chừng gần 16 năm nay, kể từ ngày sống đời lưu vong xứ người, đến hôm nay tôi mới có dịp sống lại cảnh trầm mình trong chiều mưa. Tôi thoáng gặp, hình ảnh người con gái của GĐPT trong tà áo lam mong manh, đứng giữ lều chống chọi trong chiều mưa, sao dễ thương đến thế. Mọi người chắc đã nghe nhiều tình khúc viết về trời mưa. Nếu kiếp sau tôi có cơ duyên làm nhạc sĩ, xin được đặt tên cho ca khúc đầu tay của mình bằng năm từ thật giản dị: "áo lam trong chiều mưa". Sợ mình có những ý nghĩ lan man tản mạn, tôi vội niệm Phật để suy tư trở về với chánh niệm.

Người Việt mình có tiếng là nhanh trí khôn, theo lối khôn vặt. Không biết ai đó có sáng kiến lấy bao rác nilong cắt theo kiểu áo may-ô ba lỗ, phân phát cho mọi người mặc vào làm áo mưa, ngộ quá trời. Phóng viên đi qua rất ngạc nhiên khi thấy nhóm người thanh niên Châu Á trong trang phục tự tạo trông chả giống ai trên hành tinh này, đầu đội trời trong mưa bão vẫn cười đùa râm ran. Họ vào thăm phỏng vấn, xin chụp hình để đăng báo Donau Kurie (nhật báo chính của thành phố Ingolstadt) ngay trong ngày hôm sau. Mãi đến gần 5 giờ chiều, mưa vẫn to nhưng gió đã có phần nhẹ đi, mọi người rút về trụ sở thay đồ, đến lúc này sau gần 2 ngày vất vả làm việc tất cả các thành viên trong GĐPT mới có dịp gặp mặt đông đủ và cùng vui chung một bữa cơm thân mật. Ăn xong, nhìn đống nhân chả giò chất cao như núi, mặc dù rất mệt mọi người lại chia nhau ngồi gói.

Gần 8 giờ tối, Minh An đi "trinh sát" về báo cáo khả năng trời sẽ tạnh, có thể mở hàng bán được. Mọi người động viên nhau "thôi thì còn nước còn tát, tụi mình quyết tâm chắc trời Phật cũng độ cho". Quả thật trời Phật không phụ lòng ai bao giờ, vừa xếp đồ và bàn ghế ra trời tạnh hẳn. Bà con lại kéo nhau đi chơi dạo phố, khách qua đường đã hỏi mua đồ ăn. Tất cả mọi người đều tập trung ra gian hàng, anh Liên Đoàn Trưởng và Liên Đoàn Phó phụ trách khâu thu dọn rửa bát. Diệu Viên, Đồng Thuận, Thiện Sa đứng bán, khách xếp hàng một đông. Đến gần cuối giờ tôi tranh thủ trốn mọi người mang Video ra quay một vài hình ảnh kỳ ngộ của GĐPT tối hôm đó. Hôm sau chiếu lại cho tất cả cùng xem, bò lăn ra cười. Mãi gần 5 giờ sáng ngày chủ nhật 8.7 mọi người mới thu dọn xong "chiến trường", gia đình tôi được GĐPT "ưu tiên cho phép tự ý giải quyết 8 túi rác khổng lồ". Trở về trụ sở ai nấy đều mệt nhoài, mắt quầng thâm vì 2 đêm mất ngủ. Vậy đâu có được đi nghỉ, nhìn đống nhân chả giò chay còn lại thấy ngại quá chừng, nhưng cũng phải giải quyết cho hết, kẻo để mai lại hư. Thế là cả GĐPT lại phải ca điệp khúc "thức trọn đêm nay để gói chả giò". Đã thế gần 6 giờ sáng, anh Liên Đoàn Trưởng còn muốn tranh thủ công khai tài chính đến mọi người. Lúc đầu tôi còn thấy có người trả lời, nhưng hình như sau đó mấy phút, chỉ còn lại tiếng "ngáy" và nhịp thở đều đều của giấc ngủ.

Nhìn lại hoạt động văn hóa 2 ngày vừa qua của GĐPT Chánh Tín, phải thành thực mà nói kết quả tài chính không được là bao, so với công sức mà mọi người bỏ ra. Nguyên nhân chính thời tiết không thuận lợi, bên cạnh đó vì đây là lần đầu tiên GĐPT tập kinh doanh nên chưa có kinh nghiệm chọn mặt hàng, chi phí khá cao. Đặc biệt 2 món chả giò chay, chuối chiên đầu tư quá nhiều sức người, sức của nhưng lại bị ế quá. Gần 3-4 thùng chuối mua hầu như không bán được. Đến hôm cuối cùng mọi người phải chia nhau chở về. Mãi đến tuần sau, khi đi làm tôi phải mang đến biếu nhà trẻ và "gieo duyên" tụi bạn cùng hãng bằng chuối ế của GĐPT, vậy mà gần 2 ngày mới hết. Bù lại cái được nhất phải nói là tinh thần, tuy mệt nhưng vẫn hăng. Phải nói rằng, lần đầu tiên các thành viên trong GĐPT Chánh Tín có dịp sống, làm việc gần gũi với nhau trong suốt gần 3 ngày trời. Đó cũng là cơ hội mọi người có dịp hiểu nhau hơn. Tôi thiển nghĩ rằng, đây chính là nhịp cầu nối trong tinh thần thương yêu đoàn kết để xây dựng GĐPT vững mạnh trong tương lai.

Hình như, đã lâu lắm rồi, gia đình tôi mới có dịp sống lại những ngày vui đầm ấm như vậy. Vẫn biết rằng cuộc vui nào rồi cũng tàn, tránh sao khỏi những phút chia tay bịn rịn. Vậy mà khi chiếc xe cuối cùng của GĐPT Chánh Tín chuyển bánh, cả nhà tôi vẫy tay giờ lưu luyến bùi ngùi. Tôi ngước nhìn lên trời cao trong xanh, thầm tự hỏi và mong ước biết bao giờ cho đến tháng 7 sang năm. Để cho chúng mình lại có dịp sống bên nhau, mong mỏi lắm thay!

Ingolstadt, một ngày cuối hè 2001.

• Quảng Đức

Thư của người mẹ gởi cho con trai

Con thương yêu của Má,

Má viết thư nầy cho con để nói lên sự vui mừng của má nhân dịp dự lễ tốt nghiệp của chị con, ngày chủ nhật 10 tháng 6 năm 2001 vừa qua.

Tuần lễ trước ngày đáp máy bay sang Mỹ để dự lễ tốt nghiệp, Má phải trực đêm ở bệnh viện mà hai ngày cuối, sau phiên trực thức suốt đêm vì có bệnh nhân đau nặng. Má còn phải đi về chùa vì có Thầy viện chủ chùa Viên Giác (Đức Quốc) sang thăm Niệm Phật Đường VIÊN-Ý. Thật là một tuần lễ hết sức vất vả nhưng rất phấn khởi được nghe những lời giảng huấn rất quí báu của các vị chân tu, Phật học uyên thâm và nhứt là có ý nghĩ sắp dự ngày lễ trọng đại của chị con là Má vui mừng và quên hết cực nhọc.

Má nhớ hồi hai con còn nhỏ, mỗi lần đem hai con đi Nha sĩ chữa răng, chị con đều ngồi vào ghế đàng hoàng và nhoẻn miệng cười với Nha sĩ làm ai cũng khen. Chả bù với con, không chịu hả miệng cho Nha sĩ khám mà còn bỏ chạy. Mỗi lần chị con đau nặng, sốt cao đều để tự nhiên cho Má săn sóc như làm vệ sinh răng miệng, tai, mũi hoặc chích thuốc, vô nước biển... Chị con can đảm không khóc hay giãy giụa như những trẻ con khác. Lúc đó Má có cảm tưởng chị con trong tương lai sẽ học ngành y khoa được.

Nhưng rồi biến cố tang thương đã xảy ra cho Dân Tộc Việt Nam cũng như cho gia đình chúng ta. Các con làm sao có thể lên Đại Học được với lý lịch có cha đi học tập cải tạo. Bao nhiêu gương học sinh tuấn tú đậu vào Đại Học, một năm sau bị đuổi ra khỏi trường với lý lịch có cha mẹ là *ngụy quân, ngụy quyền*...

Cũng may sau thời gian mãn tù, Ba con vượt biên đến được bến bờ tự do. Bốn năm sau ba mẹ con mình mới được đoàn tụ với Ba. Ở Việt Nam việc học của các con bị gián đoạn nhiều lần vì Má cứ đem hai con đi vượt biên hoài.

Học tiếng Ý để đậu Tú Tài rồi, chị con lại muốn qua Mỹ học tiếp. Nghĩ lại những ngày tháng chị con xa Má lần đầu để đi Mỹ, mẹ nào không khỏi qua thời gian lo lắng, nhớ thương dai dẳng cùng tận. Con có biết đâu rằng khi nhìn các nữ sinh Ý vai mang cặp sách, với mái tóc nâu đen, Má cứ ngỡ là chị con. Có nhiều khi nhìn phía sau, cô nào có dáng giống chị con là Má cố vượt tới phía trước để nhìn tận mặt. Biết rằng không phải là con mình, nhưng Má vẫn tha thiết nhìn. Về nhà buồn dã dượi. Tuy biết con xa mẹ là để học, để lập thân, chứ ở Ý rất khó tiến thân như người bản xứ. Nhưng lòng mẹ cũng không khỏi nhớ thương đứa con gái yêu quí, nên nhiều đêm Má đã khóc thầm và cầu nguyện cho chị con.

Nhìn vào bảng chữ: "the university of texas health science center at houston dental branch" và danh sách candidates for the doctor of dental surgery degree có tên chị con là Má mừng rồi.

Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm. Trước tiên là sự giới thiệu các quan khách, sau là bài diễn văn của ông Khoa Trưởng: "Kiến thức cao mà các bạn được trang bị ngày hôm nay, ngày mai sẽ không còn thích hợp. Vì vậy ông khuyên sinh viên dù đi làm ở bất cứ nơi nào cũng cố gắng liên lạc về trường để học hỏi thêm đặng cập nhật hóa mỗi ngày, ngỏ hầu tăng tiến mãi trên bước đường nghề nghiệp". Kế tiếp là bài diễn văn của ông Tổng Thư Ký Nha sĩ đoàn. Ông cho rằng nghề Nha rất cao quí vì bệnh nhân đau miệng, đau răng không dám cười. Sau khi trị lành bệnh, tức là bạn đem lại sự yêu đời vui sống cho bệnh nhân và các bạn đừng bao giờ chọn giải pháp dễ dãi nhứt dù cho mình hay cho bệnh nhân. Kế là phát văn bằng cho Sinh viên tốt nghiệp và Sinh viên đọc lời tuyên thệ chức nghiệp. Ban Giáo Sư chúc mừng Sinh viên và khuyên Sinh viên phải tiếp tục rèn luyện nghề nghiệp để làm xứng đáng cho trường và ông mời tất cả Sinh viên, quan khách đứng dậy hát chúc mừng Sinh viên mới ra trường. Sau cùng một vị đại diện Ban Giáo Sư cầu nguyện Chúa và cám ơn Chúa đã giúp cho Sinh viên vượt qua mọi khó khăn để nay đạt được thành công tốt đẹp.

Sau buổi lễ mãn khóa, Má mời bà con chụp hình kỷ niệm và dùng cơm Việt Nam để mừng chị con đã đỗ đạt như ý nguyện. Ba con cũng có ý muốn đi dự, nhưng chẳng may đang thời gian thất nghiệp và chờ gọi làm lại, không thể đi xa được. Má nghe nói lại vào ngày chị con tốt nghiệp, Ba con cũng có đốt hương bàn thờ để tạ ơn Chư Phật và Tổ Tiên, Ông Bà.

Má kể con nghe hồi trước ở Việt Nam vì các con còn nhỏ quá chưa biết. Gia đình mình thuộc hạng công chức trung cấp, nhưng Ba Má vừa làm vừa học Đại Học. Nếu không có biến cố tháng 4 năm 1975 thì đời sống sẽ tươi sáng hơn. Nhưng Ba Má nghĩ đại họa của đất nước đã làm bao gia đình tan nát. Người còn ở lại Việt Nam như sống trong ngục tù, thì gia đình ta được như ngày nay thật là may mắn, âu là nhờ phước đức của Tổ Tiên. Lúc gia đình được đoàn tụ thì cũng là lúc Ba Má làm lại cuộc sống từ đầu của người tỵ nạn, người công nhân tha phương. Cũng may là nhờ có bà con nên chị con mới được sang bên Mỹ học tiếp để thành đạt như ý nguyện. Thật ra chị con cũng không thông minh hơn con nhưng được cái là chị con rất siêng năng, chăm chỉ nên chuyển trường từ Ý sang Mỹ mà không bị mất năm học nào, được mấy chị bạn của Má khen ngợi. Con nên xem gương của chị con mà gắng học để được kết quả tốt đẹp để làm vui lòng Ba Má, đó cũng là hình thức báo hiếu rồi đó.

Má là người ham học hỏi, nhưng sang đây môi trường khác, hoàn cảnh sinh sống khó khăn, tuổi tác không cho phép Má học tiếp; mà tư tưởng không tiến tới thì ắt bị lùi lại. Do đó con nên xem đây như lời của một bà mẹ quê.

Thành tài rồi, cuộc sống ổn định, con còn phải có bổn phận làm người trong xã hội. Đấng Thế Tôn đã dạy: Làm người phải luôn nhớ nghĩ đến bốn ơn lớn: Ơn Tổ Quốc, Ơn Xã Hội, Ơn Cha Mẹ, Ông Thầy. Lúc nầy con phải trau giồi trí dục và đức dục để có cơ hội phục vụ đất nước, xã hội vì Quốc Gia hưng vong thất phu hữu trách. Người ta thường nói thanh niên là

rường cột của nước nhà, không thể may mắn thoát nạn cộng sản, học hành thành đạt rồi hưởng thụ cuộc sống sung túc, tự do ở nước ngoài, mặc kệ bà con đồng bào sống lầm than nơi quê nhà. Như thế cuộc sống đâu có ý nghĩa gì nhỉ?! Má mong con nên suy nghĩ và hành sử xứng đáng là người con Việt Nam không quên cội nguồn.

Thư đã dài rồi, Má tạm ngừng đây. Má thương nhớ con nhiều.

Má của con

• Huệ Ân

Đến Chùa

Là một Phật tử, tôi như được trở về với chính mình, trở về với dòng sông hạnh phúc khi đặt chân đến Chùa Viên Giác.

Cảm giác ấm cúng và thanh tịnh nơi đây gợi tôi nhớ Chùa Long Sơn (Nha Trang), nơi tôi đã từng sinh hoạt Gia Đình Phật Tử khuôn hội Cấp Cô Độc. Tất nhiên là không khỏi ngậm ngùi khi buộc phải thôi sinh hoạt GĐPT sau 1975. Thế mà thoáng chốc đã hơn 20 năm qua không được học hỏi Giáo lý Phật Pháp, thực tế là môn Triết học vừa có tính nhân bản, khoa học như lời Phật dạy: "Phải tự mình thắp sáng đạo hạnh cũng như phải dày công tu học mới ngộ được chân lý Đạo Pháp". Thế nhưng, thật là bất hạnh, tôi đã phải bỏ một thời gian dài suốt quãng đời thanh niên để theo đuổi lý tưởng không thực tế: Lý tưởng Cộng Sản Chủ Nghĩa. Đến khi rõ ra thì gia đình tan nát, buộc phải xa quê hương đến đất khách quê người.

Dưới mái chùa, tôi tưởng chừng sống với gia đình. Sự thăm hỏi và lo lắng của quý Thầy, Cô, Chú và các Bác cùng Anh Chị Em công quả ở chùa. Làm tôi như tăng thêm sức mạnh để cảm thấy cuộc sống còn có ý nghĩa, còn niềm tin vào con người. Chính nơi đây tôi được biết sự phát triển Đạo Phật, sự đoàn kết Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại, các Đoàn thể, Tôn Giáo khác đang đoàn kết đấu tranh ra bảng Tuyên Bố Chung lên án trước dư luận quốc tế về âm mưu tiêu diệt và đàn áp Tôn giáo; những hành động chà đạp nhân quyền một cách thô bạo của Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam hiện nay mà thực tình khi còn trong nước tôi không hề biết. Vì bị bưng bít thông tin.

Không khí tu học, làm việc trong Chùa thôi thúc tôi phải làm gì hơn nữa để đóng góp cho Đạo, cho Đời. Không khí trang nghiêm trong Chánh Điện làm tôi xúc động, một cảm giác chưa hề có khi còn ở Việt Nam. Tôi tự hỏi làm sao có được những giây phút đó? Có lẽ do niềm tin tuyệt đối về Đạo Pháp của quý Thầy, quý Tăng Ni dốc lòng vì Đạo.

Tôi cũng ngạc nhiên khi nhìn thiện nam, tín nữ từ các nơi đến Chùa nhân mùa Vu Lan năm nay, làm như là nơi hội tụ lòng tin, là trở về với cội nguồn dân tộc như lời Thầy trụ trì thường bảo.

Này các bạn, những người Việt Nam yêu thương nếu chưa từng đến Chùa. Hãy một lần đến viếng Chùa Viên Giác (Hannover), nếu bạn chân thành thực sự với mình, với niềm tin cuộc sống vẫn có lòng từ bi bạn sẽ hưởng được cảm xúc ấy.

• Nguyễn Thủy Cúc

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Chữ nhẫn trong đạo Phật

(Tiếp theo VG 124)

"*Nhẫn chi nhất tự vạn vi tiên*". Nghĩa là: Chỉ có một chữ "Nhẫn" mà đứng đầu cả muôn hạnh.

Mỗi lần giận giỗi hơn thua, thấy mình mạnh thì cứ la ó đánh mắng, đến khi nguội xét lại, tuy mình phải, nhưng giận quá trớn mất cả lẽ phải; những cơn phẫn nộ thấy mình yếu thế không dám chống lại nên cố nén giận mà nhịn, nhờ sự nhịn đó mà bớt được tai hại.

5. "An Thọ Khổ Nhẫn" làm tròn phận mẹ

Làm mẹ sanh con, vì con mà phải hy sinh suốt đời, lo cho con, ngoài những việc bình thường, như gặp cảnh nghèo đói phải vất vả kham chịu nhịn ăn nhịn mặc lo cho con. Nếu chẳng may chồng chết sớm, người mẹ phải nặng nề sứ mạng thay chồng dạy con, cho con khỏi cảnh "*cây không trồng lòng không tiếc, con không dỗ dạy không thưởng*". Cái khó do hoàn cảnh thế nào người mẹ cũng phải cam chịu tròn bổn phận một người mẹ hiền.

• Chuyện Mạnh Mẫu

Mẹ của Mạnh Tử gọi là Mạnh Mẫu, người thời chiến quốc. Để cho con khỏi phải nhiễm tánh xấu của xóm giềng, Mạnh Mẫu phải ba lần dời chỗ ở, lần sau cùng ở gần trường học và sau đó Mạnh Tử làm nên danh phận.

Mạnh Mẫu đã kiên nhẫn toàn đức toàn hạnh "an thọ khổ nhẫn" nên một người đàn bà có tên tuổi ngàn đời.

Danh tiếng thế gia tạc sắt son
Làm nên người mẹ của sông non
Vẻ vang nhà cửa tròn phận mẹ
Rạng đức danh nhân bởi dạy con
Dành để cho con là đức nhẫn
Bền lưu danh tiếng ấy công tròn
Toàn nhân tử đức nên kiên cố
Nước chảy không thôi đá phải mòn.

6."An Thọ Khổ Nhẫn" trong tình mẹ chồng nàng dâu

Phàm làm việc gì phải nghĩ đến hậu quả của nó. Câu này là bài học

ngàn vàng đúng với câu: "*Thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu*", nghĩa là: ngàn vàng dễ đặng, lời nói phải khó cầu. Cái hậu quả được con dâu hiếu thảo là do làm dâu hiếu thảo, trong hoàn cảnh này thiếu kiên nhẫn hoàn toàn không nên.

Mẹ chồng phải đạo đức bao dung, nàng dâu phải nhẫn nhịn mẹ chồng, chứ không bao giờ để mẹ chồng nhẫn nhịn nàng dâu được. Nếu có mẹ chồng nhẫn nhịn nàng dâu đó là bị quyền thế thôi, nhưng đó là phi nhân đạo. Nàng dâu chí hiếu an thọ khổ nhẫn mà mẹ chồng độc ác là lỗi ở mẹ chồng, nhưng không kiên nhẫn chống trả lại là lỗi về nàng dâu. Dầu hoàn cảnh nào nàng dâu cũng phải an thọ khổ nhẫn cho tròn đạo hiếu. Chỉ sợ nàng dâu không kham nhẫn được thôi, như kham nhẫn đến chỗ chí cực cùng, sẽ có việc xoay chuyển lại cảm hóa được mẹ chồng. Tuy là việc của người mà vẫn tương ứng với cái thể của trời đất, theo kinh Dịch thi: "*Âm cực tắc phản dưởng cực tắc hoán*", nghĩa là âm đến chỗ chí cùng thì biến phản lại thành dương, dương đến thoái hóa thì đổi lại thành âm. Phối hợp với hoàn cảnh con người là "bĩ cực thới lai". Tuy là mẹ chồng nàng dâu phải đối xử tương hòa, nhưng gặp hoàn cảnh mẹ chồng ác độc thì nàng dâu phải an nhẫn, sẽ nhờ đó mà đặng tiếng tốt và nên được, nhưng lấn hiếp mẹ chồng, mẹ chồng lại nhịn nàng dâu thì họa đến trùng trùng tiếng xấu muôn đời.

• Chuyện nàng San Hô

Gưởng Nhởn Quả chép: Đời nhà Minh ở huyện Linh, làng Phú có gia đình bà Mã Ơn góa chồng có hai con trai là Mã Văn và Mã Võ.

Mã Văn, Mã Võ hai anh em rất thuận thảo và hiếu đạo, anh em đều học hành để chờ ngày thành công danh hiển vang cho cha mẹ.

Mã Bà thấy tuổi con đã lớn, phần thiếu người hôm sớm trông nom cơm nước, nên cưới nàng họ Đào tên San Hô là một người con gái có nết hạnh, mồ côi, ở nương nhờ với cậu mợ.

Từ ngày Mã Văn cưới vợ về cùng nhau thuận thảo, San Hô hết dạ thờ chồng và hầu hạ mẹ chồng không khi nào dám xao lãng. Nhưng số phần vô phước cho oan gia tiền kiếp đến nay phải trả. Mã Bà bỗng nhiên đổi tính nết từ thương ra ghét, càng ngày càng ghét cay ghét đắng. San Hô ăn mặc sạch sẽ thì mắng là chưng diện, ăn mặc rách rưới thì mắng là làm thói ăn mày, nấu ăn mặn lạt không bao giờ vừa ý. Cuối cùng Mã Bà bắt buộc Mã Văn phải bỏ San Hô. Mã Văn khóc lóc thưa rằng:

- Xin mẹ rộng lượng tha thứ cho San Hô, vì nàng là con mồ côi, nếu mẹ không thương thì xin cho nàng làm đứa ở trong nhà cũng được.

San Hô dập đầu lạy lục khóc lóc nhưng Mã Bà quyết định đuổi đi. Đành phải chịu. San Hô lạy mẹ hai lạy, lạy chồng hai lạy rồi từ giã ra đi. Ra khỏi cổng San Hô thơ thẩn mãi không biết phải đi đâu, cho đến trời tối, nàng đau khổ quá liền lấy dây treo cổ cho xong đời bạc mạng. Trời đêm đen hơi sương thấm lạnh San Hô tỉnh dậy, sợi dây vòng đã đứt, còn đang hồi hộp sợ lo, bỗng trên không có tiếng:

- "Đào nương! Con mau tìm chốn ở ẩn không nên tự vận, vì tiền kiếp oan gia con phải trả. Tiền kiếp con là Phan Đức Tuấn làm cho vợ là Phi Nga phải sầu khổ, Phi Nga nay là Mã Văn; lại một kiếp trước nữa con là Ngọc Bà hại đầy tớ là Tỳ Nương, Tỳ Nương nay là Mã Bà. Đó là oan gia đời trước, đời nay con phải trả. Nhưng vì nhờ lòng chí hiếu và trinh liệt của con đời nay nên oan gia sẽ hết sau này đổi lại ân nghĩa. Giờ ta cứu con đã được vẹn toàn, con tìm đến Cẩm Xuyên nhà Châu Thị là dì chồng của con mà nương náu chờ ngày sum hiệp".

San Hô nghe nói bớt cơn phiền muộn, liền ngước lên hư không mà lạy tạ ơn, rồi lần dò đến Cẩm Xuyên vào ra mắt dì chồng, rồi kể hết đầu đuôi tự sự và lạy hai lạy cầu dì cho tạm ở qua ngày.

Châu Thị nói:

- Bấy lâu dì cũng nghe rõ tự sự này. Cớ sự ra nông nỗi là do mẹ già của cháu sanh tật, thôi cháu ở lại đây chờ coi sự ác lai ác báo thế nào rồi dì giải quyết cho.

San Hô nhờ đó mà yên.

Còn Mã Bà sau khi đuổi San Hô rồi, nghe lời người, ham nơi giàu sang quyền thế mà đi xin cưới con gái của Huyện Hoài họ Lâm ở Đông Hổ là một nhà giàu có quyền thế, lại gian ác hung bạo. Con gái của quan là Túy Hoa gá duyên cùng con trai thứ của Mã Bà là Mã Võ. Mã Võ là con có hiếu mà hết sức thật thà, mẹ định sao thì hay vậy, vì vậy mà tác tệ sau này Mã Võ cũng xuôi tay.

Túy Hoa con quan ỷ quyền giàu có, nay có chồng khi mới về còn lo cơm nước việc nhà được đôi ngày rồi vì tánh lười biếng đã quen bỏ xụi tất cả cho mẹ chồng, cứ ăn no ngủ kỹ. Mã Bà ban sơ còn hớ ra vài lời hơn thiệt, nhưng bị nàng dâu hỗn không nhịn lại con cãi vả lớn lời. Thấu đến tai quan, quan đã không dạy con mà còn nói nhắn rằng: "Mã Bà hiếp dâu đã quen tật, nay nên liệu lấy chớ ỷ mẹ chồng hiếp con dâu không được". Mã Bà nghe được lời lẽ như vậy thêm sợ, đành chịu thua. Lâu ngày trong nhà quyền xếp đặt ăn uống trọn tay Túy Hoa xuất xứ, mẹ con Mã Bà đành chịu thiếu thốn đói rách cũng cam.

Còn phần San Hô được dì chồng thương nên cần cù lo kéo chỉ dệt vải, có tiền ra phần giao cho dì còn nhín chút ít riêng. Đến khi nghe mẹ chồng bị Túy Hoa ngược ngạo hiếp đáp khổ cực thì hết sức lo buồn và khóc lóc mãi, lại lấy tiền mua vật thực nhờ dì gởi đến cho mẹ chồng. San Hô sợ mẹ chồng giận nên mỗi khi gởi vật cho nhờ dì nói rằng của cháu gái cho.

Mã Bà làm mẹ chồng vì thất thế sợ nàng dâu lâu ngày lấy làm khổ đau và thấm thía tình đời rất nhiều, lại cứ thiếu thốn và đau yếu luôn, nên kêu con là Mã Văn mà rằng:

- Đến nay nhà mình lâm nạn thật khổ sở quá, vậy con hãy tìm đến nhà dì của con là Châu Thị, van nài nhờ dì thương mà giúp ít cho qua ngày.

Mã Văn nghe lời mẹ dạy đi liền, đến nơi vào ra mắt dì và kể hết đầu đuôi việc nhà cho dì nghe, xin dì thương tình mà giúp chút ít về cho mẹ qua cơn đau yếu.

Châu Thị nghe nói cũng thương tình, nhưng nói:

-Ấy thế cho dì nó sáng mắt ra, con San Hô có hiếu thảo đúng mức mà lại ghét đuổi đi, nay được "bà dâu" đích đáng cho nó biết. Con San Hô nó sợ đi nơi khác e rằng mang tiếng tai, nên nó

xin ở với dì đến nay, thật là con nhỏ dễ thương. Thôi dì gởi cho cháu chút ít tiền về lo thuốc thang cho mẹ, rồi vài ngày dì qua thăm sẽ hay.

Mã Văn được dì giúp tiền rất mừng liền về đặng lo thuốc thang cơm nước cho mẹ. Giã từ, Mã Văn vừa ra đường gặp San Hô nhào ra ôm chồng mà khóc rú lên. Mã Văn cũng khóc nhưng sợ mẹ quở nên gỡ tay vợ rồi bỏ chạy. San Hô té xỉu, Châu Thị xem thấy chạnh lòng chạy ra đỡ San Hô dậy dẫn vô nhà an ủi rằng:

-Cháu hãy an tâm bớt buồn thảm, thằng Mã Văn vì nó quá hiếu thảo, nó sợ lịnh mẹ, chớ không phụ bạc gì cháu đâu, để vài ngày dì qua đó xem sao rồi dì giúp cho vợ chồng cháu sớm đoàn tụ.

Mã Bà ngỡ là cháu con của Châu Thị lâu lâu gởi đồ ăn và tiền bạc tạm đỡ khổ. Hôm nay Châu Thị đến thăm nói:

- Dì mày hôm nay bớt bịnh chưa? Tôi thấy dì mày ốm nhiều. Còn việc nhà của dì hôm nay thấm thía chưa?

Mã Bà khóc nói:

- Thưa chị! Số phần của em chua chát như vậy, em rất mang ơn chị giúp đỡ và trọng ơn cháu thường hay gởi tiền và đồ ăn, em giấu riêng đỡ qua ngày, em tưởng lo vợ cho thằng Võ con nhà giàu có sang trọng để có nhờ nhõi chút ít, không dè con Túy Hoa nó hỗn ẩu, ác độc lại được cha nó binh, nên mẹ con em phải sợ mà chịu nhịn luôn.

Châu Thị ngắt lời nói:

-Thôi việc đó tôi biết hết rồi dì khỏi kể dài dòng. Tội dì hết thảy, hồi đó khắc khổ với con San Hô rồi lại đuổi đi, ai không biết nên quan nói dì quen tánh hiếp dâu là phải. Còn bây giờ đây là lo vợ chồng thằng Văn đi chớ, để nó vậy hoài rồi ai lo việc nhà cho nó học hành. Tôi có đứa cháu dễ thương lắm, lâu nay gởi đồ ăn cho dì là nó, con tôi làm không đủ ăn có dư đâu mà gởi cho dì, này nó tên là San Hô.

Mã Bà nói: Ủa sao cũng tên San Hô?

Thì nó chớ ai, có một San Hô chớ mấy, dì mày tệ độc với nó mà nó vẫn thương, không bao giờ có lời phiền trách, chỉ cứ thương nhớ khóc hoài thôi.

Mã Bà nói: Lâu nay tôi nhớ lại tội nghiệp nó quá, nhưng lỡ rồi biết nó có bỏ giận chuyện đó không? Tôi cứ tưởng tuổi nó còn nhỏ mà lại đẹp đẽ thì đã có chồng khác rồi, chứ đâu dè... Nói đến đó Mã Bà khóc ngất.

Châu Thị nói: Nếu dì biết thương nó thì dì cho thằng Văn đến rước thì nó về liền. Nó là đứa hiền lương thật thà không eo sách gì đâu.

Nghe Châu Thị nói, Mã Bà liền kêu Mã Văn theo chân dì đi đến đó mà rước San Hô.

Mã Văn theo dì đến nhà gặp San Hô, cùng nhau bày tỏ nỗi lòng thương nhớ rồi lạy Châu Thị hai lạy đền ơn và từ giã. Về gần tới nhà thì Mã Bà ra đến. Vừa thấy, San Hô liền chạy lại ôm mẹ chồng mà khóc lóc hỏi han sức khỏe. Mã Bà ôm con dâu mà tỏ vẻ hối hận.

Vừa vào đến nhà thì Túy Hoa ra đón, vừa thấy San Hô, Túy Hoa liền xỉ tay vào mặt mà mắng rằng:

-Mày là đàn bà trắc nết, đã đi khỏi nhà này rồi thì đâu được quyền về đây, cũng không ai được quyền đem về đây. à! Nếu bà muốn đem nó về đây thì phải tư riêng cho vợ chồng tôi đi. Mà tư riêng thì vợ chồng tôi là con út được trọn quyền ở nhà lớn, con bà, con dâu không được quyền ở đây.

Mã Bà chết sửng không biết nói sao. San Hô nói: Em bớt giận, chị biết phận chị đâu dám cãi lẽ nào, giờ em ở nhà lớn, còn chị và mẹ ở nhà ngoài, đặng có chị thay thế cho em lo cho mẹ, vậy em vui lòng xét lại.

Túy Hoa thấy San Hô khiêm nhường, liền dịu giọng nói: Được, vậy hãy dọn ra ngoài mà ở ngay bây giờ.

Ra ở nhà ngoài, San Hô khuyên mẹ chồng đừng buồn, khuyên chồng an tâm lo học hành, còn mình lo trồng rau cải, đêm đến thì dệt vải bán lấy tiền độ nhựt cũng qua ngày.

Đến lúc họa lai thần ám, Túy Hoa thấy người bán vàng rẻ liền sanh lòng tham mua nhiều, đến chừng bán mới hay vàng giả, bị nhà chức trách bắt hết hai vợ chồng về tội trữ bán vàng giả.

Túy Hoa chẳng chút sợ sệt, chỉ chờ cha hay là yên, nhưng đến chừng hay ra thì trong một đêm bọn cướp đến nhà Huyện Hoài cướp đốt nhà, giết sạch hết cả nhà. Sáng ra quan trên cho thu nhặt thi thể đem chôn thế là hết.

Túy Hao trong tù hay tin cả nhà bị hại liền té xỉu chết giấc, giây lâu tỉnh lại, ngồi tư lự một hồi rồi nói với chồng rằng:

- Xưa kia em có học chút ít sách vở biết rõ chỗ này, thật là quả báo không sai "*Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu*", nghĩa là: Trời đất mênh mông mà mảy lông không lọt, thật sự báo ứng không sai. Nhưng giờ chuyện đã xảy ra rồi dầu có ngồi khóc hoài cũng không cứu vãn được. Chỉ có đem hết lòng thật sự ăn năn sám hối chuộc lấy tội lỗi may ra mới ổn được.

Túy Hoa liền nói với chủ ngục xin giấy mượn viết, viết ngay thư gởi về xin sám hối với mẹ và anh chị.

Thư đến, Mã Bà nghe nói là thư của Túy Hoa, liền bảo con đem bỏ vào bếp đốt đi. San Hô nài nỉ xin mẹ cho xem coi thư em gởi nói gì. Mã Văn cũng xin mẹ cho xem thư coi ra sao? Mã Bà làm thinh coi như bằng lòng.

San Hô mở thư ra đọc rằng:

Tội bất hiếu!

Dập đầu ngàn lạy xin mẹ thưởng tình

Kẻ ác ăn năn

Nộp mình dưới gối xin anh chị thứ dung

Kể từ ngày gây giao đạo bất hòa, con em ngu dại biết đâu phải quấy

Vô thường lưu chuyển

Nhựt nguyệt dần xoay

Đến lúc đáo đầu mối hay nhân quả

Rõ là báo ứng thiên võng khôi khôi

Đội chạc Liêm Pha quỳ mọp sửng gối

Bó chổn ác hữu để máu rập đầu

Nguyện suốt đời theo hầu bên mẹ

Sớm hôm thỏ thẻ học đạo chị hiền

Ngưỡng vọng cao thiên

Dung con em dại

Dập đầu tái bái khổ thống lâm ly

Mong thay kính thư

Đọc thư xong San Hô khóc ngất, dập đầu lạy mẹ xin thương xá cho em. Mã Văn cũng động lòng cầu mẹ khoan dung cho em dại. Mã Bà dầu chín giận mười hờn, thấy vậy cũng xuôi lòng mà chảy nước mắt. Được mẹ cho, San Hô liền nói với chồng xin cùng đi đến quan xin tội cho em.

Quan tỉnh nghe cử chỉ của Túy Hoa mà ghét giận định cho giam rục xương để răn đời, nay thấy Mã Văn và San Hô đến xin tội cho em, quan vì biết được đức tính của San Hô mà cảm động liền hứa hẹn tha bổng.

Đến ngày vợ chồng Mã Võ được thả ra, vợ chồng Mã Văn đến tận nơi đón em. Khi gặp nhau, thấy mặt mũi Túy Hoa tèm lem tiều tụy, San Hô liền ôm em mà khóc, Túy Hoa cũng ôm chầm lấy chị mà khóc ngất. Nhiều người từ lâu rất ghét Túy Hoa đến xem, thấy cử chỉ của Túy Hoa và San Hô họ đều cảm động, chỉ còn một lòng thương cảm không còn giận ghét nữa.

Anh em Mã Văn nắm tay nhau mừng rỡ. Về đến nhà thấy Mã Bà đang

đứng trước cửa, Túy Hoa chạy nhanh lại rập đầu dưới chân mẹ mà khóc lóc thiết tha sám hối. San Hô cũng quỳ bên lạy mẹ tha thứ cho em. Mã Bà thấy thế xúc động, bao nhiêu sự giận tức đều tiêu tan theo mây khói. Túy Hoa thật tình biết tội lỗi nên quyết đền bù tội lỗi trong muôn một, từ đó luôn thức khuya dậy sớm chăm lo công việc cơm nước, trong nhà mọi việc đều giành làm hết. Nhưng San Hô cũng giành làm, vì thấy em là con nhà quan sang không quen cực nhọc.

Túy Hoa nói: Ngày nay em biết lỗi, tội em rất nặng, em được mẹ và anh chị tha thứ, em rất vui lòng làm lụng thế chị lo cho mẹ, em lấy làm vui thích hơn ngồi không.

Từ đó gia đình Mã Bà thật là hạnh phúc vui vẻ, tiếng đến ai ai cũng cảm mến. Sau Mã Văn thi đậu, vua phong quan chức Thượng Bộ Quốc Công và khen đức hạnh San Hô nên phong cho Nhứt Phẩm Phu Nhân. Còn vợ chồng Túy Hoa nhờ nương anh chị mà được làm quan sang trọng cả.

Đến đây xin mở ngoặc để chúng ta cùng bàn phiếm qua mẩu chuyện này. Đọc qua mẩu chuyện này trong Gương Nhơn Quả, rút trong Tục Tạng của Đại Tạng Kinh. Cũng có ít nhiều người cho là chuyện hoang đường đặt ra để răn đời. Nếu là chuyện không có mà đặt ra để răn đời thì thâm thúy lắm! Vì ở đời đã có nhiều việc mẹ chồng nàng dâu gần gần như vậy. Nhưng đây là có thật, mà ít có lắm ngàn muôn người mới có một. Bởi việc khó làm, khó nhẫn không ai, ít ai làm được, mình làm không được rồi không tin ai làm được cho nên cho là chuyện bịa đặt ra. Theo khách quan mà xét: Nếu là việc khó mà việc đó là của Hiền, Thánh Nhân, Quân Tử thì chúng ta cố gắng làm cho được thì Hiền, Thánh Nhân, Quân Tử đó là ta chứ còn ai. Ở đời ai mà hiền hẫn được vậy thì người ta nói: Hiền như ông Phật sống. Ông Phật sống như vậy thì ông Phật chết cũng vậy. Lâu nay ai cũng đinh ninh rằng: Tu làm được ông Phật là khó, nhưng nay thấy dễ quá, chỉ có một chữ Nhẫn là tu thành Phật. Nhưng việc thành Phật thì khoan bàn tới, mà ngay trước mắt chúng ta là xử thế có gì hơn chữ NHẫn. Đọc mẩu chuyện trên chắc rằng ai cũng cảm động, nhưng tại sao chúng ta không làm theo. Nếu chúng ta đọc mẩu chuyện này mà cảm động, cái mãnh lực cảm động không cầm được thì chúng ta làm được, hẳn là người người đều cảm động ta cả.

Nhẫn như vậy đâu phải là cầu danh vọng gì, mà đó là mong cầu hạnh phúc chung, bắt đầu từ đơn vị gia đình ra cả xã hội, thế giới không phải nhỏ. Nhẫn như vậy là một cơ bản hạnh phúc cho cả xã hội, thế giới quan hệ lớn lao không thể xem thường được.

Nhẫn là việc làm của thánh nhân nhưng không phải dành riêng mà ai làm cũng được. Chúng ta thử nghĩ: Nhẫn là thánh nhân, còn động đến là nổi sân, chạm việc thì tham lam, can đến thì tính toán lợi hại, cứ theo sách vở nói đó là kẻ tiểu nhân, chớ không phải chúng ta nói.

Sao? Chúng ta không làm theo thánh nhân mà chúng ta chỉ an tâm tự hạ mình làm kẻ tiểu nhân sao? "*Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ, bất ưng tự khinh nhi thối khuất*". Nghĩa là: Kia là trượng phu ta cũng vậy, không nên tự khinh mà khuất phục. Nhất là nữ phái cần làm theo và quyết định học theo thì yên nhà yên nước biết bao.

Việc làm có lợi lớn: hiện tại mọi người kính nể, được yên vui trong gia đình, nhờ đó mọi sự vinh hiển gần kề, trời thương, quỉ thần kính mến, cuối cùng khi chết thành Hiền Thánh, hiển chánh thánh. Thật một chữ Nhẫn mà quý hơn của cải thế gian, ai làm cũng được thì tại sao không làm ?

Cái việc nàng dâu với mẹ chồng
Xưa nay chênh lệch tổ gai chông
Suốt đời nhường mẹ nên dâu thảo
Quảng đại vì dâu phải mẹ chồng
Ác độc Mã Bà còn nản chí
Hung hăng Túy thị cũng xiêu lòng
Cho hay chữ NHẫn vàng muôn lượng
Nhẫn bao dung tổ thái không.

(Tham khảo từ sách **Nhẫn** của Hòa Thượng Thích Lự Long)

● **Thiện-Căn Phạm-hồng-Sáu**

THƠ — Vi Khuê

MẸ

Thấy giải nước trong, tưởng mẹ già
Một đời tuôn trải giữa trần sa
Ngút xanh trên ấy nguồn gieo hạt
Thắm biếc ngoài kia sóng nở hoa
Nếp một càng thơm trên bếp lửa
Mía lau thêm ngọt dưỡi trăng tà
Bao nhiêu dâu bể ngần lai láng
Đẹp bấy Lam Hồng đất nước ta

(Thơ Trong Mưa và Hoa)

MOTHER

Saw the clear brook, thought of old mother
One life blowing in sand and dust
From the green mountain up high was source
To the shimmering distance flowered waves
Sticky rice sent sweet scent all over hearth
Sugar canes made for a sweet night under moon
After all the upheavals throughout the places
How beautiful! The mountains and rivers of our motherland
(Poems in Rain and Flowers)

CHA

Thấy núi âm thầm tưởng bóng cha
Nghìn trùng tịch mịch giữa bao la
Nụ cười mây sớm tươi thiên địa
Giọt lệ sương khuya lạnh hải hà
Sao thế nhỉ? Trăm đường vân cẩu
Ngần này ư? Một kiếp tinh ba
Thanh sơn còn đó xanh lòng Mẹ
Như nỗi niềm kia mãi mãi là
(Thơ Trong Mưa và Hoa)

FATHER

Saw the silent mountain, thought of father's shadow
Alone in thousand leagues of vastness
A smile to the morning cloud gave joy to sky and earth
A night dew tear gave chill to rivers and seas
But why? Hundred ways on the brilliant-cloud flight
So short? One pre-ordained fate
The blue mountain is still there to green Mother's heart
Like the deep sentiment eternally heard
(Poems in Rain and Flowers)

Một ít về

MẸ

trong thơ Ngô Minh Hằng

*** Phù Vân**

(để nhỏ về Mẹ trong ngày lễ Tiểu Tường)

Tròn một năm kể từ ngày mẹ mất, tôi nhận được bài thơ *"Ước Gì"* của nhà thơ Ngô Minh Hằng từ Hoa Kỳ- bài thơ kính dâng hương linh từ mẫu. Âu cũng là một tình cờ. Mẹ của Ngô Minh Hằng đã mất trên 30 năm, thế nhưng mỗi năm ít nhất chị cũng viết một bài thơ cho mẹ, và theo chị, niềm đau mất mẹ vẫn luôn mới mẻ như mới hôm qua.

Chị Hằng ơi, tôi *"thắp dâng lên mẹ một nén nhang"* như lời thư của chị. Cảm ơn chị đã có lòng. Cảm ơn những bạn bè thân thiết đã đến chia sẻ cùng tôi niềm đau- niềm đau của người con chợt một ngày vô thường trở nên côi cút không về chịu tang. Có bao nhiêu người cùng cảnh ngộ như tôi? Có bao nhiêu uẩn khúc, có bao nhiêu dằn vặt bất an trong tâm thức của một người con không tròn hiếu đạo! Cảm ơn những bạn bè đã cảm thông hoàn cảnh của tôi, mỗi người một món thức ăn mang đến cúng dâng trong ngày tiểu tường của mẹ. Tôi đã mang nợ với đời, với người, với tha nhân; nay lại mang thêm những ân tình khó đền đáp của bạn hữu. Một lời cảm ơn không đủ để nói lên tấm lòng chân thành của mình...

Trong khói hương cay, trong nỗi lòng quặn thắt, tôi thầm gọi lên hai tiếng "Mẹ ơi". Đã một năm, nhưng tôi thấy như mới ngày nào ngồi chết lặng khi nhận được hung tin mẹ mất. Lần đó, lần đầu trong đời tôi cảm nhận mình thật cô đơn, côi cút. Một phần tư thế kỷ, dù xa mẹ hơn nửa vòng trái đất, nhưng tôi vẫn còn được nghe tiếng mẹ trong những lần điện đàm, vẫn thấy hình ảnh của mẹ hiển hiện trong tầm mắt vọng tưởng. Nay mẹ mất rồi, giọng nói của mẹ chỉ còn vang vọng trong vùng hư ảo, hình bóng của mẹ chỉ còn tiềm ẩn trong đáy sâu tâm tưởng. Mẹ mất rồi, nhưng mẹ lại gần gũi trong tầm trí nhớ của con.

Trong thời kinh nguyện, trong tiếng chuông mõ, trong tiếng tụng niệm của đại chúng, trong dáng trang nghiêm của chư Tăng, lòng tôi tự nhiên trở nên thanh thoát. Tôi tưởng như mình bay bổng lên cao, gặp mẹ trong cõi bình yên, trong ánh mắt bao dung tha thứ của mẹ. Sư Bà Diệu Tâm của Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg với những lời an ủi dịu dàng, đã chia sẻ những thương đau của kiếp nhân sinh trong vòng sinh tử luân hồi của tạo vật. Trong nụ cười từ ái, trong ánh hào quang của đức Thế Tôn, tôi cảm nhận mình được ân cần bảo bọc trong tình đạo lẫn tình đời. Xin cảm ơn chư Tăng, xin cảm ơn quý Đạo hữu đã góp lời cầu nguyện cho mẹ tôi sớm được siêu thăng... Một "niềm vui nhỏ" trong ngày tiểu tường, rồi sẽ có những "niềm vui lớn" trong ngày đại tường- những "niềm vui" góp lại trong những ngày giỗ mẹ sau này.

Thời gian sẽ làm phôi pha nỗi buồn, nhưng thời gian sẽ không bao giờ bôi xóa được nỗi nhớ. Nhớ về ngày giỗ mẹ. Nỗi nhớ níu kéo nỗi buồn. Nhà thơ Ngô Minh Hằng viết rất nhiều về Mẹ (*), để nói riêng về mẹ của thi nhân và riêng hơn về mẹ của mình hay mẹ Việt Nam của chúng ta- những người mẹ vất vả một nắng hai sương nuôi con khôn lớn cho đến ngày hôm nay. Thơ về mẹ hay thơ của chị thì thầm nỉ non với mẹ. Mà "Mẹ ơi" trong thơ của chị nghe thật thiết tha trìu mến- rất chung, không của riêng ai, nên dễ thâm nhập vào trái tim xót xa luyến nhớ:

Mẹ ơi, sắp giỗ Mẹ rồi
Con nhìn tờ lịch ngậm ngùi, lòng đau
Thắp lên một nén hương sầu
Khói bay, con tưởng như đâu bóng người
Như là dáng Mẹ, Mẹ ơi
Bao dung Mẹ mỉm miệng cười nhìn con
...
Mắt con lệ đẫm hai hàng
Nhìn lên ảnh Mẹ bàng hoàng cơn đau
Con xa Mẹ nửa địa cầu
Mẹ ơi, khóc Mẹ ngàn câu thở buồn!
(Giỗ Mẹ)

Mẹ ơi, hương khói lòng đau, lời thơ nghẹn ngào, hồn mẹ có linh thiêng xin về chứng giám:

...
Hôm nay giỗ Mẹ, lòng hưởng khói
Xin chứng tình con nhé, Mẹ ơi!
...
Mỗi khi nhớ Mẹ là con lại
Lệ nghẹn hồn thơ, bút nghẹn lời...
(Giỗ Mẹ Năm Thứ Ba Mươi Bốn)

Người thơ ước gì mình còn có mẹ để trao tặng mẹ một đóa hoa hồng- đóa hoa tinh khiết mười phương ghi công sinh thành dưỡng dục; đóa hoa đầy lượng đất trời gói ghém lòng khoan dung bao la như biển cả của mẹ. Mẹ là tất cả:

Mẹ ơi, đây một đóa hồng
Con dâng lên Mẹ ghi công sinh thành
Ghi đêm thức đủ năm canh
Khi con trở gió ủ mình không vui
Ghi ngày miếng ngọt miếng bùi
Nhường cho con để con tươi tuổi hồng
Quản chi tháng hạ ngày đông
Thưởng con Mẹ biết bao công vun bồi

...
Con cầu xin lượng đất trời
Ban ơn cho Mẹ như lời con mong
Lòng con, một đóa hoa hồng
Xin dâng lên Mẹ nhổ công sinh thành.
(Ước Gì)

Ước gì? Con ước gì mẹ nhỉ? Con ước như ngày nào còn trong vòng tay ấp yêu của mẹ, còn quanh quẩn bên mẹ để con khỏi cảm thấy chia xa như ngày hôm nay trong độ thu về mây mù gió cuốn và lòng con vô cùng xót xa trăm nhớ nghìn thương:

Mẹ ơi đã lại vào thu
Lòng con gió kéo mây mù bay qua
Mẫu đơn còn trắng thềm hoa
Cúc vàng còn thắm hiên nhà nữa không
Mà sao con vẫn vô cùng
Xót xa canh cánh bên lòng Mẹ ơi!
(Con Dế Phiêu Bồng)

Từ ngày làm "con dế phiêu bồng" hay làm cánh chim di bên trời lận đận theo vận nước nổi trôi, lòng con vẫn luôn thao thức hướng về quê hương. Mẹ ơi, ai làm cho đất nước điêu tàn, gia đình ly tán, con mẹ chia lìa. Ôi những mùa thu xưa thanh bình ngào ngạt hương thơm đồng nội, mà nay sao lại "mỗi mùa thu đến chất chồng sầu thu?":
...
Ai làm cho biển tình đau
Núi sông ai nhuộm đỏ màu tang thưởng
Thu xưa ngào ngạt chi hưởng
Để thu nay những mù sương cõi lòng
Mẹ ơi con dế phiêu bồng
Mỗi mùa thu đến chất chồng sầu thu!
(Con Dế Phiêu Bồng)

Sầu thu chất chồng trĩu nặng trên lưng "con dế phiêu bồng", con dế côi cút- côi cút cô đơn trong những ngày Vu Lan Báo Hiếu. Hơn ba mươi lần ngậm ngùi cài hoa trắng- màu hoa mất mẹ! Chị Hằng ơi, những người còn mẹ trên trần thế là người còn có niềm vui, còn có hạnh phúc vô biên. Mong họ phải luôn luôn nâng niu quý trọng. Xin nắm chặt bàn tay chúc mừng, mong rằng niềm vui của họ sẽ xóa bớt nỗi buồn mất mẹ của mình. Tuy chúng ta không còn mẹ trên cõi đời này, nhưng ta vẫn còn mẹ mãi mãi trong tâm. Người đeo hoa đỏ, mình cài hoa trắng. Màu hoa nào cũng cho mẹ cả! Mẹ trên đời, mẹ trong trái tim ta! Mẹ là hình tượng thương yêu vĩ đại mãi mãi tồn tại trên cõi thế:

Áo người hoa đỏ, người vui
Áo con hoa trắng, ngậm ngùi phận con
Mẹ ơi, ba chục năm hơn
Hoa kia mấy độ tủi hờn với hoa
Cõi trần từ Mẹ lìa xa
Đau thương, thân phận con là mồ côi!
...
Đoạn trường ai vẽ Mẹ ơi
Âm dương hai cảnh, hai nơi chia lìa
Cõi tiên vội vã Mẹ về
Đường trần con mẹ não nề tiếc thương
Lòng con, đây một nén hương
Đốt lên, khói mỏng như sương, nhạt mờ
Nhìn bông hoa trắng bở vở
Mẹ ơi lệ đẫm hai bờ mắt nâu...
(Hoa Trắng)

Chị Hằng ơi, xin lau khô dòng lệ, xin đốt thêm một nén hương rồi trầm mình trong dòng hồi tưởng. Có lần nào chị đã một mình ngồi trên biển vắng, nghe tiếng sóng đại dương vỗ bên gành đá lạnh buốt trong những đêm dài? Riêng tôi đã từng nuôi nỗi buồn trên ghế đá công viên, và trước đây tôi vẫn tưởng rằng nỗi buồn ngày càng trưởng thành trên từng nhánh cây đại thọ! Tôi cũng đã ngồi lì bên những quán nhỏ trên sông, nhìn ra biển vắng thì thầm với mẹ. Tiếng sóng trong ký ức vẫn thường gợi nhắc những kỷ niệm mù xa:
...
Con thường gọi "Mẹ ơi" trong tuyệt vọng
Những âm giai theo từng đợt sóng buồn
Câu trả lời là tiếng dội cô đơn
Của ngọn sóng vỗ khan bờ đá lạnh...

Từ không Mẹ bóng đời con hiu quạnh
Những nghẹn ngào con giấu cả trong thở
Cõi nhân gian, con: một kẻ dại khờ
Nên mỗi bước chân đi là một ngã!
...
Người vẫn đọc những lời văn dào dạt
Con khóc ròng như trẻ nít, Mẹ ơi
Con viết bao năm chẳng hết một lời:
Là thương Mẹ vô cùng. Là yêu Mẹ!

Chợt mờ tỏ qua hai dòng lệ
Mẹ mỉm cười đôi mắt vẫn bao dung...
Mẹ của con ơi. Nhớ Mẹ vô cùng!
(Ngày Của Mẹ- Mother's Day)

Lần nghe tin mẹ mất, tôi đã khóc, dù tôi biết rằng không chóng thì chầy, mẹ già cũng về với cõi hư vô. Mẹ rời cõi tạm để về với cõi vô cùng. Hình như chị Hằng mất mẹ lúc chị đang tuổi thanh xuân. Chị khóc, lần đầu chị khóc sướt mướt não lòng. Mà theo chị, mẹ vội đi về tiên cảnh, nên chị cũng phải vội lớn khôn với thời tao loạn. Hỡi ôi:
...
Lần đầu con khóc ai ngờ lại
Khóc Mẹ! Trời ơi, thật não lòng
Con lớn vội vàng như Mẹ vội
Trở về với đất, với hư không!

Cút côi lại gặp thời tao loạn
Thì trách đời chi chuyện bạc lòng
Cơm áo từ đong bằng nước mắt
Con càng thương Mẹ. Nhớ vô song!
(Nhớ Mẹ)

và thi nhân đã:
...
Uống chén thương đau mà lớn vội
Đường đời thưa Mẹ, những chông gai!
(Ba Mươi Năm Ngày Giỗ Mẹ)

Rồi thời cuộc đổi thay, chị phải cam đành gạt nước mắt rời bỏ quê hương ra đi làm kiếp lưu dân. Cái thuở vất vả ban đầu khi đến định cư ở xứ người nay không còn nữa, nhưng nỗi nhớ về quê, về mẹ, về trường xưa phố cũ vẫn canh cánh bên lòng. Hình như chị không còn tủ áo của mẹ ngày xưa, để mỗi khi nhớ mẹ, chị lại úp mặt vào áo để mong tìm lại hơi ấm của người và :
...
Để dỗ lòng mình là Mẹ vẫn
Bên đời, an ủi lúc đau thương.
...
Thế rồi một buổi con đành phải
Từ giã trường xưa, bỏ phố xưa
Để đến một trời xa lạ lắm
Mà bao bất trắc biết đâu ngờ
...

Quê người đất khách buồn ghê lắm
Tất tả xoay che gió bốn mùa
Nhớ Mẹ bây giờ không có áo
Để mà úp mặt khóc như xưa!
(Nhớ Mẹ)

Áo mẹ không còn, nước mắt không còn, nhưng cảm giác mất mát thua thiệt vì mất mẹ vẫn còn. Đời đã nuôi con lớn trong tận cùng đất khổ nhưng đời lại dạy cho con thắm thiết nghĩa bao dung. Đó không phải là ảo giác phù sinh, không là sắc hoa phù dung chớm tàn nụ biếc, không là những nỗi oan nghiệt trùng điệp luân hồi. Ta mất mẹ rồi, nghiệt ngã tai ương. Ta xa mẹ rồi, biền biệt quê hương:
...
Từ ngày mất Mẹ đến giờ
Đời xô con ngã xuống bờ trầm luân
Không còn tay Mẹ dìu nâng
Hồn con mộng cũng phù vân héo tàn
Phong trần trăm nỗi nghiệt oan
Điên cuồng sóng vỗ, phũ phàng bèo trôi
Tha hưởng lạ cảnh, lạ người
Hưởng quan lòng những bồi hồi xót xa
Từ khi con Mẹ vắng nhà
Sớm hôm mộ Mẹ ai là khói nhang?
(Giỗ Mẹ)

Nhưng chị cũng đã từng lo hương khói cho mẹ trước ngày chị rời quê hương. Riêng tôi, cho đến nay là "ngày của mẹ"- một năm về với lòng đất, tôi vẫn ngậm ngùi lòng đau chưa biết mộ mẹ tọa lạc nơi nào. Tôi khấu đầu khấn vái xin mẹ bao dung và xin mẹ hiểu:
...
Ngày của Mẹ, lệ con tràn khóe mắt
Nhớ Mẹ nhiều và thưởng Mẹ, Mẹ ơi!
Kiếp tha hưởng con lưu lạc xứ người
Nên mộ Mẹ khói nhang đành vắng vẻ.
(Ngày Của Mẹ- Mother's Day)

Trên cõi trầm luân ở xứ người, chúng con cam đành lỗi niềm hiếu đạo, chưa dám nghĩ đến một ngày trở về thăm lại bà con, thân bằng quyến thuộc, mồ mả tổ tiên khi đất nước chưa có một dấu hiệu đổi thay thuận theo ý nguyện của dân tộc! Vì thế chúng con vẫn còn miệt mài với cuộc đời lữ thứ, mà mỗi độ vào đông tuyết trắng phủ màu tang tóc như màu áo khăn tang trong ngày đưa mẹ. Ngày đó, những đứa con mất mẹ phải gánh chịu bao nhiêu thua thiệt giữa chợ đời lật lọng dối gian, bởi "tình đời không đôn hậu như tình mẹ"!
...
Tuyết lại đầy sân, trắng, Mẹ ơi
Tuyết mang áo trắng mặc cho đời
Như màu tang trắng ngày đưa Mẹ
Tuyết trắng hay là khăn trắng phơi?

Bao nhiêu thua thiệt bao nhiêu lệ
Lớp lớp chồng lên vối tuổi đời
...
Đời thì Mẹ ạ, chỉ đầu môi
Đời không đôn hậu như tình Mẹ
Nên mãi lòng con cứ ngậm ngùi
(Giỗ Mẹ Năm Thứ Ba Mươi Bốn)

Nhớ những trưa hè phượng đỏ ngóng thầm những cái hẹn xa xăm, tiếng ve gọi sầu dài hơi níu người phách tán hồn xiêu, tiếng chim ngái ngủ trên những đọt cây buồn đợi gió. Thưa mẹ, đời bây giờ đi vào trăn trở hằng đêm. Thắp nén nhang tưởng niệm. Khói buồn theo khói, thơ sầu theo thơ! Lâu quá rồi không còn gặp mẹ, cơ hồ ngay trong cả giấc mơ. Kiếp trước, đời sau, người vui hiu hắt, con buồn héo hon:
...
Những chiều phượng đỏ, thắm hiên trưa
Chao ơi, lâu quá con không được
Gặp Mẹ, cho dù chỉ giấc mơ
Thắp nén nhang buồn, hồn tỏa khói
Sầu con bốn hướng, nhập sầu thơ!

Con thèm một phút đời bên Mẹ
Một chút thưởng yêu, một chút tình
Mẹ nhớ về thăm con vối nhé
Cho hồn cỏ mục được hồi sinh!
(Mẹ Nhớ Về Thăm Con Với Nhé)

và:
...
Mẹ hỡi! huyệt sầu hồn có lạnh
Khi mà con Mẹ chốn tha phương?
Ở đây, con cũng cô đơn lắm
Tình chẳng như tình nơi cố hương!

Những đêm trăng sáng tròn hơn vẽ
Tình Mẹ trong từng nhịp võng đưa
…
Mẹ ạ, dòng sông con tuổi nhỏ
Bóng hình Mẹ đẩy những thênh thang
Trời ơi, lắm lúc lòng se sắt
Nhớ Mẹ vô cùng. Nhớ xốn xang!
(Mẹ Nhớ Về Thăm Con Với Nhé)

Dù không ngôn ngữ để diễn đạt hết nỗi lòng thương nhớ vô vàn thiết tha về mẹ, nhưng có điều chắc chắn rằng tình mẹ bao giờ cũng nặng trĩu bên lòng, còn tình đời thì nhẹ tênh như đám mây trôi:
...
Ngôn ngữ làm sao mà tả hết
Nỗi lòng tiếc nhớ, nỗi đau thương
Bao nhiêu thua thiệt, bao buồn tủi
Của kiếp mồ côi, kiếp đoạn trường!

Trong mỗi hoàng hôn vàng nắng lụa
Trong vầng mây bạc cõi trời xa
Trong thiên thu ấy, lòng thương nhớ
Nhớ Mẹ vô vàn. Nhớ thiết tha!
...
Tình Mẹ bên lòng, con chất nặng
Giữa đời rất nhẹ, chuyện phù vân.
(Ba Mươi Năm Ngày Giỗ Mẹ)

Mẹ ơi, vệt nắng cũ, dấu thời gian và cái âm vang khuất lấp đằng sau màu trắng khăn tang là ngôn từ hòa ái, là bóng dáng yêu thương bất diệt của mẹ. Mẹ vẫn luôn là bình nước ngọt trường sinh trong cổ tích, vẫn là cây đèn thần trong nghìn lẻ một đêm để cho con khẩn cầu:
...
Ước gì sống lại ngày xưa
Để con theo Mẹ lễ chùa, Mẹ ơi.
...
Ước gì quay lại cảnh đời
Cho con theo Mẹ, Mẹ ơi, lễ chùa...

* Phù Vân (Tháng 8.2001)

Ghi chú:
(*) trích trong thi tập "Có Những Vùng Trời"
(sắp xuất bản) của Ngô Minh Hằng

KẾT QUẢ XỔ SỐ VU LAN NGÀY 25-8.2001 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER

Các lô trúng :
Độc đắc : **121** = 500 Đức mã
Hạng 1: **1430** = 300 Đức mã
Hạng 2 : **500** = 200 Đức mã
Hạng 3 : **520** = 100 Đức mã
Hạng 4 đến hạng 30 mỗi lô trúng 50 Đức mã gồm có các số như sau :

1235 - 879 - 465 - 1359 - 280 - 650 - 647 - 1478 - 128 - 1223 - 81 - 1222 - 476 - 40 - 47 - 1421 - 621 - 255 - 509 - 803 - 594 - 307 - 127 - 172 - 454 - 1480 - 49

Non nước mến yêu

Thi sĩ Đông Hồ và Hà Tiên

Ngày 23 tháng 3 dương lịch là ngày giỗ thứ 28 của thi sĩ Đông Hồ. Tôi chân thành viết lại đây vài kỷ niệm của Thầy coi như nén hương tưởng nhớ Thầy xưa -

....

• **Phạm Thăng**

(Thi sĩ Đông Hồ)

Thi sĩ Đông Hồ tên Lâm Tấn Phác, tự Quốc Tỉ, Trác Chi, biệt hiệu Đại ẩn Am, sanh năm Bính Ngọ (10-3-1906) tại làng Mỹ Đức, Hà Tiên, và đã qui tiên trong lúc ngâm thơ tại giảng đường của Đại học Văn Khoa mà thi sĩ là Giảng sư trước các môn sinh ngày 25-3-1969. Trước những năm chinh chiến, thi sĩ sống tại thị xã Hà Tiên hiền hòa thơ mộng đó nên nơi nào cũng có vết chân lưu dấu. Năm 1926, thi sĩ đã mở Trí Đức học xá tại Hà Tiên để dạy học trò. Khoảng năm 1940 thi sĩ là Thầy của chị em tôi với sáu, bảy người trẻ tuổi khác cùng chung thị xã, học về môn quốc văn. Thi sĩ không dạy chúng tôi suốt ngày trong thảo đường như các ông giáo khác, mà thường dẫn học trò dạo cảnh để hòa cùng thiên nhiên mà dạy dỗ hoặc xướng họa những thi tứ vừa nảy nở trong đầu. Chúng tôi biết nhiều về Hà Tiên là nhờ ở Thầy.

Thầy sống ở đất địa đầu miền Tây Nam nước Việt, vùng đất nhiều thắng cảnh, có bãi biển cát mịn trải dài theo hàng dừa xõa ngọn dưới gió, những hải đảo thơ mộng ...

Thị xã Hà Tiên diện tích không lớn nhưng có đôi núi nhỏ dễ leo, cây xanh quanh năm, đến mùa hoa huệ và hoa phượng vĩ nở, dân thị xã vừa được thưởng thức cảnh đẹp màu đỏ cam rực rỡ vừa được đón làn hương thơm nhè nhẹ của hoa rừng trong không khí pha lẫn âm ba của tiếng chuông chùa ngân nga mỗi khi chiều xuống.

Thi sĩ đã chọn bút hiệu Đông Hồ thật đúng với mẫu người nho nhã thơ sinh, ăn nói từ tốn trầm mặc, sống về nội tâm như mặt nước Đông Hồ quanh năm phẳng lặng.

Đông Hồ là một vịnh nhỏ, không sâu lắm và mặt nước lúc nào cũng phẳng lặng, một bên có núi Tô Châu, một bên là đất liền của thị xã Hà Tiên nằm dựa lưng vào núi Ngũ Hổ, và núi Bình Sơn. Ngoài khơi hồ, nơi tiếp giáp với vịnh Thái Lan có một rặng cây xanh mờ mờ vừa chắn sóng gió vừa tạo cho vịnh nhỏ nầy giống như một cái hồ to lớn mênh mông. Ghe thuyền loại nhỏ có thể từ ngoài vịnh khơi đi vào giữa khoảng trống của rặng cây để vào Đông Hồ mà cặp bến chợ, nơi cửa sông Giang Thành, con sông nối liền với kinh Vĩnh Tế từ Châu Đốc chảy qua.

Với núi Tô Châu soi bóng, Đông Hồ tạo cho thị xã một phong cảnh hữu tình và nhiều truyền thuyết nên thơ: "nơi đây là chỗ tắm mát của các tiên nữ. Những người đẹp trên trời thường hay xuống vùng hồ yên tịnh nầy trong những đêm trăng sáng để nô đùa nên mới có danh từ Hà Tiên" (sông của Tiên).

Đối với các cụ có đầu óc phong thủy thì nói với nhau: "Các huynh có nhìn thấy núi Tô Châu cúi mình xuống hồ? Đó là đầu con rồng đang cúi xuống uống nước, thân nó là dãy Bình Sơn nằm dọc từ thị xã đến biên giới. Đông Hồ đúng là nơi tụ thủy !".

Thầy trò chúng tôi thích đi dạo theo con đường trải nhựa ven hồ. Buổi chiều, mặt trời từ từ lặn sau rặng cây ngoài xa, tỏa ánh sáng đỏ hồng trên mặt nước lăn tăn, chúng tôi đi từ chợ về phía Nam, cách dinh quan chủ tỉnh người Pháp cất trên ngọn đồi nhỏ, khoảng 500 thước, đến chỗ có cây da sum suê đứng bên bờ đá sóng vỗ róc rách. Thầy trò chọn mấy tảng đá bằng phẳng ngồi đón gió mát từ ngoài khơi thổi vào, bàn chuyện văn chương.

Khoảng đường nầy vắng vẻ ít kẻ thừa lương đến hóng gió nên thầy trò tha hồ gieo vần đặt thơ. Riêng tôi lúc đó còn nhút nhát, sợ ma, nên dù phong cảnh hữu tình vẫn lâu lâu nhìn lên ngọn da. Cây da nầy nổi tiếng ở Hà Tiên lúc bấy giờ, người dân Hà Tiên gọi là "cây da Đông Hồ". Cây da có hai ngọn cành lá um tùm. Thật ra không phải cây da có hai ngọn mà người đời thêu dệt cho có vẻ lạ lùng để đối lại cây dừa cũng ở ven hồ có tới ba ngọn với ba tùm lá rõ ràng, mà cây da nầy trước đây đã bị sét đánh gẫy ngọn, sau đó mọc lại hai chồi để trở thành hai nhánh lớn với nhiều cành nhỏ. Mọi người thì thầm đồn đãi quanh chuyện cây da bị sét đánh: "nào là buổi khuya thanh vắng có nghe tiếng người hát ầu ơ và tiếng kẽo kẹt đưa võng của... con ma nào đó trên ngọn cây nên trời mới đánh v.v...". Nhưng thầy tôi chỉ mỉm cười khi có lần tôi hỏi về chuyện ma nầy.

ng nói nhỏ nhẹ :

- Các em có cảm thấy gió nơi nầy trong lành hơn phía chợ? và các em có nghe tiếng gió rì rào trong tàn cây làm tâm trí ta lâng lâng không ?

ng bình thản chỉ cho chúng tôi cách gieo vần, giải nghĩa từng câu điển tích cho đến lúc hoàng hôn xuống, trên trời tím thẫm đã có nhiều ngôi sao lấp lánh, mới ra về. Đến lúc nầy tôi mới thấy lòng lâng lâng, vì thú thật, tôi ngồi đó mà lòng thấp thỏm, tuổi còn nhỏ, chuyện ma nghe đầy lỗ tai, nên đố ai biểu tôi ra chơi chỗ nầy một mình vào lúc tối, hoặc khi thầy trò ra về mà biểu tôi đi phía sau.

Sống tại thị xã Hà Tiên không ai là không một lần được nghe chuyện cây da Đông Hồ với tiếng hát lảnh lót trong đêm khuya, hoặc câu chuyện Cô Năm hiện hình giữa trưa để răn đe những cậu trai dê xồm hoặc người buôn bán tham lam. Họ càng tin chuyện huyền bí đó khi thấy mỗi sáng có hai anh lính tập, lưng quấn khố đỏ, đi ắc ê từ thành lính sau dinh chủ tỉnh ra tận gốc da bên hồ để phùng mang thổi kèn đồng. Dân chúng thì thầm: "Hai ổng thổi kèn cho ma sợ bỏ đi đó, chớ đâu phải họ tập dượt. Tập thổi

kèn gì mà có hai người mà ngày nào cũng có một câu:

Tò Tò Tí To, Tò Tò Tí To... Tò Tò To Tí... Tò Tò Tí To... Tò Tò Tí To... Tò Tò Tò... Te...

mà đám học trò trường tỉnh chúng tôi nghe mãi thành thuộc nằm lòng, rồi có thằng đọc trại ra theo âm thanh đó:

Thằng nào thức chưa, thằng nào thức chưa... thằng nào chưa thức... Thằng nào thức rồi, thằng nào thức rồi... Thằng nào ngồi đây...

Với những chuyện hoang đường đó, thi sĩ Đông Hồ nhẹ nhàng giải thích cho chúng tôi. ng không phủ nhận mà chỉ nói: "Các em nên lưu ý những chuyện huyền bí nầy đều mang tánh cách khuyên dạy người đời...

Hà Tiên có lăng ông Mạc Cửu tọa lạc tại triền núi Bình Sơn phía Đông thị xã. Lăng có nhiều cổ thụ thật quí được trồng từ lâu đời nên cành lá um tùm cả một vùng rộng. Cùng với dây leo có những hoa lan rừng thơm ngát, những dây thanh long màu xanh uốn éo như mấy con rồng nhỏ bơi trong gió. Nơi đây tiếng ve sầu, tiếng chim hót quanh năm. Dù vùng cây của lăng u tịch nhưng được chăm sóc chu đáo nên có thể đi dạo dưới vùng cây râm mát đó, vậy mà ít ai dám léo hánh tới vì sợ oai linh của ông.

ng Mạc Cửu nguyên quán ở Lôi Châu bên Tàu, vì không chịu phục tùng nhà Mãn Thanh nên đem gia quyến và thuộc hạ sang ở tại đất Chân Lạp vào khoảng đầu thế kỷ thứ 18. ng và thuộc hạ ra sức khai phá phủ Sài Mạt của đất Chân Lạp, lấy tiền chiêu mộ lưu dân lập ra 7 xã thành đất Hà Tiên. Năm Giáp Ngọ 1714, Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho Chúa Nguyễn, được chúa phong chức Tổng Binh cai trị Hà Tiên. Đến năm 1736, Mạc Cửu mất, giao cơ đồ lại cho con là Mạc Thiên Tứ (sau đổi là Mạc Thiên Tích) cũng được chúa Nguyễn cho nối nghiệp cha, cai trị đất nầy. ng lo việc đắp thành, mở chợ, làm đường sá, rước thầy về dạy nho học cho dân, nên Hà Tiên đã sớm có thi đàn nổi tiếng mà Mạc Thiên Tứ là chủ tịch của thi đàn Chiêu Anh Các đã để lại cho văn học sử mười bài vịnh cảnh Hà Tiên được người đời nhắc nhở. Họ Mạc được dân chúng trong vùng nhớ ơn, sùng bái nên lăng miếu lúc nào cũng nghi ngút khói hương.

Tiết Thanh minh năm đó thầy trò chúng tôi đem bánh trái, đèn cầy, hương hoa để viếng lăng Mạc Cửu nhân dịp tảo mộ người thân của thầy cũng chôn gần đó.

Núi Bình Sơn là núi thấp dễ đi, nằm cạnh thị xã nên mồ mả rất nhiều. Tiết Thanh minh dập dìu thiên hạ đi tảo mộ. Lác đác trên triền núi cây xanh bóng mát, nơi nào cũng có nhiều tà áo dài màu, những bộ bà ba trắng, vài cụ già áo dài the đen, đầu đội nón dứa tay cầm nhang quyện khói. Các ngôi mộ được giẫy cỏ sạch sẽ, phủ nhiều rẻo giấy màu xanh đỏ tím vàng rung rinh theo gió. Khói nhang tỏa trắng quanh vùng, hương thơm át cả mùi thơm của hoa huệ núi. Mùa nầy khắp dãy Bình Sơn, Tô Châu hoa huệ núi nở rộ chen lẫn với loại hoa mai nhụy vàng, cánh trắng hương thơm ngạt ngào. Đây là loại cây giống như cây mù u trong Nam. Chúng ta có thể tìm thấy giống bạch mai nầy ở chùa Phụng Sơn (đồn Cây Mai ngày trước) tại Chợ Lớn. Ngôi mộ nào cũng được trồng hoa huệ và lối đi nào loại hoa nầy cũng được trồng thành hàng nên trông lên núi thấy màu đỏ cam chen với sắc áo của người đi tảo mộ ta có cảm tưởng như mùa xuân vẫn còn hiện diện. Sau khi cúng mộ người thân, thi sĩ và chúng tôi ngồi ăn bánh tại chỗ, nhìn dân chúng viếng mộ, du sơn. Một vùng Hà Tiên sống trong thái bình hoan lạc.

Lúc bấy giờ Hà Tiên có tiếng là vùng đất đạo đức nhất miền Nam. Từ ngày ba tôi đổi về đây làm việc, hơn năm năm, gia đình tôi cũng như nhiều gia đình khác, đêm đêm nhà không cần đóng cửa cài then vì ai ai cũng biết thị xã Hà Tiên không có trộm cắp. Chúng tôi không biết tự bao đời rồi thị xã nầy đã đạo đức như vậy và nhờ động lực nào? Thầy tôi có giải thích: "Hà Tiên ở xa đô thị phồn hoa, mật độ dân với số ruộng phì nhiêu của các quận huyện đủ sức nuôi sống, và nhờ thiên nhiên ưu đãi cho vùng nầy những hải sản như đồi mồi, tôm cá trong vịnh Thái Lan, nhất là tôm nhỏ để làm tôm khô nhờ hải lưu của vùng nầy thích hợp nên sinh sản vô số.

Đất Hà Tiên trồng được loại tiêu để làm gia vị, núi vôi Hà Tiên để làm xi măng và rừng tràm có nhiều ong mật v.v... Trong vùng lại có nhiều sông núi u nhã, nhiều chùa chiền. Mỗi sáng tinh mơ cũng như mỗi hoàng hôn, tiếng đại hồng chung và chuông nhỏ trong các chùa ngân nhẹ khắp nơi. Âm ba của tiếng chuông mõ lướt trên đầu cây ngọn cỏ của núi đồi bao quanh thị xã khiến lòng người cảm thấy gần gũi với mùi thiền, với lời giảng dạy trong kinh Phật, mầm đạo đức từ đó nảy nở dần. Sự ấm no và lòng đạo đức đã ngăn che lòng tham cho nên dù có người làm rớt tiền ngoài đường cũng không sợ mất. Họ cứ đi tìm trên con đường đã đi qua sẽ gặp lại. Nếu có người thấy tiền rơi cũng không tham lam nhặt lấy. Họ nghĩ rằng: không phải của mình thì đừng lượm, mà nếu lượm thì biết ai để trả lại?, vậy cứ để đó, người bị rớt tiền trở lại sẽ tìm gặp ...

Ngoài những nguyên nhân trên, thi sĩ còn kể chuyện Cô Năm cho chúng tôi nghe:

- Các em đã có dịp nghe đồn đãi về Cô Năm hiện hình? Đó cũng là một động lực để răn dạy người đời. Cô Năm là người của họ Mạc, không ai biết rõ vì chết đã lâu nhưng rất linh thiêng nên mọi người rất kính ngưỡng khi nhắc đến cô. Dân chúng thì thầm kể cho nhau nghe nhiều chuyện về "một cô gái trẻ đẹp giữa trưa đã trừng trị mấy anh trai sàm sỡ và người bán tham lam...". Con đường từ Mũi Nai về thị xã phải đi ngang lăng Mạc Cửu. Trước cửa lăng là một hồ nước rộng lớn mà người dân quen gọi là giếng nước. Đây là công trình giúp dân của quan Tổng Binh từ mấy trăm năm còn lại. Quan Tổng Binh cho đào cái hồ nầy để có nước ngọt cho dân thị xã đến lấy về dùng. Vì Hà Tiên là thị xã ven biển nên nước ngọt rất quí cho người dân. Một con đường chạy theo bờ hồ (giếng) ngăn cách lăng ng với cái hồ mênh mông lác đác hoa sen đỏ.

Lăng ông Mạc Cửu là một quần thể kiến trúc cổ kính với tam quan, nhà thờ và lăng mộ trong vòng tường kiên cố. Hai đầu của bờ tường trước lăng có hai tượng bằng gạch vôi tạc hai người lính xưa, tô màu xanh đỏ, đã phai mờ và sứt mẻ với thời gian và đóng đầy rêu. Dưới chân hai tượng có hai bảng nhỏ đề chữ "khuynh cái, hạ mã". Lúc sau nầy vì có nước máy của thị xã nên người đến lấy nước rất ít nhưng hồ nước thoang thoảng hương sen lại có bờ tường nhỏ bao quanh là

nơi ngồi nghỉ mát lý tưởng của người rảnh rỗi. Một quán lá nhỏ bán nước dừa xiêm và nước trái thốt nốt.

Hôm đó, giữa trưa nắng chang chang có bốn chàng trai ngồi tán dóc nơi đó, chờ các cô gái đến gánh nước để trêu chọc. Từ xa một chiếc xe kéo chạy đến, trên xe có một cô gái xinh đẹp che dù xanh. Cô gái có làn da trắng, mắt đen lay láy, môi đỏ hồng, tóc đen búi tròn sau ót. Xe chạy ngang, một anh cao hứng kêu chọc:

- Em hai đi đâu đó, ghé lại uống nước với "qua", em ơi.

Cô gái nghiêm trang nhìn thẳng. Một anh khác đứng lên ra sát dường nói:

- Em bậu ơi, giận nhau có chút xíu mà... bỏ anh, để anh ở mình ên sao? (tiếng địa phương theo Cam Bốt, *ên* là một mình).

Bác kéo xe đã chạy qua khỏi nhưng cô gái ra lịnh cho xe ngừng lại. Cô khoan thai bước xuống xe đi lại quán lá chỗ bốn chàng trai ngồi, điềm nhiên nói với chủ quán: "Bán cho tôi ly nước dừa".

Chủ quán lui cui chặt dừa trong khi cô gái cười chúm chím. Bốn chàng trai thấy cô gái đẹp đi một mình nên thả lời đùa cợt sỗ sàng. Cô nhắc nhở họ nên trọng lễ nghĩa, đừng ăn nói bất nhã, nhưng bốn chàng trai cứ làm tới. Cô gái cười, nhỏ nhẹ nói:

- Trời nắng quá, em mời mỗi anh uống nước dừa tươi nghe.

Bốn chàng khoái chí chịu liền. Chủ quán lựa bốn trái dừa để làm bốn ly nước. Được người đẹp mời, bốn chàng uống cạn ly nước dừa tươi, chưa kịp nói thêm lời nào, cô gái đứng lên trả tiền. Anh chủ quán tham lam thấy cô gái lạ không phải người của thị xã nên tính tiền sáu trái dừa thay vì năm. Cô gái khẽ liếc ông chủ quán, cười nhẹ rồi bước lên xe kéo, sau khi trả mười hai xu. Bác kéo xe chạy vừa qua cổng lăng ông Mạc Cửu khoảng trăm thước bỗng thấy xe nhẹ hổng, ngoái lại nhìn thì hoảng hồn vì không thấy cô gái áo xanh ngồi trên xe trong khi văng vẳng tiếng cười the thé:

- Ta là Cô Năm đây. Tụi bây dám chọc ghẹo đàn bà con gái ngoài đường và tham lam tính tiền gian lận, ta phải cho tụi bây biết tay để làm gương... há... há...

Bác phu xe điếng hồn, tay chưn run rẩy, da thịt nổi ốc khi nhìn thấy một cắc bạc (mười xu) trên chỗ ngồi.

Lúc đó, tại quán lá, anh chủ quán và bốn chàng trai đang nằm lăn lộn dưới đất, tay ôm bụng, một tay tự vả vào mặt, miệng rên hừ hừ. Họ bị Cô Năm trừng phạt vì chọc ghẹo phụ nữ và tham lam.

Câu chuyện đồn ra nên từ đó Cô Năm nhà họ Mạc được kính nể, gia đình nào cũng nhắc nhở con em giữ đạo đức. Về sau, dù có gặp phụ nữ đẹp đi một mình trên quãng vắng, không ai dám sỗ sàng trêu chọc. Họ sợ nếu đây là hồn Cô Năm, thì ... đời tàn.

Thầy tôi kể xong rồi nói thêm:

- Họ Mạc có Cô Năm hiện hình răn đe dân chúng làm ai cũng hãi sợ nhưng họ Mạc không lấy quyền uy tối thượng của mình để hiếp đáp ai.

Thầy chỉ vùng cây u tịch lâu đời, thân cao thẳng tắp quanh lăng, kể thêm câu chuyện xưa:

- Cách đây lâu lắm có một ông tiều phu láu lỉnh vào phía sau lăng Ngài mót củi. Khi thấy lăng Ngài có nhiều cổ thụ bèn nảy ra ý gan góc: xin đốn vài cây cổ thụ kia, nhưng vì sợ uy linh Ngài nên lão ta vào đền thờ lạy Ngài và khấn:

- Thưa quan lớn, nhà con nghèo mà lăng mả của quan lớn um tùm quá, quan lớn cho con đốn bớt vài cây, vừa quang đãng mà con bán đi để có tiền nuôi gia đình. Nếu quan lớn cho phép thì con xin gieo quẻ âm dương.

Vái xong lão lấy hai đồng tiền kẽm để trên bàn. Hai đồng kẽm nầy để sẵn trên bàn thờ để mọi người xin xăm gieo quẻ. Mỗi đồng tiền kẽm có hai mặt, một có khắc niên hiệu, ví dụ: Khai Nguyên thông bảo và mặt kia không có chữ. Lệ thường sau khi rút được lá xăm thì người xin phải gieo (tung) hai đồng kẽm. Hễ xin được keo (nghĩa là được chấp thuận) thì hai đồng kẽm sẽ một ngửa, một sấp. Lão tiều phu gieo hai đồng kẽm. Ngài không cho nên hai đồng đều sấp cả. Lão tiều phu vái lạy, nói:

- Đội ơn Ngài, hai đồng đều sấp cả, vậy là Ngài cho con đốn hai cây bên trái chớ gì? Thế là lão ung dung xách rìu qua phía trái lăng để chọn và đốn hai cây. ng Mạc Cửu tức lắm mà không làm gì được lão vì lão có xin phép đàng hoàng mà.

Vài tuần sau lão trở lại cũng khấn vái gieo quẻ. Ngài chưa biết mưu mô của lão, nên lần nầy cho hai đồng đều ngửa. Lão quì lạy: "Cám ơn Ngài". Và lão qua phía mặt của lăng chọn đốn hai cây.

Tuần sau lão lại vác rìu đến. ng Mạc Cửu đã biết lão láu lỉnh nên kỳ nầy quyết định: "cho chú mày hết cách". Ngài làm cho hai đồng tiền quay tít hoài, không ngã để thấy sấp ngửa gì hết. Lão tiều phu thấy vậy, lạy bốn lạy, miệng nói:

- Dạ dạ... con đội ơn Ngài, kỳ nầy Ngài cho con đốn hết cây quanh lăng, nhưng con chỉ xin sáu cây xung quanh mà thôi. Với sáu cây, gia đình con đủ sống rồi, con không dám xin nhiều.

Và lão ta chọn sáu cây già quanh lăng. Cũng may cho lão là biết kinh sợ uy danh linh hiển của ông Tổng Binh ngày xưa nên đốn cây cũng biết lựa chọn những cây già cỗi, không đốn bừa bãi, nên Ngài dù thấy lão láu lỉnh cũng không nỡ hại lão. Và với nụ cười bao dung như tự thuở nào, Thầy tôi kết luận: Câu chuyện xa xưa không biết có thật không nhưng đã nói ra tính nhân hậu của ng Mạc Cửu.

Thi sĩ Đông Hồ còn dẫn chúng tôi đi nhiều nơi để vừa giảng quốc văn vừa dạy đạo lý.

Hà Tiên có nhiều cảnh đẹp được nói trong bài "Thập Cảnh" của Thi đàn Chiêu Anh Các:

Mười cảnh Hà Tiên rất hữu tình,
Non non nước nước gấm nên xinh.
Đông Hồ, Lộc Trỉ luôn dòng chảy,
Nam Phố, Lư Khê một mạch xanh,
Tiêu Tự, Giang Thành chuông trống ỏi,
Châu Nham, Kim Dự cá chim doanh,
Bình Sơn, Thạch Động là rường cột.
Sừng sững muôn năm vẫn để danh.

Hà Tiên có Thạch Động, một trái núi nhỏ, cao 96 thước (sách địa chí đã ghi) cách thị xã khoảng ba cây số, không cao lại nằm cạnh đường lộ nên khách nhàn du, các học sinh thường đến đây học cho yên tĩnh.

Từ thị xã đi đến còn cách khoảng một ngàn thước đã thấy núi Thạch

Động giống cái mão của ông quan, tròn và cao. Những tàn cây nhỏ mọc trên sườn núi trông giống những ngù tròn xanh đỏ trên mão các quan. Mang tên Thạch Động vì núi có nhiều động. Trước kia Thạch Động là một hòn nhỏ ngoài vịnh Thái Lan có nhiều hang, do phù sa bồi đắn mà thành núi ở đất liền.

Ngay cửa động có hai nhũ đá to hai bên. Mạch nước từ trong đá rỉ ra, chảy xuống đầu nhũ, rỏ thánh thót vào một cái lu lớn của chùa để khách viếng núi uống và rửa mặt. Lúc bấy giờ (1942) chỉ có thạch nhũ bên trái còn rỉ nước, cái bên mặt không còn giọt nào. Tương truyền vì một vị vua nhà Nguyễn đến đây táy máy rờ vào nên nhũ đá hết chảy nữa.

Thầy tôi bảo: Mạch nước trong lòng đất cũng phải có lúc khô, lúc đầy. Khi dân chúng thấy một cái khô nước thì tuyên truyền chuyện vị vua có chơn mạng Đế vương nên khi rờ đến là nhũ đá mắc cỡ không chảy nữa. Đáng lẽ khi vua rờ đến thì nước phải chảy nhiều hơn cho dân chúng được ơn mưa móc chớ, sao lại khô? Và vị vua nào đây? Chỉ có vua Gia Long khi còn tranh đấu với Tây Sơn đã bôn ba vùng nầy thôi. Lý nào nhũ đá lại mắc cỡ với vị vua khi còn thất thế nầy?

Trong động có chùa nhỏ thờ Phật tên Tiên Sơn tự và ba cửa hang, trên vách động có nhiều thạch nhũ nhỏ màu sắc lung linh. Lòng thành tin tưởng nơi Phật cũng như óc tưởng tượng của người đời phong phú nên đã nhìn các hình trên vách đá thành tượng Phật Bà Quan Âm đứng trên tòa sen, cạnh bên có tượng con nai, con hạc, mâm xôi v.v...

Bước vào cửa gặp hang Thạch Sanh, đây là cái hang sâu xuống lòng đất đã bị lấp kín không cho du khách leo xuống nữa. Trước đây, hang nầy được nhiều người gan dạ đốt đuốc bằng dầu chai xuống thám hiểm, nhưng hang sâu có rắn và nhiều dơi. Dân chúng đồn đãi là hang có cặp rắn thần có mồng đỏ, con cháu của chằn tinh, nên đặt tên là hang Thạch Sanh chém chằn. Nhà chùa đã lấp kín cửa hang để tránh nguy hiểm. Vào sâu phía sau bệ thờ Phật có một cái hang tối âm u được xây thêm bờ rào để cho du khách khỏi chồm té. Nhìn xuống chỉ thấy lờ mờ những khối đá xù xì, vẳng nghe tiếng nước chảy róc rách. Gió lộng từ hang lên mát rượi. Hang nầy được gọi là hang Âm phủ để đối lại với hang Lên Trời ở phía trong, hướng lên cao. Hang Lên Trời sáng sủa dễ đi. Càng lên cao, hang lớn dần và trổ ra một cửa lớn nằm dưới vồ đá lớn gie ra ngoài. Du khách bạo dạn bước ra cửa hang mới thấy cái đẹp của vùng đất địa đầu biên giới. Nhìn xuống sẽ thấy con đường trải đá xanh pha đất đỏ nối liền với thôn xóm. Nhìn theo đường nầy, không xa, ta thấy một cái cổng sơ sài bằng cây tre chắn ngang. Đó là cổng quan thuế nằm ngay biên giới của ta và đất Miên. Nói là cổng quan thuế, nhưng dân buôn của hai nước đâu cần sử dụng đường nầy. Ranh giới của hai nước là đất liền, thiếu gì nơi họ đi qua. Phóng tầm mắt nhìn xa hơn ta sẽ thấy rặng núi ở Kép của Cao Miên.

Nhìn về phía Tây Nam thấy núi Châu Nham, dân chúng gọi tên là núi Đá Dựng. Núi nầy chỉ cách núi Thạch Động khoảng 3000 m nhưng không có đường xe chạy, phải lội băng đồng. Núi trước kia là hòn đảo như núi Thạch Động đã được đất bồi liền vào đất Việt. Núi không cao, nhiều vồ đá chập chùng mà lại có nhiều hang lóng lánh thạch nhũ, nổi tiếng là hang Trống. Khi có người chui vào hang nhỏ đó, đứng thẳng người lấy tay vỗ vào ngực mình, người bên ngoài sẽ nghe như có tiếng trống bung bung. Có hang tên động Điện Bà, có hang gọi là Hang Mai, không phải có nhiều hoa mai rừng mà vì có nhiều... khỉ. Người dân ở đây không gọi khỉ là... khỉ, mà gọi là con Mai. Có lẽ vì nơi tu hành, các sư bà, sư cô mà người địa phương gọi một cách thân mật là bà vãi hoặc thiện nam, tín nữ đi hành hương có lòng từ nên không đánh đập đuổi xô nên bọn khỉ tựu về rất đông và dạn dĩ. Các cụ già bày trái cây, nhang đèn để cúng Phật, vừa quay lưng, đám khỉ nhào đến chụp giựt liền. Lại có hang có mấy nhũ đá thòng xuống mang tên Hang Đờn năm dây. Khách vào đây cầm một thanh đá gõ nhẹ vào mấy nhũ thạch đó để nghe chúng phát ra âm thanh trầm bổng khác nhau. Chúng tôi chỉ theo thầy đến núi Đá Dựng vài lần, vì đường không xa nhưng ngại băng đồng đầy nắng. Thầy trò chỉ thích đến núi Thạch Động để ngồi nơi Hang Lên Trời nhìn núi đó thôi.

Ngồi tại hang Lên Trời lộng gió, thầy tôi nhắc đến khí tiết của một vị Sư già tu tại đây:

- Khoảng cuối thế kỷ thứ 18, quân Xiêm thường quấy phá biên giới nước ta. Những người giàu có sợ bị cướp nên hay chôn giấu tiền của, và núi Thạch Động có nhiều hang hóc, họ đem lại nhờ vị Sư già cất giấu giùm. Vị Sư già từ bi trụ trì lâu đời, nên họ yên tâm. Một thời gian sau, có lẽ bọn cướp biển đoán biết, đang đêm lẻn vào bắt vị Sư tra khảo chỗ giấu của. Vị Sư can đảm chịu tra tấn không chỉ nơi giấu, nhưng bọn chúng lục lạo cũng tìm ra. Chúng rút lui với toàn bộ vàng bạc, ngọc ngà. Hôm sau vị Sư báo tin cho các người gởi biết tự sự. Nhưng lòng trần của các bá hộ chỉ biết làm giàu nầy không nghĩ tốt cho vị Sư khả kính đáng thương đã vì của phù vân của người đời mà bị cướp đánh đập tàn nhẫn, họ không tin bị cướp lấy mà xầm xì là Sư đã giấu làm của riêng.

Vị Sư già đau khổ chỉ biết kêu than với Phật. Một đêm trăng sáng, sau thời kinh tối, vị Sư già ra cửa hang nầy nhảy xuống tự tử cho tròn danh tiết. Hay thay, vị Sư nhảy từ trên cao gần 100m xuống những tảng đá ở chân núi, đã tắt thở mà thân xác không hề bị thương tích, vẫn ngồi trong tư thế kiết già, và linh hồn đã được Phật rước đi. Dân chúng hay tin đem xác vị Sư nhập tháp.

Hà Tiên ! Vùng đất đẹp nhiều huyền thoại ở miền biên giới Tây Nam nước Việt có nhiều chùa vì nơi đây phong cảnh u tịch không mang nhiều sắc thái trần tục đầy đua chen như các tỉnh khác. Hà Tiên không quá thâm u nắng cháy như miền Thất Sơn, núi đôi ở đây gần biển hoặc do biển bồi đắt tạo thành nên rất nên thơ, vì vậy không riêng người dân ở đây nhờ nghe tiếng chuông mõ hoặc thường đến chùa lễ Phật, nghe các Sư ông giảng giáo lý để thấy lòng mình càng ngày càng hướng về với đạo Pháp, mà dân chúng các tỉnh lân cận cũng đến đây lễ Phật, thắp nén nhang tưởng nhớ các vị Tăng đạo cao đức trọng, sau lại được thăm viếng thắng cảnh. Ngoài những buổi viếng chùa để nghe Tăng, Ni giảng dạy đạo lý từ bi, giác ngộ của chư Phật, Bồ tát, họ được ngồi

trên tảng đá dưới bóng mát tàn cây nghe chim hót líu lo trong khung cảnh tịch mịch của nhà chùa, khiến tâm hồn lâng lâng thoát tục, họ càng mộ đạo và muốn được sống ở thiền môn.

Hà Tiên còn nhiều di tích và thắng cảnh như hòn Phụ Tử ở cạnh bờ Hòn Chong với hòn đảo có hai khối đá một cao một thấp đứng song song, ở bờ nhìn ra giống như hai cha con đang đứng trên chiếc thuyền. Người đời thêu dệt và cho đó là hai cha con làm nghề biển từ ngoài Bắc trôi giạt vào đây bị chết, vì lòng thương vợ, thương mẹ, đã hóa đá đứng muôn đời nhìn về quê nhà... Hà Tiên có Mũi Nai, vì bờ bể nầy có mỏm đá giống hình con nai, dù cát trong vịnh không có sóng vỗ như Vũng Tàu nhưng cũng là nơi tắm biển lý tưởng trong mùa hè cho học sinh các tỉnh miền Tây.

Những danh lam cổ tự nổi tiếng là chùa Tam Bảo và chùa Phù Dung. Chùa Tam Bảo cổ kính do Tổng Binh Mạc Cửu xây dựng cho mẹ ông tu hành rất cổ xưa và nổi tiếng nhờ các vị cao tăng nối tiếp trụ trì hoằng dương Phật Pháp. Tương truyền bà đã qui thiên trong lúc tham thiền, không đau khổ phiền muộn gì cả. ng Mạc Cửu đã đúc tượng đồng bà mẹ và thờ ngay trong chùa.

Riêng Phù Dung tự được người đời nhắc nhở không phải nhờ vị trí của chùa ở nơi danh thắng mà vì tiểu sử của người trụ trì đầu tiên đã đi vào lòng thương kính của người dân trên hai thế kỷ nay: Lúc ông Mạc Thiên Tích làm Tổng Binh, có một tiểu thơ con Học sĩ Nguyễn Nghi, tên Phù Cừ, có học thức, làm thơ hay lại xinh đẹp. Duyên số đưa đẩy hay mến nhau vì tài, tiểu thơ không ưng ai mà bằng lòng làm thiếp cho quan Tổng Binh và được gọi trìu mến là Ái Cơ. Dù được Tổng Binh thương yêu kính mến nhưng nàng Ái Cơ là thiếp thì làm sao tránh khỏi cơn ghen của bà, nhứt là ông Tổng Binh thường phải đi dẹp đám quân Xiêm sang quấy phá. Và một ngày nọ ông Tổng Binh đi duyệt binh, ngày trở về không thấy nàng Ái Cơ đâu. ng đi tìm thì ra nàng Ái Cơ bị bà Tổng Binh bắt nhốt trong một cái chậu men sành úp lại để bỏ đói cho chết. May cho số kiếp nàng Ái Cơ nên ông Tổng Binh về đến dinh, thấy trời mưa lớn mà có cái chậu đang nằm úp ngoài sân không được lật lại để hứng nước mưa, nên ông bước ra lật lại. Đúng là số nàng Ái Cơ chưa tận nên khiến ng Tổng Trấn tự làm việc nầy mới cứu được người thiếp xấu số gần chết lả... Bắt đầu từ đó nàng Ái Cơ chán ngán tình đời nên xin ông Tổng Binh cho nàng đi tu. Đành phải chìu lòng người thiếp hiền hậu, ông cho xây dựng ngôi chùa bên sườn núi Bình Sơn để nàng làm đệ tử Phật môn, trước chùa có giếng nước cẩn đá ong, dưới thả sen trắng. Chùa tên Phù Dung, vì phù dung hay phù cừ cũng là tên một loài sen trắng (tố liên). Câu chuyện thương tâm nầy được truyền tụng từ đời nầy qua đời nọ trên 200 năm nay, và nữ sĩ Mộng Tuyết, hiền nội của thầy tôi, đã có viết một chuyện ngắn kể lại câu chuyện nầy. Truyện mang tên **"Nàng Ái Cơ trong chậu úp"** đăng trên báo ở Sài Gòn khoảng thập niên 60 đã làm cho nhiều độc giả ngậm ngùi.

Thi sĩ Đông Hồ chỉ thích sống ở Hà Tiên nhưng từ 1924 đã viết báo, gởi thi văn đến báo chí Hà Nội và rất danh dự là thầy được mời làm một thành viên trong ban Biên tập Nam Phong tạp chí, một tạp chí mà hầu hết là các học giả miền Bắc lúc bấy giờ, chỉ có vài vị gốc miền Trung.

Trong những năm chinh chiến, thi sĩ lên Sài Gòn với vợ hiền là Cô Bảy Mộng Tuyết. Thầy được mời làm Giảng sư bộ môn Văn học Miền Nam của Đại Học Văn Khoa, Bà lập nhà sách Yễm Yễm Thư Trang và nhà xuất bản Quỳnh Lâm trên đường Nguyễn Thái Học, gần ngã tư Trần Hưng Đạo, nhưng thầy tôi ít ở nơi nhà sách ồn ào đó. Dù thầy ở thảo trang trên Phú Nhuận có vườn cây rộng mát nhưng lúc nào thầy vẫn ăn mặc áo dài trắng nho nhã để tiếp bạn nói chuyện văn chương, và những lúc rảnh rỗi, tự tay viết những bài thơ của mình theo lối bút họa. Chữ của thầy bay bướm, hùng mạnh với những đường ngang nét sổ sắc bén, không thua các đại tự danh tiếng của Trung Hoa. Những bức danh bút nầy treo trong phòng khách đẹp như tranh thủy mạc.

Để đền ơn nơi chôn nhau cắt rún, Thầy tôi đã khảo cứu về Hà Tiên, về họ Mạc để cho mọi người biết lòng yêu quê hương của ông đối với mảnh đất vùng biên giới nầy. Ngay từ khi gia nhập làng văn, thi sĩ giới thiệu quê hương với độc giả Nam Phong, năm 1926 thi sĩ viết *Hà Tiên Mạc Thị sử* (Nam Phong số 107). Năm 1927 nhân đi chấm thi ở Phú Quốc, thầy được đi hết các nơi trên đảo, khi về viết thiên du ký đầy đủ đăng trên Nam Phong số 124 nhan đề *Thăm đảo Phú Quốc*. Trong khoảng mấy năm sau, thầy cho đăng trên Nam Phong nhiều thi và văn: *Bơi thuyền chơi Đông Hồ, Lên chơi núi Đại Tô Châu, Cảnh trăng trên Đông Hồ, Chơi núi Châu Nham* (tức núi Đá Dựng). Hai mươi năm sau, khi lên Sài Gòn, thầy và cô Bảy Mộng Tuyết cùng ra chung một tập sách tên *Hà Tiên Thập Cảnh* và *Đường vào Hà Tiên* (nhà xuất bản Bốn Phương). Thầy lại tiếp tục khảo cứu thêm về Hà Tiên, thu thập các báo Pháp, Việt nói về nơi nầy, các bài thầy giảng tại Đại Học Văn Khoa, thầy ghi chú tỉ mỉ và thận trọng, chú giải những bài thơ của nhóm Chiêu Anh Các, nhất là Mười bài thơ Hán văn của Mạc Thiên Tích về *Mười cảnh Hà Tiên*... để mong trình bày cho hậu thế... Đó là công của thi sĩ Đông Hồ đối với Hà Tiên... Thi sĩ cặm cụi làm với tinh thần yêu quê hương cho đến lúc thở hơi cuối cùng trong tâm hồn sảng khoái của một thi bá giảng sư tại bục giảng, trong vòng tay của các học trò Đại học Văn khoa...

Thi sĩ Đông Hồ mất, chôn ở nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi (Sàigòn), đến năm 1984, nghĩa trang bị giải tỏa. Thân nhân đau buồn vì thầy bị chôn hai lần, nhưng lại là duyên may cho thầy vì Cô Bảy Mộng Tuyết đã mướn xe tang đưa hài cốt thi sĩ về Hà Tiên, nơi mà thi sĩ đã lớn lên, đã nổi danh, đã lấy tên Đông Hồ làm bút hiệu để mãi mãi lưu danh trên văn đàn... Thi sĩ đã thỏa lòng nằm cạnh tổ tiên của mình nơi triền núi quen thuộc, có nhiều hoa huệ núi màu cam. Từ mộ phần thi sĩ được nhìn bao quát cảnh hồ nước to rộng phía Đông của thị xã Hà Tiên, thi sĩ được nghe lại tiếng lá dương rì rào trong gió trên triền núi Bình Sơn, thi sĩ được hưởng hương thơm hoa sen trước chùa Phù Dung... và chiều chiều thi sĩ nghe lại tiếng đại hồng chung, tiểu hồng chung ngân nga không dứt...

(Calgary, Hè năm 2001)

NGÔI CHÙA NHỎ

Thích Nữ Như Viên

Ở trên nước Đức, từ ngày Thầy Viên Giác từ nước Nhật xa xôi đặt chân đến nước Đức, Thầy đến xứ Đức cùng thời gian với những người VN vượt biên rời bỏ quê hương đến xứ người để tìm tự do. Số lượng người VN, người Hoa, người Thái, người Lào ... nói chung những người xứ Á Châu đến Đức rất nhiều. Nhất là số lượng người VN vượt biên và đoàn tụ gia đình càng ngày càng đông đến các nước Tây Âu, Âu Mỹ để tỵ nạn. Với nhu cầu cần thiết, Thầy phải lập nên ngôi chùa để đáp ứng nhu cầu tinh thần cho mọi người. Tiếp theo đó là chương trình thành lập các Chi hội Phật Tử ở các địa phương của từng tiểu bang cho các Phật Tử đi vào nề nếp sinh hoạt. Thầy đóng vai trò là người hướng dẫn Phật pháp, nghi lễ tụng kinh lễ bái. Đến nay thì hầu như đa số Phật Tử đã thuần thành về Phật pháp cũng như nghi lễ tụng kinh, bái sám.

Lễ an vị Niệm Phật Đường Tam Bảo

Tôi và Thầy cùng một Thầy Bổn Sư quy y. Hồi còn nhỏ chưa đi tu, chúng tôi cùng sinh hoạt GĐPT trong một ngôi chùa Làng. Thời đó chúng tôi sinh hoạt trong ngành Oanh Vũ, rồi lớn lên một tí thì sinh hoạt trong ngành Thiếu. Trong thời gian nầy là thời gian tranh đấu Phật Giáo 1963. Tôi và chị tôi thường về Tỉnh hội ở thành phố Hội An - Quảng Nam để nghe quý Thầy thuyết pháp. Thời gian tranh đấu đó, tình hình Phật giáo miền Trung rất là sôi động. Tôi thường về chùa dự nghe thuyết pháp, làm công quả và đã có nhân duyên phát tâm xuất gia. Chỉ sinh hoạt trong ngành Thiếu thì tôi rời bỏ GĐPT để vào chùa tu. Mãi cho đến nay, trên 35 năm sống trong chùa. Đến năm 1972 thì Thầy được xuất ngoại để đi du học ở Nhật. Tôi vẫn sống bình yên trong chùa, mỗi ngày được chùa cho đi học trường ngoài một buổi, thời gian còn lại thì làm việc chùa, tụng kinh lễ Phật. Cho đến năm 1975, đất nước đổi thay chế độ, tôi không còn được đi học trường ngoài nữa, vì chế độ mới không cho người mặc áo nhà tu vào trường lớp. Thế là tôi phải ở nhà chỉ chuyên học đạo, hành đạo làm các việc trong chùa. Cuộc sống thì không có gì đáng nói, nhưng tâm tư thì không ổn thỏa. Do vậy, sau thời gian liên lạc được với Thầy, thì tôi xin Thầy bảo lãnh, và Thầy đã hoan hỷ. Nhưng lúc đó nhà nước VN chưa thuận xét cho những người ngoài diện đoàn tụ gia đình, nên tôi không thể nộp đơn. Rồi sau chính quyền VN có chủ trương đổi mới, tôi mới nộp đơn được để xin đi. Chỉ khoảng 2 năm thì tôi được đi. Tôi đến Đức vào mùa đông của cuối tháng 11 năm 1990. Trời bên ngoài lạnh lẽo, nhưng trong lòng tôi thì quá vui, vì được đi đến xứ người để sống. Tôi chưa biết gì là cái lạnh rét của xứ lạnh cả. Từ đó đến nay gần 11 năm để thấy, biết và cảm được mọi việc, cả cái lạnh của xứ Đức trên miền Bắc.

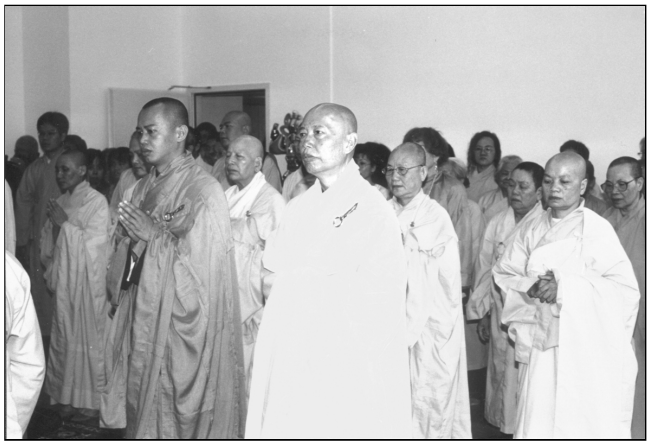

Lễ an vị Niệm Phật Đường Tam Bảo

Đặc biệt năm nay, với cái chùa nhỏ diện tích 100**m²**, gọi là NPĐ TAM BẢO vừa mới thành lập; tôi được Thầy biệt phái về đây để sinh hoạt cùng Phật Tử, hướng dẫn tinh thần cho những người con Phật ở xa xôi chùa Viên Giác cũng như các chùa khác, tiện việc học đạo, tu tập và lễ bái.

Để tôi tả sơ **ngôi chùa nhỏ** nầy bà con Phật Tử tưởng tượng ra nhé. NPĐ được mướn 100**m²** trong một hãng của người Đức đã giải thể. Nghe đâu ngôi nhà nầy trước đây là văn phòng làm việc của một hãng dệt cách đó không xa. Hãng dệt giải thể nên văn phòng cũng giải thể; thì có một người Đức - Dr. A. Rall mua lại để cho thuê. Được biết ông Dr. A. Rall nầy là một ông chủ có nhiều nhà cho thuê mướn ở ngoài phố Reutlingen. Ngôi nhà dài từ số 47-55, kể cả tầng dưới đất là 4 tầng, đã cho một số người mướn buôn bán ở dưới đất. NPĐ thuê ở tầng lầu 1 nằm ở giữa, một đầu là hội người Bồ Đào Nha mướn 500**m²** làm nơi hội họp sinh hoạt; còn một đầu thì có hai hội của người Thổ và người gì đó cũng thuê để hội họp sinh hoạt. Niệm Phật Đường chúng ta còn ít ỏi tiền bạc nên không thể mướn những phòng ốc rộng lớn hơn, tuy rằng trong nhà nầy còn những phòng ốc rộng đến 200**m²**-300**m²**. Tiền thuê mỗi tháng là 1400DM chưa tính các thứ phụ khác như điện, nước, rác hay điện thoại. Số tiền này có được là nhờ vào sự vận động trực tiếp của Bác Thiện Hậu Trần Xuân Hiền - Chi Hội Trưởng Chi Hội Reutlingen qua những buổi Thọ Bát Quan Trai ở Reutlingen và các vùng phụ cận mỗi lần Thầy Viên Giác về làm lễ mà Thầy đã đặc trách cho Bác Thiện Hậu lo công việc cổ động Phật Tử đóng góp. Đến nay Phật Tử tài trợ định kỳ là 106 người, người nhiều kẻ ít đa phần chỉ 10DM một tháng, nhưng góp gió thành bão cũng được gần

2000DM mỗi tháng. Điều này cho thấy lòng hộ đạo của quý bà con Phật Tử không phải là nhỏ. Quý vị Phật Tử đó đã bớt chi phí tiêu xài của cá nhân, của gia đình để góp phần công đức xây dựng cho ngôi già lam nhỏ có phương tiện trả tiền thuê mỗi tháng. Nghĩa cử cao đẹp nầy là niềm khích lệ lớn lao cho chúng tôi làm công tác Phật sự ở nơi nầy. Lúc nào chúng tôi cũng tâm niệm nhớ ơn và cố gắng hết sức mình để phục vụ chúng sanh, trong đó có tất cả quý vị hảo tâm hảo ý nầy mà không mang một mục đích tư riêng nào cả.

Quý Phật Tử nghe Đ.Đ. Thích Đồng Văn thuyết giảng

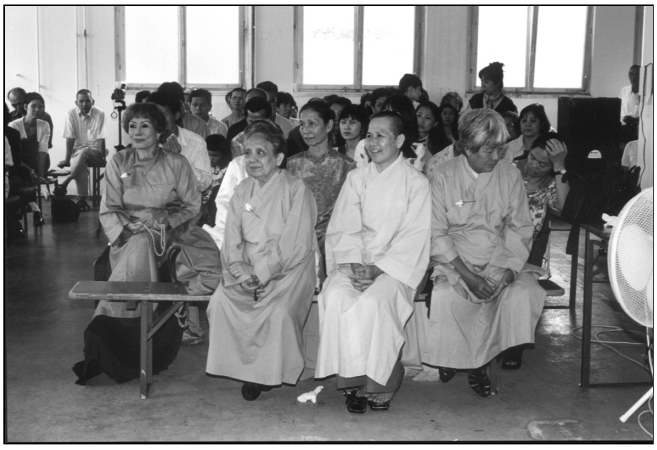

Quý Phật Tử nghe Đ.Đ. Thích Đồng Văn thuyết giảng

Ngôi nhà được xây trên một con suối chảy qua, nghĩa là nước suối chảy dưới nhà. Con suối này chảy bọc quanh trong thành phố Reutlingen. Ngôi nhà mình thuê có duyên con suối chảy qua đầu nhà phân làm hai dòng: một dòng chảy tách qua một bên dọc theo chiều dài ngôi nhà nên hai bên bờ suối có cây cối mọc um tùm xanh mướt. Còn một dòng thì chảy dưới nhà. Người ta làm nhà trên dòng nước, nước chảy xuôi nhẹ nhàng. Vào mùa nắng như những ngày tôi mới về ở có những ngày trời nóng oi ả thì phòng ở mát rười rượi. Đi ngoài trời nóng mệt mà về đến nhà thì mát và cảm thấy dễ chịu ngay, hay đứng nấu ăn nhiều như chiên đậu hũ thật nhiều nhưng vẫn không thấy nóng chi cả. Đó là cái ưu tiên biệt đãi, nhưng mùa đông thì sao? Vì nước chảy dưới nhà có ảnh hưởng không? Có lạnh hơn các nơi khác không? Điều này phải chờ xem, ở qua mùa đông mới biết được. Ngoài khuôn viên ngôi nhà, chúng tôi đi sâu vào phía sau thì thấy dòng suối này đổ dốc từ róc rách đến ầm ầm dưới một cái cầu dài bắt ngang, rồi tiếp giáp đến con đường cái lớn hướng chạy về trung tâm thành phố. Niệm Phật Đường ở gần phố chính, chỉ hơn 10 phút đi bộ, nên mỗi lần tôi đi phố đều đi bộ cả. Đôi lúc mua đồ nhiều cũng xách mỏi cả tay.

Quý vị đọc đến đây chắc là đã mường tượng ra **ngôi chùa nhỏ** có tên NPĐ TAM BẢO rồi nhỉ? Không biết quý vị có nghĩ: Ồ! Niệm Phật Đường của cô ở chỗ hữu tình quá. À, mà thật vậy quý vị ạ. Hôm lễ An Vị ngày 4.8. vừa rồi đó, có quý Thầy, quý Sư và quý Phật Tử đã về chứng minh, tham dự lễ, ai cũng nói như vậy. Cảnh trí ở đây hữu tình quá.

Bây giờ thì quý vị cho tôi nói sơ về cá tính ưa thích của tôi nhé. Con người tôi cũng không phải là dân văn thơ thi sĩ chi lắm, nhưng có lẽ cũng ảnh hưởng tính cốt của ông Bố thích văn thơ ả đào trên dòng sông Hương xứ Huế. Tuy người Quảng Nam nhưng bố tôi là con trai độc nhất của ông bà nội tôi nên được cho đi học rồi lại thích bạn bè ngao du sông biển, nên thường ra Huế để được nằm trên những chiếc ghe bầu trên sông Hương mà thưởng thức các cô ả đào hát hò Huế. Tôi sinh ra trong dòng máu của bố và nghiệp dĩ cá tính của tôi, tôi cũng thích văn thơ và cảnh sống thanh nhàn êm ả của núi rừng biển cả. Những nơi đó lúc nào cũng thu hút bước chân tôi đến sống, ở và thưởng thức. Nên tôi tuy trước đây ở VN thường sống tại Sài Gòn, nhưng thành phố Sài Gòn quá náo nhiệt, không có một cảnh trí thiên nhiên êm ả nào lôi cuốn cả, tôi vẫn thường về Đà Lạt và Huế là hai nơi có cảnh trí thiên nhiên thơ mộng thăm viếng. Nhất là Huế lại có Sư Bà tôi - Sư Bà Diệu Không, là Thầy Bổn Sư Ni, y chỉ của tôi ở đó. Và ở Huế có rất nhiều vị Hòa Thượng, Sư Bà tôn túc mà tôi có duyên hầu hạ quen biết. Mỗi lần tôi có dịp về Đà Lạt hay Huế thăm chơi trong những ngày Tết, ra cả tháng giêng, cảnh trời mát mẻ, cây lá xanh tươi, hoa trổ đầy khắp, mà mỗi lần như thế phải trở vào lại Sài Gòn thì thật buồn, chân đi nhưng lòng chẳng muốn. Quý vị có khi nào cảm nhận được cái nắng - gió nhẹ, mỏng, lung linh của đầu mùa xuân chưa nhỉ? Chúng ta muốn có được cái cảm nhận nầy thì chỉ ra những vùng ngoại ô thôn dã ở, sống mới cảm nhận và thích thú lắm quý vị ạ. Tôi đã có những lúc được hưởng cái cảm giác nhẹ êm nầy rồi đó. Bây giờ qua đây trên đất nước xứ người, đời sống tiện nghi mọi thứ, nhưng những giờ phút yên vắng để thưởng thức, cảm nhận cái đẹp của vạn vật thì gần như không có. Hôm nay tôi được về đây, vùng miền Nam nước Đức cũng có núi đồi. Đi xe nhìn cảnh trí chẳng thua gì xứ Đà Lạt ở quê mình, nhà cửa được làm trên đồi, cái chỗ thấp chỗ cao, nhà cửa xen vào cây cối xanh đỏ trông ngoạn mục đẹp biết bao. Tôi về Niệm Phật Đường chỉ mới được một tháng rưỡi. Những ngày đầu chủ nhà mới cho vào để lo trang bị các thứ từ sàn nhà lót gỗ, lót gạch ... và mua sắm cũng như xin hay mua các đồ cũ để có tạm dùng. Thật là tất bật cả ngày để đi tìm chỗ này chỗ nọ bán rẻ mới có thể mua về kịp cho ngày lễ An Vị Phật và Vu Lan Báo Hiếu mà thư mời đã gởi đi cả tháng rồi. Những ngày chạy việc này lại nhằm lúc nửa tháng 7, trời nóng nhất, oi ả nhất. Rất may là có em Thiện Nhân nghỉ hè về thăm nhà mấy tuần lễ, em đã hoan hỷ lái xe phụ giúp cùng tôi đi tìm mua các thứ. Nhiều ngày hai cô cháu chỉ biết đi mà không cần biết đến sự ăn uống. Ra đường mua bánh mì ăn hay về nhà ăn mì gói, thế mà chẳng ốm đau chi cả. Miễn sao cho mọi việc xong xuôi

để cung đón Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật Tử về dự lễ. Hôm An Vị Phật và Vu Lan Báo Hiếu số lượng Tăng Ni trong Chi Bộ về chứng minh được 13 vị và Phật Tử cũng gần 300 người. May thay Bác Thiện Hậu đã bố trí trước, là mướn của ông chủ nhà một phòng rộng lớn để bà con Phật Tử qui tụ ăn uống và nghe thuyết pháp, chứ chỉ 100**m²** mà Chánh điện chỉ rộng 50**m²**, nếu hôm đó không có phòng dự bị đó thì không biết làm sao giải quyết, chỉ có nước mướn ghế bàn về đặt ngoài sân phía sau nhà cạnh con suối mát đó làm nơi bà con ăn uống và hàn huyên tâm sự thôi chứ biết làm sao hơn.

Qua ngày lễ trả lại sự yên vắng cho Niệm Phật Đường. Tôi như con chuột lủi thủi một mình vì các hội kia chỉ sinh hoạt vào buổi tối hay những ngày cuối tuần. Do vậy, ở đây rất tiện cho việc sinh hoạt đông người hay đánh chuông mõ không có vấn đề phiền hà hàng xóm chi cả. Tôi đã tổ chức lễ Định kỳ lần đầu tiên của Niệm Phật Đường vào ngày thứ bảy 14.07. âl (2001) vừa qua cũng được khoảng 30 người và tiếp ngày chủ nhật sau đó là đúng ngày rằm tháng 7 nên cũng có tổ chức tụng kinh Vu Lan Báo Hiếu, Phật Tử qui tụ cũng được khoảng 30 hay trên 30 người. Đây là thời gian đầu mà mọi người chưa ai biết nhiều hoặc chưa biết lối vào Niệm Phật Đường họ chưa tìm ra. Hy vọng lâu dần mọi người sẽ biết và sẽ về Niệm Phật Đường lạy Phật tụng kinh sinh hoạt nhiều hơn.

Vài dòng thô thiển viết về **NGÔI CHÙA NHỎ** ở vùng Reutlingen thuộc miền Nam nước Đức vừa mới thành lập để bà con Phật Tử đã nghe biết hoặc chưa từng nghe biết thì hôm nay qua vài dòng ghi ngắn này có dịp biết và phát tâm ủng hộ thêm cho **ngôi chùa nhỏ** được có cơ duyên phát triển. Chúng ta là người Phật Tử có tâm với đạo, khi nghe biết một nơi nào mới tạo dựng một ngôi già lam dù nhỏ hay lớn thì chúng ta cũng nên phát tâm hỗ trợ để ngôi già lam được duy trì và phát triển hầu phục vụ cho mọi bà con Phật Tử có nơi đến sinh hoạt tu tập, học hỏi giáo lý, lễ bái và cúng kiến khi trong nhà có hữu sự.

Đây là địa chỉ, số điện thoại, số Fax và số Konto của NPĐ TAM BẢO, chúng tôi mượn trên trang báo của tờ Viên Giác ghi ra đây. Quý Phật Tử nào có thiện tâm hỗ trợ, hay muốn một lần đến thăm viếng cho biết, chúng tôi rất vui mừng đón tiếp và rất chân thành cảm tạ hảo tâm của quý vị.

Xin quý vị liên lạc về địa chỉ, điện thoại hoặc Fax sau đây:

Budd. Vietn. Gem. Rtl. e.V. - NPĐ Tam Bảo - Thích Nữ Như Viên (Nguyễn Thị Lệ Thu)
Wörth Str. 55 - 72764 Reutlingen - Tel.-Fax: 07121 / 20 95 13 - Email: NPD_Tam_Bao@web.de

Quý vị cúng dường định kỳ hằng tháng, xin chuyển vào số Konto sau đây:

Budd. Vietn. Gem. Rtl. e.V. - NPĐ Tam Bảo
Konto-Nr.: 261 193 - BLZ: 640 500 40 -
Kreissparkasse Reutlingen

Quý vị cúng dường bất định kỳ, xin chuyển vào số Konto sau đây:

NPĐ Tam Bảo
Nguyễn Thị Lệ Thu (Thích Nữ Như Viên)
Konto-Nr.: 843 070 204 - BLZ: 200 100 20

Bí rợ hầm dừa

Vật liệu :

1/2 kg bí rợ
300 g dừa khô nạo sẵn
200 g đậu phộng
5 trái chuối sứ chín muồi
1/2 kg khoai lang bí
Đường, muối, bột ngọt

Cách làm :

I.- Giai đoạn một : chuẩn bị.
1) Bí rợ : gọt vỏ, rửa sạch, xắt miếng vuông cạnh độ 3 cm đến 4 cm.
2) Dừa khô : cho nước ấm vào vắt lấy 2/3 chén nước cốt, còn lại cho nước vào vắt lấy 1 lít nước dão.
3) Đậu phộng : lấy 150 g đem ngâm nước ấm cho nở, lột vỏ, luộc chín. 50 g đậu còn lại rang với chút muối cho vàng, bóc vỏ, giã nát.
4) Chuối sứ : lột vỏ, cắt đôi.
5) Ướp vào chuối và bí : 1 chút muối, 50 g đường để độ 15 phút.
6) Khoai lang bí : gọt vỏ rửa sạch, cắt khúc dài độ 3 cm, khúc to chẻ đôi.

II.- Giai đoạn hai : cách nấu.
Cho nước dão dừa vào soong cho thêm chút muối, bắc lên bếp nấu sôi cho bí + chuối + đậu phộng vào nấu, bí vừa mềm, cho khoai lang vào, nêm chút muối + đường + bột ngọt cho vừa ăn. Khi tất cả đều mềm, cho nước cốt dừa vào, nhắc xuống.

III.- Giai đoạn ba : trình bày.
Múc hỗn hợp bí ra tô, trên rắc thêm đậu phộng. Món nầy dùng nóng với cơm.
Số vật liệu trên sửa soạn cho 5 người ăn.

Ngôi già lam thứ tám

Thọ trì tâm nguyện của Thượng Tọa Viên Giác, sau một thời gian gần một năm vận động thành lập, ngày 04.8.2001, Niệm Phật Đường TAM B O đã làm lễ An Vị Phật, do Thượng Tọa, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc chủ trì với sự chứng minh của Chư Tôn Đức đến từ Pháp, Thụy Sĩ và Đức, với gần 300 Phật Tử đến tham dự.

Đúng 10 giờ tiếng trống bát nhã vang ngân hòa nhịp đồng ca bản Kính Mến Thầy của Phật Tử đứng hai bên hành lang, Ban Tổ Chức cung thỉnh Chư Tôn Đức quang lâm chánh điện hành lễ.

Sau phần chào Quốc kỳ, Phật Giáo kỳ, một phút mặc niệm, Thượng Tọa Viên Giác dâng hương khai kinh lễ An Vị Phật kết hợp lễ Vu Lan.

Tiếp đến ĐH Thiện Hậu tường trình quá trình thành lập NPĐ, tinh thần phát tâm tài trợ của Phật Tử bốn phương và kêu gọi đóng góp thêm tài, trí, vật lực để NPĐ ngày càng phát triển và hưng thịnh.

Sau đó Ni Sư Như Viên trình bày tiến trình thiết trí Chánh Điện và cho biết Đặc San Vô Ưu sẽ là bản tin của NPĐ. Ni Sư cũng kêu gọi bá tánh hướng về Tam Bảo để góp phần xây dựng NPĐ ngày càng khởi sắc và tốt đẹp.

Trong đạo từ của Thượng Tọa Viên Giác, Thầy tán thán công đức đóng góp của 3 Chi Hội Reutlingen, Rottweil và Stuttgart, đặc biệt là Chi Hội Reutlingen và tán thưởng sự phát tâm tài trợ của Phật Tử khắp nơi để tạo dựng NPĐ Tam Bảo. Thầy nhấn mạnh: "Giáo Pháp thành tựu là nhờ thành phần xuất gia 50 phần trăm và thành phần tại gia 50 phần trăm. Người xuất gia làm tròn bổn phận của mình thì người tại gia cũng phải làm tròn bổn phận của mình. Có như vậy Giáo Pháp Đức Phật mãi mãi là ánh sáng chân lý...".

Sau đó, để tán thán công đức của một số gia đình và Phật Tử đã đóng góp nhiều trong việc thành lập NPĐ, Thầy Viên Giác trao tặng mỗi Vị một Bảng Tán Dương Công Đức, gồm có: các ĐH. Thiện Duyên Trần Thúc Hiền, Thiện Hậu, Thiện Châu, Thiện Thanh, Thiện Hữu, Thiện Huê, Thiện Hà, Hoa Xuân.

Thượng Tọa cũng trân trọng giới thiệu Chư Tôn Đức đến chứng minh buổi lễ, như Sư Bà Như Tuấn, chùa Phổ Hiền Strasbourg; Sư Bà Diệu Tâm, Ni Viện Bảo Quang Hamburg; Ni Sư Diệu Phước, chùa Linh Thứu Berlin; Sư Cô Như Minh, Thụy Sĩ; chư Đại Đức Từ Trí, chùa Tâm Giác München; Thiện Sơn, chùa Phật Huệ Frankfurt; Phong Nhã đang du học Đài Loan; Hạnh Bảo, Hạnh Sa, Đồng Văn; Sư chú Hạnh Tuệ chùa Viên Giác.

Sư Bà Như Tuấn và Sư Bà Diệu Tâm, mỗi Vị ban một đạo từ ngắn nhưng thâm thúy đạo pháp và soi sáng chân lý của Đấng Thế tôn.

Tiếp theo chương trình là phát biểu cảm tưởng của ĐH Thiện Mỹ, đại diện Hội PTVNTN, ĐH Thiện Nguyên, đại diện Chi Hội Reutlingen; ĐH Thiện Pháp, đại diện LLPT Stuttgart và ĐH Thiện Như, đại diện Chi Hội Tuttlingen Rottweil.

Trước khi kết thúc buổi lễ, Đại Đức Từ Trí, đại diện Chi Bộ PGVNTN Đức Quốc, đọc thư bổ nhiệm Ni Sư Thích Nữ Như Viên làm trụ trì NPĐ Tam Bảo, và sau đó các em trong GĐPT cài hoa hồng cho tất cả quý Vị hiện diện trong buổi lễ.

Một tiết mục quan trọng trong buổi lễ là Ni Sư Như Viên hướng dẫn đại diện 3 Chi Hội làm lễ cúng dường trai tăng rất trang nghiêm và trang trọng.

Trong lúc tại Chánh Điện cúng dường trai tăng thì trong một phòng lớn bên cạnh, Phật Tử dùng ngọ trai. Thức ăn do một số Đạo Hữu phát tâm cúng dường, được biết có Bà Ý Ba, Bà Ý Kỳ, Bà Bảy, Cô Bích, Ong Châu Nam, Bà Nguyễn Hữu Hậu, Bà Trần Ngọc Dung, Bà Trần Ngọc Nhung, Bà Trần Ngọc Anh, Bà Dư Kiều Diễm, Bà Quách Kim Lê, Bà Lý Tam Châu, Bà Phước Ngọc...

Đúng 14 giờ, Thượng Tọa Viên Giác chủ trì một phiên họp của Ban Hộ Trì Tam Bảo Niệm Phật Đường, còn tại phòng lớn vừa ngọ trai xong, Đại Đức Đồng Văn thuyết giảng về Tín Hạnh Nguyện của Pháp Môn Tịnh Độ với gần 200 Phật Tử dự thính. Thầy Đồng Văn giảng giải chậm rãi, xen kẽ những mẩu chuyện đạo hóm hỉnh, vui tươi thích thú nên đã thu hút sự chú tâm của thính giả.

Buổi lễ An Vị Phật chính thức viên mãn lúc 16 giờ cùng ngày. Mọi Phật Tử ra về đều mang trong tâm thức sự nhiệm mầu của Phật Pháp cao siêu và tất cả đều hân hoan vui mừng phấn khởi trước sự thành hình tại nước Đức một Ngôi Già Lam Thứ Tám, đó là: **Niệm Phật Đường TAM B O, tọa lạc tại số 55 đường Wörth thuộc Thị Trấn Reutlingen**.

(Thiện Hậu)

LỄ LẠY

• Nhựt Trọng

Tạm dùng hai chữ Lễ Lạy để làm Tựa Đề cho bài viết hôm nay, chúng tôi xin ghi lại một vài điểm về nề nếp, trật tự hay nói khác đi, về oai nghi của người tu học, người con của Phật.

Trong Kinh Phạm Võng, Giới khinh thứ 37 có ghi rõ: "Lúc tụng Giới, phải ở trước Tượng Phật và Bồ Tát mà tụng Giới. Dù có bao nhiêu người bố tát cũng chỉ có một người tụng Giới và những người khác ngồi nghe. Người tụng Giới ngồi cao, người nghe ngồi thấp. Trong lúc An Cư cũng phải mọi việc đúng theo phép tắc".

Và Giới thứ 38: "Người thọ Giới trước ngồi trước, người thọ Giới sau thì ngồi sau, không ngồi lộn xộn, trái thứ tự tôn ti như cách ngồi của bọn binh nô !".

Gần đây, trong giờ khai thị khóa tu Gieo Duyên Bồ Tát Giới tại gia năm nay, Hòa Thượng Khánh Anh cũng có giảng về Giới Luật. Ngày xưa, một người xuất gia muốn thọ Sa Di, phải học 4 quyển luật: Luật Tì Ni, Sa Di Thập Giới, Hai Mươi Bốn Thiên Oai Nghi và Qui Sơn Cảnh Sách.

Là Phật Tử, Cư Sĩ tại gia, chúng ta chưa phải học nhiều về Giới Luật, oai nghi; tuy nhiên chúng tôi thiển nghĩ chúng ta cũng nên giữ gìn, tuân thủ những điều khả dĩ làm cho tâm mình được thanh tịnh, làm cho Đạo Tràng được trang nghiêm; nhất là trong các khóa tu Gieo Duyên Bồ Tát Giới tại gia, với ý nghĩa là tu tập hạnh xuất gia, sống tại chùa trong một thời gian như một Tu sĩ.

Trong tinh thần trên đây, chúng tôi muốn nhắc lại một vài điểm căn bản mà cho đến nay, Phật Tử chúng ta chưa thống nhất, chưa thực hiện đồng đều và đây cũng là ưu tư của rất nhiều Đạo Hữu mà chúng tôi có dịp tiếp xúc.

A.- VỀ VIỆC LẠY

1- Chúng ta nên lạy theo tiếng chuông

Khi vị Duy Na đánh chuông, chúng ta lạy xuống. Chờ tiếng nhập chuông (vị Duy Na nhịp dùi vào thành chuông, không lấy dùi ra liền, tiếng không thanh) chúng ta đồng đứng lên và cứ như vậy tiếp tục. Nếu không để ý điểm nhỏ nầy, trong lúc người lạy xuống thì người khác đứng lên, còn có khi đụng vào nhau, Đạo Tràng mất trang nghiêm, mất thẩm mỹ !

2- Lạy khi vào Chánh điện

Chúng tôi thiển nghĩ, chỉ nên vân tập lên Chánh Điện khoảng 5 phút trước khóa lễ, yên lặng vào chỗ ngồi hay là đứng tại chỗ ngồi, chúng ta hướng về Chánh Điện lễ 3 lạy rồi ngồi xuống. Không nên đi lạy nhiều Bàn Phật vì ai cũng làm như vậy, quang cảnh trong Chánh Điện không trang nghiêm! Điều chủ yếu, chúng ta không nên nói chuyện (trừ những trường hợp thật cần thiết).

Trong khóa tu vừa qua, có hôm Đại Đức Hạnh Vân nói với chúng tôi : lên Chánh Điện mà kẻ đứng người ngồi, nói chuyện lung tung, ồn ào quá! Chúng tôi có chuyển đạt điểm nầy đến Đại chúng.. Nay chúng tôi xin nhắc lại, mong quý Đạo Hữu hoan hỷ và quan tâm !

3- Lạy Thầy (Giảng Sư) để tạ Pháp

Sau thời Pháp, có nhiều Đạo Hữu ùa lên để lạy Pháp Sư. Việc nầy biểu tỏ cái tâm kính Pháp, trọng Tăng, rất quý. Nhưng nếu để ý nhìn trong Giảng Đường lúc đó, chúng ta sẽ thấy đang hiện ra một quang cảnh kém trang nghiêm: Kẻ đang lạy xuống, người đang đứng lên, kẻ chưa tìm được chỗ trống để lạy, người còn vướng trong ghế ngồi, đang tìm cách đi lên trước Thầy để lạy !

Chúng tôi nhận thấy, nhiều Thầy không đồng ý việc nầy và nói, nên lạy đúng lúc! Ví dụ như Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông, TT Quảng Bình, TT Tâm Viên, TT Thích Quảng Ba, Đại Đức Hạnh Tuấn, Đại Đức Đồng Văn v..v...

-Chúng tôi thiển nghĩ, chúng ta nên có người tác bạch rồi lạy chung để tạ Pháp, để tạ ơn Thầy và chỉ lễ vào buổi giảng chót, sau khi vị Pháp Sư đã giảng xong một đề tài. Hay là, Phật Tử chúng ta sẽ lạy tạ chung trong buổi bế giảng; thật trang nghiêm, đồng nhất và công đức như nhau!

B.-VỀ VIỆC KINH HÀNH NHIỄU PHẬT

1- Thượng Tọa Viên Giác đã nhiều lần chỉ dạy Phật Tử chúng ta, trong khi đi kinh hành nên nhiếp tâm vào câu niệm Phật, giữ nhịp chân và khoảng cách cho đều (người sau đi cách người trước khoảng 50-70 cm). Vào thời Quá Đường, chúng ta niệm Hồng Danh Nam Mô A Di Đà Phật, chữ A và chữ Phật phải đúng vào nhịp chân mặt. Trong thời khóa Công Phu khuya, chúng ta niệm Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, chữ Ca và chữ Phật cũng phải đúng vào nhịp chân mặt.

2- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Giáo Thọ chùa Viên Giác cũng dạy: khi đi kinh hành chúng ta không cần xá các bàn Phật.

3- Nhân khóa tu Gieo Duyên vừa qua, giảng về Huân Tu Tịnh Độ và Kinh hành, Đại Đức Đồng Văn cũng nhắc chúng ta phải nhập tâm, tai lắng nghe tiếng niệm Phật và đưa vào nhịp chân.

Vì vậy, chúng tôi thấy khi chúng ta đi kinh hành nhiễu Phật, tất cả tâm ý của chúng ta đang hướng về Phật rồi, đâu cần xá hình tượng của Phật nữa! Thượng Tọa Quảng Bình thường nói: Phật hiểu rõ tâm ý của chúng ta, không cần chúng ta phải nói nên lời hay biểu tỏ bằng cử chỉ. Trên bàn Phật có những hình tượng, nhưng Phật trong tâm của chúng ta mới là chính.

Chúng ta cũng nên suy luận rộng hơn: Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, Tượng Địa Tạng, Tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn đặt ở các vị trí khác nhau trong chùa; nhưng trong giờ phút chúng ta đang đi kinh hành hay đang chí tâm nguyện cầu, tất cả Chư Phật, Chư Bồ Tát đều hiển hiện chứng minh cho chúng ta chung tại chánh điện. Chẳng lẽ, mỗi vị Phật phải ngồi riêng ở một nơi theo hình tượng do Phật Tử đặt để!

Nếu muốn, chúng tôi thiển nghĩ, chúng ta chỉ cúi đầu khi đi ngang qua giữa chánh điện mà không dừng lại, không quay qua bên mặt rồi bên trái để xá hết bàn Phật nầy đến bàn Phật khác; vì như vậy sẽ không giữ được khoảng cách, không giữ được nhịp chân và hàng ngũ bị dồn đọng lại!

Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể: Như trong Quân Đội, khi hàng quân diễn hành ngang qua khán đài, chỉ vị Chỉ huy một Đơn vị chào tay, binh sĩ cũng chào nhưng vẫn đi đúng nhịp mặt chỉ hơi nghiêng về phía Quan Khách. Không phải chào riêng Tổng Thống, Phó Tổng Thống, Thủ Tướng rồi các Bộ Trưởng hay Tướng Tá ngồi dài dài kế bên!

C.- VỀ VIỆC ĐỐT NHANG

Nếu quý Đạo Hữu, Phật Tử để ý sẽ thấy, trong các ngày lễ lớn, Chánh điện chùa Viên Giác luôn luôn bao phủ mù mịt khói nhang, không đủ không khí để thở ! Ngoài ra còn rất vất vả cho quý Thầy, quý Chú hay Phật Tử có nhiệm vụ rút nhang và nhúng vào nước cho tắt !

Vì vậy, chúng tôi thiển nghĩ mỗi người chỉ nên đốt một hoặc 3 cây nhang để lễ Phật. Nếu mua nguyên bó, xin đề nghị để lại cho chùa sẽ đốt cúng từ từ...

Khi nào trên bàn Phật đã có sẵn nhang, chúng ta đứng nghiêm trang tưởng niệm rồi lạy Phật, có thể không cần đốt thêm nhang nữa.

D.- VỀ DANH SÁCH CẦU AN, CẦU SIÊU

Chúng tôi thiển nghĩ:

- Chỉ ghi tên Cầu An những người có việc cần như đang đau yếu, nằm bịnh viện, gặp sao hạn xấu.

- Chỉ ghi tên Cầu Siêu những người mới mất, cúng tuần hay Giáp năm. Có một số Đạo Hữu viết danh sách Cầu An, Cầu Siêu cho cả gia đình từ ông Bà, Cô Bác Nội Ngoại. Làm cho quý Thầy khó xử, không đọc thì quý Đạo Hữu Phật Tử buồn; còn đọc thì lâu quá. Thầy rất mệt mà các Phật Tử trong Đạo Tràng có nhiều khi cũng phải "cố gắng quá sức" nhất là sau khi đi kinh hành quỳ trên nền gạch, không có gối mà quỳ lâu quá cũng đau chân!

Chúng tôi xin nhắc lại lời Thầy Thích Quảng Bình: Khi chúng ta đối trước Phật đài, Chư Phật, Chư Bồ Tát đã biết chúng ta muốn gì và tu tập theo Đại Thừa; chúng ta chỉ cần cầu nguyện hoặc hồi hướng cho Pháp Giới Chúng Sanh vì ngay trong đó đã có ông bà, cha mẹ, gia đình và bản thân chúng ta rồi !

Phật Giáo rất tự do! Từ việc tin Đạo, Quy y Tam Bảo, thọ trì các giới cấm đến sự tu tập và sinh hoạt đều tự nguyện, tự giác. Cũng không phải xin gia nhập, xin ra khỏi Giáo Hội hoặc đóng "thuế nhà chùa" ! Tuy nhiên, chúng tôi thiển nghĩ, trong một khóa tu học hoặc trong một Đạo Tràng, chúng ta cũng nên tuân thủ một số qui định chung để có sự đồng nhất, trang nghiêm và thanh tịnh !

Phật Tử chúng ta, dù đang hành trì Pháp môn Thiền, Tịnh hay Mật cũng đều nguyện cầu vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ. Hy vọng quý Đạo Hữu hoan hỷ và đồng ý với chúng tôi là chúng ta nên rèn luyện một số giới đức và oai nghi ngay trong cuộc sống và tu tập bây giờ; để sau nầy có thể thích nghi với cảnh giới thường, lạc, ngã, tịnh của Từ Phụ A Di Đà!

Vài hàng chân thành bộc bạch trên đây, nếu có được chút ít công đức nào, chúng tôi xin nhất tâm hồi hướng đến Pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo và cũng xin quý Chư Tôn Đức, Đạo Hữu, quý Độc giả tha thứ cho những sơ sót chắc chắn không sao tránh khỏi.•

Duyên Phật

(Phóng sự về khóa tu học Phật Pháp Châu Âu thứ 13 tại Thụy Điển)

• **Trần Bảo Toàn**

Mùa hạ, mùa tốt đẹp nhất trong năm tại Châu Âu. Cây lá xanh tươi, mặt trời ấm áp mang lại sinh khí cho vạn vật. Các hãng xưởng, công ty giảm mức sản xuất xuống thấp nhất để cho nhân viên được đi nghỉ ngơi dưỡng sức, sau những ngày tháng quần quật vất vả với công việc. Nhưng cũng chính trong những ngày này, bà con Phật tử Việt Nam tại Châu Âu cả Châu Mỹ, Châu Á và Châu Phi cũng rộn ràng khăn gói lên đường để tham dự khóa tu học Phật Pháp Châu Âu, lần thứ 13, được tổ chức tại Vương Quốc Thụy Điển.

Thật ra tôi đã nghe rất nhiều về khóa tu học vì hai lần tổ chức tại Thụy Sĩ, nơi gia đình tôi định cư và ba mẹ tôi thường xuyên tham dự. Riêng bản thân tôi, dù muốn, nhưng việc học, việc làm dồn dập tôi rất ít thời gian hay nói rõ hơn duyên chưa khởi nên tôi chưa có dịp gần gũi Chánh Pháp.

Năm nay, nhìn lịch trình làm việc, tôi rảnh được ba ngày, cộng hai ngày cuối tuần, vé máy bay đặt có ngay, mọi thiện duyên hội đủ, tôi khăn gói đi... tu, dù chỉ là gieo duyên tu thử.

Máy bay của tôi đáp xuống phi trường Göteborg vào chiều thứ bảy, giữa khóa. Một chú trong Ban Tổ Chức đón tôi.

Cũng như Thụy Sĩ, Đức, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy, Bỉ, Lục Xâm Bảo... Cảnh trí Thụy Điển thật bình an, phố sá sạch sẽ, ngăn nắp.

Dọc hai bên đường về trại, những rừng thông lá thấp thoai thoải trên những ngọn đồi. Mặt trời Thụy Điển dường như dịu đi bởi những làn gió biển mơn man thổi về. Trên bầu trời trong xanh, vài con hải âu bay lượn, thỉnh thoảng kêu lên oang oác tạo nên một khung cảnh sinh động với âm thanh đặc biệt.

Nửa tiếng sau, xe ngừng trước một ngôi trường trung học. Lá cờ Phật Giáo ngũ sắc luôn tung bay trong gió. Ngoài sân các anh chị em trẻ đang chơi bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền. Các vị lớn tuổi đang thảnh thơi đi dạo qua lại. Mặt mày tất cả thật bình thản an lạc.

Sau bữa cơm chiều, tôi còn đang bỡ ngỡ với không khí trong trại, mẹ yêu quý của tôi - tham dự trước tôi vài hôm - níu vai áo của tôi rồi đưa tôi tờ chương trình văn nghệ do bà chịu trách nhiệm: "Giúp mami làm M.C. văn nghệ tối nay nhé". Tôi lắc đầu nguầy nguậy: "Con còn lạ lẫm lắm. Mami nên chọn ai khác đi". "Không còn ai khác nữa vì các anh em trong Gia Đình Phật Tử tối nay bận chương trình riêng". Tôi vẫn lắc đầu: "Con còn lạ quá mà!". "Trước lạ sau quen. Đây là cái duyên tạo cơ hội cho con thân thiện gần gũi với mọi người. Đứng không, con sẽ chán lắm đấy". Thấy mẹ... năn nỉ, vì mẹ, tôi bất đắc dĩ nhận lời.

Buổi văn nghệ khá thành công. Dù các anh em "nghệ sĩ" thuộc "cây nhà lá vườn" nhưng ai nấy đều hăng say đóng góp với đầy đủ tiết mục: ngâm thơ, vọng cổ, ca vũ nhạc và kịch khiến mọi người cười vui thoải mái. Không khí thật thản nhiên, cởi mở. Các vị Tu sĩ khả kính cũng lần lượt được mời lên sân khấu. Niềm vui trong tôi chợt dâng trào. Cái cảm giác bỡ ngỡ lạ lẫm ban đầu không còn nữa thay vào một thứ tình cảm nhẹ nhàng thanh thoát đang tỏa ra từ tôi và những con người đang hiện diện nơi đây. Trong phút chốc tôi có cảm tưởng hồn tôi mở rộng quyện với mọi người. Đứng trên sân khấu lộ thiên, tôi đảo mắt một vòng, qua ánh sáng mặt trời đã nhá nhem của 10 giờ đêm, tôi vẫn nhận ra những gương mặt thanh thản, an bình xuất ra từ thiện tâm mà hơn 12 năm qua lăn lộn với cuộc sống trên xứ người, tôi ít khi nào thấy được. Nơi đây, đã không còn những nét đăm chiêu, tư lự, quạu quọ bởi thời gian thúc bách đẩy con người lao vào cuộc bon chen, tranh giành, đố kỵ... nơi trần thế. Ôi, phải chăng đây là lẽ nhiệm mầu của đời sống tâm linh ?

Sáng hôm sau, vì mới đến và tham dự lần đầu, Ban Tổ Chức bố trí tôi làm việc trong Ban Hành Đường (tiếp tân) mà cô em họ 14 tuổi không rành tiếng Việt của tôi dịch nôm na "đi hầu". Tôi lờ mờ nghe mẹ tôi giải thích, hướng dẫn, ai đến đây cũng đều có công tác để làm, chả ai "hầu" ai, hoặc hôm nay mình "hầu" người thì hôm khác người "hầu" lại. Nghe cũng có lý. Cũng được thôi. Nhưng công việc "hành đường": dọn bàn, bưng thức ăn, rót nước, rửa chén và nhất là trong khi mọi người xì xụp ăn uống vui vẻ thì những người trong Ban Hành Đường như tôi phải đứng xớ rớ ở một góc nào đó chờ thiên hạ... sai bảo !

Công việc này thật ngượng ngùng đối với tôi. Vì trong cuộc sống thực tế, với nghề nghiệp của tôi: Chuyên dự các cuộc họp báo, thuyết trình, đọc và phân tích các tin tức kinh tế tài chính... tôi luôn được người "hầu", chiêu đãi, tiếp tân một cách trang trọng.

Thế mà tại đây, tôi bị nghiệp quả nào (có lẽ nghiệp tự tại) phải trả làm việc đó ? Tôi hơi bất mãn, không vui, và cảm thấy danh dự bị xúc phạm, tổn thương. Nhưng cái cảm giác khó chịu này chỉ trong thoáng chốc tan biến nhanh khi nhìn thấy sự bình thản, an nhiên, vui vẻ của những người "đồng nghiệp" hành đường (trong đó có cô em họ 14 tuổi) khi làm việc và sau vài buổi nghe Phật Pháp, tụng kinh, được sự ủng hộ của Bát Nhã Tâm Kinh: "Bất sinh, bất diệt, bất tăng, bất giảm... và... bất cao, bất thấp" tôi vùng tỉnh ngộ. à thì ra, tôi đã thường đặt "cái tôi" của mình quá cao. Chính cái tôi tối thượng đó tạo cho ta thái độ cao ngạo, tâm phân biệt giàu nghèo sang hèn để ta không bắt được pháp thân tự chuốc lấy phiền não, khó chịu, không vui. Anh giàu thì anh hiến Kỳ Viên để Phật thuyết pháp. Tôi nghèo thì tôi cúng bát sữa, dâng nắm cỏ để Phật ngồi. Tuy giá trị vật chất trần thế khác nhau, song giá trị tâm linh, tâm bố thí công đức đều giống nhau. Suy luận như vậy, tôi thấy lòng thanh thản, an vui.

Những ngày hôm sau, tới phiên. Bưng các món chay, chạy lăng xăng xếp đặt từ bàn này tới bàn kia cho non 600 người, tôi vui vẻ... đi hầu, miệng vừa hát nho nhỏ: (sửa lời hát "Giọt nước mắt cho ngàn sau" của nhạc sĩ Từ Công Phụng). "*Một mai anh đi tu, người cho anh tạ lỗi. Vì kiếp sống anh tưởng chao rồi! Nhìn nỗi khổ chúng sinh, lệ đẫm trái tim anh. Dĩa xào này anh bưng đến bàn... em* !".

Thì ra tu không hẳn là gõ mõ, tụng kinh, trì chú, thiền định. Tu, chính là cách nghĩ đúng, làm đúng trong công việc hàng ngày.

Từ đó, nơi đây, lòng tôi tìm được sự an lạc, sau những tháng ngày ngụp lặn trong bể vô minh. Tôi đã tự làm khổ mình và làm đau người khác. Khi ngồi nghe kinh trong chánh điện, hồn tôi như chơi vơi giữa bóng tối và ánh sáng. Những hiểu biết về Phật Pháp qua sách vở, qua cái nhìn của nhà khoa học, chỉ là "tu ngoài da", theo lời của Cư sĩ Trần Hữu Lễ. Lẽ huyền vi

của tâm linh, không chỉ là mở kiến thức của trần thế, nhà Phật gọi thứ này là "trí thế biện thông". Trí thế biện thông không những không giúp cho việc giác ngộ, mà lại còn làm trợ lực và bao bọc vô mình nữa. Lời thầy giảng, lời khai phóng thân tâm,lời dẫn dắt cái tâm hoang đàng của chúng sinh về với chánh giác, cao thâm tuyệt diệu vô cùng. Tôi phát nguyện sẽ đến với Phật Pháp thường hơn. Ta cứ nghĩ Phật tại tâm, nhưng tâm ta ở đâu ta không hề rõ, Phật cũng đã xa lắm rồi vậy.

Nhưng có lẽ kỳ diệu nhất trong lần tu học này là có duyên gặp gỡ với những người con Phật. Tâm tôi đã rung động mãnh liệt khi nghe câu chuyện của anh Đào Quang Vinh, pháp danh Thiện Hiển, đến với đạo Phật và nhìn thấy các em nhỏ Tô Hiến Hào 3 tuổi, Đồng Hoàng Việt -Thiện An 9 tuổi và Nguyễn Tống Julia Đại 13 tuổi. Tôi xin trình bày lần lượt sau đây.

Để đóng góp cho chương trình văn nghệ bế mạc khóa tu học, Ban Hành Đường chúng tôi cũng có vở kịch hài. Tất cả đều được chuẩn bị đầy đủ, cốt chuyện đã có, kịch bản đã viết, diễn viên đã tập... chỉ còn thiếu mỗi vai chánh! Vai chánh phải là một người nói tiếng Bắc ròng không pha trộn, thì vở kịch mới thành công được. Tôi chợt nghĩ đến em Quang Minh, em 10 tuổi, bạn thân của cậu bé kỳ diệu Thiện An. Quang Minh tốt tướng như Đức Phật Di Lặc, luôn cười và nói tiếng Bắc đặc sệt. Cậu bé ăn chay trường, lúc nào cũng tíu tít vui vẻ. Em cho biết em đến khóa tu học với bố em. Vậy bố em cũng phải nói tiếng Bắc. Tôi nhờ Quang Minh dắt tới làm quen. Anh Quang Vinh, thân phụ Quang Minh) có gương mặt rất hiền, đẹp trai, có nét trầm tư và phảng phất gợn buồn. Anh đắp y và mặc áo tràng, nên anh càng thánh thiện. Cái nhìn đầu tiên, tôi hơi thất vọng. Không thể nào ngờ một người thế này diễn tuồng hài được. Anh Quang Minh đạo mạo quá, từ tốn quá, trong khi nhân vật chánh của vở hài phải biểu lộ được vẻ hôn hỗn, lấc cấc một chút mới ăn tiền. Bắt tay anh, qua vài câu chào hỏi, anh nói tiếng Bắc rất... nguyên chất. Tôi trình bày vấn đề, mời anh cộng tác. Quang Vinh bày tỏ thiện chí đóng góp, song anh cũng ngại mình có gương mặt không được hài cho lắm. Sau khi đọc kịch bản, anh đồng ý diễn thử. Cởi bỏ y và áo tràng, nhìn anh có vẻ... khả quan hơn.

Chúng tôi vô cùng mừng rỡ, khi Quang Vinh diễn xuất xuất sắc hơn những mong chờ. Vai chánh là một anh chàng lấc xấc, nhanh nhẹn, nóng nảy... nhưng với Quang Vinh nhân vật này trở nên hợm hĩnh, học làm sang, vô minh quái đản! Tôi lấy làm lạ, anh chàng trông rất ngoan đạo, hiền lành thánh thiện mà sao khi diễn vai đời lại xuất sắc như thế? Nét trầm tư, vài nét rất đời trên gương mặt đạo. Hẳn anh phải có một đời sống thế tục khác thường.

Sau khi tập kịch, chúng tôi thả bộ trong khuôn viên trường học, vì khóa tu học được tổ chức tại một trường Trung Học. Trời nắng đẹp, nhưng dường như cái cảm giác lành lạnh Bắc Âu vẫn quanh quẩn đâu đây. Có người bảo, gió lạnh từ Bắc Cực thổi xuống, người lại nói gió lạnh từ những khe núi thổi về. Trên những vách núi cao ở Na Uy, Thụy Điển quanh năm đóng băng. Buổi trưa nắng, băng tan chút đỉnh, nước chảy tí tách, chiều về chúng lại đóng băng. Cái biến đổi trạng thái của nước từ lỏng thành băng, băng thành lỏng ở miền Bắc Âu giống như vòng luân hồi của kiếp chúng sinh. Tôi hỏi anh Quang Vinh có đi tu học thường không ? Chúng tôi nói chuyện rất tương đắc về nhiều lãnh vực, đời sống thế tục và đời sống tâm linh. Anh cho rằng nhiều người sinh ra là có đủ cả vật chất lẫn đời sống tâm linh. Có người chả có thứ gì, cái gì cũng phải tìm phải tạo! Anh vui vẻ kể cho tôi con đường tìm đến Đạo Phật của anh.

Quang Vinh sinh ra tại Hà Nội, sang Đông Đức theo diện Lao Động Hữu Nghị XHCN. Sau ngày chế độ Cộng Sản tại Đông Đức nói riêng và Đông Âu nói chung sụp đổ, anh và gia đình ở lại định cư tại thành phố Leipzig. Ngày đó, anh không hề có chút hiểu biết gì về Đạo Phật. Sự thờ cúng ông bà, đình miếu, chùa chiền, anh lờ mờ hiểu đó là đời sống tâm linh. Cuộc sống thế tục quay cuồng, đối với anh bấy giờ là cuộc sống duy nhất, Quang Vinh bận rộn bươn chải với đời.

Mới 29 tuổi, anh đã tạo dựng được một tài sản khá lớn. Tiếng tăm của anh được nhiều bà con Việt Nam tại Đông Âu biết đến. Anh là người đầu tiên thành lập khu Thương Xá cho người Việt buôn bán tại Đông Đức. Tiền bạc rủng rỉnh, hợp với tính hiếu khách và vui vẻ, anh trở thành cái gạch nối cho bà con ngoại kiều giữa hai thế giới Đông Tây. Các thương gia, nghệ sĩ từ Mỹ, Tây Đức, Thụy Sĩ, Anh Quốc, Nhật, Việt Nam v.v... khi đến Đông Âu để tìm cơ hội làm ăn, đầu tư, tìm hiểu đời sống xã hội... thường lấy nhà anh làm trạm dừng chân.

Thế rồi vô thường tìm đến! Anh bị người xấu đâm thọc. Cả hệ thống Thương Xá, nhà hàng, công ty dịch vụ của anh theo nhau đổ xuống như những quân cờ Domino. Chẳng những, nhà cửa tài sản riêng bị niêm phong, tịch thu - gia đình anh Quang Vinh còn mang một món nợ kếch sù. Trong những ngày tối tăm nhất của cuộc đời, anh Vinh tìm đọc các sách về tướng số, phong thủy để tự tìm hiểu nguyên nhân thất bại của mình và coi tướng những người cộng sự sau này. Anh có tâm nguyện rất thiết thực: "Nếu tôi có được sự hiểu biết về những môn học thuật này, tôi sẽ nguyện giúp đỡ những người khác, để họ khỏi đi vào con đường khốn khổ của tôi nữa!".

Trong các môn Bói Toán, Tướng, Phong Thủy đều đề cập đến chữ Phước Đức, đến Nghiệp và Quả. Để tìm hiểu sâu xa về những vấn đề này, anh đã đọc và nghiên cứu về Đạo Phật. Càng đi sâu vào nghiên cứu, anh càng thấy Đạo Phật thâm sâu và khoa học. Từ đó anh phát nguyện tìm Thầy Bổn Sư và xin quy y Tam Bảo. Sau 3 năm ròng rã tìm kiếm, anh đã bái Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác làm Thầy Bổn Sư. Thầy cho anh pháp danh Thiện Hiển. Anh vô cùng hoan hỉ, với pháp danh này, anh thấy được ý nghĩa đời sống Cư Sĩ. Muốn Hiển Vinh thì phải Hướng Thiện! Sau 6 năm quần quật làm việc ngày đêm, anh đã trả được gần hết nợ nần. Cuộc đời an lạc thong dong trở lại, anh để thêm thời gian trau giồi Đạo Pháp và phát tâm nguyện giúp đỡ hướng dẫn những người xung quanh có được đời sống tâm linh an lạc. Anh tâm sự: "Nếu Quang Minh có đủ duyên để xuất gia, vợ chồng tôi rất hoan hỉ chấp thuận. Nhưng cháu nó phải lớn khôn hơn chút nữa và tự quyết định".

Chúc gia đình anh an lạc.

Tất cả các học viên trong khóa tu học tại Thụy Điển, không ai không biết đến cô bé "phiền não" Thị giả Nguyễn Tống Julia Đại. Em 13 tuổi, rất thánh thiện và xinh đẹp. Mỗi sáng, cô bé dậy vào lúc 5 giờ 30 phút. Cô đi rung chuông đánh thức mọi người, vệ sinh sớm để chuẩn bị cho thời công phu sáng. 11 giờ khuya cô là người đi ngủ

sau cùng, sau khi bắt mọi người phải trở về phòng an nghỉ, để sáng mai dậy sớm. Giờ điểm tâm, quá ngọ, cơm chiều, giờ kinh cầu công phu, giờ giáo lý, giờ ăn chè trưa... đều có tiếng chuông của cô nhắc nhở. Nhiều bạn trẻ đang chơi thể thao, nói chuyện vui vẻ, bị tiếng chuông hối thúc vào đời sống theo quy luật trại, bèn đặt cho cô cái tên "Thị Giả Phiền Não" !

Julia Đại, có gương mặt thánh thiện, thanh tú, mắt sáng, mày dài, trên môi luôn nở nụ cười an lạc. Cô nàng xin xuống tóc tu gieo duyên. Hỏi cô tại sao cô bé lại tu gieo duyên. Cô cho biết vì bà ngoại, ông nội của cô bị bệnh, cô phát nguyện làm việc thiện để cầu phước cho ông bà. Khi nói về cảm nghĩ của cô sau khóa tu học. Cô hơi buồn và cho biết: "Em sẽ nhớ bạn, nhớ Thầy lắm. Ở đây, thiếu ngủ, hơi mệt nhưng thật vui!". Hỏi cô về ước muốn trong tương lai: "Em muốn đi tu để cầu phước và an lạc cho tất cả mọi người, cùng tất cả chúng sinh". Ôi cố bé 13 tuổi, cái tuổi của ô-mai và mơ mộng đây mà, sao lòng cô đã biết những đạo hạnh của Bồ Tát vậy? Chắc tôi sẽ nhớ mãi cô bé vừa thánh thiện, vừa dễ thương, tay rung chuông, miệng luôn cười, thấy tôi là kêu lên: "Má anh kêu anh đi ăn, đi ngủ hay đi học kìa!".

Trong những ngày tu học tại Thụy Điển, lòng tôi tìm lại được sự thanh thản, an vui, sau bao tháng ngày sống quay cuồng, vất vả cùng cuộc sống. Nhưng có một lần trong những ngày này, tôi thấy mình muốn khóc. Khóc không phải vì đau buồn, mà vì cảm động. Thượng Tọa Như Điển, chùa Viên Giác, có một chú Thị giả Thiện An 9 tuổi. Trong một buổi giảng, Thầy cho gọi chú đến trước đại chúng. Chú cúi đầu đảnh lễ và Thầy hỏi đại chúng muốn nghe Kinh gì ?

Đại chúng bảo Kinh Lăng Nghiêm, chú đọc Kinh Lăng Nghiêm. Đại chúng bảo Chú Đại Bi, chú đọc Chú Đại Bi. Đại chúng bảo nói Bát Nhã Ba La Mật, chú đọc Bát Nhã Ba La Mật.

Chao ơi, những câu chú câu kinh bằng Phạn ngữ khó khăn làm sao. Trong những buổi công phu, tay tôi cầm sách, dồn hết tinh thần vào những dòng chữ, mà miệng đọc theo không kịp. Những câu kinh thật dài, thật khó và không hiểu nghĩa là gì, làm sao có thể học thuộc lòng được đây?

Khi Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác hỏi: Sau này lớn lên con làm gì?

- "Mô Phật, con đi tu!". Chú đáp.

- Con đi tu để làm gì? Thầy hỏi thêm.

- "Mô Phật, con đi tu để cứu độ chúng sinh!"

Lòng tôi xúc động mạnh, xưa nay tôi chỉ tìm hiểu Đạo Phật trên phương diện khoa học. Tất cả các nghi lễ trong đạo, tôi đều đặt chúng trên một cơ sở logic tâm lý. Vậy hiện tượng của chú Hoàng Việt pháp danh Thiện An, 9 tuổi này phải giải thích sao đây? Có phải chú là một vị Thiền Sư tiền kiếp nào tái sanh chăng? Những ngày ở trại, tôi lân la làm quen và đi chơi với chú. Chú là cậu bé rất đặc biệt, tinh tế, thông minh, vui vẻ và đặc biệt chăm học.

(Bé Đồng Hoàng Việt
pháp danh Thiện An)

Có một Bác hỏi cậu ăn chay hay ăn mặn, cậu trả lời là cậu ăn chay. Bác lại hỏi cậu ăn chay bao lâu rồi? Cậu trả lời: "Con được 9 tuổi rưỡi". Bác ấy bảo "Bác hỏi con ăn chay được bao lâu rồi, chứ đâu có hỏi con mấy tuổi đâu?". Cậu trả lời: "Thưa Bác, con chưa bao giờ ăn thịt!". Tôi hỏi: "Tại sao Thiện An lại ăn chay trường?". Cậu bé bảo: "Vì như vậy không nợ chúng sinh!".

Mẹ của Thiện An là người đàn bà hiền hậu, chị chỉ phát nguyện được sống trong chánh pháp và làm tất cả cho con chị được trọn đạo tu hành, cứu khổ chúng sinh. Chị xin Sư Bà cho thí phát, để cầu cho con chị được chư Phật đoái thương, độ trì nhanh tinh tiến trên con đường tu học. Mong chị được toại lòng.

Một buổi, sau giờ kinh chiều. Từ chánh điện đi xuống, tôi gặp một hiện tượng lạ. Cậu bé con, chân chưa đủ dài để bước lên các bậc thang, cậu dùng hai tay vịn lên bậc thang trên để đu lên. Hình ảnh thật ngộ nghĩnh: Cậu ta bò lên chánh điện. Tôi cúi xuống ẵm cậu lên và hỏi: "Con đi đâu đây? Con tìm mẹ hả? Cậu muốn tụt xuống để có thể tự bò lên chánh điện một mình. Tôi không buông tay, cậu rối rít: "Mô Phật, con đi tu tâm! Mô Phật con đi tu tâm!". Giọng của cậu còn ngọng líu lô, tôi không hiểu, hỏi lại: "con đi đâu?". "Mô Phật, con đi tu tâm". Tôi lại hỏi "Tâm ở đâu?". "Tâm ở trong tâm". Phật ôi, tôi sợ quá! Người ta bảo đất lành chim đậu, chắc đây là đất Phật, nên "Phật con" xuất hiện nhiều quá! Tôi ẵm cậu bé xuống dưới sân trở lại, cậu ta có nụ cười của hoa Vô Ưu. Tôi chưa bao giờ thấy hoa Vô Ưu (có sách cho rằng là hoa Sung. Sung thuộc lại hoa nở trong bọc, thế thành ra chẳng ai thấy nó nở bao giờ), nhưng khi đọc kinh Phật, tôi có tưởng tượng rằng hoa ấy rất đẹp, rất tươi và rất quý. Thì đây, tôi bắt gặp nụ cười của cậu bé Nick Tô Hiến Hào, 3 tuổi. Hỏi rằng: Con tên gì? Con tên Nick. Nick mấy tuổi? Nick 3 tuổi. Tuổi con gì? Tuổi con Cọp. Cọp ăn gì? Cọp ăn chay. Nick con ai? Nick con Phật A Di Đà.

Cậu bé có ngũ quan đoan chính, tam đình rõ ràng nở nang, đầu tròn lớn, nụ cười Vô Ưu. Tôi thầm nghĩ, nếu cậu bé đi tu, cậu sẽ đắc thành chánh quả. Tôi gặp ba má của bé, anh chị là người Phật tử thuần thành. Khi thụ thai cháu, chị thường đi chùa lạy Phật, cúng dường chư Tăng. Sanh ra cháu rất dễ nuôi và rất thích ăn chay.

Những ngày tu học qua thật nhanh. Năm ngày đã hết, tôi lên máy bay trở về trú quốc trước ngày bế mạc. Lòng bịn rịn rộn ràng. Nhìn những nụ cười rạng rỡ, những khuôn mặt thanh thản, những sự dấn thân công tác Phật sự để cúng dường Tam Bảo, để phục vụ đồng bào, tôi chợt hiểu, ngoài đời sống chụp giật bên ngoài, người ta còn cần có đời sống tâm linh. Tâm bình, thế giới bình là thế. Giã từ khóa tu học, tôi nguyện với lòng, sẽ trở lại hằng năm. Phật tại tâm, nhưng tâm ta lạc lõng, Phật cũng lạc loài lắm vậy.

(Thụy Sĩ, mùa Vu Lan 2001)

Hoài niệmvề lòng từ của Linh mục PHILIP LÊ ĐẠO LUÂN

● **Huệ Tưởng**

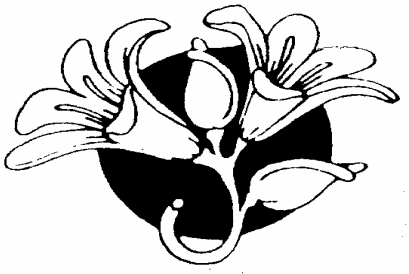

Không biết tôi có được coi hai người mà tôi sắp kể ra đây là bạn thâm giao hay không? Có thể sẽ bị chỉ trích là lộng ngôn, không biết phận mình. Vì xét về đạo đức, tài năng, địa vị, tôi chỉ là đom đóm với vầng thái dương. Thực ra trong tôi chỉ mỗi một lòng kính ngưỡng chân thành và tấm chân tình nầy của tôi đã làm chất liệu keo sơn, tạo nên mối giao tình nồng hậu với nhau mà thôi.

Tôi quen Thầy Tư qua anh bạn, cũng không hẳn là bạn, vì anh Năm hơn tôi những bảy tuổi, anh đã thực sự vào đời, còn tôi chỉ bạch diện trắng tay. Thầy Tư tên Thánh là Phêrô, đang là chủng sinh của Chủng Viện Cần Thơ. Thầy Tư gốc người miệt Cờ Đỏ, thuộc vùng Ô Môn, Bình Thủy đi vô. Thoạt đầu quen biết Thầy do tính hiếu kỳ, muốn biết cách sinh hoạt của các chủng sinh, nếu hiểu biết thêm chút ít giáo lý càng hay.

Thầy Tư Phêrô thường đưa tôi vào chiêm bái các nhà thờ trong tỉnh. Do lòng vị tha, chân thành của Thầy Tư, dần dần tình cảm hai chúng tôi ngày càng thắt chặt.

Rồi mỗi người một bổn phận, sự liên hệ giữa hai chúng tôi bị gián đoạn hơn 3 năm. Cuối năm 68, lúc bấy giờ tôi đang tòng học tại Phật Học Viện Giác Sanh, Hương lộ 15 Phú Thọ, Chợ Lớn, do Đại Đức Thích Quảng Hiển làm Giáo Thọ. Một hôm tình cờ gặp lại Thầy Tư Phêrô trong nhà sách Khai trí Sàigòn. Tay bắt mặt mừng, hàn huyên không dứt. Bấy giờ Thầy Tư đã thụ phong Linh Mục. Trong thời gian chờ Giáo Hội công cử về địa phận phụng vụ, Linh mục Phêrô tạm thời phụ giảng tại Đại Chủng Viện Sài Gòn.

Vào những cuối tuần, Cha Phêrô thường lái chiếc Solex cà-tàn của Cha, tới chở tôi đi vào những vùng ngoại ô của thủ đô như Cầu Tre, Giồng Ông Tố, xuyên qua Bình Đông, Bình Tây, vào tận những nơi gọi là thuộc vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, nhưng thật ra đời sống người dân nơi này vô cùng khốn khổ, thiếu thốn. Họ sống trong những căn nhà ọp ẹp, tối tăm, bẩn thỉu. Tôi không thể quên được màu nước của dòng sông từ cầu Trương Minh Giảng ngược lên thượng nguồn. Nguồn nầy thông lên gần tới đường Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng, Phú thọ. Đúng ra đoạn nầy chỉ là con rạch, nước của con rạch nầy đen gấp mấy lần nước của con "Kinh Nước Đen" ... Hai bên bờ rạch, nhà cửa chen chúc, chật hẹp, những dãy cầu tiêu công cộng lộ thiên, nằm ven con rạch, mỗi khi mưa lớn, nước rút không kịp, dâng cao, phân người nổi lềnh bềnh, trôi tấp vào vách, vào tường nhà của những người dân nghèo chui rúc nơi đây, trông thật thảm thương vô cùng.

Cha thường tâm sự với tôi, những gì mà Cha có được từ Chúa ban cho, nguyện sẽ dâng hiến hết cho những người con bất hạnh của Chúa. Nếu được phụng sự tại các làng Cô Nhi hay các Trại Cùi, đó là sở nguyện của Cha ....

Chúa đã không phụ lòng người thiện tâm, vào năm 72, Cha được công cử về trại cùi Di Linh. Phụng sự nơi nầy, Cha không chính danh với chức vị hay nhiệm vụ nào cả, dù vậy, theo lời Cha kể trong thư gởi cho tôi, luôn luôn bận rộn, nhiều khi bỏ cả bữa ăn trưa, hoặc ăn chiều. Cha thường bày tỏ sự cảm kích, kính yêu lòng nhân từ của Đức cha Jean Cassaigne, người dân ở đây gọi là Đức cha Gioan Sanh. Người đã sáng lập ra trại cùi nầy. Cha Phêrô mời tôi, nếu có dịp, nên dành thời gian tới thăm làng cùi, để thấy sự hy sinh vô bờ của Đức cha và tình cảnh thống khổ của những người con bất hạnh của Chúa, để cho từ tâm và lòng bác ái của chúng ta có dịp tăng trưởng ...

Biến cố 75, Việt Cộng chiếm miền Nam, xã hội đổi thay, luân thường đảo lộn, sinh linh đồ thán. Thánh đường, Am tự thường gặp nhiều khó khăn, vả lại, lúc bấy giờ thầy tôi đã lớn tuổi, đau yếu thường xuyên, tôi phải trở về chùa thầy tổ để cùng các huynh đệ sớm hôm kề cận bên người. Bằng đi từ đó, tôi không liên lạc được với Cha Phêrô.

Cuối năm 90, bên nhà cho biết tin Cha Phêrô, sau hơn hai mươi năm, phần lao nhọc quá sức, phần ăn uống thiếu dinh dưỡng, phần làm việc trong môi trường đầy vi trùng truyền nhiễm, lại thiếu phương tiện tối thiểu trong việc phòng và ngừa bịnh, rốt cùng Cha đã thọ bịnh. Vì Cha chỉ giàu lòng nhân từ, mà không giàu tiền của nên không được điều trị tại những bệnh viện đầy đủ dụng cụ, thuốc men, không được chăm sóc tận tình. Cha đã vĩnh biệt cõi đời trong nhà thương thuộc thành phố Sàigòn.

Trước khi nhận ân gọi về bên chân Chúa, Cha đã chứng minh cho Chúa thấy đức kính tin và sự tận tụy hiến dâng qua thân thể bịnh tật của Cha. Cha đã làm sáng danh Chúa, đã tận dụng cả cuộc đời mình để đem lại bình an cho bao người khốn khổ... .

ꕥ

Cuối năm 80, những ngày đầu đặt chân lên xứ Đức, chúng tôi được vị Linh Mục người Việt tới giúp đỡ thật là điều may mắn. Thực ra lúc bấy giờ đã có vợ chồng anh chị Kỹ sư Đức Thu làm thông dịch trong mọi thủ tục giấy tờ, nhưng anh chị phải đi làm, nên không có nhiều thời giờ cho chúng tôi. Riêng vị Linh Mục, tức Cha Philip Lê Đạo Luân thường tới lui tâm tình, lo lắng mọi mặt cho chúng tôi, bất kể người lương hay giáo.

Được biết Cha là người Mặc Bắc, Tiểu Cần, Trà Vinh. Tưởng cũng nên biết qua tôn giáo sử của địa phương nầy. Mặc Bắc là một trong những nơi được gầy dựng cơ sở cho việc giáo dục và rao giảng Tin Mừng sớm nhứt (1866-1880). Trong kỳ lễ Phong Thánh 1988, một giáo dân Mặc Bắc đã tử đạo, được tôn phong Chân Phước.

Sau khi chúng tôi dự khóa tiếng Đức chừng một tháng, Cha mời chúng tôi tới nhà dùng bữa cơm thân mật. Lúc bấy giờ Cha chưa có người giúp việc, nấu nướng, chợ búa, Cha tự làm lấy. Khi vào bếp của Cha, tự nhiên cảm thấy lâng lâng, xao xuyến, một cái gì nhè nhẹ, len lén vào lòng tôi. Nhìn đó đây, nơi bàn ăn, trong tủ chén, bên cạnh lò, ít nhứt cũng ba bốn chén nước mắm trong giằm tỏi ớt, ăn còn dư cũng có, mới làm cũng có, lại "điểm" thêm hai ba đĩa muối ớt đỏ au !! Tôi tự nghĩ, ngộ cố tri rồi đây... Thật vậy, ai sao không biết, riêng tôi, thức ăn còn dư hai ba ngày, tôi có thể bỏ đi, duy nước mắm tỏi ớt, ăn không hết, dù năm bảy ngày, tôi không đành bỏ ...

Trong bữa tiệc khoản đãi, chúng tôi hơn chục người, nhìn quanh không ai là con chiên của Cha cả. Qua câu chuyện hàn huyên, rất tế nhị, Cha tâm sự :

"Phải công nhận chúng tôi hoạt động tông đồ ở hải ngoại, dù vậy, không phải chỉ riêng con chiên của Chúa, chúng tôi cũng quan tâm tới những người bên cạnh, đó là đồng bào

tỵ nạn, trong đó có các anh chị. Tôi biết, trong thời gian đầu, anh chị gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ, chúng tôi đến với anh chị, hy vọng giúp được gì trong khả năng của tôi. Riêng các anh chị em Thiên Chúa giáo hay Tin Lành, đã được sự giúp đỡ dồi dào từ nhà thờ hay những vị đại diện tôn giáo. Họ đã được an ủi nhiều ...."

"Chúng tôi nghĩ, đồng bào tỵ nạn ở hải ngoại ngày hôm nay, kể cả chúng tôi, cần phải có mối liên hệ thắt chặt với nhau, chúng ta cùng cảnh ngộ lưu vong mà, cần làm thế nào trở nên một, để tương trợ, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Chúng ta không thể sống mà không hợp nhất tình thương. Dù muốn, dù không chúng ta phải chấp nhận sự thay đổi hoàn toàn nếp sống từ bây giờ, chúng ta đang là kẻ lưu vong, phải cố gắng đừng đểục ngã trước những cám dỗ tha hóa của vật chất, và trách nhiệm nặng nề trong vấn đề giáo dục con em chúng ta sau nầy, cần trang bị cho chính chúng ta và con em những kiến thức rộng rãi, phóng khoáng, không nên đóng khung vào một vài tín điều gò bó, nhứt là ở vùng trời tự do hải ngoại nầy. Cần có cái nhìn bao dung cởi mở, đừng như ông cha chúng ta, với tư tưởng nhiều tự ti, mặc cảm, để rồi nhiều việc đáng tiếc xảy ra giữa hai dòng tín ngưỡng. Những trang tôn giáo sử hãy còn chưa ráo mực... Không trách ông cha chúng ta, nhưng phải thẳng thắn nhận chân rằng đó là sự sai lầm... ".

Qua lời tâm sự chân thành, khiêm tốn của Cha, quả là, nếu không có một tâm hồn đạo đức sâu sắc, không có đức tin chánh thống và lòng yêu mến quốc gia, dân tộc chân thành, thì không có những ngôn từ thấu tình, đạt lý như vậy. "*Cá kèo nấu với mắm rươi, ở nơi xứ lạ gặp người cố tri*" là đây rồi chăng? Tôi thầm nghĩ thế.

Qua thời gian, với tâm hồn vị tha, bác ái, khiến cho những người tỵ nạn quanh vùng, ngày càng kính trọng Cha hơn. Một hôm Cha ghé thăm, tôi đang đọc tờ Viên Giác, có bài viết của Sư huynh Hà Đậu Đồng, tôi bày tỏ lòng ngưỡng mộ về đức tính hòa đồng, bao dung của Sư huynh. Cha cũng hài lòng, hoan nghinh tư tưởng, việc làm và những bài viết của Người. Cha nói, có lẽ tên ảnh hưởng cho quan niệm sống, rồi cả hai hòa nhập để tạo nên mệnh sống của Sư huynh...

Đoạn Cha giãi bày tâm sự... Anh biết tôi mà, lúc nhỏ học trường Dòng, lớn lên vào các Chủng Viện, rồi du học. Tôi là người miền Nam, cũng như anh vậy, trong vấn đề viết lách, dấu hỏi ngã là trở ngại lớn cho tôi. (Nơi chôn nhau, cắt rún của tôi và Cha cách nhau độ 35 Km đường chim bay).

Số là, khoảng năm 82, hằng tháng Cha cho in Bản Tin Cộng Đoàn Công Giáo, để phổ biến những công tác mục vụ và tin tức cho con chiên cũng như đồng bào quanh vùng. Trong lúc đánh máy, Cha lưu ý anh em, nên sửa dùm lỗi chính tả những bài của Cha viết, nhưng các anh em ấy không dám làm.

Lúc bấy giờ cơ sở phát hành sách báo Lê Vũ đã hoạt động chưa tôi không rõ, chỉ biết nếu muốn mua sách phải đặt tận Paris hay bên Mỹ. Chính điều kiện như vậy nên Cha chưa nghĩ tới việc mua Tự Điển. Tôi liền lấy tập Chính Tả Phổ Thông, vì quá cũ, rách bìa nên không biết tác giả là ai, nó chỉ dầy 71 trang, đem phô-tô tặng Cha, người mừng lắm. Dù với học vị bằng Tiến sĩ Thần học, nhưng Cha là người vốn bản tính khiêm cung, hòa ái.

*(Đó là quyển **Chính Tả Phổ Thông** của Trưởng Việt do Tủ Sách Khởi Hành, München, phát hành).*

Xưa Cha Phêrô, qua những mẩu chuyện tâm tình, là những bài học để đời cho tôi. Cha đã dạy làm thế nào trở thành người nhỏ bé. Là người nhỏ bé mới có được đức tính ôn tồn, khiêm tốn, không bản ngã, từ đó bớt đi lòng vị kỷ, nhỏ nhen, có như thế mới đủ lượng từ bi, giàu lòng bác ái. Tôi coi đây là bài học để vào đời, đã bỏ nó vào túi da, tính đến nay trên 30 năm, luôn mang bên mình, coi như công án của thiền sinh. Giờ thấy cách sống đạo của Cha Philip Lê Đạo Luân, như thêm duyên lành cho tôi suy gẫm và chiêm nghiệm. Nhưng tôi tin chắc suốt đời không thể nào giải đáp nổi công án nầy cho chính bản thân tôi. Ôi vi nhơn nan, vi nhơn nan !!! Làm người khó lắm thay, làm người khó lắm thay !!! Làm người nhỏ bé như cha Phêrô, cha Philip lại càng khó hơn !! ...

Năm 1998 tôi có ghé qua thăm, Cha đã ngã bịnh từ lâu rồi, hai chân yếu, đi đứng khó khăn chậm chạp, gầy sút đi nhiều, nhưng tinh thần còn sảng khoái lắm, lúc nào cũng nghĩ đến chuyện tung gieo hạt giống Tin Mừng và âm thầm từng ngày, từng ngày một chăm bón. Tối hôm 20.6.2001, anh bạn điện thoại cho hay Cha đã qua đời ! Hung tin đã làm tôi xúc động bàng hoàng vô cùng. Tôi không ngờ Cha lại ra đi quá sớm...

Vì đường xá xa xôi, công ăn việc làm bề bộn, không thể đưa linh cữu Cha tới nơi an nghỉ cuối cùng, nên tối chủ nhựt, tôi ngồi xe lửa suốt đêm, sáng hôm sau tới nơi cư ngụ của Cha. Trước tiên là chia xẻ niềm đau, nỗi xót với chị Edeltraud Mühlke, người Đức. Chị Mühlke là người đã hai mươi năm qua, vừa là tài xế, vừa giúp việc nhà, nặng nhẹ một tay chị cáng đáng. Sau đó nhìn lại cảnh vật lúc sanh tiền Cha đã ra công tạo tác... Đây liếp rau giấp cá, nọ liếp rau răm, hành, hẹ, tía tô, mọc um tùm tươi tốt, có lẽ khá lâu không ai ăn, dù vậy chị Mühlke vẫn bón phân tưới nước. Ôi cảnh cũ còn đây, cố tri đâu rồi...? *Đời người bọt nước cành sưởng, mới vừa thấy đó tang thương não lòng....* Chị Mühlke cầm tay tôi mà rưng rưng màng lệ, làm tôi cũng không cầm được nước mắt.

Lúc sanh tiền, Cha đã gieo bao nhiêu tình thương, nhân lành cho giáo dân, cho người tỵ nạn Việt Nam, ngay cả chim thú trong nhà, con chó nhỏ Cha nuôi, nó cứ ra vào từ cửa đến phòng làm việc, có vẻ như chờ mong thương nhớ. Lúc tôi tới thăm là sang ngày thứ năm sau khi Cha mất, nó vẫn chưa ăn miếng nào, dù chị Mühlke để thức ăn đầy ra đó. Phải chăng lòng từ của Cha đã cảm thụy được nó....

Những mẩu chuyện thú trung thành với chủ, khi chủ chết, nó nhịn ăn rồi chết theo, thường nghe kể hoặc qua sách báo, nhưng trường hợp nầy chính tôi chứng kiến, và có lẽ ai tới nhà Cha vào những ngày nầy đều biết qua. Chắc chắn không ai không mủi lòng cảm động trước sự trung thành của loài thú đối với chủ. Cho hay loài thú cũng có nghĩa và biết ơn, khi người ta nhủ lòng thương chúng.

Lúc sanh tiền, Cha là tác giả của mọi điều tốt, mọi việc lành, dù là người lương hay giáo cũng được Cha dùng đức tin, đức bác ái, hay nói theo danh từ nhà Phật là lòng từ bi, để an ủi và gieo vào lòng người dân tỵ nạn có được một niềm tin, một ý chí phấn đấu mạnh mẽ, khi họ đang ở giữa lòng xã hội mà, phong tục, ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ.

Mặc dù giờ đây Cha đã được hồng ân của Chúa gọi, nhưng chúng con vẫn thấy bàng hoàng xúc động khôn cùng, chúng con chỉ muốn Cha sống mãi để chăn dắt giáo dân và đồng bào tỵ nạn như bao giờ... Phải chăng như vậy là chúng con đã bị hệ lụy và nông nổi, vì chúng con không hiểu gì thuộc về Thiên Chúa mà chỉ suy xét theo tâm địa của thế gian..?

Hôm nay tôi viết bài nầy thay cho lời điếu tang, xin thành tâm chia buồn cùng cô bác, anh chị em Cộng Đoàn Công Giáo Düsseldorf và vùng phụ cận. Thành kính phân ưu cùng tang quyến tại quốc nội và hải ngoại. Nguyện xin Chúa nhân từ, rước linh hồn Linh mục Philippus về vĩnh hằng bên chân Chúa.•

NÓI CHUYỆN HIẾN PHÁP

Danh từ "hiến pháp" có thể là lá bùa hộ mệnh của chế độ chuyên chế, nó thay thế bạo lực bằng thủ đoạn.

Pierre Bouaste

Đảng cầm quyền đang làm rùm beng trên báo chí về việc sửa đổi Hiến Pháp lần này.

Nghĩ đến bốn lần Đảng Cộng Sản làm Hiến Pháp cho nước Việt Nam dưới quyền cai trị của họ - những năm 1946, 1959, 1980 và 1992, người viết bài này nhớ lại một nhận xét rất hay của nhà từ vựng học người Pháp là Pierre Bouaste (1765-1824) và xin lấy câu đó làm đề từ cho bài này.

Câu này đem quy chiếu vào Hiến Pháp của chế độ hiện tại ở Việt Nam thì thật là thích hợp. Riêng tôi là người được chứng kiến và được tham dự hai lần "xây dựng Hiến Pháp" hồi 1946 và 1959, thì lại càng tâm đắc danh ngôn vừa dẫn.

Hồi 1959, tôi được dự hội nghị cán bộ trung cấp và cao cấp của Đảng để nghe ông Trường Chinh thay mặt Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng phổ biến về dự thảo Hiến Pháp 1959. Nhân đây, tôi xin nhắc lại vài điều đã nghe để thấy cái quan điểm làm Hiến Pháp của giới cầm quyền cộng sản như thế nào. Sau khi nhắc lại gần như nguyên văn cái định nghĩa rất giản lược, thô thiển và lệch lạc ghi trong ***Từ điển Chính trị*** của Liên Xô do B.N. Ponomariov chủ biên, ông Trường Chinh nhấn mạnh rằng Hiến Pháp của nước ta phải thể hiện thành tựu của Đảng qua mỗi giai đoạn lịch sử và phản ánh nhiệm vụ cách mạng của Đảng trong giai đoạn tới, nó phải phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử mà Đảng đã đề ra. Hiến Pháp 1946 là để đoàn kết toàn dân phục vụ cho thời kỳ đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, nó được xây dựng trong thời kỳ Đảng còn phải tranh thủ sự đoàn kết và ủng hộ của các tầng lớp dân chúng để tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Còn Hiến Pháp lần này (tức là 1959) phải phản ánh thành tựu lớn của Đảng là giải phóng miền Bắc và nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chiến lược mới là đưa miền Bắc tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội và giải phóng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước. Như vậy, Hiến Pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc thực hiện nhiệm vụ Đảng đã đề ra cho dân tộc. Và Trường Chinh gọi đó là tính đảng, tính giai cấp trong việc xây dựng Hiến Pháp.

Những điều vừa nói cho thấy não trạng của nhóm cầm quyền trong Đảng tự cho mình có quyền độc tôn thống trị đất nước và Hiến Pháp chỉ là để phục vụ cho yêu cầu đấu tranh chính trị của Đảng, phục vụ cho Đảng. Quan điểm này khác hẳn quan điểm thông thường của các nhà luật học dân chủ coi Hiến Pháp như là một "khế ước xã hội" (xin phép mượn từ ngữ của Jean Jacques Rousseau) để toàn dân tộc có thể cùng nhau chung sống và xây dựng tương lai chung. Hiến Pháp dân chủ coi việc bảo đảm dân quyền và nhân quyền là mục tiêu căn bản, đồng thời định rõ những điều khoản cần thiết để toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, để các công dân thật sự đóng vai trò chủ nhân đất nước.

Nhìn lại bốn bản Hiến Pháp trước đây, ta thấy rõ Đảng đã thực hành đúng như lời Trường Chinh nói. Trong bốn bản Hiến Pháp thì có thể nói Hiến Pháp 1946 về lời lẽ, ngôn từ là tương đối dân chủ. Tại sao vậy? Có phải tại vì "tư tưởng Hồ Chí Minh" đã soi đường cho nó hay không? Theo chúng tôi, hoàn toàn không phải như vậy. Sở dĩ nó có vẻ tương đối dân chủ vì vị thế của Đảng Cộng Sản lúc đó chưa hoàn toàn được củng cố, vì hồi đó còn có sự tranh chấp giữa các đảng phái, vì các nhân sĩ trong nước còn ít nhiều ảnh hưởng, và chính bản thân Đảng Cộng Sản lúc đó cũng không dám lộ mặt ra mà thậm chí phải tuyên bố giả dối là tự giải tán, còn những lãnh tụ cộng sản, như Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng... thì luôn luôn thanh minh là họ không "làm cộng sản" ở Việt Nam. Hơn nữa, cũng nên nhấn mạnh rằng tuy Hiến Pháp 1946 tương đối dân chủ hơn những Hiến Pháp sau này, nó đã được Quốc Hội Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ban hành ngày 9.11.1946, nhưng lại không được thi hành vì người ta viện cớ là có chiến tranh. Thậm chí cho tới năm 1958 nó hoàn toàn không được nhắc nhở đến vì người ta muốn quên đi cái thời 1946, khi Đảng buộc phải có những nhượng bộ nào đó với các đảng phái, các nhân sĩ trong nước. Vả lại, không nhắc đến Hiến Pháp thì Đảng mới rộng tay tiến hành các chiến dịch thuế nông nghiệp, cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp, đăng ký hộ khẩu, v.v... gây ra biết bao cảnh thương tâm cho dân chúng mà mọi người đều biết. Trong thời gian này, những ai dám nêu vấn đề Hiến Pháp để phê bình nhẹ nhàng những sai lầm của Đảng, như Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, ông Nguyễn Hữu Đang, v.v... đều bị Đảng trừng trị vô cùng tàn bạo trong cái gọi là vụ án Nhân Văn Giai Phẩm.

Đó là nói về Hiến Pháp 1946. Còn đến khi làm Hiến Pháp 1959 thì trên miền Bắc nước ta, Đảng đã độc tôn thống trị, nhưng miền Nam chưa nằm trong tay của Đảng, nên trên hình thức Hiến Pháp cũng có những câu chữ bề ngoài nhẹ nhàng hòng "tranh thủ" nhân sĩ, trí thức, tư sản, thanh niên học sinh, sinh viên ở miền Nam. Ngay cái tên Đảng thời này cũng phải tạm giấu đi mà dùng một tên khác - "Đảng Lao Động" - cũng nhằm mục đích "tranh thủ" đó.

Đến Hiến Pháp 1980, là lúc Đảng đã hoàn toàn thống trị độc tôn trên phạm vi cả nước, thì với cái đầu óc đắc thắng, tự cao tự đại rất mạnh của những người như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ..., Đảng đã lấy lại tên thật là Đảng Cộng Sản, đặt tên nước là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, công khai ghi rõ trong Hiến pháp nhà nước

Việt Nam là Nhà nước chuyên chính vô sản và sao chép điều 6 Hiến Pháp Liên Xô làm thành điều 4 Hiến Pháp Việt Nam. Với Hiến Pháp 1980, Đảng đã quốc hữu hoá ruộng đất của người dân, tức là đã tước đoạt quyền sở hữu ruộng đất của người dân mà chỉ cho họ có quyền sở hữu mà thôi! Còn một nét "độc đáo" của Hiến Pháp 1980 là nó định rõ ai là kẻ thù của nhân dân Việt Nam, trong số đó có cả "bọn bá quyền Trung Quốc".

Đến Hiến Pháp 1992, do đòi hỏi gắt gao của nhà cầm quyền Trung Quốc, Đảng phải xoá bỏ "bọn bá quyền Trung Quốc" trong số những kẻ thù của nhân dân Việt Nam để làm lành với họ, nhưng vẫn giữ lại điều 4 để tiếp tục đè cổ người dân. Theo nhận xét đúng đắn của hai nhà khoa học trong nước, ông Trần Khuê và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, thì :

"*Điều 4 đã đặt Đảng Cộng Sản vào vị thế siêu quyền lực, siêu pháp luật, không chịu bất cứ sự giám sát nào kể cả cơ quan quyền lực cao nhất của Đất nước là Quốc Hội. Nói khác đi, Đảng không chịu sự kiểm soát của Nhân Dân mà đang ngồi trên đầu trên cổ Nhân Dân*" (xem ***Thư ngỏ gửi đồng chí Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh****, 7.5.2001).*

Trong lúc đó thì các điều về các quyền của công dân được ghi vào Hiến Pháp khá đủ. Nhưng chỉ ghi mà không thi hành, hoặc dùng luật và những nghị định dưới luật làm vô hiệu hoá. Đúng như Linh mục Chân Tín đã viết gần đây:

"*Hiến pháp thì kê đủ các quyền tự do của người dân; nhưng luật pháp lại hạn chế hay hủy bỏ các quyền căn bản!*

Làm gì có tự do ngôn luận, khi những người trong Đảng ngoài Đảng nói khác Đảng thì bị gọi lên làm việc, bị quản chế, bị bắt giam!

Làm gì có tự do báo chí, khi mà báo chí toàn là 'công cụ' của Đảng!

Làm gì có tự do cư trú khi đi đâu ngoài phường của mình phải xin giấy tạm vắng tạm trú, rồi bị theo dõi khắp nơi!

Làm gì có sự an ninh cá nhân khi bất cứ ai cũng có thể bị giam giữ vô cớ không theo đúng thủ tục mà pháp luật đã quy định!

Tự do tôn giáo bị giới hạn, tài sản cơ sở của các Giáo hội bị tịch thu vô cớ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị quản chế hay bị giam cầm vì đòi tự do tôn giáo, như Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý...

Làm gì có tự do bầu cử và ứng cử khi Đảng chỉ định người ứng cử và đắc cử!" (*"**Dã man và Dã man**"*, 19.9.01).

Đây là đặc điểm chung của tất cả các bản Hiến Pháp Đảng đã làm cho đất nước Việt Nam!

Chính vì vậy, nhiều người phân vân: thế thì lần này sửa đổi Hiến Pháp làm gì cho tốn công tốn của vì đằng nào các điều bảo đảm các quyền của người dân, cả dân quyền lẫn nhân quyền, đều không được tôn trọng?

Nhưng lần này Đảng lại "quyết tâm" sửa đổi! Sửa đổi thế nào? Ta hãy xem. Sau Đại hội 9, có "vị" lãnh đạo đã huych toẹt nói là sửa đổi Hiến Pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng! Còn báo ***Nhân Dân*** ngày 16/8/2001, thì đưa ra bản hướng dẫn cho nhân dân góp ý, cố tình lờ đi những điều rất cơ bản được nhiều người có uy tín đã đề nghị mà chỉ nêu những điều vụn vặt hời hợt thôi. Điều này ông Lê Chí Quang đã nêu lên trong bài góp ý kiến của ông đề ngày 23.8.2001, làm cho mọi người cảnh giác: vậy thì Đảng cộng sản lần này sẽ làm Hiến Pháp hay làm trò Hiến Pháp?

Theo chúng tôi nghĩ: chỉ khi nào những người cầm quyền cộng sản từ bỏ cái quan điểm làm Hiến Pháp như Trường Chinh đã nói, đoạn tuyệt với chủ nghĩa Marx-Lenin, dứt khoát đổi mới tư duy thì mới mong là họ làm Hiến Pháp thật. Chứ còn vấn vương với những thứ đó thì họ chỉ có thể làm trò Hiến Pháp mà thôi. Với đường lối bảo thủ của Đại Hội 9 vừa qua, lần sửa đổi Hiến Pháp này chủ yếu để cạo bớt những chỗ lạc hậu trắng trợn, tô thêm lớp sơn mới hòng có cái bộ mặt khả dĩ hội nhập với thế giới, hòng câu thêm đầu tư ngoại quốc, chứ người dân đừng mong sẽ có được một bản Hiến Pháp dân chủ thật.

Tuy nhiên, những người dân chủ trong ngoài nước không thể bỏ lỡ dịp hiếm có này để đấu tranh và đưa ra những đề nghị rất căn bản vạch lên hình ảnh một chế độ dân chủ thật sự mà Việt Nam cần phải có. Chẳng hạn:

- đòi xoá bỏ điều 4;
- đòi Đảng Cộng Sản phải tách khỏi chính quyền;
- đòi quy định dứt khoát quân đội và công an là của nhân dân không một đảng nào được phép lũng đoạn;
- đòi quy định dứt khoát sự phân lập rõ rệt giữa ba quyền lực: Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp;
- đòi trả lại quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất cho người dân;
- đòi quy định những bảo đảm để dân quyền và nhân quyền được thực thi nghiêm chỉnh, trước mắt là đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tín ngưỡng, tự do bầu cử và ứng cử, v.v...

Những vấn đề này cần được thảo luận, bàn cãi rộng rãi nhân lúc Đảng cầm quyền đang kêu gọi nhân dân và kiều bào góp ý kiến. Đây cũng là dịp để chính những người dân chủ quan niệm rõ ràng hơn về cái chế độ mà họ đang phấn đấu hướng tới, cũng như để nâng cao dân trí, làm cho người dân quan tâm đến chính trị đất nước, thấy rõ những khuyết tật của chế độ hiện hữu và khao khát vươn tới hay đòi hỏi một chế độ dân chủ thật sự. Hiện nay, bọn cầm quyền đang ra sức đàn áp, dung dọa những nhân vật tiêu biểu của phong trào dân chủ vì chúng muốn bịt mồm bịt miệng những người dân chủ, sợ họ sẽ khuấy động phong trào trong dịp này. Nhưng góp ý kiến và trao đổi ý kiến về Hiến Pháp là một việc làm hoàn toàn hợp pháp, không ai có thể cấm đoán được và những người dân chủ không thể bỏ qua.

20.9.2001

• Nguyễn Minh Cần

Vừa ăn cướp vừa la làng

Nhiều người chắc đã đọc báo An Ninh Thế Giới số 2 (236) ra ngày 11.7.2001, có bài viết: "*Vài nhận xét về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở hải ngoại*". Người ta không khỏi ngạc nhiên đến kinh hoàng về giọng điệu và thủ đoạn của tờ báo này - Vào thời đại này - Các cuộc đấu tranh đòi Tự do Tôn giáo nổ ra nhiều nơi trong nước. Nhằm đánh lừa dư luận trong và ngoài nước để biện minh cho việc đàn áp Tôn giáo trong nước. Báo An Ninh đã cho đăng tải "như lời báo đăng" bài viết của tác giả Trần Chung Ngọc. Trần Chung Ngọc là ai ? Xin thưa là tên bồi bút hạng bét. Láo khoét và không có hiểu biết gì về Tôn giáo.

Thách thức và thóa mạ, xin trích nguyên văn: "*Liệu người Việt lưu vong có thể tạo ra một cuộc khủng hoảng ở Việt Nam đến độ để Mỹ nhảy vào can thiệp hay không*?". Những năm gần đây sự đóng góp của người Việt hải ngoại là rất lớn theo thống kê chưa chính xác của một số cơ quan chức năng. Tổng số tiền ước tính khoảng 4 tỷ đô-la/năm. Tất cả các cơ quan truyền thông báo chí nhất loạt tuyên truyền và ca ngợi. Cụm từ "Việt kiều yêu nước" xuất xứ từ đây. Không thể nào quên nhanh hơn được, trước đây họ được coi là "những kẻ phản bội Tổ Quốc" và khi bị bắt đã bị cầm tù. Và giờ đây, khi đàn áp Tôn giáo, bị phản ứng mạnh mẽ họ lại đổ lỗi là do những "đám người Việt lưu vong" tuyên truyền xúi giục, dùng bằng tiền... lôi kéo những đám người thất học. Ở đây điều đáng nói là, sự đổ lỗi, không dám nhận lãnh trách nhiệm do mình gây ra. Thách thức người Việt hải ngoại. Lúc này hơn bao giờ hết và cũng là xu thế - Đối thoại chứ không đối đầu - vấn đề là phải ngồi lại với nhau cùng nhau nghĩ và cùng nhau làm chứ không phải là lúc nhục mạ nhau - nhục mạ người Việt lưu vong - dân tộc Việt Nam có truyền thống văn hóa như vậy mà theo lời Trần Chung Ngọc chỉ là đám dân ít học - Đám dân ít học hay là Trần Chung Ngọc ít học - nghe bảo ông này cũng là Tiến Sĩ gì gì ấy. Có lẽ là Tiến Sĩ giấy đấy !

Cũng cần phải nhắc lại rằng người cộng sản thường nói "Chính trị là thủ đoạn" và bài của Trần Chung Ngọc cũng nằm trong quan điểm của họ ? "Hậu thuẫn chính trị càng lớn thì quyền lợi vật chất càng cao", đặc quyền đặc lợi là trên hết. Tham nhũng trở thành quốc nạn.

Một sự ngụy biện vụng về

Theo Trần Chung Ngọc thì: "*Không còn rao bán phúc âm được trong những nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ... là yếu tố để đám dân ít học dễ dàng theo đạo*". Sự lớn mạnh của Tôn giáo từ xưa đến nay được thực tế chứng minh rõ ràng và đã đứng vững hơn bất kỳ học thuyết nào của con người đưa ra - càng ngày càng lớn mạnh. Bởi vì gốc của Tôn giáo là hướng thiện, là làm điều lành giảm điều ác. Tuy vậy vẫn không thể tránh khỏi một số xáo trộn trong quá trình phát triển do một số rất ít người do chưa làm chủ bản thân họ. Theo Trần Chung Ngọc thì Tôn giáo đi vào số người ít học để dễ tuyên truyền, và vấn đề tôn giáo ở các nước Âu Mỹ là do người ta đã văn minh rồi nên Tôn giáo không thể lừa được. Chỉ lừa những người dân ít học.

Thật hết nói! Xin trích nguyên văn: "*Vì bản chất của vấn đề nhân quyền tại các cường quốc Âu Mỹ là đạo đức giả*".

Suy cho cùng thì Trần Chung Ngọc chỉ là tên bồi bút hạng bét không hiểu biết thì trách làm gì? Cái lỗi lớn là sự tô vẽ của bài báo An Ninh Thế Giới mà thôi. Nếu như bài viết nhận xét về Tôn giáo hải ngoại do một tác giả trong nước viết thì vấn đề không cần phải bàn cãi. Đàng này mượn danh là một người ở hải ngoại: *Này đây, bài này do người Việt hải ngoại các anh viết đấy nhé*. Thế là rất khách quan. Xưa nay, trong lịch sử ít có ai dám chống lại Tôn giáo và láo khoét hơn Trần Chung Ngọc.

(Mượn) một lời kết (cũng trong số báo An Ninh trên) :

"Trần Hồng Sơn là một gã bán thịt lợn chuyên nghiệp... nhảy tót lên làm Tổng Giám Đốc một doanh nghiệp nhà nước, tham ô hàng tỷ đồng".

"Khi nhân dân đòi hỏi dân chủ công khai thực hiện công bằng xã hội đấu tranh chống tham nhũng... lại là các bộ trong cơ quan Đảng".

Lời kết: Người xưa có câu "Ác giả ác báo" và "nhân nào quả ấy". Điều tốt nhất bây giờ là Đảng Cộng Sản hãy nhận lãnh hết sai sót của mình, cùng với dân, với một tấm lòng trung thực cởi mở và nhân ái. Mọi điều sẽ chấm dứt - Dân Tộc Việt Nam sẽ thực sự Tự Do.

Trịnh Đức Thái
"Neues Haus"
99887 Georgenthal
GERMANY

Tùy bút

Người mới tới nước Đức từ Việt Nam

Từ khi đặt chân lên đất nước Đức văn minh và tự do này, tôi như sực tỉnh cơn mê dài. Nói như thế không có nghĩa tôi không tỉnh táo, khi còn sống ở Việt Nam. Ở đây tôi muốn nói đến cảm giác được hít thở không khí tự do, dân chủ mà mọi người hay nhắc đến. Tôi tận mắt thấy những thành tựu khoa học kỹ thuật phục vụ con người, từ phương tiện sinh hoạt trong gia đình cho đến giao thông vận tải v.v..., nhưng hơn cả là sự tôn trọng con người, sự chăm sóc con người cụ thể

ngay những nơi công cộng như ở sân ga dành cho người tàn tật tôi vô cùng xúc động. Thế mới ngộ ra mình đã bị bưng bít thông tin từ bên ngoài bấy lâu nay! Cảm giác này tôi nghĩ rằng không chỉ có tôi và nhiều người trong nước đều thấy rõ. Dù vẫn tự hào có được chút hiểu biết, nhưng bao giờ tôi vẫn thấy thiếu thông tin trung thực về chính trị lẫn văn hóa, bên cạnh đó là cảm giác bị đè nén vì không được nói thực, nói đúng những gì xảy ra chung quanh mình, uất ức vì không được xử lý công bằng trong công việc, quyền lợi theo đuổi biết bao năm qua. Đặc biệt là nỗi sợ hãi không biết tương lai đi về đâu, không có gì để đảm bảo cuộc sống cho mình và gia đình, chứ chưa dám nói đến xã hội và đất nước.

Vì thế khi nhận một tập tài liệu do người bạn giao cho của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt - Lá Thư Quốc Nội - từ đầu thập niên 90, tôi như mở lòng ra và âm thầm cho bạn bè thân tín cùng đọc. Điểm đồng điệu cùng là những người trí thức, là người đứng trên bục giảng. Dù bị tù đày, nhưng ông đã dám nói lên thực chất xã hội Việt Nam hiện nay sau khi phân tích tình hình thế giới từ đầu thập niên 60. Ông cũng đã thử đi tìm một đường lối mới và vận động toàn dân đứng lên đòi dân chủ. Tôi đã vui sướng biết bao nhiêu và âm thầm có những kế hoạch...

Nhưng khi sang đây, tôi lại một lần nữa ngỡ ngàng vì được biết rằng bên cạnh Giáo sư Đoàn Viết Hoạt còn có biết bao nhiêu Chí sĩ đấu tranh quyết liệt cho nhân quyền, tự do, dân chủ tại Việt Nam như Hà Sĩ Phu, Bùi Tín, Võ Văn Ái v.v... và hiện đang là giai đoạn quyết liệt của phong trào đấu tranh cho tự do tôn giáo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý v.v... Cả ngoài nước cũng đang góp sức đấu tranh tố cáo Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam gia tăng đàn áp tôn giáo, chà đạp nhân quyền. Mọi người đều thấy rằng lẽ ra quê hương tươi đẹp với vị trí thuận lợi và truyền thống văn hóa có nhiều ưu điểm, với một dân tộc thông minh, cần cù, đặc biệt là nhân lực dồi dào. Việt Nam có đủ điều kiện để trở thành một quốc gia tiến bộ, nhưng thực tế là một nghịch lý bất hạnh ! Đất nước lạc hậu, nhân dân đói khổ lầm than, nhân quyền bị tước đoạt, xã hội băng hoại, sa đọa. Nguyên nhân của hiện trạng đó chính là chế độ độc tài toàn trị mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã áp đặt lên cả nước hơn nửa thế kỷ qua.

Tôi cũng được biết hiện nay có rất nhiều nhà trí thức đề nghị thành lập nhiều Đảng (đa nguyên) trong Quốc Hội. Tất nhiên sẽ gặp nhiều phản đối tàn bạo quyết liệt của Nhà cầm quyền. Điều đó giải thích tại sao dù hơn 20 năm qua đã và đang có hàng triệu người tiếp tục ra đi lánh nạn cộng sản, tìm tự do ở vùng đất mới.

Đã là người Việt Nam, ai cũng xót xa khi nhìn thấy người dân triền miên đói khổ và lạc hậu nhưng không hiểu tại sao Đảng cầm quyền vẫn không thấy rõ, chấp nhận đổi thay ?

Cựu Tổng Thống Nga mà cũng là một cựu Đảng viên Cộng Sản lâu năm, ông Boris Jelzin, đã từng nói một câu để đời là: "*Người Cộng Sản không thể sửa đổi, chỉ có thay thế!*".

Vậy muốn thay thế được Đảng Cộng Sản Việt Nam, chúng ta, những người đấu tranh ở trong cũng như ngoài nước phải gạt bỏ mọi tị hiềm nhỏ nhen riêng tư, đoàn kết lại thành một khối mới mong đạt được thắng lợi cuối cùng là thay thế chế độ phi nhân Cộng Sản toàn trị bằng một chế độ nhân bản Tự Do, Dân Chủ.

Tháng 6/2001

Phạm Tuấn Hoàng

Thực trạng công nhân Việt Nam lao động tại Nam Hàn

Cuối thập niên 80, sau sự sụp đổ hàng loạt của các nước Đông Âu theo chế độ cộng sản, việc xuất khẩu lao động sang các nước này không còn nữa. Chính quyền cộng sản Hà Nội phải đương đầu với nhiều vấn nạn, trong đó có vấn đề dư thừa lao động quá lớn. Trong nước vốn đã có tỷ lệ thất nghiệp cao nay bị ép nhận lại những người lao động từ khối Đông Âu cũ, nền kinh tế trì trệ không phát triển được khiến cho chế độ cộng sản Hà Nội phải thay đổi cách nhìn tìm những thị trường lao động mới. Họ đã ký kết được với các nước chủ nghĩa tư bản phát triển như Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan... Trong khu vực Á Châu thì Nam Hàn là nước có số lượng công nhân lao động Việt Nam đông nhất, vào những năm trước khủng hoảng tài chính 1997 có tới hàng chục ngàn người lao động Việt Nam.

Số công nhân sang lao động tại Nam Hàn được tuyển dụng thuộc nhiều thành phần khác nhau, nhiều ngành nghề khác nhau và do nhiều công ty tuyển dụng, nhưng đều dưới sự điều hành, quản lý, theo dõi của Cục hợp tác Lao động Quốc tế thuộc Bộ Lao Động. Các cán bộ thành viên quản lý công nhân lao động được đặt nằm trong Đại sứ quán Việt Nam tại Nam Hàn.

Hầu hết tất cả những công nhân lao động xuất khẩu này đều phải trải qua những thủ tục hành chính nhiêu khê, tệ quan liêu giấy tờ cùng với tệ tham nhũng tràn lan. Để có được một "xuất" đi lao động, hay một "chỉ tiêu" lao động thì những người xuất khẩu lao động đều phải bị trả một số tiền khá lớn, từ 500 USD tới 1.000 USD, từ những người là con cái hoặc thân quyến của những cán bộ cộng sản có chức quyền.

Sau khi có được "chỉ tiêu" lao động xuất khẩu theo qui định người lao động phải qua các khâu khác như: Làm thủ tục giấy tờ, khám sức khỏe, học tiếng... Qua mỗi một khâu, người lao động xuất khẩu đều phải trả một số tiền ngoài số tiền đã được Cục hợp tác Quốc tế qui định.

Mỗi một công nhân lao động cũng đều phải đặt cọc trước một số tiền lớn để mua vé máy bay đi và về, phải trả trước tiền quản lý một năm cho công ty tuyển dụng tại Việt Nam và tiền đặt cọc để chống người lao động phá hợp đồng lao động, số tiền đặt cọc này cũng khác nhau giữa các công ty tuyển dụng và cũng thay đổi theo thời gian, như :

- Năm 1995 là 500 USD

- Năm 1997 là 1.000 USD
- Năm 1999 là 2.000 USD

Khi mà tin đồn lao động tại Nam Hàn có thu nhập khá thì các công ty tuyển dụng đã thi nhau "tăng giá" có lúc lên tới 4.500 USD/người với nhiệm kỳ 2 năm lao động. Nhiều người công nhân lao động đã phải bán nhà cửa, ruộng vườn, vay mượn nặng lãi để hy vọng có chuyến đi lao động đổi đời ở nước ngoài.

Nếu tính tổng số tiền phải chi cho chuyến đi và số tiền thu nhập theo ký kết hợp đồng lao động 2 năm thì cũng tương đương bằng nhau, nhưng những người lao động vẫn cứ muốn ra đi vì :

- Trong nước không có việc làm.
- Hy vọng có việc làm thêm và ký thêm hợp đồng lao động.
- Mong muốn được biết điều kiện sống, sinh hoạt lao động của chủ nghĩa tư bản và họ cũng không muốn sống trong hoàn cảnh tù túng, bị khống chế mọi mặt như ở Việt Nam.

Phần lớn những người công nhân lao động xuất khẩu đều phải làm những công việc lao động tay chân nặng nhọc, vất vả, độc hại, kể sao cho hết những nỗi khổ của người lao động nơi xứ người, nhưng vốn bản tính của những người dân lao động Việt Nam họ vẫn cần cù, siêng năng chịu khó, nhạy bén tinh ý họ đã làm hài lòng những ông chủ thuê mướn và lao động cũng không thua kém lao động của các nước như: Trung Quốc, Phi Luật Tân, Indonesia, Bangladesh... Họ cũng chịu khó làm việc thêm giờ nên cũng có thu nhập khá gấp nhiều lần thu nhập khi lao động tại Việt Nam.

Khi cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế nặng nề tại Nam Hàn vào năm 1997 xảy ra, các công ty thi nhau phá sản hàng loạt, công nhân không có việc làm, những người lao động Việt Nam đã không có tiền để ăn hàng ngày, anh em đã tập trung kiến nghị tập thể với cán bộ phụ trách lao động Đại sứ quán Việt Nam, đề nghị họ can thiệp với giới chủ nhân để trả tiền lương tối thiểu như trong hợp đồng lao động nhưng đã không nhận được một sự giúp đỡ nào. Hàng trăm công nhân bị đưa về nước trước kỳ hạn lao động nhưng cũng không nhận được sự can thiệp nào từ phía cán bộ Đại sứ quán.

May mắn cho những anh em còn lại khi nền kinh tế Nam Hàn mau chóng phục hồi, anh em lao động có được việc làm thì lại bị thay thế lao động do một số cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tổ chức đường dây đưa người lao động Việt Nam bất hợp pháp từ các nước thuộc Cộng Hòa Liên Bang Nga sang thay thế. Những người lên tiếng đấu tranh, phản đối cán bộ phụ trách lao động Đại sứ quán là những người đầu tiên bị thay thế, phải về trước thời hạn lao động. Những người lao động được đưa bất hợp pháp từ Cộng Hòa Liên Bang Nga sang thay thế vừa là nạn nhân, vừa là nguyên nhân làm cho sự phức tạp càng tăng cao hơn.

Không những thế, một số anh em không may bị tai nạn trong giờ làm việc (làm đúng theo nguyên tắc hướng dẫn) báo cho cán bộ phụ trách lao động Đại sứ quán can thiệp, giải quyết khi nhận tiềnbồi thường thương tật đã bị cán bộ này ăn chặn một cách trắng trợn, họ đã mặc cảm ra giá trên số tiền bồi thường xương máu của người lao động.

Sau đó một thời gian thì có công nhân lao động bị tai nạn mất ngón tay, ngón chân, gãy tay ngày một nhiều. Những ông chủ của công nhân lao động và công ty bảo hiểm đã nghi ngờ những tai nạn chẳng phải "vô tình" mà do "hữu ý" này. Phải chăng đây là một cách giật dây để kiếm tiền kiểu mới của cán bộ lao động cho những ai cả gan thèm tiền ? Bên cạnh đó còn có những công nhân lao động xuất khẩu là con, cháu, thân quyến của cán bộ có chức quyền vốn bản tính lười nhác lao động, họ đã làm rối loạn những anh em công nhân lao động Việt Nam, bọn chúng không từ bất cứ thủ đoạn nào, cốt là có tiền, chúng tổ chức thành những băng nhóm ăn cắp, trấn lột những anh em chăm chỉ lao động. Biết có người sắp mãn nhiệm kỳ hạn lao động là có tiền, có tư trang, chúng đã tổ chức cướp của, khi phát hiện được chống cự lại đã bị bọn chúng sát hại. Bọn chúng đã gây ra hoang mang lớn cho những người lao động tại Nam Hàn. Nhiều người biết, chứng kiến những hành vi của bọn chúng nhưng cũng không dám tố cáo lên các cán bộ Đại sứ quán vì biết chúng là con cháu của những vị này.

Là những cán bộ làm việc tại Đại sứ quán, được gọi là đại diện cho một quốc gia để bảo vệ, giúp đỡ, giải quyết quyền lợi cho người lao động nhưng họ thường lờ đi những vụ hành hạ vi phạm thân thể công nhân của chủ tư bản nước ngoài, mặc dù công nhân đã kiến nghị kêu cứu. Họ thường đe dọa cắt hợp đồng lao động sớm đưa về nước, bị phạt tiền hay không trả tiền đặt cọc đối với những người dám nói thẳng, nói thật, đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho mình. Họ là những người ra luật nhưng lại phạm luật, họ tìm đủ mọi cách, mánh khóe, tận dụng hết những quyền uy của họ để kiếm tiền, bất chấp tất cả những tình người, những luân thường đạo lý của con người Việt Nam. Đằng sau họ còn là những ai nữa đã tiếp tay, dung túng, bao che cho cương vị của họ. Những con người lao động Việt Nam sang lao động ở một đất nước dân chủ nhưng cũng bị bóc lột, đè nén, áp bức, bất công như lao động ở Việt Nam vậy. Trong một thể chế độc tài, đặc biệt là độc tài cộng sản thì những người công nhân chẳng những đã cực khổ trong nước mà luôn chịu sự ức hiếp, bất công như vậy ngay cả khi lao động ở nước ngoài. Quyền lợi của người công nhân sẽ được bảo đảm chỉ khi nào không còn chế độ độc tài cộng sản, lúc đó nước ta mới thật sự là một nước Việt Nam dân chủ.

Lê Thanh Sơn

AZC DONGEN
Schoolstraat 8
5104 JN DONGEN
HOLLAND

Chuẩn bị cho một chuyến bay xa (*)

DR. TÔN-THẤT HỨA

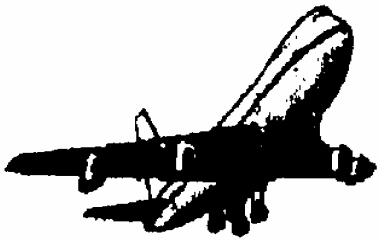

Chỉ một tích tắc sau khi chiếc máy bay khổng lồ Boeing 747 đáp xuống một phi trường quốc tế Frankfurt của Đức Quốc, trực thăng cứu hộ đã chờ sẵn và bốc ngay Cô Emma C. 28 tuổi- vừa đi nghỉ hè tại Sydney trở về, vào bệnh viện cấp cứu, nhưng cũng không thể cải tử hoàn sinh lại người nữ hành khách trẻ tuổi bất hạnh này. Lý do tử vong: cô bị nhồi máu vào hai buồng phổi *(Lungenembolie - embolie pulmonaire - plumonary embolism)* do cục máu đông ở hai chân dội ngược lên. Một tai nạn chết người gần như 100% mặc dù mức độ y học hiện đại rất phát triển.

Đó là vấn đề đang tranh luận để đề phòng một biến chuyển cơ thể đưa đến tử vong về việc:

- phòng ngừa và chận đứng sự đông máu
- điều hành cơ chế tạo cục máu đông

Để dễ hiểu rõ vấn đề, bài viết được thu gọn trong một số câu vấn đáp cụ thể để giải thích những dữ kiện nêu trên như sau:

1- Một chuyến bay đường xa nguy hiểm như thế nào?

Có một điều chắc chắn thường một chuyến bay đường dài do sự bất động suốt hành trình thường đưa đến sự đông máu ở phần hạ chi. Bao nhiêu hành khách trong số hàng triệu triệu lữ hành hằng năm gặp nghịch cảnh kể trên, khó mà ai lường được. Những phi trường quốc tế London, Paris, Lyon, Sydney hay Frankfurt đã phúc trình bằng nhiều báo cáo y khoa nhưng sự thật vẫn còn nằm trong vòng bí mật. Lý do chính là sự thành hình cục máu đông ở phần dưới cơ thể không phát hiện ngay khi máy bay đáp xuống mặt đất, *mà triệu chứng lâm sàng của tai biến mạch máu lại thường hay tìm thấy vào ngày thứ 14 sau đó*. Do đó thống kê của các sân bay quốc tế không thể mang ra ánh sáng những con số chính xác được. Ngoài ra còn có những bản báo cáo thiếu dữ kiện không đem lại lợi ích chung cho khách hàng... Vậy điểm rõ ràng mà mỗi hành khách trước khi lên máy bay cần phải biết: những chuyến bay trên những đoạn đường xa, thời gian càng dài là yếu tố chắc chắn tạo nên sự đông máu mà chúng ta không ai có thể lường trước được.

2- Sự nguy hiểm do đâu mà ra?

Chúng ta chỉ biết rõ là chức năng đưa đến sự đông máu thường lại xảy ra do chỗ ngồi quá hẹp của hạng bình dân (Economy-Class). Chính vì sự kiện ngẫu nhiên này nên người ta đã không ngần ngại và đã nhầm lẫn khi viết: triệu chứng bệnh lý của sự đông máu ở hạng du lịch bình dân (Economy-Class-Syndrom). Sự nhận xét trên không đúng 100% vì ngay cả những hành khách hạng nhất cũng bị tai biến mạch máu nêu trên. Nguyên nhân được chứng minh rõ ràng là biến chứng tạo nên do sự tạo thành cục máu nhỏ rồi lan dần nhiều ra vì máu tụ mà ra. Hiện tượng máu tụ được tìm ra lý do là thiếu cử động trong chuyến bay và 2 cẳng chân xếp lại do tư thế ngồi trên máy bay. Hai nhận xét này thực ra rất đúng cho các hành khách máy bay ở hạng bình dân, do chỗ ngồi khá chật chội.

3 -Hành khách di chuyển bằng xe buýt, tàu hoả và xe hơi trên chặng đường dài có gặp phải tai biến tuần hoàn trên không?

Đúng, hành khách xử dụng các phương tiện du lịch vừa kể trên cũng có thể xảy ra tai biến tạo thành cục máu rồi đưa đến đông máu tĩnh mạch ở hạ chi. Tuy nhiên một điểm phải được chú ý thêm nữa là trên máy bay khí thông trong buồng hành khách rất khô. Ví dụ trong chuyến bay, quý vị để một chén cơm nóng thì chỉ cần 1 tiếng đồng hồ sau cơm sẽ khô như chén cơm chiên. Tác động "phụ" của không khí khô khan trong buồng hành khách sẽ "hút thêm" nước từ các mạch máu của cơ thể bạn trong hành trình, sự kiện "máu cô lại" chính là yếu tố quyết định nguyên nhân bắt đầu xuất hiện những cục máu đông nhỏ nằm ở phần hạ chi của con người. Ngoài sự khô ráo, áp lực khí trong buồng máy bay cũng giảm xuống tạo thêm một yếu tố "rút nước" trong ở máu rồi tích lũy vào lớp mô. Đó cũng là một lý do đưa đến máu "khô" rồi... cục máu đông sẽ dễ thành hình. Nguy hiểm hơn nữa là trong chuyến bay, hành khách theo thói quen lại thích uống rượu 'không mất tiền'. Chất rượu sẽ làm mạch máu nở rộng thêm ra; máu lưu hành trong cơ thể chảy chậm hơn nên hỗ trợ mạnh mẽ cho sự đông máu được nhanh hơn. Sự di chuyển bằng máy bay như vậy nguy hiểm hai lần nhiều hơn bằng xe búyt hay ô-tô. Di chuyển bằng xe lửa được xem như là an toàn hơn hết.

4-Nhóm hành khách nào có nhiều nguy cơ tai biến mạch máu?

Tất cả hành khách đi trên các chuyến bay đều có thể gặp phải bất luận già hay trẻ. Tuy nhiên những hành khách cao niên, phái nữ thì khả năng bị tai biến dễ gặp hơn... Ngay cả những lực sĩ cũng bị tai biến mạch máu, như trường hợp 3 lực sĩ trong phái đoàn Anh Quốc đã bị tai biến đông máu trên đường đến tham dự thế vận hội Sydney trong năm vừa qua. Ngoài ra vẫn có một số hành khách tương đối "dễ gặp phải" tai biến hơn so với những nhóm người khác...

5- Những ai thuộc nhóm người này?

Nhóm hành khách nằm trong diện sau đây rất có thể bị tai biến mạch máu:

a.- mập.

b.- các bà dùng thuốc ngừa thai.

c.- những hành khách trên 50 tuổi.

d.- các bệnh nhân có tình trạng yếu tim.

e.- trong gia đình có thân nhân đã bị tai biến mạch máu.

g.- một vài loại thuốc an thần trong một vài điều kiện sẽ khích động tai biến mạch máu.

Hành khách nào có nhiều yếu tố trên trong người thì dễ gặp phải tai biến hơn.

6- Trường hợp nào tai biến sẽ dễ dàng xảy ra.

Nằm trong diện nguy hiểm này gồm có:

a.- đã có lần bị đông máu trước đây.

b.- bị nhiễu loạn chu trình đông máu trong cơ thể mà người ta thường tìm thấy qua khám nghiệm máu đông sau tai biến đã xảy ra.

c.- đã bị tai biến mạch máu não và bị liệt một phần của cơ thể.

d.- đang bị bó bột do chấn thương gãy xương

e.- vừa bị mổ xong nhất là sau các trường hợp mổ bụng.

f.- sản phụ vừa mới sinh xong.

g.- bướu trong người, bướu ung thư thường khuyến khích sự đông máu.

7- Hành khách nên chuẩn bị như thế nào?

- Hành khách nên đi lui tới trong buồng máy càng nhiều càng tốt

- Khi ngồi thì nên cử động bàn chân, cẳng chân tuồng như đang lái xe hơi (đạp thắng, nhả ga...)

- Nên tích cực tham gia chương trình tập thể dục được truyền hình trong chuyến bay (Flyrobic) - hiệu quả rất khả quan.

Một điểm nên chú ý nữa là:

- Không bỏ hành lý dưới chân.

- Không hút thuốc.

Một điều quan trọng đáng lưu ý :

- Không uống rượu,

- Phải uống thật nhiều nước để bù lại sự mất nước.

8-Thế nào là uống thật nhiều nước?

Tùy theo nhu cầu đòi hỏi của cơ thể và cường độ khát nước; nên uống trà, nước trái cây và nước suối.

9- Hành khách trong nhóm "dễ" bị tai biến phải chuẩn bị như thế nào?

Trong trường hợp không cấm dùng thuốc có chứa Acetylsalicylsäure thì hành khách nên uống một viên Aspirin 100mg trước khi lên máy bay. Nhóm hành khách này nên ngồi ngoài lối đi hoặc cạnh chỗ lối thoát nạn để có thể cử động dễ dàng. Theo kinh nghiệm, nên mang thêm vớ chống sự tạo thành cục máu đông.

10 - Còn các hành khách thuộc nhóm "nguy hiểm" thì phải xử trí như thế nào.

Nhóm người thuộc diện "nguy hiểm" thì phải nên suy nghĩ nên tìm một phương tiện chuyên chở an toàn hơn; tuy nhiên nếu phải xử dụng máy bay thì bắt buộc gặp Bác sĩ gia đình trước khi lên đường, thường thì được chích loại thuộc loãng máu "Heparin" hai tiếng đồng hồ trước khi máy bay cất cánh. Thuốc "Heparin" có công hiệu trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Chuẩn bị thuốc men vẫn chưa đủ, nhóm hành khách thuộc nhóm *"nguy hiểm"* này phải tuân theo đúng những lời hướng dẫn đã nêu trên trong suốt hành trình.

11- Thời gian và khí hậu thay đổi có kéo thêm sự khó khăn không?

Quá đúng như vậy. Vì giờ giấc bị thay đổi cho nên thời điểm cần phải uống thuốc cũng bị ảnh hưởng theo. Bệnh đái đường là nhóm người bị va chạm nhiều nhất. Nhóm bệnh nhân dùng thuốc loãng máu "Macumar" không bị nhiễu loạn mạnh vì hiện tại thì thuốc "Macumar" được chia đều cho 7 ngày, hành khách nên thường không gặp phải biến chứng. Những chuyến du hành đến miền nhiệt đới hay về Việt-Nam tai biến đông máu thường dễ gặp phải hơn vì khí hậu nóng và ẩm tại chỗ ngay sau khi đáp xuống phi trường địa phương lại dễ "khuyến khích" tai biến cho cục máu đông. Một điểm nữa cũng phải cần lưu ý là các chuyến bay ban đêm dễ bị tai biến nhiều hơn những chuyến bay ban ngày vì ban đêm cơ thể thường ít hoạt động hơn.

12- Phía các hãng máy bay nên thay đổi thế nào để giảm bớt tai biến đông máu?

Các hãng máy bay quốc tế chuyên dành cho các "hành trình dài" phải tôn trọng các điều kiện căn bản tối thiểu để bảo vệ sức khỏe và sinh mạng hành khách. Chúng tôi thiết nghĩ:

- quảng cáo ưu điểm các bít-tất có sức "co giãn mạnh" để ôm sát vào cẳng chân chống việc ứ máu phần hạ chi và cho phép bán trên máy bay.

- các hành khách "mập" phải có những "ghế bành ngồi" phù hợp với "thân hình đồ sộ" của khách hàng.

- và khách hàng chuẩn bị "túi tiền" cho vé máy bay có tất cả điều kiện thích hợp để có sự bảo đảm về sức khoẻ trong chuyến bay và cho một cuộc sống chắc chắn sau khi đáp xuống phi đạo.

Dr. Tôn-Thất Hứa

. Chuyên khoa giải phẫu tổng quát và lồng ngực 1976

. Chuyên khoa gây mê và hồi sức 1981

. Bác sĩ cấp cứu và hồi sinh (Notarzt) 1990; Leitender Notarzt 1997.

Hiện hành nghề tại bệnh viện Würzburg,

Bác sĩ cấp cứu tỉnh Würzburg và vùng phụ cận.

Thành viên cứu cấp máy bay cứu hộ Tiểu bang Bayern.

(*) Ghi chú: Đây là bản dịch ra tiếng Việt của chính tác giả trong lần nói chuyện vào tháng 09.2001 cho các nhân viên cấp cứu (Sanitäter).

Chế độ xưa
ta mau phá sạch tan tành

• **Mỹ Vị**

Trong **Quốc Tế Ca** -bài ca chính thức của Cộng Sản Quốc Tế- có câu "*Chế độ xưa, ta mau phá sạch tan tành. Đoàn nô lệ dậy lên! dậy lên*!" dịch từ câu "*Du passé, faisons table rase. Foule esclaves debout! debout*!" trong bản gốc của Eugène Pottier. Câu này bộc lộ nguyện vọng của người CS là phá bỏ tất cả những di tích quá khứ để rồi khiến cho chúng có thể vỗ ngực đại ngôn rằng **văn minh nhân loại** chỉ bắt đầu có từ khi CS ra đời.

Ý này cũng đã được Tố Hữu nghiền ngẫm, tâm đắc, rồi diễn tả qua bài thơ nói về Cách Mạng Tháng Mười Nga như sau: "*Khi Anh chửa ra đời, Trái đất còn hoang sơ, Không gian còn nức nở, Nhân loại chửa thành người, Sống ngàn năm man rợ*". "Anh" của Tố Hữu là anh Tháng Mười. Bài thơ này đã có tác dụng **phản chủ** vì đã có người thắc mắc hỏi rằng khi nhân loại chửa thành người thì Tổ tiên Tố Hữu lúc đó là Khỉ Đột hay Đười Ươi (?) để rồi từ đó sinh ra vô vàn chuyện tiếu lâm.

Chính cái **hoang tưởng** này đã thúc đẩy người CS làm nhiều điều ác đức, bất cận nhân tình mà ta cần phải duyệt lại để nhận cho ra bản chất của chúng để khỏi bị chúng lừa bịp.

Để xóa sạch dấu vết **văn minh tiền CS**, người CS thường áp dụng hai phương pháp: một là lộ liễu, bạo tàn và hai là nhẹ nhàng, kín đáo.

I - **Phương pháp lộ liễu, bạo tàn**

Người CS thường lợi dụng hoàn cảnh Chiến Tranh để đẩy mạnh phương pháp này -ta gọi là "**thừa gió bẻ măng**"-. Ở Nga, ngay từ những ngày đầu của cuộc nội chiến, chúng đã áp dụng chính sách **tiêu thổ kháng chiến** để đốt rụi những dinh thự, lâu đài lấy cớ là không để cho địch sử dụng nhưng thực sự là để xóa bỏ những dấu vết văn minh tiền cộng sản, để **cào bằng** xã hội (*toàn dân đồng ở túp*). Chúng còn gom hết chuông nhà thờ, nói là để **đúc đạn** giữ nước (!) nhưng thực ra là để xóa bỏ tín ngưỡng ngõ hầu dễ nhuộm đỏ người dân.

CS Việt Nam cũng đã học sách quan thầy mà áp dụng **tiêu thổ kháng chiến** ngay từ những ngày đầu của cuộc Kháng Chiến chống Pháp; việc này thì mọi người đều đã rõ, tưởng khỏi cần phải nói gì thêm. Duy có vụ **củi chiến trường** thì chắc nhiều người còn chưa biết nên cần phải nói rõ ra.

Trong cuộc Chiến Tranh Đông Dương, lúc đầu VC chỉ áp dụng chiến thuật Phòng Ngự cùng Cầm Cự. Mãi đến năm 1950 -sau khi Trung Cộng đã toàn thắng ở nước mình nên đã rảnh tay yểm trợ hết mình cho đàn em- chúng mới chuyển sang giai đoạn Tổng Phản Công, mở đầu bằng chiến dịch Đông Bắc, còn được gọi là chiến dịch Cao-Bắc-Lạng hoặc chiến dịch đường số 4. Trong giai đoạn Tổng Phản Công này, chúng đã có khả năng dùng đến những đơn vị lớn -nhiều Trung Đoàn và có khi cả đến nhiều Sư Đoàn- nên chúng lại "**thừa gió bẻ măng**" đưa ra nhu cầu **củi chiến trường** để yêu cầu nhân dân địa phương giúp đỡ. Chúng nói rằng bộ đội hành quân đều tự túc về lương thực để khỏi làm phiền đến nhân dân, duy chỉ có món củi để nấu ăn cho bộ đội thì chẳng lẽ cũng phải cõng theo nên xin nhân dân lo giúp. Rồi chúng vận động ngầm, gợi ý là những đình, chùa, đền, miếu, vì đã lỗi thời nên vô dụng, nếu dùng rui, mè, kèo, cột của chúng mà làm củi chiến trường thì "**hết ý**", đã dễ cháy lại không khói, không sợ bị máy bay phát hiện ! Rồi chúng lấy biểu quyết theo "mẹo Tây Môn Báo" là hỏi "ai không đồng ý giơ tay" (*ai mà dám không đồng ý ?*), thế là toàn dân **nhất trí** phá đình, chùa bổ ra làm củi, chất đống ở mỗi đầu làng.

Lối biểu quyết của Tây Môn Báo rất thường được mấy chú **két** (*két là cách nói tắt của hai chữ CS để ám chỉ cộng sản*) áp dụng; vì vậy mà ta cũng nên hiểu rõ thủ đoạn này:

Hồi xửa hồi xưa, nghĩa là đã lâu lắm rồi, có một viên quan trẻ tên là Tây Môn Báo được bổ nhiệm làm Huyện lệnh huyện Hoàng Hà, đúng vào dịp dân trong vùng làm lễ "cưới vợ cho Hà Bá". Theo tập tục thì mỗi năm cứ gần đến mùa nước lũ là dân trong vùng lại phải chọn mua lấy một trinh nữ trẻ, đẹp để ném xuống sông cho sóng cuốn đi, gọi là dâng vợ cho Hà Bá để mong làm cho ông ấy hài lòng mà không làm lụt lội hại dân.

Trong lễ cưới vợ cho Hà Bá năm ấy, dân làng đã mời quan huyện mới nhận chức đến dự, có lẽ để khoe công mẫn cán của mình. Và Tây Môn Báo đã đến.

Trên mảng bè neo chặt trên sông Hoàng Hà cuồn cuộn sóng, có đủ lệ bộ như hương án, cờ quạt, trống chiêng và một cỗ kiệu hoa có rèm che kín cô dâu mới.

Tây Môn Báo bèn khoan thai đến bên kiệu rồi ngỏ ý muốn xem mặt cô dâu. Lệnh quan ai dám cãi lời, các chức sắc vội vén rèm. Tây Môn Báo ngắm tới, ngắm lui rồi chê: "Cô dâu này quả là đẹp thật nhưng sao trông buồn quá hè ! (*khi đã biết mình sắp chết đến nơi thì ai mà tươi cho nổi!*) Đưa bộ mặt ủ rũ này xuống phủ Hà Bá sợ lại làm cho Hà Bá mất vui rồi nổi giận hành dân thì lại càng thêm khổ. Vậy phải nhờ một vị kỳ mục xuống hỏi trước xem Hà Bá có ưng ý cô này hay không đã". Quan vừa dứt lời thì liền có bốn chú lính -vốn đã ăn ý với quan từ trước- xốc ngay một cụ kỳ mục già nhất ném xuống sông còn quan thì đi lui, đi tới đợi. Một lúc sau, dường như sốt ruột, quan nói "Chắc cụ kỳ mục này già nua lẩm cẩm, nói năng không rành rẽ nên Hà Bá không hiểu đấy. Thôi thì đành phải nhờ ông Xã trưởng xuống hỏi hộ vậy". Thế là bốn chú lính lại khiêng ông Xã trưởng ném xuống sông. Một lúc sau, vẫn không thấy ông Xã trưởng lên (*lên sao được mà lên!*) quan

lại nhờ đến ông Đồng rồi lại nhờ đến bà Cốt. Mọi người đều xanh mặt, chỉ sợ được quan nhờ.

Đến lúc đó, quan mới ngỏ ý là "Sao nhờ ai đi hỏi cũng không thấy lên trả lời vậy cà? Như thế này thì chắc hẳn là Hà Bá đã có đủ vợ rồi nên không muốn thu thêm nữa. Vậy tôi đề nghị trả cô gái này về cho bố mẹ nó rồi từ nay ta bỏ hẳn tục lệ này... **ai không đồng ý, giỏ tay** ? ".

Chẳng có ai ăn cám mà giơ tay cả, thế là đề nghị của quan được **nhất trí** thông qua.

Người CS thường rất ưa dùng cái lối biểu quyết kiểu Tây Môn Báo này, chỉ có khác là Tây Môn Báo dùng mẹo để cứu người còn CS dùng mẹo để lúc nào cũng có được sự nhất trí... "chăm phần chăm" hầu bịp đời, lừa chúng !

Với mưu mẹo "**củi chiến trường**" này, VC đã triệt hạ được một số đình, chùa cổ có giá trị lịch sử, văn hóa cao. Gần đây chúng lại cho khai quật các ngôi mộ cổ của vua chúa, danh nhân nói là để nghiên cứu khoa học nhưng thực sự là để xóa cho hết những dấu tích văn hóa **tiền CS** để cho đúng với câu ca "Du passé, faisons table rase"(*dấu vết xưa, ta mau phá sạch tan tành*) và để cho cả nước không còn có lăng mộ nào khác ngoài cái **mả thằng ăn mày**, một mình một chiếu.

Ngay từ năm 1946, VC đã âm mưu lấy tên **thằng ăn mày** để đặt cho thành phố lớn nhất nước (*Liên Sô có Léningrad với Stalingrad thì Việt Nam cũng phải có một cái "grad" để lưu lại cho hậu thế nhớ đến công nghiệp của CS chứ*). Chúng bèn đưa ý kiến lấy tên các danh nhân lịch sử để đặt cho các thành phố VN và đề nghị lấy tên **thằng ăn mày** đặt cho thành phố Sàigòn còn các thành phố khác thì xin... tùy Quốc Hội. Thế là mấy bố đại biểu quốc hội khóa I lôi sách sử ra "ngâm cứu" để tìm tên danh nhân. Tôi còn nhớ là quốc hội đã chấp thuận đặt tên lại cho Hà-Nội là thành phố Hoàng-Diệu, thành phố Nam-Định là Trần-Hưng-Đạo, thành phố Hải-Phòng là Ký-Con v.v... Đến nay thì chỉ có Sàigòn được đổi tên còn những Ký Con với Hoàng Diệu v.v... đều bị quên đi cả vì CS chỉ muốn nêu tên loài "đỏ đít" thôi; tên mấy người kia đâu có đáng nêu, nhất là tên Ký Con lại càng "nhức nhối" dữ. Chỉ tội cho mấy vị đại biểu quốc hội ngây thơ đã dở nát sách sử để tra cứu đêm ngày ! Âu cũng là dịp để các ngài ôn lại sử !

II - Phương pháp nhẹ nhàng, kín đáo

Bằng những phương pháp kín đáo, nhẹ nhàng, chúng dần dần làm thay đổi lối sống, lối suy nghĩ của người dân, biến người dân thành rô-bô không tim óc, được lên chương trình bằng quy luật Pavlov, thành bộ phận của guồng máy CS. Thì Trung Cộng đã chẳng từng một thời, cố nhồi vào óc dân quan niệm của **anh hùng Lôi Phong** chỉ có một ước mơ **được là một con ốc không rỉ** của guồng máy **đảng** đó sao? Làm người không muốn, muốn làm con đinh ốc !!! Không muốn ăn cơm mà chỉ muốn ăn cám ; quả là CS đã có công năng ma quái mê hoặc con người !!!

Ai có óc quan sát tinh tế một chút ắt sẽ thấy người CS đã cố tình thay đổi cả tiếng nói lẫn giọng nói của dân tộc. Dĩ nhiên ngôn ngữ là một cái gì có sự sống, nghĩa là có sự biến chuyển, đổi thay; nhưng đổi thay tự nhiên là một chuyện, còn ép cho nó phải đổi thay nhằm đáp ứng mục tiêu chính trị của phe nhóm lại là một chuyện khác. Thay đổi cho tốt hơn, chính xác hơn thì ai cũng phải hoan nghênh còn thay đổi cho xấu hơn -chỉ nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị- lại là chuyện khác.

Tại sao tiếng Việt đã có danh từ "Quan Thuế" rồi mà còn phải đẻ ra tiếng "Hải Quan". Tiếng trước sai ở chỗ nào còn tiếng sau đúng ở chỗ nào. Ta hãy tìm hiểu gốc gác tiếng "Hải Quan".

Sau cuộc chiến tranh Nha Phiến (*guerre de l'opium*) năm 1842, các cường quốc tư bản đã giành được nhiều đặc quyền buôn bán trên những hải cảng lớn của Trung Hoa, thu lời vô số kể. Người Hoa lúc đó, vì chưa quen với lối buôn bán lớn của tư bản nên đã lúng túng không biết phải lấy thuế cách nào. Còn các nước Tư Bản chiếm đóng cũng hiểu rằng mình ăn con cá phải nhả ra cho nó nhá con tôm thì nó mới -vì ham con tôm- chịu cấu kết với mình nên từ năm 1853, chính các nước Tư Bản đã dạy người Hoa cách thu thuế. Đến năm 1863, người Anh đã cử hẳn một viên chức gốc Ái-Nhĩ-Lan tên là Robert Hart giúp triều đình Trung Hoa lập ra tổ chức gọi là Sở **Hải Quan** Hoàng Gia (*Service des Douanes Maritimes Impériales*); gọi là Hải Quan vì lúc đó nó chỉ có Hải Cảng để thu thuế mà thôi.

Thế rồi, đã gọi nó là Hải Quan thì cứ thế gọi luôn cho tiện việc dù sau này đã có thêm những phương tiện giao thông khác. Thấy TC gọi là Hải Quan thì VC cũng gọi là Hải Quan luôn phần để giống chị Hiền (*đã có thời, VC bắt dân sống dưới sự kiểm soát của chúng phải dùng cụm từ* ***anh Cả Liên Sô*** *cùng* ***chị Hiền Trung Quốc*** *cho nó* ***thắm tình đồng chấy*** *!*) nhưng phần chính là để khác người QG cùng huyết thống.

Như tiếng Việt đã có danh từ "y-tá" từ lâu lắm nhưng mấy chú VC cũng theo "Tàu" mà gọi y tá là "hộ-lý" khiến có kẻ ngây thơ, chất phác cứ một mực cắt nghĩa "**hộ lý** là **ủng hộ sinh lý**", việc mà trước đây -trong thế chiến II- quân đội Thiên Hoàng đã nhờ phụ nữ Trung Hoa và Triều Tiên đảm trách giùm ! Còn khi mới chiếm được Sàigòn, mấy chú đã đổi tên cho bệnh viện Từ-Dũ là "**Xưởng đẻ**" để rồi bị dân chửi cho tắt bếp; rốt cuộc là phải âm thầm hạ biển "**xưởng đẻ**" xuống vứt đi để "phi tang".

Ngay cả đến những chữ chẳng dính dáng gì với Trung Hoa họ cũng cố ý sửa cho được -họ không nói "thỉnh thoảng" hay "ít ra" như Tổ Tiên ta đã nói từ lâu mà họ lại nói "thi thoảng" và "chí ít"- chỉ để khác với người Việt Quốc Gia thôi !

Cả đến giọng nói họ cũng cố nắn lại cho nó nhấm nha, nhấm nhẳn, khác người. *Có lần gặp mấy người Hà Nội trẻ, tôi đã hỏi họ nói giọng gì lạ vậy; họ bảo đó là giọng Hà Nội và tôi không chịu bảo họ rằng giọng Hà Nội là giọng tôi đang nói đây này, còn giọng của mấy anh, chị là giọng Hà Lội.*

Tóm lại là họ đã cố ý tạo ra một thứ ngôn ngữ mới, không cần phải hay hơn mà chỉ cần khác hẳn và được coi là mang dấu ấn của riêng họ; thứ ngôn ngữ mà -trong tác phẩm "1984"- George Orwell gọi là newspeak trong đảo quốc Oceania của Big Brother. Trong những dịp tới lui ở quận 13 Paris, thỉnh thoảng (*không có thi thoảng đâu*

nghe) tôi có thấy những pho tượng Bồ Tát Di Lặc dưới hóa thân Bố Đại Hòa Thượng và tôi đã ngỡ ngàng đứng đếm: sao lại chỉ có 5 thằng nhỏ thế này, phải 6 thằng mới đúng chứ ? Sáu thằng nhỏ tượng trưng cho sáu căn; hàng phục sáu căn để chuyển nó từ lục tặc trở lại thành lục thông là ý nghĩa tượng này mà ? Chẳng lẽ lại vì tiết kiệm một mẩu đất mà họ bỏ bớt đi một thằng ? Rồi tôi cũng quên đi.

Mới đây, khi được người bạn mời ăn cơm, tôi đã cầm cái chén ngắm nghía mãi vì... lạ quá; sao lại chỉ có bốn con dơi thế này, năm con mới phải chứ. Con dơi tiếng Tàu gọi là Phúc, đồng âm với tiếng Phúc là may mắn nên người ta thường vẽ năm con dơi để tượng trưng cho Ngũ Phúc là Phú-Quý-Thọ-Khang-Ninh. Ở cửa những nhà quyền quý, thường có miếng diềm bằng gỗ quý chạm năm con dơi để gợi lên cái ý "Ngũ Phúc Lai Môn" mà. Chẳng lẽ chỉ vì tiếc giọt mực mà họ bỏ một con?

Vậy thì chỉ bớt một thằng nhỏ, bớt một con dơi là hai vật này không còn là biểu tượng cho hai hệ thống triết học cao, sâu nữa mà nó đã trở thành những hình ảnh trang trí rất tầm thường và... hẳn là sự bỏ bớt này không phải vì lý do tiết kiệm nguyên liệu mà là vì một ẩn ý cao xa hơn : làm cho con người quên đi và xa dần những nhận thức triết học cũ bằng cách ngấm ngầm biến cải những biểu tượng của chúng. Hỏi còn gì thâm độc hơn nữa không ?!

Có tẩy được Ngũ Phúc, Lục Thông thì mới có chỗ cho Ba Khoan, Bốn Chống !

Còn trong lãnh vực tôn giáo thì âm mưu gài **tu sĩ quốc doanh** để phá tôn giáo cũng lại thâm độc không kém. Thử hỏi những tín đồ thiển cận, không có khả năng nhận xét sắc bén cùng suy nghĩ sâu xa sẽ nghĩ gì khi thấy những sư chẳng ra sư, cha chẳng ra cha ?

Trung Cộng đã biến chùa Thiếu Lâm thành một chợ bán võ, hạ tăng chúng Thiếu Lâm (*dù chỉ là sư quốc doanh*) xuống ngang tầm với bọn mãi võ Sơn Đông! Hỏi còn đâu sự cao quý của sơn môn? Hỏi còn ai không ngậm ngùi trước dã tâm quỷ đỏ ?

Đặc biệt là trong cái nghề **đội lốt thầy chùa** này, bọn CS Việt Nam đã học được chính những kinh nghiệm của Bác chúng. Năm 1928, Hồ chí Minh đã được Quốc Tế Cộng Sản cử đến bán đảo Mã Lai để chấn chỉnh lại cái được gọi là Liên Đoàn Cộng Sản vùng Nam Hải (*Fédération communiste des mers du Sud*) mới được nhen nhúm trong cộng đồng di dân người Hoa. Để thi hành nhiệm vụ được giao phó, Hồ Chí Minh đã đội lốt thầy chùa, ôm bình bát đi suốt bán đảo Mã Lai -từ Chiêng Mai đến Singapour- từ đầu năm 1928 đến cuối năm 1929; kết quả là y đã thành lập được hai đảng CS Mã Lai và Thái Lan trước khi trở lại vùng Hoa Nam vào năm 1930 để lập ra đảng CS Đông Dương.

Tổ Tiên ta thường nói và thường tin là "**Chủng qua đắc qua, Chủng đậu đắc đậu; Thiên võng khôi khôi, Sở nhi bất lậu**" (*trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu; lưới trời lồng lộng, thưa mà không lậu*). Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu; còn mấy chú Két sẽ được gì khi suốt đời chỉ lo trồng căm hờn cùng chém giết ?! Được như Ceaucescu chăng ? Được như Honecker chăng ?

Tại sao rụng tóc ?
Tóc bạc do máu xấu ?

• **Dược sĩ Bùi Kim Tùng**

Đoàn điều tra xã hội học tới một vùng nổi tiếng có nhiều người thọ đến 100 tuổi. Họ được trả lời như sau :

- Năm nay tôi 99 tuổi. Thọ được là nhờ sinh hoạt điều độ, thức ngủ đúng ngày đêm.

- Tôi thọ được 95 tuổi là nhờ không phải lo nghĩ gì. Mọi sinh hoạt trong gia đình đều do bà xã quản lý.

- Tôi thọ được là nhờ làm việc chân tay thường xuyên, nằm xuống là ngáy như sấm.

- Tôi sống lâu vì không hút thuốc lá, không uống rượu.

- Tôi thọ được là nhờ có cuộc sống thoải mái.

Người cuối cùng được phỏng vấn là cụ già gầy yếu tóc bạc phơ :

- Tôi sống dai vì mọi chuyện đều có chừng mực, 50% thôi. Trong tứ đổ tường, hút sách thì tôi chỉ hút á-phiện thôi, cờ bạc thì tôi chỉ chơi 50% đánh bạc; rượu chè thì tôi cũng chỉ hưởng 50% uống rượu; trai gái thì tôi cũng chỉ ham 50% là gái mà thôi. Các ông xem đấy, tóc bạc, răng rụng, hơi thở đoản... nhưng tôi vẫn sống phom phom.

Vậy chẳng hay năm nay cụ được bao nhiêu tuổi ?

- à thì cũng thọ được kha khá, 50% thôi.

Dạ, 50% là bao nhiêu ?

- Thì 50 tuổi chứ sao !

Thận nhận tinh khí của ngũ tạng để tàng chứa. Tinh khí sinh ra huyết. Tóc là dư của huyết, do đó gọi hoa của thận là tóc. Tóc sinh ra ở trên đầu, thuộc Đốc mạch, giao nhau với Thái dương kinh. Thái dương kinh vận hành từ lưng lên đầu, Đốc mạch theo cột sống lên đầu, mạch của thận và thuộc thận đều giao nhau trên đầu. Huyết ở đơn điền, nhờ khí hóa mà đi lên đầu sinh ra tóc. Nếu thận khí hư thì rụng tóc hoặc tóc bạc.

Người già nên thận khí suy, khí hóa không đầy đủ nên tóc bạc. Trẻ tuổi mà đã có tóc bạc là thận khí không đầy đủ, thường bị gọi đùa là máu xấu.

Sau cơn bệnh nặng như sốt thương hàn, sốt rét, phụ nữ sinh đẻ... cơ thể suy nhược, huyết bị thương tổn không đủ sức nuôi tóc nên tóc rụng.

Trong trường hợp này nên dùng các món ăn, bài thuốc bổ huyết, bổ thận. Hãy ăn hoa hẹ, mướp đắng, quả dâu tằm, mè đen, lá câu kỷ, hà thủ ô. Phải kiên tâm chữa trị mới có kết quả.

Theo Bác sĩ Divaid Elia (Impact medecin số 173) tóc rụng do xáo trộn nội tiết tố, thiếu máu (thiếu chất sắt), suy tuyến giáp, xáo trộn Dha (dehydroandrosteron)- thường thấy tóc rụng ở người già, phụ nữ tuổi mãn kinh, sau khi sanh (có thể rụng tóc 1/3 và mọc lại sau 3 - 5 tháng), kích xúc, lo âu thái quá.

Tóc rụng còn do các yếu tố khác như: Thuốc trị bệnh làm rụng tóc, nấm da đầu, dầu gội đầu hoặc thuốc nhuộm tóc kém phẩm chất.

Các bài thuốc có thể dùng trong trường hợp này là :

- Lục vị hoàn, thêm ngưu tất, đỗ trọng.
- Lục vị hoàn thêm Hà thủ ô.
- Hà xa đại tạo hoàn
- Tứ vật thang, thêm qui bản
- Nhân sâm dưỡng vinh quang.
- Theo sách Tử Mẫu bí lục thì bôi nước sắc hương nhu lên đầu làm cho mọc tóc.

Giới Thiệu Sách Mới Xuất Bản

Vườn Thơ Hải Ngoại

Chủ trương Diễm Châu - TN Quỳnh Giao. Trình bày và phụ bản: ViVi Võ Hùng Kiệt. nh bìa: Giấc huyễn mơ của ViVi VHK. Ngoài ra còn trích đăng tranh của các họa sĩ: Bé Ký, Caravaggio, Đinh Cường, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Nhật Tân, Phạm Thông, Trần Nho Bụi, Trịnh Cung.

Cách đây 4 năm, Diễm Châu đã thực hiện một tập thơ quy tụ 31 khuôn mặt thi sĩ tại thành phố San Diego, California. Nay, thêm lần nữa, Vườn Thơ Hải Ngoại tái xuất trên văn đàn hải ngoại, với Diễm Châu qua "đôi dòng hội ngộ" thật dễ thương:

"...Tôi không hiểu tại sao tôi có ý nghĩ làm một tập thơ lưu niệm để đời, từ lúc nào? Tôi biết làm thơ chút chút, mới đây thôi do Vi Vi hướng dẫn lẫn... dụ dỗ! Tôi cũng không phải là người sính thơ cho lắm... Nhưng tôi trân quý những tác phẩm văn chương từ các bạn, các thân hữu quanh tôi, đang như những bông hoa đã nở, lần lượt khoe sắc trong những khu vườn rực rỡ. Tôi muốn những hoa đó kết tụ lại gần nhau một khối, để người đời được thưởng ngoạn trong một vườn thi ca đủ sắc màu... Và một điều khác nữa, có lẽ tôi là một người thích hoạt động trong các công việc văn hóa, nghệ thuật mà tôi đã làm từ năm 1976 cho đến nay không ngưng nghỉ! Cố gắng dung hòa giữa văn hóa và thưởng mãi cân bằng nhau, để còn có cơ hội tiếp tục đi tới..."

Ngoài những bài thơ mang chở đủ màu sắc hương vị của một "Vườn Thơ Hải Ngoại", chúng ta còn đọc được bài tiểu luận "Vì Sao Người Việt Lưu Vong Chúng Ta Làm Thơ" của nhà thơ Cung Trầm Tưởng. Qua đó, thi nhân nhận định về những động cơ thúc đẩy sự ra đời của phong trào sáng tác thơ ở hải ngoại, bởi vì:

- thơ là nghệ thuật có tính tinh thần nhất, vì chất liệu và ngôn ngữ thơ là một sản phẩm thuần túy tinh thần.
- thơ còn có khả năng tiếp giáp với ý tưởng ban đầu của cảm thức, trước khi có sự xâm lăng của lý trí bạo hành. Vì thế thơ là một phương thức lý tưởng để diễn đạt những nội cảm sâu kín, những rung động đầu nguồn, những phát sinh nguyên thủy.
- thơ là nhu cầu cần thiết để lấp những khoảng trống của tâm hồn bởi những mất mát to lớn trong đời người.

Cuối cùng có đính kèm danh sách của những thi sĩ ở hải ngoại. Dĩ nhiên là không thể đầy đủ như chính nhóm thực hiện cũng đã thú nhận điều này.

Thi tập, với 119 tác giả, dày 466 trang do Tủ Sách Phụ Nữ Thời Nay ấn hành năm 2001. Liên lạc: Tạp chí Phụ Nữ Thời Nay Hải Ngoại
PO.Box 262435 San Diego, USA
Tel/Fax: (858) 547- 8461
E-Mail: vividiemchau @e247.com

Gió Núi

Thi tập của Lê Phong Sơn.

Chủ đề của thi tập "Gió Núi" có lẽ được tác giả gói ghém qua hai câu thơ lục bát in ở ngay đầu tập:

Gió vui, núi mỏi thỏa lòng
Người vui, tôi mỏi hết dòng thở đau.

Những dòng thơ đau của Lê Phong Sơn được nối tiếp từ thi tập "Thương Ca" đầu tay- do Nhà Xuất Bản Anh Em (Oslo/Na Uy) ấn hành tháng 3.2001. Lê Phong Sơn định cư tại miền nam Thụy Điển, Helsingborg, thành phố biển tiếp ranh với núi rừng. Giữa mênh mông của đất trời, trong bao lồng lộng của đại dương, thi nhân hẳn đã tìm thấy tâm hồn tự tại trong tinh thần Phật Giáo, hay nguồn hạnh phúc an bình trong phúc âm của Thiên Chúa, bởi:

Đạo nào cũng hướng về lòng
mở tâm vun sới, vui trồng nghĩa nhân
Thưởng người khó khổ, trần thân
giúp người cảm được ý phần thanh cao
(Đạo Sống)

Bồ Đề xâu chuỗi hạt tròn
thành hoa nhân ái, nụ thơn phấn vàng
Trên tay hoa nở đạo tràng
trong tâm hoa nở hào quang nhân từ
(Hoa Bồ Đề)

Trứng từ trên núi xuôi nguồn
mang thông điệp vối tình thương từ Trời
Khuyên người thương xử, sống đời
giúp nhau tồn tại theo lời Chúa ban.
(Trứng Phục Sinh)

"Gió Núi" gồm hầu hết những bài thơ ngắn- những đoản thơ về nhiều thể tài, về những uẩn khúc của tâm thức, những dằn vặt về cuộc sống, những thao thức về đời người... "Gió Núi" không mang chở nhiều thể thơ, đại đa số là thơ lục bát- vì qua thể thơ này người ta mới tìm thấy được âm điệu trong thơ của Lê Phong Sơn.

"Gió Núi" do Nguyễn Hữu Nhật trình bày, Thiên Ngân xuất bản tháng 7.2001, sách dày 146 trang, giá 8 Mỹ Kim. Liên lạc:

Mr. Lê Đình Tài
Bårnstensgt 51 A
2225361 Helsingborg / Sweden
Tel. 0046 42 29 20 69
email: lephongson@minmail.net

Cường Để Và Nữ Trung Học Qui Nhơn

Đặc san do nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân thực hiện, trình bày bìa: Vĩnh Tuấn, trình bày bản văn: Ngô Du Trung và An Dân Junior, dày 470 trang, phát hành tháng 6.2001.

Đây là Đặc San số 4 năm 2001, mỗi năm một số, "được thành hình bằng sự chung sức của trên một trăm quý Thầy Cô, quý anh chị em và quý thân hữu ở khắp mọi nơi trên thế giới..."

Đặc San Cường Để và Nữ Trung Học Qui Nhơn là một nỗ lực vận động sự tiếp tay của anh chị em để phần giới thiệu "những đứa con ngày cũ và đàn cháu tương lai" ngày một đầy đủ và phong phú hơn, như lời tâm tình trong "Tiếp Tục Một Đoạn Đường":

"...Bốn năm đã qua, tiếng chim gọi đàn đã có nhiều người nghe. Đóm lửa nhỏ rụt rè nhen nhúm từ ban đầu đã có dấu hiệu bừng sáng, ấm áp. Tình thân ái, lòng tin cậy và nhiệt tình chung của Thầy trò Cường Để- Nữ Trung Học chúng ta đã làm nên được những thành quả tinh thần đáng tự hào này. Chúng tôi xin tâm thành ghi ơn tất cả và về phần mình xin tự hứa một điều: ngày nào còn quý Thầy Cô, còn anh chị em thưởng mến, tin cậy và ủy thác, chúng tôi sẽ tiếp tục đoạn đường. Đoạn đường đi tới ngày sẽ bằng phẳng, thênh thang hơn. Chúng tôi, chúng ta cùng hy vọng và tin tưởng như thế."

Chúng tôi cũng tin tưởng như vậy, bởi vì chủ trương của Gia Đình Cựu Học Sinh Cường Để và Nữ Trung Học Qui Nhơn có chủ trương nhất quán:

- mở rộng sự liên kết và củng cố tinh thần thân ái với tất cả anh chị em cựu học sinh ở khắp nơi...
- khuyến khích và tạo điều kiện cho các cháu thuộc thế hệ thứ hai tham gia sinh hoạt. Vinh danh những thành tích xuất sắc của các cháu và thực hiện những chia sẻ cần thiết về vật chất và

tinh thần đối với những trường hợp có nhu cầu,

- đảm nhận vai trò trung gian, giữ sợi dây liên lạc, kết nối tình thân ái giữa những đứa con cùng xuất thân dưới một mái trường mẹ...

Những cựu học sinh hay quý Thầy Cô thuộc hai trường Trung Học này, nếu chưa gia nhập Gia Đình Cựu Học Sinh CĐ và Nữ TH Qui Nhơn, xin liên lạc với:

Hội Cưởng Để và Nữ Trung Học Qui Nhơn
P.O.Box 0390 Alief, TX 77411 - USA
email: dannguyen@Juno.com

CD Tình Ca Nguyễn Tuấn

"Bao Giờ Em Biết": gồm 12 tình khúc: Nhạc Nguyễn Tuấn, thơ Vương Ngọc Long.

Được biết, nhạc sĩ Nguyễn Tuấn hiện ở Pensyvania, Hoa Kỳ, sinh năm 1945 tại Sơn Tây, cựu học sinh Nguyễn Trãi và Chu Văn An Saigon, tốt nghiệp Kỹ sư Cao Đẳng Nông Lâm Súc Saigon năm 1967 và Bác sĩ Thú Y tại Bangkok, Thailand, năm 1973, cựu Giáo sư Nông Lâm Súc Bảo Lộc, Saigon và Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức, là tác giả tập nhạc Chiều Bên Sông gồm 15 tình khúc phổ thơ.

Tình khúc Tình Như Thoáng Mây, Nếu Một Mai Tôi Không Còn Em Nữa và Đỉnh Nhớ (Bảo Yến trình diễn); Bao Giờ Em Biết, Mai Khi Ta Trở Về (Quang Minh); Cái Yêu (Thùy Dương); Xin Nhau Giữ Lại Tháng Ngày Xôn Xao (Nhã Phương); Thoáng Băng Cay, Tình Trong Mơ (Hạnh Nguyên); ngoài ra còn các bài song ca như Cởi Áo Tắm Mưa (Khắc Dũng, Hạnh Nguyên) và Bao Giờ Em Hiểu (Quang Minh, Hạnh Nguyên).

Tình ca Nguyễn Tuấn "Bao Giờ Em Biết" với nhiều cung bậc âm thanh được các giọng ca truyền cảm diễn đạt, khi ân cần tha thiết, khi nuối tiếc ngậm ngùi, khi thiết tha mong đợi... đã truyền đạt những rung động vi tế vào trái tim xúc cảm của giới mộ điệu âm nhạc. Hòa âm và phối khí: Quốc Dũng, trình bày: Nguyễn Phùng Duyên, do NT Music phát hành tháng 7.2001.

Liên lạc:
Nguyễn Tuấn
P.O.Box 10663
Harrisburg, PA 17105-0663
E-Mail: ntphs@hotmail.com
longtram47@hotmail.com

Nữ sĩ Vi Khuê
với tác phẩm mới
Thơ trong Mưa và Hoa
Poems in Rain and Flowers

Thơ viết trong Mưa. Nhưng có lúc như Hoa. Như bốn thi phẩm đã được in của nhà thơ nhà văn nữ đã từng có mặt từ buổi đầu xa quê hương (1982) trên hầu hết các tạp chí văn học nghệ thuật hải ngoại, vẫn thường được giới thiệu là:

** Một dòng sông tình cảm êm đềm tưới mát của nữ giới Việt Nam,*
** Một giếng sâu khắc khoải suy tư của con người thời thế,*
** Một công trình văn hóa nghệ thuật của người Việt đi ra nước ngoài.*

Vi Khuê. Cây bút nữ không ngừng được nhắc nhở bởi các tác giả uy tín đồng thời. Riêng về sự cần thiết chuyển tác phẩm của Chị đến với độc giả nói tiếng Anh, từ năm 1985, học giả Huỳnh Sanh Thông viết :

"Những tác phẩm của bà đều có giá trị về cả hai phương diện văn chương và sử liệu, đáng lưu trữ cho các thế hệ sau. Tôi rất mong bà sẽ tiếp tục sáng tác và gửi đến đây những gì Bà đã hay sẽ viết. Cũng xin đề nghị bà lập thế chuyển ra Anh ngữ để phổ biến trong giới đọc Anh văn...".

Và, sau đó, Tiến sĩ Nguyễn Đình Tuyến nhận định :

"Vi Khuê, một nhà văn, một nhà thơ, một nhà báo. Cũng là một Cử nhân Văn chương Việt Hán, từng là Hiệu Trưởng trường Trung Học đệ nhị cấp tại Đà Lạt Việt Nam trước 1975.
"Dầu là một tác giả chứng nhân của thời đại mình đang sống - như là một người dân nước nhược tiểu, nạn nhân chiến tranh - và dẫu rằng bà làm thơ đủ thể, đủ loại,
"Đặc điểm thơ Vi Khuê vẫn là vẻ trang trọng, quý phái của Đường Thi; tâm hồn bà tràn ngập màu sắc Á Đông đôn hậu và diễm lệ, đồng thời với một truyền thống văn hóa đặc biệt Việt Nam. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng tác phẩm của Bà nên được giới thiệu đến các nền văn hóa dị biệt trên quốc gia tôn trọng đa văn hóa này".

Thơ Trong Mưa và Hoa - Poems in Rain and Flowers. Tuyển tập Việt - Anh Pháp ngữ song song, với 15 dịch giả, học giả, giáo sư... Sách dày 206 trang, trình bày trang trọng hình thức lẫn nội dung do nhà Văn Nghệ phát hành và đặt bán tại tư quán, số 9357 Bolsa Ave Westminster CA 92683. Giá bán 20 MK tới các tiệm sách Nam Cali, hoặc liên lạc trực tiếp với tác giả tại địa chỉ:

Vi Khuê -
Nhà xuất bản SAO* 5649 Mt. Burnside Way, Burke VA 22015,
điện thoại (703) 425 1751.

Lên Đường

của Nguyễn Huỳnh Mai
Tác giả
Cô Bé Làng Hòa Hảo
và
Hồn Thiêng Dân Tộc

* Tâm tình cùng suy tư và cuộc đời hành đạo của "Cô Bé Làng Hòa Hảo" luôn hướng về quê hương Việt Nam thân yêu.

* Bút ký ghi lại những vui buồn trong các chuyến đi thăm viếng thuyền nhân tại các trại tỵ nạn Thái Lan, Nhật Bản, Hồng Kông và vận động cho thuyền nhân tại Quốc Hội Pháp, Âu Châu; hành hương tại Ấn Độ chiêm ngưỡng các thắng tích Phật Giáo; du hành qua Đức, Pháp, Singapor, Mã Lai, Nam Dương, Tàu; tham dự Hội Nghị Dân Chủ Hóa Đông Âu và tiếp xúc Tổng Thống Tiệp Khắc Vaclav Havel.

* Ký sự linh động về sinh hoạt của Hội Đồng Hợp Tác Tôn Giáo Âu Châu và Hoa Kỳ, các buổi thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh; buổi thăm viếng, tiếp xúc của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình, nay là Đức Hồng Y, với các đại diện tôn giáo; sinh hoạt Phật Giáo Hòa Hảo trong và ngoài nước; sinh hoạt cộng đồng và truyền thông tỵ nạn khắp nơi, 659 trang cùng 50 hình ảnh sống động...

Cửu Long xuất bản tháng 2-2001
Nhà Sách Tự Lực tổng phát hành
Ph: (714) 531 5290
Hỏi mua tại các nhà sách hoặc liên lạc:
Nguyễn Huỳnh Mai
P.O. Box 3048, Santa Fe Springs, CA 90670
Fax: (562) 946 4015
Email: hoahao@hoahao.org
ấn phí: 25 MK / Ngoài Hoa Kỳ: 30 MK

Cuộc đại khủng bố tại Hoa Kỳ và sấm ký Nostradamus

ĐOÀN VĂN THÔNG

■ NOSTRADAMUS VÀ TẬP SẤM KÝ

Sáng ngày thứ năm và thứ sáu 15, 16 tháng 9 năm 2001, ngoài những tin tức về cuộc khủng bố, còn có thêm một số tin bên lề cho biết dân chúng các nước như Đài Loan, Nhật Bản, Singapore, Việt Nam v.v... đang bàn tán xôn xao về sấm ký Nostradamus sau khi họ theo dõi sự kiện khủng bố xảy ra tại Hoa Kỳ. Theo một số bản tin thì đặc biệt nhất là người dân Singapore đã rất lo âu, hồi hộp và đi tìm mua những sách sấm ký của nhà tiên tri lừng danh Nostradamus để theo dõi diễn tiến tương lai thế giới. Sở dĩ như vậy là vì sau khi họ thấy những gì mà nhà tiên tri này đã tiên đoán đều rất chính xác không những trong quá khứ mà qua những sự kiện đã xảy ra hiện nay, nhất là cuộc đại khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Nostradamus sinh năm 1503 và mất năm 1566, ông là nhà chiêm tinh, nhà thiên văn, vật lý và cũng là một thầy thuốc lỗi lạc của nước Pháp sống cách nay khoảng 500 năm (ông sinh năm 1503 và mất năm 1566). Những lời suy đoán của nhà chiêm tinh Nostradamus trong tập sấm ký do ông ghi chép phần lớn đều chính xác khiến mọi người trên thế giới đều phải kinh ngạc và kính phục. Sách sấm ký còn có tên là Tập Thế Ký chứa đựng cả nghìn câu thơ đầy bí ẩn chứa đựng những suy đoán tương lai mà nhà tiên tri muốn gởi gắm lại hậu thế.

■ MỘT SỐ TIÊN TRI CHÍNH XÁC TRƯỚC NĂM 2000

Kể từ khi nhà tiên tri Nostradamus qua đời cho đến nay đã gần 500 năm nhưng khi tìm hiểu nghiên cứu từng câu từng chữ trong tập sấm ký của ông, không ai là không khỏi ngạc nhiên về những tiên tri chính xác một cách kỳ diệu của ông. Những câu sấm ký ấy giống như hình thức mà Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm của Việt Nam đã dùng mà ta thường gọi là sấm Trạng Trình để đoán về tương lai vậy. Cuốn sấm ký của Nostradamus gồm suy đoán tới mấy nghìn năm sau khi ông qua đời. Những tiên tri của ông thường xảy ra có khi hàng chục hay hàng trăm năm. Như có lần trên đường, ông gặp một sư huynh tên là Peretti đi cùng với các sư huynh khác thì ông vội vàng quỳ xuống đất, chắp tay lại hướng về Peretti và nói: "Kính lạy Đức Giáo Hoàng". Không ai ngờ sự kiện đó là có thật vì bốn mươi năm sau sư huynh Peretti lại trở thành Giáo Hoàng Sixtrus II. Tiên tri chính xác thấy rõ nhất trong đời ông là khi ông suy đoán về cái chết thảm khốc của vua Henry Đệ Nhị trong cuộc đấu thương vào năm 1559. Ông đoán trước được ngày tháng mà ngục Bastille bị phá bởi dân chúng Pháp nổi dậy làm cuộc cách mạng vào năm 1789, sự kiện vua Louis 16 và vợ là Marie Antoinette lên đoạn đầu đài, về sự xuất hiện của một Napoléon với mộng bá chủ Âu Châu, Mao Trạch Đông và cuộc cách mạng văn hóa, hai cuộc Chiến tranh thế giới, việc hai trái bom nguyên tử thả xuống đất Nhật, vụ cháy kinh hoàng tại Luân Đôn năm 1666, vụ cháy phi thuyền con thoi của Hoa Kỳ mang theo 7 phi hành gia vào năm 1985, v.v... Đặc biệt chính xác nhất là sự kiện Đức Giáo Hoàng John Paul và Giáo Hoàng John Paul II bị ám sát. Sự kiện kỳ diệu lạ lùng hơn nữa là nhà chiêm tinh Nostradamus còn tự đoán đúng ngày tháng, năm ông qua đời cũng như ngày tháng năm thi hài ông được cải táng.

■ NHỮNG TIÊN TRI CỦA NOSTRADAMUS TỪ ĐẦU THẾ KỶ 21

Phần lớn các tiên tri của Nostradamus về những gì đã xảy ra trước năm 2000 đều không sai lệch. Chính vì lẽ đó mà càng ngày nhiều người dân trên thế giới đều tin vào những gì mà nhà tiên tri đã cho biết qua những khổ thơ còn lại trong tập sấm ký. Ngay từ đầu thế kỷ 21, nhân loại đã trải qua một số thảm họa do thiên tai dịch họa gây nên. Tất cả những sự kiện này đã được Nostradamus đề cập đến rất rõ ràng. Tuy nhiên, cuộc đại khủng bố xảy ra tại Nữu Ước và Ngũ Giác Đài mới là điều làm cho những người từ lâu nghi ngờ phân vân hay không tin vào những gì ghi trong sấm ký Nostradamus phải kinh ngạc.

■ NEW YORK CITY BỊ KHỦNG BỐ TẤN CÔNG

Những lời thơ và khổ thơ trong sấm ký Nostradamus không chỉ dừng lại những tiên đoán về những trận khủng bố xảy ra trên đất Hoa Kỳ mà còn cho biết đó là sự khởi đầu của cuộc Thế chiến thứ ba. Theo Nostradamus thì trận thế chiến thứ ba khởi đầu từ những khổ thơ sau đây khi nhân loại đi vào thiên niên kỷ mới từ năm 2000: từ khổ thơ 91 tới 97 :

Vào lúc bình minh, bầu trời nơi vĩ độ 45 bùng cháy,
Lửa, khói bao trùm thành phố Mới mẻ to lớn.
Những ngọn lửa khổng lồ bốc lên trời cao*... (khổ thơ 97)*

. . . . .

Nếu phân tích thật kỹ những lời thơ trong sấm ký Nostradamus thì sự kiện khủng khiếp xảy ra tại thành phố New-York định vị trí ở đó. Chữ New - York được xác định từ những chữ thành phố Mới mẻ to lớn. Chữ **Mới** phải chăng là chữ **New** ? Thời gian xảy ra thì chỉ chênh lệch có một năm mà thôi. Sự kiện xảy ra vào buổi sáng và khổ thơ đã mô tả thời điểm lúc bình minh, thật không gì chính xác bằng.

Đối với những người nhạy cảm dễ lo lắng thì khi đọc khổ thơ trên của nhà chiêm tinh Nostradamus họ sẽ vô cùng lo sợ vì rõ ràng sự kiện vừa xảy ra tại New-York hoàn toàn trùng khớp với những suy đoán và mô tả của nhà tiên tri cách đây đến mấy trăm năm.

Từ địa điểm, hiện tượng thành phố New-York bùng cháy, bị phủ đầy khói lửa theo mô tả từ các câu thơ trong sấm ký Nostradamus rất chính xác đã bày ra rõ ràng qua các hình ảnh chiếu trên màn ảnh Tivi mà mọi người trên thế giới đều trông thấy.

Một đoạn thơ mô tả chi tiết hơn về sự kiện này cũng có mặt trong tập sấm ký đã nhấn mạnh thêm cho sự kiện đã xảy ra như vừa kể:

Vào buổi rạng đông,
Một ngọn lửa khổng lồ bùng lên lan tỏa tới miền Bắc,
Khắp nơi đầy tiếng than khóc và sự chết chóc.. *(khổ thơ 91)*

Ở đây ta còn biết thêm về phương hướng xảy ra sự cố. Ngọn lửa bùng lên lan tỏa tới miền Bắc. Miền Bắc ở đây là miền Bắc địa cầu. Nếu nhìn vào bản đồ thế giới nói chung và nước Mỹ nói riêng thì New-York cũng nằm về hướng cực Bắc địa cầu. Câu thơ sau rõ ràng mô tả cảnh tượng chết chóc đau thương tràn khắp vùng bị khủng bố hoàn toàn đúng với những gì đã xảy ra tại hai tòa nhà thương mãi thế giới bị bốc cháy và sụp đổ chôn vùi hàng ngàn người vô tội.

■ PENTAGON, NGŨ GIÁC ĐÀI - TRUNG TÂM SỨC MẠNH CỦA HOA KỲ BỊ KHỦNG BỐ TẤN CÔNG

Trong một khổ thơ, Nostradamus đã mô tả về hình ảnh của một ngôi sao bốc cháy. Trước đây nhiều người phân vân khi luận đoán ý nghĩa của lời thơ và khổ thơ. Nhiều sách báo nước ngoài bàn về ý nghĩa của khổ thơ dưới đây có phần mơ hồ. Nay thì sự kiện đã xảy ra khi một phi cơ do kẻ khủng bố đâm sầm vào Ngũ Giác Đài thì ý nghĩa của khổ thơ ấy mới có phần rõ ràng. Xin quý vị hãy đọc khổ thơ dưới đây:

Một Ngôi sao vĩ đại bùng cháy,
Lửa và khói tỏa ra trong bảy ngày...
Tạo thành đám mây che phủ mặt trời,
Quyền lực cụp tai lại suốt đêm đen...

Ngũ Giác Đài có dạng ngôi sao 5 cánh, như vậy hình ảnh ngôi sao 5 cánh bùng cháy chính là hình ảnh của Ngũ Giác Đài đã bị bùng cháy do chiếc phi cơ khủng bố đâm sầm vào một góc. *Một ngôi sao vĩ đại bùng cháy* -Câu thơ đầu mô tả quả thật chính xác. Câu thơ kế tiếp: *Lửa và khói tỏa ra trong 7 ngày*. Nếu theo dõi màn ảnh truyền hình, chúng ta sẽ thấy Ngũ Giác Đài bị cháy tỏa khói 7 ngày mới hết. Riêng câu cuối chữ quyền lực nói lên siêu cường Hoa Kỳ và siêu cường này đã bị khủng bố, tấn công vào tận đầu não mình trong bất ngờ nên phải khựng lại trong một lúc, vào giai đoạn tối tăm khủng khiếp bất ngờ (xin lưu ý câu: *cụp tai lại suốt đêm đen*).

■ TIÊN TRI NOSTRADAMUS VỀ NHỮNG SỰ CỐ KẾ TIẾP SAU CUỘC ĐẠI KHỦNG BỐ TẠI HOA KỲ

Để có được những nhận định, lý giải phần nào khá trung thực, trước hết chúng ta hãy thử xem qua một số từ ngữ trong các câu thơ của cuốn sấm ký Nostradamus có ý nghĩa như thế nào. Trong khổ thơ 96 có câu như sau:

Một giáo phái cầm đầu bởi Adaluncatif.

Qua các tài liệu của những nhà suy đoán sấm ký Nostradamus Tây phương thì phần lớn đều cho rằng: chữ **Adaluncatif** là xáo trộn của hai chữ **Cadafi** và **Lunca**, tức là ***Cadafi Mặt Trăng***, Mặt trăng lưỡi liềm ám chỉ Hồi Giáo còn Cadafi là tên của một nhân vật Hồi Giáo nổi tiếng về những hành động khủng bố trước đây (năm 1986), đó là Đại tá Kadhafi. Vào giai đoạn đó, Hoa Kỳ đã bắt đầu hành động trả đũa các vụ khủng bố và đó là giai đoạn mở đầu cho thế chiến thứ 3 khi năm 2000 đến và ngày nay lại xuất hiện thêm những nhân vật Hồi Giáo cực đoan quá khích như Mullah Muhammad Omar, Osama bin Laden v.v...

Cũng qua các tài liệu sách báo xưa nay chuyên lý giải về các khổ thơ gọi là Sấm Ký do chính nhà chiêm tinh lừng danh Nostradamus ghi chép đều cho rằng: Nostradamus đã khẳng định là cuộc chiến thứ ba của thế giới sẽ xảy ra bắt đầu từ cuộc tấn công thành phố có tên Mới mẻ tức là thành phố New-York. Thật ra cuộc tấn công hết sức quy mô chớ không phải chỉ tập chú vào có New-York mà còn nhiều nơi khác trên nước Mỹ, điều mà chúng ta ngày càng thấy rõ qua cuộc đại khủng bố vừa xảy ra.

Khi so sánh những khổ thơ của sấm ký Nostradamus với những gì đã xảy ra nhất là về cuộc đại khủng bố ở Hoa Kỳ ngày 11 tháng 9 năm 2001, chính xác về thời gian, về nơi chốn địa điểm cũng như chính xác cả về những hình ảnh mô tả tuy có nhiều ẩn dụ trong các khổ thơ sấm ký đã khiến cho nhiều người ở nhiều quốc gia trên thế giới ngày càng tin vào những lời suy đoán của nhà tiên tri Nostradamus.

■ SỰ KIỆN BÙNG NỔ THẾ CHIẾN THỨ BA

Như trên đã nói qua, sau khi hai địa điểm quan trọng trên đất Hoa Kỳ bị khủng bố tấn công bùng cháy trong biển lửa khủng khiếp như Nostradamus đã tiên đoán chính xác tới 90% như vậy thì những tiên tri kế tiếp của nhà chiêm tinh này như thế nào? Nostradamus có khẳng định là thế chiến thứ 3 sẽ phải xảy ra hay không ?

Đối với chúng ta thì luôn luôn mong mỏi thế chiến thứ 3 không xảy ra nhưng sấm ký Nostradamus thì lại khác, các khổ thơ nhà tiên tri này viết về những gì khi nhân loại bước vào năm 2000 thì rất thảm khốc. Chúng tôi xin tóm lược một số tiên tri của Nostradamus về sự kiện này như sau:

Sau khi xảy ra cuộc Đại khủng bố tại Hoa Kỳ thì thế giới khởi đầu đi vào giai đoạn chuẩn bị chiến tranh. Trận chiến lớn lao xảy ra giữa một liên minh của các quốc gia Hồi Giáo (do một nhân vật đầy quyền uy và đầy thần thánh mà Nostradamus gọi là **Kẻ Chống Chúa**), một bên là liên minh các quốc gia Phương Tây dẫn đầu là Hoa Kỳ. **Cuộc chiến diễn ra khủng khiếp trong suốt 3 năm 7 tháng.**

Sau đây chúng tôi xin nêu ra một vài khổ thơ chính trong sấm ký Nostradamus mô tả giai đoạn khủng khiếp này:

Những lưỡi gươm dính máu vung lên,
Nơi miền đất xa lạ đầy bí mật,
Từ Pan, Verona, tới Viecenza, Saragossa
Bệnh dịch phát ra từ những cái vỏ lớn
Dù có tới gần để cứu giúp hết lòng,
Nhưng cũng vô phương chữa trị!

Ta hãy lưu ý câu: *Những lưỡi gươm dính máu...* Nếu bảo rằng đây là trận chiến thế giới thứ ba thì tại sao lại dùng gươm? Nostradamus dùng chữ những thanh gươm để chỉ người Ba Tư. Ngày xưa quân lính Ba Tư sử dụng gươm rất lão luyện. Thường là gươm hình lưỡi liềm. Ẩn ý của nhà tiên tri là ám chỉ Hồi Giáo.

Câu thơ: *Nơi miền đất xa lạ đầy bí mật*. Ta có thể hiểu ngay đây là vùng núi đồi hoang dã đầy hang động, ngõ ngách bí mật tại xứ Afghanistan, nơi mà trước đây đã làm cho quân đội thiện chiến Nga Sô phải thảm bại nặng nề. Sáng ngày 16 tháng 9 năm 2001, một vị tướng của Nga đã nhắc nhở chính phủ Hoa Kỳ cần phải thận trọng khi muốn tiến quân vào vùng đất của Afghanistan, đó là một nơi chỉ thấy có đất, đá cùng với những vùng đất khô cằn trải dài đầy bí hiểm và đe dọa, đó là đất chết, là địa ngục...

Riêng câu thơ với những chữ Latinh chính là để ám chỉ những thành phố ở Pháp, Ý, Tây Ban Nha...

Câu thơ: *Bệnh dịch phát ra từ những cái vỏ lớn* làm ta hình dung ra những bom chứa chất hóa học, vi trùng hay bom nguyên tử gây chết chóc, bệnh tật khủng khiếp. Sự ghê sợ đến nỗi: *dù có tới gần bên để cứu giúp* đi nữa cũng không thể chữa khỏi cho nạn nhân vì chất độc quá nguy hiểm không có thuốc trị (xem hai câu cuối của khổ thơ trên).

Chính nhà tiên tri khi thấy trước hàng trăm năm cái cảnh tàn khốc ghê rợn đó của con người cũng đã phải kêu lên:

Ta đau đớn, thở than khi thấy,
Những thành phố bị tàn phá chết chóc, đau thương...
Monaco, Nice, Genoa, Pizi...
Đều ngập tràn khói lửa.
Bấy giờ còn thêm động đất hợp với chiến tranh
Khiến tạo nên biết bao đau khổ !

■ ĐỒNG MINH HỖ TRỢ HOA KỲ

Theo dõi diễn tiến thời sự xảy ra tại đất nước Hoa Kỳ, chúng ta lại càng thấy những tiên đoán của nhà tiên tri Nostradamus vô cùng chính xác. Khi cuộc đại khủng bố xảy ra ở New-York và Washington D.C thì Nga là quốc gia đầu tiên ngỏ lời chia buồn và kết làm đồng minh với Hoa Kỳ. Điều này phù hợp với khổ thơ của sấm ký Nostradamus nói về sự liên minh của hai siêu cường như sau:

Nhờ hai nước hùng mạnh liên kết nhau,
Khiến sức mạnh của họ gia tăng chưa từng thấy
Điều đó cũng làm cho vùng đất có tên là America vươn tới đỉnh cao

Theo những khổ thơ trong sấm ký, các nhà suy đoán đã cho biết: Âu Châu bị tàn phá rất nặng nề. Nước Pháp, Ý bị tấn công. Trận chiến còn xảy ra ngay tại Địa Trung Hải, Nga bị tấn công bất ngờ và cả Tây Ban Nha cũng bị cuốn vào chiến tranh.

Điều làm cho hậu thế kinh ngạc là nhà tiên tri Nostradamus sống cách đây gần 500 năm, lúc ấy chưa có nước Mỹ vậy mà nhà tiên tri Nostradamus vẫn có cái nhìn xuyên thời gian và cho biết có một nước tên là America trong tập sấm ký của mình.

Cũng theo Nostradamus thì khi hai siêu cường Nga Mỹ liên kết nhau chống liên minh Hồi Giáo thì chiến tranh Trung Đông bùng nổ và một cuộc chiến được gọi là cuộc chiến tận diệt xảy ra. Nguy cơ các loại vũ khí độc hại nguy hiểm, bom vi trùng, hóa học, nguyên tử có thể đem ra sử dụng. Cũng theo Nostradamus thì trận chiến kết thúc với thắng lợi đến với nước Mỹ.

Trên đây là một số sự kiện cần nêu ra để chứng minh phần nào sự tiên đoán thần kỳ của nhà tiên tri Nostradamus và cũng xin nhắc lại lần nữa là những gì vừa trình bày, chúng tôi chỉ theo đúng các khổ thơ của tập sấm ký Nostradamus mà thôi chớ tuyệt đối chúng tôi không có khả năng tiên đoán những vấn đề lớn lao như đã trình bày. Trước khi xin chấm dứt đề tài này, chúng tôi cũng xin nêu thêm một sự kiện tuy xưa cũ nhưng lại rất mới đối với thời sự đang xảy ra:

Đó là sự kiện nhà tiên tri lừng danh của Việt Nam chúng ta là cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Cụ Trạng cũng là người sống cùng thời với Nostradamus, một người Tây Phương, một người Đông Phương, nhưng cả hai đều thường dùng các khổ thơ để nói lên những sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Thật ra, Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là một nhà tiên tri không chỉ giới hạn những tiên tri của mình riêng cho đất Việt mà còn tiên tri cho cả thế giới. Ví dụ như câu:

Long Vĩ Xà đầu khởi chiến tranh,
Can qua xứ xứ khởi đao binh
Mã đề Dưỡng cuộc anh hùng tận,
Thân Dậu niên lai kiến thái bình

Nếu phân tích từng câu thì rõ ràng hiện nay câu một đang ứng nghiệm: *Long Vĩ Xà đầu khởi chiến tranh* (từ năm 2000 là năm Canh Thìn (chữ *Long* là Rồng, chữ *vĩ* là đuôi, nghĩa là cuối năm Thìn) tới năm 2001 chữ *Xà* là Rắn -Xà đầu là đầu năm Tỵ tức là năm Tân Tỵ) bắt đầu khởi sự cuộc thế chiến. Chính Tổng Thống Bush đã tuyên bố tình trạng chiến tranh. Nostradamus cho biết cuộc chiến diễn ra trong thời gian 3 năm 7 tháng. Nếu xét theo câu sấm trên mà người cho là của Trạng Trình thì thời gian chấm dứt chiến tranh cũng tương tự như Nostradamus đã tiên đoán.

Xin cầu nguyện những suy đoán của những nhà tiên tri như đã nói trên sẽ không xảy ra và cầu xin mọi sự an lành sẽ đến với nhân loại.

Đoàn Văn Thông
(California)

Nói về con số

13

VÂN-NƯỞNG LÊ-NGỌC-CHẤN

Tôi đọc trong số Kỷ Yếu 5 năm Văn Học Cội Nguồn (1995-2000) trong đó có bài của Giáo sư Tiến sĩ Lê Đình Cai. Theo tiểu sử, trước 1975 ông là một nhà giáo kỳ cựu của các trường Đại Học Đà Lạt, trường Võ Bị Quốc Gia, Đại Học Văn Khoa Huế... Hiện nay ông là Giáo sư Đại Học Southern California University và University of América. Ông còn là một nhà báo, nhà hoạt động chính trị từ trước năm 1975 cũng như sau ngày định cư vào năm 1994 theo diện H.O tại Hoa Kỳ.

Trong một đoản văn: "Nói về con số 13", ông kể lại một mẩu chuyện trong kỳ thi vấn đáp tại trường Đại Học Văn Khoa Huế vào năm 1972 như sau:

"Tôi nhớ đã có lần tôi giải quyết một trường hợp liên quan tới một sinh viên mang ký danh con số 13, khi vào vấn đáp với tôi ở Đại Học Văn Khoa Huế, tới phiên anh ấy bốc thăm đề thi vấn đáp, cầm đề thi trên tay anh ấy nói:

- Thưa Thầy, trong tất cả các bài học, bài này khó nhất thì con lại bốc trúng!

Tôi nhìn qua thấy đề tài: "Yêu cầu nói đến vài nét chính của các vùng đất thuộc Chiêm Thành trước thế kỷ 17 như Dvaravati (Quảng Nam), Vjaya (Bình Định), Panduranga (Phan Rang) và Kauthara (Nha Trang). Anh sinh viên đó lại nói:

- Thưa Thầy, đúng là số ký danh của con là con số 13! Con xui quá!

Nghe thấy thế, một ý nghĩ chợt đến trong đầu óc tôi, tôi muốn đánh tan nỗi lo lắng của người sinh viên với con số 13 này, nên thay vì yêu cầu anh ấy bốc thăm lại, tôi nói luôn:

- Thôi được, bây giờ tôi cho anh trình bày bất cứ đề tài nào trong chương trình học mà anh nắm vững nhất.

Dĩ nhiên là người sinh viên đã đạt được điểm đậu dù anh mang ký danh con số 13! Tôi đã tạo một đề kháng với tâm lý sợ hãi con số 13 của người sinh viên đó, nhưng với chính mình thì được mang con số 13 trong trại cải tạo, nỗi ám ảnh định mệnh khốc liệt vẫn không bao giờ nhạt nhòa trong trí nhớ.

Ngày 19 tháng 6.1975 tôi bị Công an tới nhà đọc lệnh bắt giam, trong 6 tháng biệt giam không tiếp xúc được với cha mẹ, vợ con và cả những người thân...

Bài viết "Thanh niên miền Bắc và Thanh niên miền Nam trong cuộc đấu tranh chính trị tương lai" đăng trong tạp chí Thụ Nhân số 1 của Viện Đại Học Đà Lạt và tờ Đa Hiệu của trường Võ Bị Đà Lạt năm 1968, và được trích đăng lại trong báo Sống, Thẳng Tiến, Tia Sáng đã là nguyên nhân khiến tôi bị kết tội nặng nhất về mặt chống phá tư tưởng... tôi nghĩ ngày về với vợ con sẽ khó mà xảy ra, nỗi bi quan cứ lớn dần... Chẳng bao lâu ý định tự tử hoàn toàn xâm chiếm lấy tôi... Tôi đã phải nghĩ ra nhiều lý do để tự động viên... nhưng quả thật cho đến giờ này tôi vẫn rùng mình khi nghĩ lại những giây phút giữa đêm khuya trong phòng biệt giam phải đối thoại với tiếng gọi của thần chết! Trong tập hồi ký "Chuyện kể của người tù" tôi sẽ nói đến nhiều hơn góc cạnh tâm lý này. Cuộc đấu tranh nội tâm căng thẳng đó quả thật là cuộc đấu tranh cam go nhất trong đời mình.

Vào cuối năm 1975 tôi được đưa ra khỏi phòng biệt giam để tới trại cải tạo thuộc vùng núi Tây Nam Huế, tại đây họ phát cho tôi bộ đồ tù màu xanh nhạt với con số mang đằng sau lưng: BĐ 490, lại con số 13 (4 + 9) khoác lên người tôi như định mệnh tàn khốc của một đời người".

*
* *

Đọc xong bài "Nói về con số 13" của Giáo sư Lê Đình Cai, tôi đã chú trọng đến mẩu chuyện trong kỳ thi vấn đáp tại Đại Học Văn Khoa Huế vào năm 1972. Giáo sư đã khoan nhượng trước về tuyệt vọng của anh sinh viên mang ký danh con số 13, lại còn bốc thăm phải một đề tài hóc búa! Nhờ tấm lòng độ lượng của Giáo sư mà người sinh viên đó đã đậu kỳ thi năm ấy. Có lẽ vì tính khiêm tốn nên Giáo sư đã viết chệch ra: "Tôi đã tạo một đề kháng với tâm lý sợ hãi con số 13 của anh sinh viên đó".

Suốt một đời mang tâm huyết dìu dắt đám hậu sinh tương lai của đất nước, dĩ nhiên Giáo sư đã trải qua biết bao nhiêu trường hợp khoan dung, độ lượng tương tự với học trò của mình. Tính ấy hầu như đã tiêm nhiễm thấm nhuần sâu vào tâm não cho nên đã bốc phát trước vẻ tuyệt vọng của người sinh viên mang ký danh con số 13 kia.

Tôi chợt nhớ tới một chuyện đã đọc đâu đó... Truyện kể một người đi xem tướng số, thầy tướng đã quyết đoán ông ta sắp tới ngày tận số và còn ghi cả ngày ông sẽ từ trần, làm ông chán ngán tuyệt vọng, chẳng thiết làm ăn, đi lang thang khắp nơi mọi chốn. Nhưng ngày tận số đã qua sao chưa chết? Ông tức mình tìm tới thầy tướng bảo cho biết: "Thầy chỉ đoán xạo!". Thầy tướng ngạc nhiên, bấm lại lá số thấy số ông ta đã "xoay chiều", còn thọ rất lâu nữa là đằng khác. Thầy tướng số suy nghĩ rồi hỏi gần đây ông ta có làm điều gì khác lạ không? Ông bực mình trả lời:

- Chẳng có điều gì khác lạ! à! để xem nào... gần đây có một lần tôi đi qua con lạch nhìn thấy đàn kiến đang lúc nhúc, loi nhoi giữa dòng nước, tôi đã vứt một cành cây xuống để chúng leo lên thoát vào bờ...

Thầy tướng vội reo lên: Ấy đấy! Chính vì việc ấy mà ông đã chuyển được số mạng mình. Đức Phật đã chẳng dạy rằng: "Muôn loài đều là chúng sinh trên cõi trần gian"; người ta cũng thường nói "Cứu nhất nhân đắc vạn phúc" huống chi ông đã cứu cả một đàn kiến, có thể đến hơn trăm mạng chứ ít sao ?

*
* *

Tuy trường hợp Giáo sư không ăn nhằm gì tới câu chuyện trên đây, nhưng cũng đi quanh vào hai chữ "nhân đức". Nhà giáo Lê Đình Cai suốt đời đào tạo bao nhiêu lớp thanh niên trở nên người hữu dụng cho nhà cho nước, ông lại sẵn tính bao dung độ lượng điển hình qua mẩu chuyện người sinh viên mang ký danh con số 13 năm 1972.

Với cái nghề đã có người gọi là "bán cháo phổi", đứng trên bục giảng, tay viết miệng nói hứng đầy bụi phấn tất nhiên có ảnh hưởng tới sức khỏe! Đến tuổi xế chiều, khi bị cộng sản giam cầm chắc đã sức cùng lực tận, trở nên yếm thế đến nỗi đã phải nghĩ tới cái chết! Nhưng chính đã nhờ cái "nhân" đã cứu thoát Giáo sư qua khỏi bao nhiêu cơn sóng gió dưới chế độ hà khắc hung tàn và đã được đền bù một cuộc sống yên vui, trở lại nghề cao cả như ngày nay.•

Tin Thế Giới

NGƯỜI QUAN SÁT

■ MỸ

Quân khủng bố đánh sập hai biểu tượng siêu cường của Mỹ

Ngày 11.09.2001, quân khủng bố đã cướp một lúc 4 phi cơ hành khách của Mỹ ngay trên đất Mỹ. Hai chiếc đâm thẳng vào hai tòa nhà chọc trời tại Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (TTTM/TG) (World Trade Center) (WTC) ở New York. Chiếc thứ ba đâm thẳng vào một góc của Ngũ Giác Đài ở Washington (Pentagon); chiếc thứ tư dự định đánh Camp David hay Tòa Bạch Ốc (White House) nhưng bị rớt trên đường bay tại Pittburgh (bang Pennsylvania). Trung Tâm Thương Mại Thế giới mà hai tòa nhà chọc trời là biểu tượng sức mạnh vô địch về kinh tế tài chánh; còn Ngũ Giác Đài đầu não của Bộ Quốc Phòng biểu tượng sức mạnh vô địch về quân sự đã bị quân khủng bố đánh sập trong một ngày, trước sau độ một tiếng đồng hồ! Trái tim của Hiệp Chủng Quốc bị rỉ máu !

New York ! New York ! New York !

Bài ca nổi tiếng do tài tử nổi danh Frank Sinatra hát qua bao thập niên vẫn còn văng vẳng bên tai những người dân New York, trong khi họ vừa khóc vừa đào bới trong đống sắt, gạch đổ nát để tìm người sống, đếm người chết (dự đoán khoảng 7 - 8 ngàn người !). New York ngoài WTC còn có Empire State Building (cao 381 mét), Trụ sở Liên Hiệp Quốc (UNO).

Diễn tiến

1. 7g59 - Chuyến bay số 11 - Boeing 767 của American Airlines khởi hành lúc 7g59 từ Boston đi Los Angeles. Trên phi cơ có 81 hành khách, 9 tiếp viên và 2 phi công. Phi cơ bị cướp lái đâm đầu vào tòa nhà WTC phía Bắc lúc 8g45. Đến 10g28 tòa nhà nầy bị sụp đổ

2. 8g14 - Chuyến bay số 175 - Boeing 767 của United Airlines khởi hành lúc 8g14 từ Boston đi Los Angeles. Trên phi cơ có 56 hành khách, 7 tiếp viên và 2 phi công. Phi cơ bị cướp lái đâm đầu vào tòa nhà WTC phía Nam vào lúc 9g03 trong khi tòa nhà phía Bắc đang bốc cháy. Đến 10g00 tòa nhà nầy bị sụp đổ.

3. 8g43 - Chuyến bay số 77 - Boeing 757 của American Airlines khởi hành lúc 8g43 từ Dulles đi Washington. Trên phi cơ có 58 hành khách, 4 tiếp viên và 2 phi công. Phi cơ bị cướp đâm đầu vào một góc của Ngũ Giác Đài vào lúc 9g43.

4. 8g01 - Chuyến bay số 93 - Boeing 757 của United Airlines khởi hành lúc 8g01 từ Neward/New Jersey đi San Francisco. Trên phi cơ có 38 hành khách, 4 tiếp viên và 2 phi công. Phi cơ bị cướp và mục tiêu đánh phá của quân khủng bố là Camp David (nơi nghỉ mát của Tổng Thống) hay Tòa Bạch Ốc (nơi làm việc của Tổng Thống). Nhưng trên đường bay bị rớt nổ tan tành tại Pittburgh cách Tây Nam Camp David 130 cây số lúc 10g10.

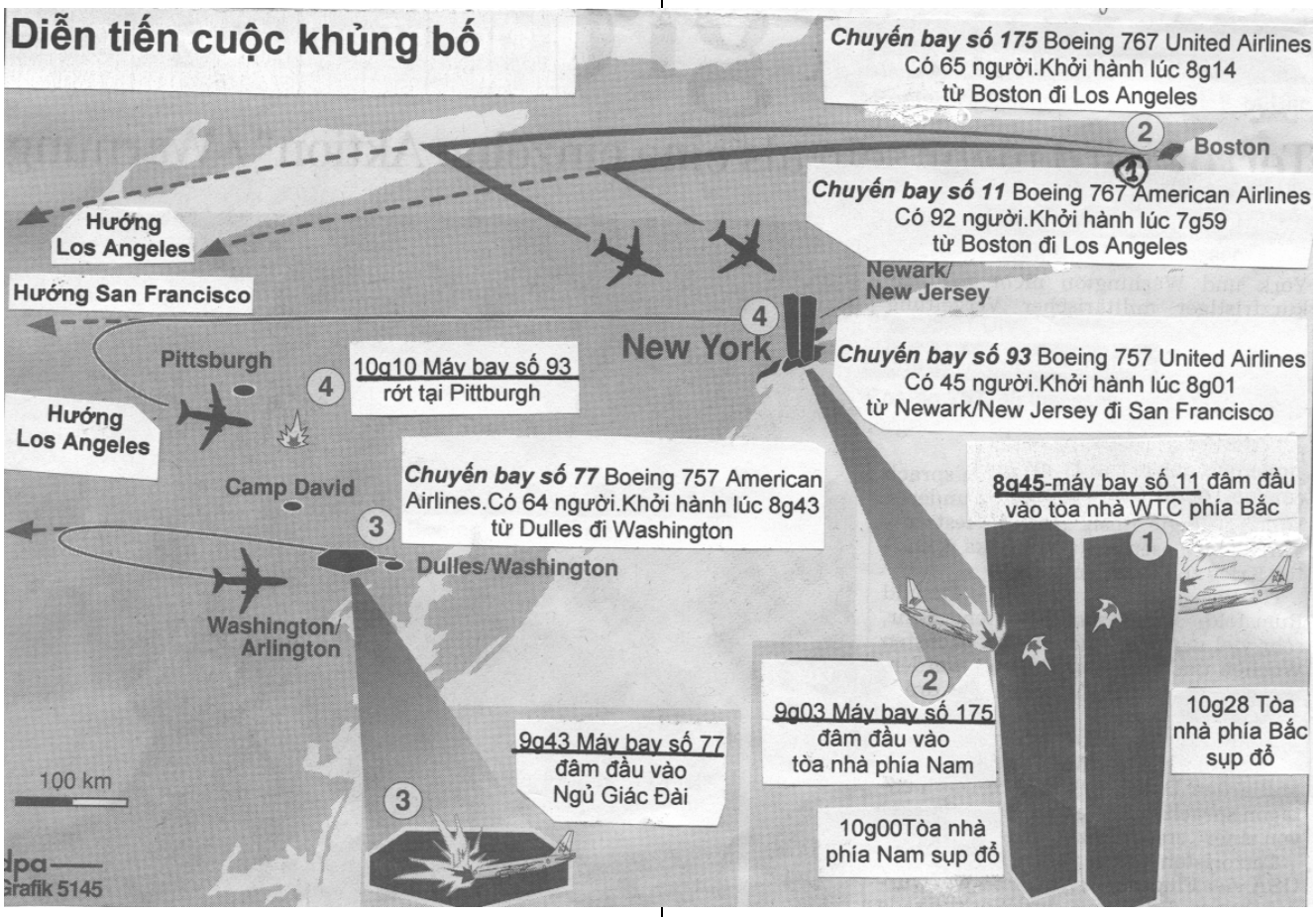

Vài con số về TTTM/TG (WTC)

Trung Tâm gồm có:

- 2 tòa nhà chọc trời, mỗi tòa nhà cao 412 thước, 110 tầng. Tổng cộng 64.570 thước vuông, 43.600 cửa sổ, 180 ngàn tấn thép và sắt.

- 5 tòa nhà khác nằm chung quanh hợp thành TTTM/TG. Có 50 ngàn người làm việc thường xuyên cho 450 nhà băng, xí nghiệp, công ty, nhà hàng, siêu thị v.v... của trên 70 quốc gia. Mỗi ngày có độ 150 ngàn du khách đến thăm viếng.

- Đồ án xây dựng 2 tòa cao ốc là của Kiến trúc sư người Mỹ gốc Nhật, ông Mimoru Yamasaki (ông đã mất cách nay vài năm). Chi phí 2 tòa nhà khoảng 1 tỷ Mỹ kim !

Ngũ Giác Đài (Pentagon)

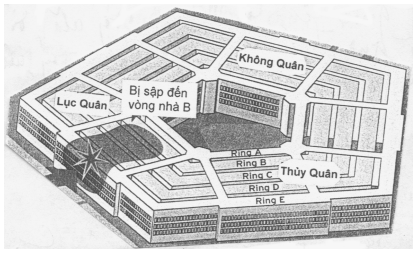

←Ngũ Giác Đài

Được xây dựng từ năm 1943, Bộ Quốc Phòng và Tư Lệnh cùng Bộ Tham Mưu của 3 binh chủng Thủy - Lục - Không Quân đều làm việc trong tòa nhà nầy. Máy bay bị cướp đâm đầu vào nơi làm việc của binh chủng Lục Quân làm 199 người bị chết cháy (trong số nầy chỉ có 11 người nhận diện được!).

Biện pháp và phản ứng sau khủng bố

- 9g00 - Tất cả đài TV đều trực tiếp truyền hình cho dân chúng xem.
- 9g18 - Tất cả phi trường ở New York đều đóng cửa.
- 9g21 - Tất cả cầu, đường hầm dẫn đến thành phố New York đều đóng cửa.
- 9g30 - Tổng Thống Bush đang nói chuyện tại một lớp học ở Florida để vận động cho chương trình giáo dục, bất thần một chánh văn phòng đến rỉ tai trình về vụ khủng bố.
- 9g40 - Cấm tất cả những chuyến bay trong nội địa.
- 10g00 - Tổng Thống Bush rời Florida trên chiếc phi cơ số 1 để bay đến một nơi bí mật.
- 10g05 - Nhân viên Tòa Bạch Ốc di tản.
- 10g13 - Nhân viên Trụ sở Liên Hiệp Quốc di tản.
- 10g24 - Tất cả máy bay từ nước ngoài đến Mỹ đều chuyển hướng đến Canada.
- 10g46 - Bộ Trưởng Ngoại Giao, ông Colin Powell, bỏ ngay cuộc viếng thăm Peru bay cấp tốc trở về Mỹ.
- 10g54 - Do Thái di tản nhân viên Sứ Quán và Tổng Lãnh Sự.
- 11g02 - Thị Trưởng New York yêu cầu dân chúng không được ra khỏi nhà, trừ những người cấp cứu.
- 11g16 - Những toán quân đặc biệt vừa chống khủng bố vừa chống vũ khí hóa học và vi trùng được điều động.
- 11g18 - Hãng American Airlines xác nhận mất 2 phi cơ.
- 11g26 - Hãng United Airlines xác nhận chiếc phi cơ 757 rớt ở Pittburgh thuộc hãng mình.
- 11g30 - Chính quyền Taliban ở Afghanistan họp báo cho biết là Osama bin Laden không có liên hệ đến vụ tấn công khủng bố nầy.
- 12g04 - Phi trường quốc tế Los Angeles đóng cửa di tản.
- 12g15 - Phi trường quốc tế San Francisco đóng cửa di tản.
- 13g20 - Tất cả máu dự trữ đều hết, các bệnh viện kêu gọi dân chúng hiến máu. Hàng hàng lớp lớp người đứng nối đuôi chờ hiến máu.

. . . . . .

FBI và CIA chịu trách nhiệm ?

Hai cơ quan nầy đều có văn phòng nằm trong WTC

Huy hiệu FBI

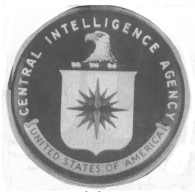

Huy hiệu CIA

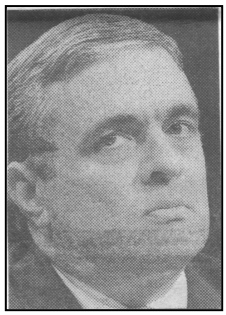

CIA Sếp, ông George Tenet (45t.) được mệnh danh là "Nice Guy" (Gã hào hoa) thích đeo kiếng mát Rayban, mặc áo không quân, đi xe Jeep Cherokee. ➔

FBI - Văn Phòng điều tra liên bang trực thuộc Bộ Tư Pháp, FBI có nhiệm vụ điều tra chống khủng bố, chống phá hoại v.v... ngay trong nước.

CIA - Cơ quan Tình Báo Trung Ương trực thuộc Tổng Thống Phủ. Hiện do ông George Tenet (45t.) cầm đầu. CIA có trách nhiệm thâu thập tin tức tình báo khắp nơi trên thế giới liên quan đến mọi lãnh vực có ảnh hưởng đến nền an ninh của Mỹ và các nước đồng minh trên thế giới. Do đó dưới tay ông có trên 45 cơ sở mật vụ, độ 16 ngàn điệp viên chính thức và vô số điệp viên không chính thức rãi rác khắp năm châu. Với một ngân khoản 50 tỷ Mỹ kim! Thế mà cơ quan do ông cầm đầu bất lực không khám phá ra được một cuộc khủng bố đã được chuẩn bị hàng mấy năm trên bình diện quốc tế. Chuyện thần thoại về CIA (mà người ta hay mỉa mai gọi là Xịa) đã bị đánh đổ qua cuộc khủng bố nầy. Thấy vậy nhưng không phải vậy! Chuyện nầy giống y như chuyện mật vụ KGB của Liên Bang Sô Viết cũ. Ngày 28.5.1987, anh Mathias Rust ở Hamburg lái chiếc máy bay Cessna một động cơ bay đậu ngay Công Trường Đỏ (trái tim của Liên Bang Sô Viết) mà không một ai hay biết !

Dẫn chứng sự bất tài hay quá chủ quan của CIA

* 3 tuần lễ trước cuộc khủng bố, ông Abdel Badri Atwan (47t) chủ bút tờ báo Rập "Al Quds" đã tiết lộ với Thống Tấn Xã Reuter là Osama bin Laden đã nói với ông là: *Sẽ có một cuộc tấn công rất mạnh vào Mỹ mà từ trước tới nay chưa từng xảy ra. Tôi muốn tử vì đạo và sẽ ngồi bên phải của Allahs!*

* 5 ngày trước cuộc khủng bố, cơ quan tình báo Mossad của Do Thái đã gửi một báo động đỏ "Red Alert" cho trùm CIA là George Tenet, cho biết là Osama bin Laden đang chuẩn bị đánh một đòn chí tử vào Mỹ. Chừng nào? (Wann) - Ở đâu? (Wo) - Như thế nào? (Wie) không biết. Nhưng những nhà phân tích tình hình cũng như Tenet không quan tâm, bất tài hay quá chủ quan khinh địch, hoặc đánh giá quá thấp nguồn tin nầy ? Để cuộc khủng bố giết khoảng 10 ngàn người và làm thay đổi cuộc diện thế giới, có thể nói là có một không hai trong lịch sử ! Sau đó cha con mới tá hỏa, chạy Đông chạy Tây lo tìm thủ phạm, đưa ra nhiều biện pháp an ninh để phòng ngừa. Đúng là: Mất trâu mới lo làm chuồng !

Osama bin Laden, người chủ mưu ?

Dựa vào các nguồn tin trên và những sự việc xảy ra cũng như hành động của Osama bin Laden mà chính quyền Mỹ đi đến một kết quyết là Osama bin Laden là người chủ mưu cuộc khủng bố nầy.

Dẫn chứng

* Ngay sau khi cuộc khủng bố vừa xảy ra, tất cả mọi người có lương tâm trên thế giới đều bàng hoàng đau đớn, thì trái lại Osama bin Laden họp báo chào mừng cuộc khủng bố thành công. Nhưng để đánh lạc hướng, ông ta chối ngay là ông ta không có dính líu tới vụ nầy!

* Nhân viên tình báo Mỹ đã nghe lén được cuộc điện đàm qua vệ tinh giữa Osama bin Landen và quân khủng bố nhưng không rõ lúc nào ? Ở đâu ? Như thế nào ?

* Trong danh sách hành khách của 4 chuyến bay có những Họ & Tên người Rập mà tình báo Mỹ đang theo dõi, là người trong tổ chức khủng bố của Osama bin Laden.

* Tại phi trường Boston, nơi cửa ra hai phi cơ bị cướp, FBI tìm thấy một chiếc xe hơi khả nghi mà 5 người Rập đã sử dụng bỏ đó. Trong xe hơi có tài liệu hướng dẫn về cách bay bằng tiếng Rập. Năm người nầy liên hệ thường xuyên với Osama bin Laden.

* O.B.Laden đã từng tuyên bố là không đội trời chung với Mỹ! Ông đã ra lệnh thuộc hạ của ông là: "Bất cứ người Mỹ nào dù mặc quân phục hay thường phục đều là kẻ thù và sẽ bị giết hại !

* O.B.Laden là bố già của quân khủng bố Hồi Giáo quốc tế cực đoan, quá khích.

- 1996 ông ra lệnh đặt chất nổ phá sập căn cứ quân sự Mỹ tại Saudi Arabien làm 19 quân nhân Mỹ chết.

- 1998 ông điều khiển một cuộc tấn công vào Sứ Quán Mỹ tại Nairobi / Kenia làm 213 người chết. Cũng trong năm 1998, ông ra lệnh đặt chất nổ tại Sứ Quán Mỹ ở Darresalam (Tansania) làm 12 người chết và còn nhiều vụ khủng bố giết người khác nữa cũng do ông chủ mưu.

Vậy Osama bin Laden là ai ?

Sơ lược tiểu sử:

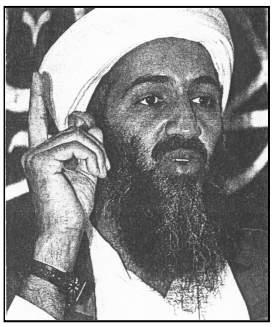

← Osama bin Landen đưa 1 ngón tay lên là để báo hiệu cho dân Mỹ biết tôi sẽ đánh một đòn rất nặng vào Mỹ, đánh gãy cánh con đại bàng để nó kéo lê ra khỏi đất nước Hồi Giáo !

Ông sanh năm 1957 tại Saudi Arabien, là một trong 52 người con của ông tỷ phú Mohamed bin Laden, gốc Yemen (có 12 vợ), chủ nhân ông trong ngành kỹ nghệ xây cất.

Vào năm 1979, khi hồng quân Liên Sô tiến vào Afghanistan để củng cố chính quyền thân Cộng thì Osama bin Laden gia nhập vào nhóm Hồi Giáo quá khích tại Saudi Arabien đi sang Afghanistan để cùng với nghĩa quân tại đây chống Sô Viết. Y đã từng cộng tác với CIA để hỗ trợ quân kháng chiến Afghanistan. Vì lúc đó Mỹ và các nước Tây Phương cung cấp súng đạn đồng thời huấn luyện nghĩa quân trong đó có Bin Laden !

Đến năm 1987, y thành lập và cầm đầu một tổ chức khủng bố biệt danh Al-Qaeda, có nghĩa là "Nền Móng". Mục đích ban đầu là qui tụ các nhóm Hồi Giáo khắp thế giới gia nhập để ủng hộ kháng chiến quân Afghanistan. Nhưng vào năm 1989 sau khi Liên Sô rút quân, y chuyển mục tiêu tấn công nhắm vào Do Thái và Mỹ. Vì Mỹ giúp Do Thái đánh người Hồi Giáo Palestine.

Vào năm 1991, Iraq xua quân tiến chiếm Kuwait, đe dọa Saudi Arabien. Mỹ và đồng minh lâm trận, cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư (Trung Đông) bùng nổ. Quân đội Mỹ được phép đóng quân trên lãnh thổ Saudi Arabien để đánh Iraq, Osama bin Landen phản đối, chỉ trích và có hành động chống lại Quốc vương Saudi, nên y bị tước quyền công dân và tống xuất ra khỏi Saudi. Y sang tỵ nạn tại Sudan.

Đến năm 1996, vì áp lực của Mỹ muốn bắt y, nên chính quyền Sudan phải trục xuất y ra khỏi nước. Y phải di tản qua Afghanistan để nương thân đồng thời được che chở bởi chính quyền quá khích Taliban (tiền thân của nghĩa quân hay kháng chiến quân).

Năm 1998, y bị FBI treo án trạng là 1 trong 10 tội phạm đào tẩu nguy hiểm nhất với các tội danh như giết người, âm mưu giết người, tấn công các cơ sở của Mỹ v.v... Mỹ đã treo tiền thưởng 5 triệu đô-la cho bất cứ ai có tin tức có thể đưa đến việc bắt giữ và xử tội tên khủng bố không đội trời chung với thế giới tự do. (Bây giờ tiền thưởng lên đến 25 triệu đô-la).

Tìm hiểu về con người thực Bin Laden

Bản chất y rất ngông cuồng, tâm trí mưu mô thâm độc, đường đi nước bước không rõ rệt. Y có một đạo quân "thánh chiến" hơn 3.000 quân cư ngụ ở các binh trại, hang động và hầm trú ẩn ở các vùng đồi núi hiểm trở và sa mạc thuộc Afghanistan. Mỗi tuần 3 lần vào ban đêm y phải cải trang và di chuyển để lẫn trốn từ căn cứ nầy sang căn cứ khác hầu tránh sự theo dõi của tình báo Hoa Kỳ.

Ngoài ra y còn huy động được một màng lưới có khoảng 25.000 quân dân cuồng tín Hồi Giáo thuộc nhiều nhóm khủng bố khác ở một số quốc gia trên thế giới. Những người nầy luôn sẵn sàng sống chết, ủng hộ và che giấu y khi đụng chuyện. Họ được huấn luyện kỹ càng để thi hành các điệp vụ khủng bố, xung kích cảm tử và tình báo khắp nơi trên thế giới. Họ được hướng dẫn cách sử dụng từ các loại vũ khí nhẹ như súng máy, chất nổ, lựu đạn, bom lửa, dao gâm đến những loại hỏa tiễn chống chiến xa và trực thăng. Các quân dân "thánh chiến" điên cuồng nầy gồm cả trẻ em vị thành niên và phụ nữ.

Giới tình báo Hoa Kỳ cho biết, trùm lãnh tụ Bin Laden có rất nhiều đường dây móc nối về tài chánh để trang bị khoảng 15 trại huấn luyện quân khủng bố tại nhiều quốc gia vùng Trung Đông, Phi Châu, Pháp quốc và Phi Luật Tân. Ngoài ra đường dây liên hệ với tổ chức Al-Qaeda ở Bắc Mỹ nới rộng từ Canada đến Washington DC, New York, New Jersey, Massachusetts, Florida và California.

Trung ương điều hành của y được trang bị với các dụng cụ tối tân nhất và áp dụng kỹ thuật tinh vi vượt bực của Hoa Kỳ. Cho nên, nước cờ của y rất tinh xảo, chu đáo, chính xác và quyết liệt. Y luôn đi trước các trùm thám tử và điệp viên tình báo quốc tế một bước.

Đường lối hoạt động khủng bố của y mỗi nơi mỗi khác. Y không lặp lại chiêu bài và kế hoạch cũ để tấn công lần thứ hai trên cùng một lãnh thổ. Đây là mục đích đánh lạc hướng đề phòng của các nước "kẻ thù" của y, hầu có thể tấn công một cách bất ngờ, khó chuẩn bị. Hơn nữa, cuộc đời y hoạt động đắc lực trong các phong trào kháng chiến, với kinh nghiệm cá nhân, y có đủ khả năng để điều động các hoạt động khủng bố khắp nơi trên thế giới, từ một hầm trú ẩn bí mật. Các bộ hạ và nhóm cuồng đồ của y hầu như đã bị thay não đầu. Họ thuộc loại người vô lương tri, có óc nhưng không có tim, chỉ biết thi hành nhiệm vụ theo kế hoạch chỉ định. Họ chỉ biết tuân phục và tôn vinh y như một Sa Mạc Vương.

"Sa Mạc Vương" triệu phú nầy sống cuộc đời lén lút, sợ hãi nơi các hang động để lẫn trốn vòng pháp luật quốc tế. Nhưng đời tàn của y cũng không còn lâu dài và rất có thể những hang động và hầm trú ẩn ở Afghanistan sẽ là mồ chôn tập thể của y và đồng bọn.

Những tên khủng bố liên hệ với O. bin Laden

Sau vụ khủng bố, FBI đã lần lượt tìm ra mạng lưới hoạt động của những tên khủng bố. Hamburg là nơi cư ngụ mà cũng là nơi chúng làm sào huyệt bí mật để móc nối với đồng

bọn. FBI đã và đang phối hợp với Cảnh sát Tư pháp Đức truy tầm kẻ sống, điều tra lai lịch kẻ chết.

Những tên cướp máy bay có hai cuộc sống khác nhau. Một là sống giống như mọi người, sinh viên chăm học, hăng say tham gia mọi hoạt động lợi ích ở Đại Học, thân thiện với người hàng xóm, mộ đạo, thường đi lễ ở đền thờ Hồi Giáo v.v... Cuộc sống thứ hai hoàn toàn bí mật, thường đi nhiều nơi trên thế giới, tiếp xúc với nhiều người Rập khả nghi, học lái máy bay v.v...

Mohamed Atta (✝ 33t)

Con của một Luật sư ở Ai Cập, học Đại Học Kỹ Thuật ở Hamburg - Harburg từ năm 1992. Anh được học bổng của

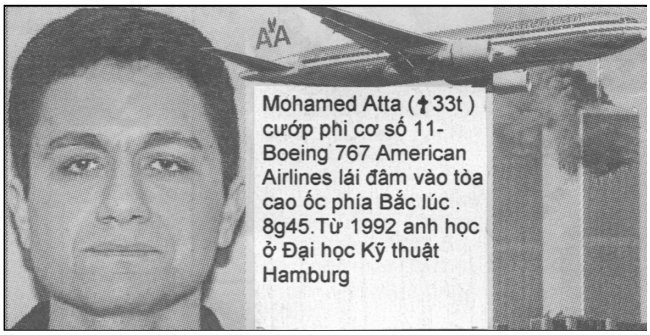

chính phủ Đức. Anh không bao giờ tham gia các buổi liên hoan của Đại Học, không bao giờ thấy anh đi với đàn bà, mộ đạo một cách cuồng tín. Giáo sư Dittmar Machule đã cấp cho anh bằng Cử Nhân, trong bài thi của anh có câu: *Sự cầu nguyện, sự hy sinh và cuộc sống cũng như sự chết của tôi đều thuộc về Allah, Ngài là chúa tể của vũ trụ!*

Ông Giáo sư nói: Bây giờ khi đọc đến câu nầy một lần nữa tôi lạnh xương sống.

Marwan Al-Shehhi (✝ 23t)

Con của một chủ nông trại, trước kia ở Bonn. Từ năm 1999, anh dọn về Hamburg ở chung với anh Mohamed Atta.

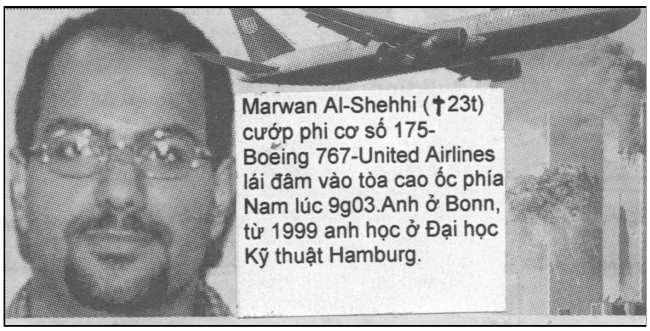

Học ngành kỹ thuật cùng với Atta tại Đại Học Kỹ Thuật Hamburg - Harburg. Anh có một cuộc sống hoàn toàn bí mật, ghi tên ở Đại Học nhưng thường xuyên vắng mặt. Mộ đạo đến cực đoan, cuồng tín.

Ziad Samir Jarrah (✝ 26t)

Con của một Giám đốc hãng bảo hiểm ở Beirut

(Libanon). Anh học tại Đại Học Greifswald. Tại đây anh yêu một cô sinh viên Y Khoa người Thổ Nhĩ Kỳ tên Aysle (25t) ở Bochum. Sau nầy vì sự móc nối của M. Atta nên anh về Hamburg học ngành kỹ thuật máy bay tại Cao Đẳng Kỹ Thuật. Anh ở chung với Atta và đồng thời lui tới với người bạn gái ở Bochum. Mộ đạo đến cuồng tín.

Hiện giờ cô Aysle đang được cảnh sát bảo vệ.

Ngoài ra còn có dấu vết nào khác ?

Theo cảnh sát hình sự liên bang cho biết thì M. Atta còn làm phụ thêm một công việc lau chùi dọn dẹp trong chỗ sản xuất máy bay Airbus ở Hamburg, để anh tìm cơ hội quan sát hệ thống lái máy bay.

Ai giúp đỡ họ ?

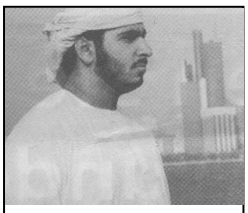

Fares A. người Dubai, đang bị truy tầm.

Nguồn tin đáng tin cậy là cả 3 người trên đây đều được một người giúp đỡ ngoài tên bố già Osama bin Laden. Người đó tên là Fares A (có vợ, 2 con) ở Dubai. Anh ta lo mướn nhà lần đầu tiên cho Marwan Al-Shehhi. Tuần nào Fares cũng đến thăm anh ta và các người bạn Hồi Giáo.

Tháng 5 vừa qua, Fares đến thăm Shehhi và cả hai đã gặp chủ nhà, anh ta nói lời từ giã như sau: "*Chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại ông*", theo lời người chủ nhà thuật lại. Có thể kế hoạch khủng bố dã man tại WTC đã được chuẩn bị xong nên họ ra đi để thi hành sứ mạng giết người theo đơn đặt hàng của bố già bin Laden !

■ AFGHANISTAN (A PHÚ HÃN)

Sơ lược về địa dư và chính trị

Afghanistan phía Nam giáp Pakistan và Iran, phía Bắc với Turmenistan - Uberkistan - Kasachtan - Kirgisien - Tadschikistan và China một phần nhỏ. Diện tích 650 ngàn cây số vuông. Trên 60% đất đai là đồi núi. Dân số độ 14,5 triệu, trong số nầy khoảng trên 3 triệu người du canh, du cư, có nghĩa là sống rày đây mai đó. Hầu hết theo đạo Hồi Giáo.

Năm 1979, do sự chấp thuận của chính quyền theo Cộng, hồng quân Liên Sô tiến quân vào Afghanistan. Thời điểm nầy hai khối quyền lực Mỹ - Nga còn được gọi là lưỡng cực đang âm thầm đối khi công khai đối đầu nhau, hay nói một cách khác là chiến tranh lạnh, chiến tranh cân não.

Để chận đứng sự bành trướng của Liên Sô và chư hầu, Mỹ và các nước Tây Phương bí mật viện trợ tối đa vũ khí tối tân cho nghĩa quân Afghanistan vừa chống lại đế quốc đỏ Liên Sô vừa chống lại chính quyền theo Cộng.

Vào năm 1989, khi hồng quân Liên Sô rút lui về nước, thì nghĩa quân đã có nhiều kinh nghiệm chiến trường, cộng thêm sự trang bị vũ khí tối tân, họ tấn công chính quyền thân cộng và lần lần chiếm gần hết đất đai (trên 90%) đẩy chính quyền thân Cộng về phía Bắc. Từ nghĩa quân họ trở thành một quân đội khá hiện đại, lãnh đạo bởi những người Hồi Giáo cực đoan quá khích, nên họ tuyên bố thành lập một quốc gia Hồi Giáo lấy tên là TALIBAN. Họ cai trị dân theo luật rừng. Đàn bà phải luôn luôn che mặt, không được đi làm, không được đi học v.v... dân chúng không được nghe radio, xem TV, không có rạp chiếu bóng v.v... Họ bắt dân chúng sống quay trở lại thời kỳ đồ đá! Họ không chấp nhận bất cứ một Đạo hay một tượng của Đạo nào khác trên lãnh thổ của họ. Vụ bắn và phá nát hai tượng Phật cổ năm vừa qua là một điển hình. Sở dĩ chính phủ Taliban chứa chấp

Osama bin Laden, một trên trùm khủng bố quốc tế, vì ông nầy cũng cùng một tín ngưỡng cực đoan cuồng tín như họ.

Hiện tại Afghanistan có hai chính phủ

1/ Chính phủ trước kia theo Cộng còn lại độ 10% lãnh thổ ở phía Bắc được mệnh danh là: "Khối Liên Minh phía Bắc" (Nord Allianz) được Liên Hiệp Quốc nhìn nhận, có đại diện tại LHQ.

2/ Chính phủ Taliban, cầm đầu là nhà độc tài Mullah Osmar, rể của dòng họ Laden được mệnh danh là vua á phiện. Taliban không được Liên Hiệp Quốc nhìn nhận. Hiện chỉ có 3 nước thiết lập ngoại giao với Taliban là: Pakistan - United Arabien Emirates (UAE) và Saudi Arabien.

Ngày 22.9.2001, UAE và Saudi Arabien đã cắt đứt ngoại giao với Taliban, với lý do là hai nước nầy lên án cuộc khủng bố và không thuyết phục được Taliban dẫn độ giải giao Osama bin Laden cho Tòa Án Quốc Tế.

Ngày 24.9.2001, Pakistan đã rút toàn bộ phái đoàn ngoại giao và đóng cửa Sứ Quán tại Afghanistan.

Như vậy thì hiện giờ chính quyền Taliban không còn chỗ nương thân.

Phản ứng của các lãnh tụ trên thế giới

Vừa sau cuộc khủng bố, các lãnh tụ trên thế giới đã có phản ứng tức thời.

*** Ông Gerhard Schröder**, Thủ Tướng Liên Bang Đức, nói: *Cuộc khủng bố nầy là một cuộc tuyên chiến chống cả một thế giới văn minh đồng thời lên án mạnh mẽ cuộc khủng bố và sẵn sàng đoàn kết với Mỹ để chống khủng bố.*

*** Ông Tony Blair**, Thủ Tướng Anh: *Nước Anh đứng vai kề vai với Mỹ để trừng phạt kẻ khủng bố. Đây không phải là một cuộc chiến của Mỹ chống khủng bố mà là một cuộc chiến của những nước tự do trên toàn thế giới chống khủng bố.*

*** Ông Kofi Annan**, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc: *Chủ nghĩa khủng bố phải được quyết tâm chống cho tới cùng dù nó là ai và ở bất cứ nơi nào. Trong cái tinh thần nầy, điều quan trọng hơn bao giờ hết là phải bình tĩnh đối phó và hành động.*

*** Ông Wladimir Putin**, Tổng Thống Nga: *Tôi giật mình và kinh hoàng về cái thảm họa nầy. Một loạt khủng bố dã man gây thiệt mạng cho bao nhiêu người vô tội đã và đang làm chúng ta phẫn nộ và bất bình. Không còn mập mờ gì nữa, những hành động vô nhân đạo như thế phải bị trừng phạt.*

*** Ông Jacques Chirac**, Tổng Thống Pháp: *Cái gì xảy ra tại Mỹ đều có thể xảy ra cho tất cả chúng ta. Toàn dân Pháp đứng bên cạnh Mỹ trong giờ thương đau nầy.*

*** Ông George Robertson**, Tổng Thư Ký Bắc Đại Tây Dương (NATO*): Mỹ được sự bảo vệ của đồng minh. Hành động man rợ như vậy không chấp nhận được. Nó tấn công vào nền Dân Chủ, do đó cộng đồng thế giới và thành viên khối NATO sẽ liên kết tiêu diệt quân khủng bố. Hỡi quân khủng bố! Các ngươi không thể nào hoàn thành giấc mơ tàn bạo được đâu!*

*** Ông Pervez Musharraf**, Tổng Thống Pakistan: *Cuộc khủng bố thật tàn bạo và kinh hãi. Nhân dân và chính quyền Pakistan rất xúc động khi nhìn thấy cuộc khủng bố tàn bạo có một không hai gây ra sự chết chóc ghê rợn của người dân vô tội. Chúng tôi chia xẻ sự đau buồn cùng với nhân dân Mỹ.*

*** Ông Junichiro Koizumi**, Thủ Tướng Nhật: *Cuộc khủng bố ở Mỹ là hèn nhát và ác ý. Tôi không có danh từ nào diễn tả sự giết người tàn ác như vậy.*

*** Ông Jassir Arafat**, Tổng Thống Palestine: *Tôi rất sửng sốt! Cuộc khủng bố xảy ra làm tôi không hiểu nổi, không hiểu nổi, không hiểu nổi! Thay mặt nhân dân Palestine, chúng tôi sâu xa chia buồn cùng với chính quyền và nhân dân Mỹ.*

*** Ông Ariel Scharon**, Thủ Tướng Do Thái: *Phải trả đũa lại quân khủng bố giống y như chúng đã gây ra. Chống khủng bố là nhiệm vụ của thế giới tự do. Những quyền lực trong bóng tối, các quyền lực ma quái nầy nó sẽ hủy diệt nền Văn Hóa và Văn Minh của nhân loại.*

*** Ông Felip Pérez Roque**, Bộ Trưởng Ngoại Giao Cuba: *Đất nước tôi chia buồn và cảm thông về sự chết chóc quá to lớn của người dân vô tội. Chúng tôi chống lại cuộc khủng bố và cực lực lên án hành động dã man nầy dù nó xảy ra bất cứ ở nơi nào.*

*** Ông Jean Chrétien**, Thủ Tướng Canada: *Thật không thể tưởng tượng được là một cuộc khủng bố đã xảy ra quá tàn nhẫn. Mỹ đã và đang đối chất với một thảm họa to lớn trong lịch sử, mà hậu quả của nó có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới.*

*** Ông Mubarac**, Tổng Thống Ai Cập: *Lên án cuộc khủng bố, đứng về phía Mỹ, kêu gọi triệu tập một hội nghị quốc tế chống quân khủng bố.*

*** Liên Đoàn Rập**: *Lên án cuộc khủng bố, đứng về phía Mỹ. Tuy nhiên kêu gọi Mỹ nên thận trọng hành động trong việc trả thù đúng người có tội.*

*** Chính quyền Trung Quốc**: *Tuyên bố cộng tác với Mỹ trong việc chống quân khủng bố, nhưng không hợp tác về quân sự để trả thù.*

*** Ông Mohammad Chatani**, Tổng Thống Iran: *Lên án mạnh mẽ quân khủng bố, hợp tác với Mỹ để tiêu diệt quân khủng bố quốc tế, đóng cửa biên giới giữa Iran và Afghanistan.*

*** Ông Saddam Hussein**, Tổng Thống Iraq: *Phủ nhận sự liên hệ trong cuộc khủng bố; không lên án quân khủng bố.*

*** Chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ**: *Lên án mạnh mẽ cuộc khủng bố, sẵn sàng cho Mỹ sử dụng bầu trời, phi trường, hải cảng v.v... để thiết lập đầu cầu đổ quân tiến đánh Taliban, chính quyền nuôi dưỡng quân khủng bố.*

Ngoài ra các nước khác ở năm châu cũng đều lên án cuộc khủng bố dã man có một không hai trong lịch sử nhân loại.

Cuối cùng, ông **Mohamed Ali**, cựu vô địch quyền anh hạng nặng của Mỹ, nói một câu để người Hồi Giáo tự suy nghĩ: *Tôi cũng là người Hồi Giáo. Nhưng ai nhân danh người Hồi Giáo đi khủng bố giết hại người, chẳng khác nào họ hiếp dâm kinh thánh Koran. Do đó tôi lên án cuộc khủng bố dã man nầy.*

Trung gian thương thuyết

* Ngày 17.9, một phái đoàn cao cấp của Pakistan do Trưởng mật vụ Mehmood hướng dẫn sang Taliban gặp Mullah Osmar để trao tối hậu thư của Mỹ đồng thời thuyết phục Osmar cho dẫn độ Osama bin Laden. Nhưng Osmar đã tiếp phái đoàn trong sự lạnh nhạt và tỏ ra cứng rắn, dứt khoát không giải giao O.b.Laden. Ngày 18.9, phái đoàn Pakistan trở về trong sự thất vọng ê chề!

* Ngày 20.9, theo lời mời của Mohamed Osmar, hơn 100 Giáo sĩ thuộc Hội Đồng Hồi Giáo Oulémas họp lại ở Kandahar để thảo luận và quyết định số mạng của tên trùm khủng bố O.b.Laden. Kết quả họ cũng không chấp nhận cho dẫn độ Laden. Nhưng vì bị áp lực quốc tế và sự điều quân của Mỹ nên họ buộc lòng phải đuổi Laden ra khỏi Afghanistan và y muốn đi đâu thì tự do đi. Nhưng chẳng có nước nào dám chứa y cả. Ủng hộ bằng miệng thì được, còn chứa chấp thì không!

Hội Đồng Giáo Sĩ đã cho phổ biến một Giáo Lệnh (fatwa) kêu gọi thánh chiến trong trường hợp Mỹ tấn công. Văn bản viết: "*Nếu những kẻ xâm lăng một nước Hồi Giáo, hay nước nầy không có khả năng bảo vệ, một cuộc thánh chiến (djihad) sẽ được các nước Hồi Giáo trên thế giới phát động*".

Văn bản thì viết như vậy để hù dọa thôi, chứ thật ra không có một nước Hồi Giáo nào dám công khai ủng hộ hay đứng về phía người Hồi Giáo cực đoan Taliban để mở ra một cuộc thánh chiến! Chỉ có những nhóm nhỏ Hồi Giáo quá khích ở rải rác các nước Hồi Giáo ủng hộ, thì làm sao xảy ra được một cuộc thánh chiến?

Những phản ứng của báo chí

Bị một cú đánh bất ngờ lại quá tàn bạo làm chính quyền Mỹ tá hỏa tam tinh. Vì từ khi lập quốc đến nay trên 200 năm, chưa bao giờ Mỹ bị tấn công thẳng vào trái tim, trung tâm quyền lực của mình. Do đó báo chí Mỹ và thế giới đã loan tin với nhiều hình ảnh đau thương, chết chóc và đi nhiều tựa nẩy lửa như: "Tận Thế", "Động Đất Kinh Hoàng", "Trân Châu Cảng thứ 2 !" (Pearl Harbour), hay "Thế Chiến Thứ Ba !". Ngay đến cựu Ngoại Trưởng Kissinger (gốc Do Thái, sanh tại Đức, định cư tại Mỹ, người đã đi đêm với Cộng Sản bán đứt Miền Nam Việt Nam, để đổi lấy những đặc quyền đặc lợi cho Do Thái) cũng đã tuyên bố: "*Trận nầy có thể so sánh như trận Trân Châu Cảng, và chúng ta (Mỹ) cũng phải có phản ứng như vậy !*

Phản Ứng của Mỹ

* Lưỡng Viện Quốc Hội họp trao quyền cho Tổng Thống Bush được toàn quyền sử dụng và điều hành mọi phương tiện của quốc gia để chống lại quân khủng bố quốc tế.

* Gửi tối hậu thư cho chính quyền Taliban, trong thời hạn 3 ngày phải giải giao tên trùm khủng bố Osama bin Laden. Nếu không giao, Mỹ sẽ dùng quân lực tiêu diệt sào huyệt và những trại huấn luyện của quân khủng bố nằm trong lãnh thổ Afghanistan được sự bao che của chính quyền Taliban.

* Động viên 50.000 quân trừ bị để bảo vệ lãnh thổ.

* Điều động quân: Hàng không mẫu hạm Theodore Roosevelt trang bị thêm tại căn cứ Norfolk/Virginia để lên đường công tác dài hạn tại Địa Trung Hải. Binh Đoàn thứ 26 viễn chinh Hải quân, một đơn vị thiện chiến với 2.200 quân rời Camp Lejuene (North Caroline) cũng đến vùng Địa Trung Hải. Gần 200 phi cơ chiến đấu hiện có mặt tại căn cứ vùng Vịnh Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ Dương. Thêm vào đó các Hàng không mẫu hạm Carl Winson trong vùng Vịnh Ba Tư, Entreprise trên biển Ấn Độ Dương mang theo 210 phi cơ chiến đấu loại F.15E - Oanh tạc chiến đấu cơ F.16 - B.52 v.v... cùng các loại phi cơ tiếp tế và giám sát.

* Lục Quân cũng được điều động để tiến hành các cuộc hành quân trên bộ. Lệnh chuyển quân nầy do Bộ Trưởng Quốc Phòng, ông Rumsfeld ban hành gồm các quân nhân của Lục Quân và cả Không Quân. Riêng về phía Không Quân cũng đã điều động hàng trăm phi cơ chiến đấu sang vùng Vịnh để thi hành "Chiến Dịch Công Lý Vô Biên" (Infinite Justice). Sự bố trí các lực lượng Lục Quân và Không Quân ở vùng Trung Đông và gần Afghanistan để đối phó với các cuộc tấn công khủng bố của người Hồi Giáo quá khích.

Ông Rumsfeld quả quyết là cuộc chiến sắp tới của Mỹ sẽ khác hẳn cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, cuộc chiến Triều Tiên, Việt Nam, vùng Vịnh Ba Tư, Kosovo, Bosnia. Cuộc chiến chống khủng bố (War against Terror) là một chiến lược lâu dài, đánh quân khủng bố và các nước chứa chấp trên mọi lãnh vực ngoại giao, tài chánh, chính trị và quân sự

*** Tổng Thống Bush đọc diễn văn trước Quốc Hội**

Tối thứ năm 20.9.2001, Tổng Thống Bush đọc một bài diễn văn quan trọng trước Lưỡng Viện Quốc Hội Mỹ (trong số người nghe có Thủ Tướng Anh, ông Tony Blair). Ông nhấn mạnh rằng công lý phải được thực hiện, Mỹ phải hành động để chiến đấu chống sự sợ hãi và bảo vệ tự do. Ông kêu gọi dân Mỹ hãy chấp nhận một cuộc chiến đấu lâu dài có thể tới nhiều năm, đến khi nào chận đứng, tiêu diệt hết các tổ chức và quân khủng bố và cả những nước chứa chấp chúng.

Ông nói: Quân lực Mỹ đã được điều động, có đầy đủ sức mạnh và sẵn sàng hành động trả thù vụ khủng bố tàn bạo nhất trong lịch sử đã làm thiệt mạng trên 6.500 thường dân. Đối với các chính quyền ngoại quốc, ông mạnh mẽ khẳng định rằng họ chỉ có một trong hai thái độ: Hoặc đứng về phía chúng tôi, hoặc đứng về phía khủng bố" ... Ngoài ra ông cũng không quên kêu gọi dân Mỹ là không nên mang những ác cảm và thành kiến oan uổng về Tôn Giáo và Chủng Tộc đối với dân Rập và đạo Hồi. Vì: Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi".

Cuối cùng ông cảm ơn tất cả các lãnh tụ các quốc gia trên thế giới đã ủng hộ Mỹ, chia xẻ với Mỹ trong những giờ phút đau thương nầy...

Hậu quả sau cuộc khủng bố

*****Thị trường chứng khoán thế giới giao động mạnh. Wall Street đóng cửa từ chiều 11.9 - đến 17.9 mới mở cửa lại. Tấn công vào WTC có nghĩa là đánh vào Trung tâm Tài chánh Thế giới. Các cổ phần mất giá thê thảm! Người có cổ phần lo sợ, ùn ùn bán tháo bán đổ các cổ phần vì không biết tình hình trong những ngày sắp tới ra sao. Theo các nhà quan sát, bọn khủng bố đã thành công trong mục tiêu đánh vào Trung tâm Tài chánh Thế giới, đẩy nền kinh tế Mỹ và toàn thế giới trong đó có những nước Rập vào vòng suy thoái.

***** Giá xăng tự động tăng lên, mặc dù giá dầu thô không thay đổi. Đúng là đám tài phiệt thừa nước đục thả câu.

***** Các hãng hàng không Mỹ gần như tê liệt, lỗ lã đến hàng tỷ Mỹ kim, sa thải công nhân hàng loạt. Để cứu nguy, Tổng Thống Bush xin Lưỡng Viện Quốc Hội một số tiền là 15 tỷ đô-la: 5 tỷ dùng để trợ cấp tức thời và 10 tỷ cho vay dài hạn. Đồng thời ông cũng được Lưỡng Viện Quốc Hội chấp thuận cấp cho một số tiền là 40 tỷ đô-la để dọn dẹp và tái xây dựng lại WTC, mặc dù ông chỉ xin có 20 tỷ.

Số người chết và mất tích

Con số này có thể thay đổi từng ngày, vì sự tìm người sống, đếm người chết còn đang tiếp diễn.

Tại WTC: Trên 70 nước có người chết và mất tích (bị cháy ra tro) được ghi nhận vài nước sau đây:

- Anh : khoảng 300 người
- Đức : " 200 "
- Thụy Sĩ : " 280 "

- Nga : " 96 "
- Canada : " 150 "
- Úc : " 96 "
- Ba Lan : " 30 "
- Pakistan : " 310 "
- Trung Quốc: " 50 "
- Nhật : " 300 "
- Ấn Độ : " 250 "

6.330 người mất tích !

Tại Pentagon: 199 người chết, chỉ có 11 người nhận diện được.

Trên đây là những người có danh sách làm việc hàng ngày, còn số du khách vào thăm viếng thì không biết bao nhiêu ?

Biện pháp chống không tặc

Cháy nhà xong, mới lo đi mua bình chữa lửa! Việc không tặc cướp máy bay đã xảy ra từ mấy chục năm nay, và tiếp theo sau vụ khủng bố dã man ở WTC, bây giờ mấy *ông to* mới có biện pháp đề phòng.

Chính quyền Bush đã chấp nhận chi 500 triệu đô-la để trang bị hệ thống an ninh tại phòng lái cho tất cả máy bay hành khách. Ngoài ra còn cung cấp nhân viên an ninh được huấn luyện, mặc thường phục mang súng ngồi lẫn trong hành khách trên mỗi chuyến bay (Sky-Marshals).

Riêng tại Đức, tạm thời chỉ có hãng Lufthansa có nhân viên an ninh mặc thường phục, mang súng đi trên các chuyến bay như là hành khách. Họ từ cảnh sát biên phòng, hoặc cơ sở an ninh tư. Còn các hãng hàng không BA - Condor - LTU thì chưa có.

Nhưng chắc chắn trong tương lai gần tất cả các hãng hàng không trên thế giới đều phải có biện pháp như vậy mới làm cho hành khách yên lòng. Kiểm soát ở dưới đất không thể nào hoàn hảo 100%. Bằng cớ là có nhiều vụ cướp máy bay đã xảy ra khi mà những tên không tặc cũng đã được kiểm soát.

TALIBAN, sức mạnh, hậu thuẫn và kẻ thù

Sức mạnh: Theo Viện nghiên cứu Chiến lược Quốc tế, xuất bản hàng năm một ấn bản so sánh về tương quan lực lượng quân đội các nước trên thế giới đã đánh giá: Quân đội Taliban được trang bị những vũ khí lỗi thời, thiếu tu bổ, không có cơ phận thay thế. Một số lượng vũ khí từ thời Liên Xô xâm lăng còn lại sau khi rút lui vào năm 1989. Cộng thêm với số vũ khí của Mỹ và đồng minh trang bị cho nghĩa quân để chống quân Liên Xô. Số lượng vũ khí nầy đã bị tiêu hao nhiều trong 6 năm nội chiến. Rất khó xác định những gì quân đội Taliban còn giữ lại trong tay.

Theo phỏng đoán của Viện nghiên cứu quốc tế và tình báo thì quân đội Taliban hiện có :

- Từ 20 - 25 ngàn chiến binh được trang bị đủ loại súng; nếu cần có thể huy động thêm từ 15 đến 20 ngàn người nữa.
- Khoảng 100 chiến xa thuộc loại T.54 và T.28, trong số nầy có trên 60% bất khiển dụng vì thiếu cơ phận, rĩ sét v.v...
- Khoảng 10 - 15 trực thăng và có thể có 6 - 10 phi cơ chiến đấu, nhưng thiếu nhiên liệu, thiếu tu bổ, không đủ phi công v.v...
- Một ít đại bác loại nặng từ hồi Staline chống quân Đức trong Đệ nhị Thế chiến.
- Súng phòng không thì có chừng vài chục khẩu nhưng thiếu đạn...

Với một quân đội như vậy làm sao đương đầu lại với Mỹ và đồng minh. Để tránh sự tấn công gây thiệt hại bằng không kích, quân Taliban có thể sẽ được phân tán thành từng đơn vị nhỏ để đánh du kích. Nhưng dễ bị khám phá vì đất đai Afghanistan phần lớn là đồi núi trọc, rừng thưa không phải là môi trường thuận lợi để cho du kích hoạt động.

Hậu thuẫn: Ba nước có liên hệ ngoại giao thì hai nước đã cắt đứt, còn một nước thì rút toàn bộ ngoại giao đoàn về nước (đã nói ở trên) đó là Pakistan.

Nguồn tiếp tế quan trọng cho sự sống còn của Taliban là Pakistan, nay Pakistan không liên hệ nữa, đóng cửa biên giới, đứng về phía Mỹ để chống khủng bố. Còn các nước láng giềng Hồi Giáo giáp ranh phía Bắc như: Turmenistan - Usbekistan - Kasachstan - Kirgisien và Taschikistan thì cũng đứng về phía Mỹ, đóng cửa biên giới sợ quân Hồi Giáo cực đoan Taliban trà trộn trong số người tỵ nạn chạy vào các nước nầy sách động. Hiện giờ chỉ còn lại những nhóm nhỏ Hồi Giáo quá khích ở các nước trên thế giới ủng hộ mà thôi. Nói tóm lại chính quyền Taliban đang bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Kẻ thù: Vì chứa chấp bao che tên trùm khủng bố Osama bin Laden cùng đồng bọn và nhất là sau cuộc khủng bố dã man ở New York thì hầu hết các nước kể cả Hồi Giáo trên thế giới đều lên án và chĩa mũi dùi vào chính quyền Taliban. Nhưng kẻ thù số 1 và sát nách của Taliban chính là nhân dân của họ mà nhất là đàn bà và phụ nữ. Dưới sự cai trị cuồng tín cực đoan của các Giáo sĩ Hồi Giáo Taliban, đàn ông phạm tội bị treo cổ, đàn bà phụ nữ bị xem như con vật. Do đó nếu có cơ hội họ sẽ vùng lên quật ngã đám Giáo sĩ cuồng tín nầy.

Lời người viết: Ở Campuchia, dưới sự thống trị của Pol Pot và đồng bọn, nhân danh chủ nghĩa Cộng Sản họ đã tàn sát dã man dân họ (trên 2 triệu người bị giết). Dưới sự thống trị của các Giáo sĩ Taliban, họ nhân danh Hồi Giáo đưa dân tộc họ trở lui về thời cổ đại đồ đá !

Quyết nghị của UNO

Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc vừa ra quyết nghị chống khủng bố đồng thời phong tỏa tất cả trương mục và tài sản của tên trùm khủng bố Osama bin Laden và đồng bọn trên toàn thế giới. Nguồn huyết mạch để nuôi dưỡng sự sống còn bị chặt đứt, chắc chắn họ bị khủng hoảng và sẽ đi đến sự tan rã.

Tấn công quân Taliban

Qua đường lối ngoại giao không thành công, giải pháp cuối cùng mà Mỹ và đồng minh chọn là "tấn công".

Ngày 6.10.01, lúc 16giờ 30 (GMT), quân đội Mỹ với quân đội Anh tấn công bằng hỏa tiễn, không kích, thả bom để tiêu diệt sào huyệt và các trại huấn luyện của tổ chức khủng bố nằm trong lãnh thổ Afghanistan. Liên tiếp mỗi ngày đều có nhiều đợt tấn công ồ ạt như vậy. Đến ngày 12.10.01, Bộ Quốc Phòng Mỹ căn cứ theo không ảnh chụp từ vệ tinh cho biết là đã tiêu diệt 85% công sự chiến đấu, phi trường, trại huấn luyện quân khủng bố bị phá hủy, và cuộc tấn công sẽ còn tiếp diễn trong nhiều ngày ... Ngoài ra trong cuộc họp báo, ông Rumsfeld, Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ cho biết là ông không loại bỏ giải pháp đổ quân để truy kích quân khủng bố, khi có một ký giả hỏi. Khi tờ báo nầy đến tay quý độc giả thì cuộc chiến chống quân khủng bố quốc tế sẽ được giải quyết hay còn tiếp diễn ....

Hai mẩu chuyện bên lề liên quan đến cuộc khủng bố

1/- Con số "11" trùng hợp kỳ lạ !

-Cuộc khủng bổ xảy ra ngày 11.9: Cộng 1+1+9=11
-Số ĐT khẩn cấp của Mỹ: 911. Cộng 9+1+1=11
-Ngày 11.9 là ngày thứ 254 trong năm: Cộng 2+5+4=11
-Tòa cao ốc phía Bắc bị phi cơ đâm vào đầu tiên có số nhà là : 11
-Trên phi cơ có 92 người. Cộng 9+2=11

-Phi cơ nầy mang số chuyến bay là AA.11
-New York là Tiểu Bang thứ 11 của Mỹ
-"New York City" có 11 chữ
-"Afghanistan" và "The Pentagon" mỗi tên đều có 11 chữ
-"Ramzi Yousef" tên của người đặt chất nổ ở WTC năm 1993 cũng có 11 chữ !!! ...

2/- <u>Nhà tiên tri Nostradamus (Pháp - 1503-1566)</u>

Sau cuộc khủng bố tại New York, người ta mới đem lời tiên tri của ông Nostradamus ra chứng nghiệm. Sau đây là lời tiên tri:

"***Trong một thành phố của Chúa, sẽ có một trận sấm sét to lớn, hai anh em cấu xé nhau trong sự hỗn loạn, khi mà cái thành lũy vẫn đứng vững; khi một lãnh tụ siêu cường sẽ bị khuất phục, khi một thành phố lớn sẽ bị cháy, một trận chiến thứ 3 sẽ bùng nổ***".

<u>Lời tạm giải của người viết</u>:

Trong một thành phố của Chúa: ám chỉ thánh địa Jerusalem và vùng phụ cận;

sẽ có một trận sấm sét to lớn: tại đây hàng ngày hỏa tiễn, chất nổ, đạn pháo nổ long trời lở đất như sấm sét;

hai anh em cấu xé nhau trong sự hỗn loạn: Do Thái và Palestine, tuy là hai dân tộc nhưng cùng một Tổ, đang đánh nhau gây chết chóc, máu đổ thịt rơi hàng ngày;

khi mà cái thành lũy vẫn đứng vững: ám chỉ thành phố Jerusalem và vùng phụ cận;

khi một lãnh tụ siêu cường sẽ bị khuất phục: ám chỉ Tổng Thống Bush bị quân khủng bố đánh;

khi một thành phố lớn sẽ bị cháy: hai tòa cao ốc ở New York.

Các lời tiên tri trên đây đã xảy ra đúng y.

Còn một trận chiến thứ 3 <u>sẽ</u> bùng nổ? Câu nầy thì phải chờ xem vì chưa xảy ra.

Chữ <u>sẽ</u> nằm ở thì tương lai. Mà thì tương lai thì có tương lai gần 5-10 ngày một vài tháng hay vài năm; Còn tương lai xa có thể đến 20, 50, 100 hay vài trăm năm sau. Cũng như câu tiên tri trên, ông Nostradamus đã tiên đoán cách nay trên 450 năm! Do đó lời tiên đoán của các nhà tiên tri khi sự việc xảy ra xong mới lý giải được.

Khi quý độc giả cầm tờ báo nầy trên tay thì cuộc chiến chống khủng bố đã được giải quyết xong hoặc còn đang tiến hành. Hãy kiên nhẫn chờ xem.

<u>Vài hình ảnh về cuộc khủng bố</u>

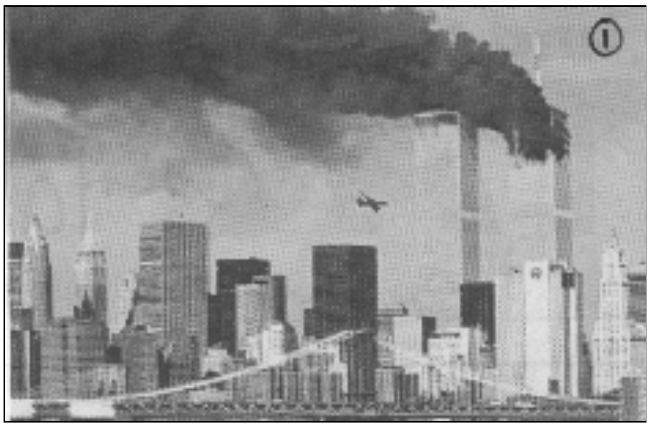

Hình 1: Phi cơ AA.11 đã đâm đầu vào cao ốc phía Bắc đang bốc cháy. Chiếc thứ hai UA.175 đang bay để đâm đầu vào cao ốc phía Nam.

Hình 2: Cao ốc phía Nam đang bốc cháy.

Hình 3: Hai cao ốc đang bốc cháy.

Hình 4: Cao ốc phía Bắc sụp đổ trước. Cao ốc phía Nam sụp đổ sau.

Hình 5: Liền sau vụ khủng bố, Osama bin Laden họp báo cho biết là ông ta không có đính líu gì tới vụ khủng bố nầy, nhưng ông ta ủng hộ quân khủng bố vì họ hành động đúng. Vì trong khi hàng ngày những người dân Hồi Giáo vô tội Palestine bị Do Thái giết. Tại sao Mỹ chẳng những im lặng mà còn giúp đỡ tiếp tay với Do Thái nữa !

Hình 6: Dân Hồi Giáo Iraq đốt cờ Mỹ hoan hô vụ khủng bố.

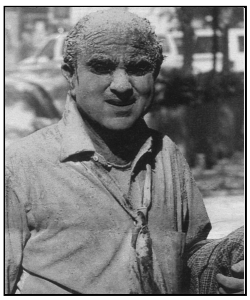

Hình 7: Với một sức nóng trên 2.000 độ C, các tường gạch, xi-măng bị cháy thành tro bụi bám lên đầu cổ, quần áo người còn sống.

■ DO THÁI - PALESTINE

Ngày nào mà cuộc chiến tranh giành đất giữa người Do Thái và Palestine chưa giải quyết xong thì ngày đó còn có những cuộc khủng bố từ phía người Hồi Giáo gây ra. Dù cho Mỹ và đồng minh Tây Phương có tung ra bao nhiêu biện pháp chống lại cũng không thể nào ngăn chận được 100%. Cái lò thuốc súng đang ầm ỉ cháy tại miền đất hứa, tại sao không lo dập tắt bằng sự cảm thông, công bằng, mà cứ thiên bên nầy ép bên kia.

Trong khi ấy ông Tổng Thống Palestine Arafat và Ngoại Trưởng Do Thái Perez đang họp để thảo luận về hòa bình thì tại Gaza quân Do Thái bắn chết dân Palestine, bắn sập nhà thường dân thì không thấy các lãnh tụ lên tiếng. Khó hiểu thật !

Cái nhầm lẫn to lớn của quân khủng bố

Nếu quân khủng bố đánh sập Ngũ Giác Đài hay Tòa Bạch Ốc là của riêng Mỹ thì có lẽ các lãnh tụ trên thế giới ít có phản ứng và lên án mạnh mẽ như vừa qua. Đàng nầy họ lại đánh vào 2 tòa cao ốc Trung Tâm Thương Mại và Tài Chánh không chỉ cho Mỹ mà cho cả thế giới, làm trên 6000 người thuộc trên 70 quốc gia bị chết thiêu thê thảm, gây xúc động và phẫn nộ cho toàn thể con người không phân biệt chánh kiến hay Tôn giáo khi nhìn thấy cảnh tượng hãi hùng như vậy. Do đó họ lên án hành động khủng bố dã man nầy là đúng.

Những người Hồi Giáo cực đoan đã gây ra cái nhân quá tàn bạo, rồi đây họ sẽ nhận cái quả cũng tương tự như vậy theo đúng luật Nhân Quả của nhà Phật.

■ ĐỨC

Dự luật di dân

Do cuộc khủng bố dã man tại Mỹ mà những người liên hệ gây ra có người Rập đã hay đang sống tại Đức tham gia. Do đó dự luật di dân của ông Schilly Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang, đang được tranh cãi sôi nổi tại Quốc Hội thì bị cho dẹp qua một bên. Chắc chắn dự luật nầy sẽ được lôi ra để thảo luận nữa nhưng sẽ bị sửa đổi rất nhiều điều mục hầu hạn chế tối đa những phần tử cực đoan muốn dùng nước Đức làm nơi cư ngụ an toàn để tổ chức mạng lưới khủng bố. Việc điều tra cặn kẽ lai lịch người xin di dân là việc phải làm đầu tiên.

Còn việc xin nhập tịch, trong tương lai ngoài việc đọc, viết và hiểu khá tiếng Đức, có thể còn phải hiểu một phần căn bản về luật pháp của Đức, cũng giống như bên Mỹ vậy.

Vi phạm luật lưu thông

Những tài xế lưu ý. ADAC cho biết:

Trong năm 2000, có 420 ngàn tài xế đủ loại bị cấm lái xe vì đã vi phạm luật lưu thông qua nhiều hình thức.

Sau đây là vài sự vi phạm và hình phạt:

A. Vùng đông dân cư hay nơi nào chỉ được chạy 30cs/giờ :

1/. Chạy quá từ 31 đến 40 cs/giờ. Bị phạt 200 DM + 1 tháng bị cấm lái xe, trừ 3 điểm ở Flensburg.

2/. Chạy quá từ 51 đến 60 cs/giờ. Bị phạt 300 DM + 2 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm.

3/. Chạy quá từ 61 đến 70 cs/giờ. Bị phạt 600 DM + 3 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm.

B. Qua mặt trong tình trạng lưu thông không sáng sủa (sa mù), có thể nguy hiểm hay gây ra tai nạn. Bị phạt 250 DM + 1 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm.

C. Đèn đỏ sau 1 giây cứ chạy vượt qua. Bị phạt 250 DM + 1 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm.

D. Uống rượu 0,5 Promille lái xe. Bị phạt 500 DM + 1 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm. Tái phạm bị phạt 1.000 DM + 3 tháng bị cấm lái xe, trừ 4 điểm.

Ngoài ra, trong khi bị lấy bằng, cấm lái xe chưa hết hạn, mà tự ý lái xe, nếu gây ra tai nạn hay bị bắt, bằng lái xe sẽ không được trả lại.

Niederesachsen-Ticket (Vé xe lửa Tiểu Bang Niedersachsen)

40 DM cho 5 người trong một ngày.

Hỏa xa Niedersachsen vừa đăng báo cho biết là chỉ cần mua một vé xe lửa với giá 40 DM đi được 5 người lớn; hoặc cha mẹ có bao nhiêu con cũng được, miễn các con không quá 17 tuổi.

Vé nầy có giá trị như sau:

* Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần.

* Từ 9 giờ sáng ngày mua vé đến 3 giờ sáng ngày hôm sau.

* Đi được 3 nơi: Niedersachsen, Bremen và Hamburg.

* Chỉ đi loại xe lửa chạy trên tuyến đường gần (Nahverkehrs). Hạng hai (2 klasse). Do đó có khi phải đổi xe nhiều lần.

Tuy nhiên nếu không có chuyện gì gấp, đi một toán 5 người nên mua vé loại nầy để đỡ tốn tiền.

■ VIỆT NAM

Sửa đổi Hiến Pháp

Trong tháng 8, Hà Nội cho phổ biến rộng rãi bản dự thảo tu chính Hiến Pháp. Lần sửa đổi nầy là lần thứ tư, kể từ khi Cộng Sản Việt Nam cướp chính quyền vào năm 1945, và ban hành Hiến Pháp đầu tiên vào năm 1946. Lần nầy Hà Nội cho phát động rầm rộ một chiến dịch kéo dài 45 ngày để lấy ý kiến của người dân ở trong nước cả ở ngoài nước. Cấp

lãnh đạo Bắc Bộ Phủ làm như là họ tôn trọng ý kiến của người dân lắm vậy !

Theo người viết nghĩ, chiến dịch "*lấy ý kiến của người dân*" lần nầy cũng giống như là một cuộc trưng cầu dân ý thu hẹp có phải vậy không quý vị ? Vậy đảng CSVN có dám thực hiện đúng theo ý kiến của dân nếu họ yêu cầu đảng CSVN bỏ hẳn Điều 4 trong bản Hiến Pháp, có nghĩa là không chấp nhận cho đảng CS độc quyền thống trị đất nước thì đảng có thi hành theo ý dân không ? Nếu không, thì lấy ý kiến làm gì cho mất thời giờ. Hãy chờ xem việc làm của Hà Nội khi có đầy đủ ý kiến của dân.

Hiến Pháp là gì ? là một Bản Pháp Luật Căn Bản do Quốc Hội dân cử lập ra, định rõ nhiệm vụ và quyền lợi của chính quyền và mọi công dân. Có nghĩa là tất cả mọi công dân từ Chủ tịch đảng đến người dân đen, ai vi phạm luật pháp đều phải bị trừng phạt như nhau. Nhưng dưới sự thống trị của đảng CSVN, họ tự làm ra Hiến Pháp, rồi họ tự ngồi trên Hiến Pháp. Ba cơ quan quyền lực là: Lập Pháp (Quốc Hội), Hành Pháp (Chính Phủ) và Tư Pháp (Tòa Án) đều do đảng CS điều hành. Vậy thì cái Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam dùng để làm gì ? Dùng để lừa bịp nhân dân và thế giới bên ngoài. Còn việc lấy ý kiến của nhân dân là để làm cho có lệ vậy thôi, chớ rồi đâu cũng vào đảng cả! Quý vị không tin hãy chờ xem.

Ha Viện Mỹ thông qua đạo luật nhân quyền

Đầu tháng 9, sau khi Hạ Viện Mỹ thông qua Đạo Luật Nhân Quyền và Thương Ước Mỹ-Việt, Ủy Ban đối ngoại Quốc Hội Việt Cộng đã bày tỏ sự bất bình và đưa ra một bản tuyên bố như sau: Nội dung đạo luật Nhân Quyền Việt Nam là sự can thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Việt Nam, vi phạm thô bạo các chuẩn mực sơ đẳng của luật pháp quốc tế .... Trong khi đó, bà Phan Thúy Thanh, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao VC (cái loa của đảng) nói trong một cuộc họp báo thường lệ rằng đạo luật Nhân Quyền Việt Nam được Hạ Viện Mỹ chấp thuận là: "xuyên tạc trắng trợn hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam và can thiệp thô bạo vào nội tình Việt Nam".

Lời người viết: Hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam ai cũng biết, chỉ có đám CS lãnh đạo không biết mà thôi, là Nhân Quyền bị thô bạo chà đạp bởi Nghị Định 31.CP của Võ Văn Kiệt ban hành. Nhân quyền chỉ dành riêng cho những đảng viên CS, còn người dân thì bị chúng bắt bớ, giam cầm lúc nào cũng được.

Trước ngày Hạ Viện Mỹ biểu quyết thông qua Thương Ước và dự luật Nhân Quyền Việt Nam, đảng CS đã bắt một loạt hơn 20 nhân vật đấu tranh cho Tự Do - Nhân Quyền trong nước, nghi ngờ họ liên hệ đến lá đơn xin lập Hội giúp Đảng và Nhà nước chống tham nhũng của hai ông Phạm Quế Dương và Trần Văn Khuê.

Tin tức về cuộc bắt giữ tập thể đã được thông báo đến giới lập pháp Mỹ mà hậu quả là dự luật đã được chấp thuận với tỷ lệ 410/1 khiến Hà Nội tức muốn hộc máu mồm!

Lời người viết: Đảng và Nhà nước bất lực, không chống được tham nhũng, ông Dưỡng và ông Khuê cùng những người liên hệ xin lập Hội để chống tham nhũng thay cho Đảng và Nhà nước để cho Đảng và Nhà nước rảnh tay lo trị Quốc an Dân, mà lại đi bắt họ. Thật khó hiểu, thật khó hiểu !

Mặc dù có sự chống đối mạnh mẽ từ nhà cầm quyền CS Hà Hội về việc Hạ Viện Mỹ thông qua cùng lúc hai Đạo Luật Nhân Quyền Việt Nam và Thương Ước Mỹ-Việt, nhưng dư luận giới ngoại giao tại Hà Nội đều cho rằng đây là một bước tiến quan trọng trong quan hệ Việt-Mỹ, và Hà Nội thở phào nhẹ nhỏm sau nhiều tháng chờ đợi. Tuy nhiên, người ta cũng không trông đợi gì nhiều về những tiến triển kinh tế từ phía Việt Nam sau khi Thương Ước Việt-Mỹ được thông qua. Trái lại, Hà Nội sẽ bị những ràng buộc phức tạp về sự đòi hỏi phải thực thi nhân quyền từ phía Mỹ, do Đạo Luật Nhân Quyền Việt Nam vừa mới được thông qua.

Lũ lụt tại Đồng bằng Sông Cửu Long

Theo bản tin của tờ Lao Động ngày 20.9, số gia đình nạn nhân bị lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang phải đối phó với nạn đói và cần được sự cứu trợ khẩn cấp lên đến 103.356 hộ, tuy nhiên sự giúp đỡ của chế độ Hà Nội rất là ít ỏi và chậm chạp so với nhu cầu.

Theo thống kê của ban chỉ đạo phòng chống lụt bão (phía Nam) cho biết, đến chiều 30.9, lũ lụt ĐBSCL đã làm chết 184 người, trong đó có 155 trẻ em. Có 221.889 hộ nhà dân, 125 trụ sở cơ quan, 35 trạm y tế, 1225 trường với 3803 phòng học, 776 mẫu lúa, 11424 mẫu cây ăn trái, 3018 mẫu ao nuôi thủy sản, 3583 cây số đường giao thông... bị ngập và hư hỏng. Tổng thiệt hại ước tính 560 tỷ đồng. Tính trung bình một gia đình trong vùng có 4 người, thì số nạn nhân đang bị lũ lụt phải đối phó với cái đói là 887.566 người (221.889 x 4).

Số nhà dân bị ngập nhiều như trên, nhưng các địa phương mới chỉ tổ chức cứu trợ được 27.367 hộ, dời đi được 22.547 hộ bị ngập. Còn chính quyền trung ương thì kêu gọi chờ cơ quan từ thiện quốc tế cứu trợ !

Trận lụt năm 2000 đã làm cho người dân vùng đất nầy gần như kiệt quệ. Sau một năm gầy dựng lại, người dân cũng chưa gượng đứng dậy nổi, thì trận lụt năm 2001 ập đến.

Theo các báo cáo cho biết, cái thực trạng thiếu hụt, đói lạnh của người dân hiện nay ở vùng lũ ĐBSCL không giống như năm 2000. Khắc nghiệt hơn là họ không còn lúa gạo dự trữ, ngay cả chuyện chuẩn bị giống cho mùa sau cũng không có.

Hiện giờ mực nước tại Tân Châu trong 24 giờ qua đã lên trở lại. Lúc 7 giờ sáng ngày 1.10, mực nước trên sông Tiền tại Tân Châu là 4,65m, lên 1 cm so với ngày hôm trước; mực nước trên sông Hậu tại Châu Đốc là 4,4m. Dự báo đến ngày 5.10, mực nước tại Tân Châu, Châu Đốc, Mộc Hóa xuống chậm nhưng vẫn cao hơn mức báo động.

Cả thế giới đều biết Việt Nam là nước xuất cảng gạo nhiều, đứng hàng thứ hai sau Thái Lan. Năm nay CSVN đã xuất cảng được 3,5 triệu tấn thay vì 4 triệu tấn như chỉ tiêu đã đề ra. Cũng vì Việt Nam thừa gạo để xuất cảng, nên các cơ quan cứu trợ quốc tế ngoảnh mặt làm ngơ mặc dù CSVN kêu gọi họ giúp đỡ thực phẩm.

Dân chết mặc dân, Hà Nội bán 100 ngàn tấn gạo cho Nam Dưởng !

Theo tin Reuter ngày 19.9, các thương gia xuất cảng gạo cho biết là xí nghiệp quốc doanh xuất cảng gạo Vinafood 2 đang thương lượng giá cả với cơ quan Bulog của Nam Dương để xuất cảng 100 ngàn tấn gạo, gồm 15% gạo tấm theo khế ước vừa mới ký.

Các nhà xuất cảng gạo người ngoại quốc tại Sàigòn nói rằng cuộc thương lượng chưa có kết quả, nhưng có lẽ sẽ là 173 Mỹ kim/tấn, giao hàng tại Cảng Sàigòn (FOB). Gạo sẽ được bốc xuống tàu từ cuối tháng 10 cho hết tháng 12 năm nay.

Nhiều nguồn tin cho biết Việt Nam và Nam Dương đã thảo luận xong giá cả, và 100 ngàn tấn gạo chỉ còn chờ bốc

xuống tàu, nhưng hai bên vẫn không có công bố chi tiết. Các tay buôn của Vinafood 2 từ chối xác nhận về việc bán 100 ngàn tấn gạo nầy. Dư luận cho rằng Hà Nội không muốn công khai việc xuất cảng gạo vì sợ bị thế giới chỉ trích là tại sao không lấy 100 ngàn tấn gạo nầy để cứu đói nạn nhân bão lụt, lại đi xuất cảng, rồi đồng thời lại kêu gọi thế giới cứu trợ, nên thế giới cũng lờ đi vì biết lá bài tẩy của người CS "đỉnh cao trí tuệ" nầy rồi !

*Lời người viết: Tôi đã nhiều lần lặp đi lặp lại là: "*Người Cộng Sản có óc nhưng không có tim*". Vì không có tim nên họ không bao giờ biết khổ đau khi nhìn thấy đồng bào ruột thịt của họ đau khổ. Điển hình là trong khi cả triệu người ở miền Tây (ĐBSCL) bị lũ lụt, nhà cửa bị cuốn trôi, chết chóc, đói khát thì họ lại cho xuất cảng 100 ngàn tấn gạo !*

Vậy hỡi những người cùng khổ! người CS bị lường gạt, bị mê hoặc bởi chủ nghĩa Mác-Lê nay đã phản tỉnh, người trí thức đang mê ngủ! Quý vị còn chờ gì nữa mà không đứng lên, vùng lên đập tan xiềng xích, quật ngã chế độ CS phi nhân, độc tài đang thống trị quê hương, để xây dựng một chế độ Nhân Bản - Tự Do - Dân Chủ, đem lại Ấm No và Hạnh Phúc cho mọi người (chớ không phải chỉ dành riêng cho đảng CS như hiện nay).

Cứu Trợ lụt

Một miếng khi đói bằng một gói khi no

Thay mặt Ban Biên Tập báo Viên Giác, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi quý độc giả tùy khả năng đóng góp tịnh tài để cứu trợ những nạn nhân bị bão lụt năm 2001 cũng như quý vị đã từng làm trong kỳ bão lụt năm 2000.

Số tiền đóng góp xin chuyển vào Konto chùa như sau:

Congr. d. Verein.Vietn.Buddhist.Kirche e.V
Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Xin ghi chú: *Cứu trợ lũ lụt ĐBSCL*

Hoặc gửi tiền mặt thẳng đến chùa.

Một Đức Mã của quý vị, quý Đạo Hữu đóng góp sẽ làm vơi đi phần nào sự khổ đau của những nạn nhân đang cùng khổ.

TS Nguyễn Thanh Giang tố cáo CSVN mưu làm chết ông Hoàng Minh Chính

Hànội 18.9 (NV) - Trong một bài viết phổ biến trên Internet, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang tiết lộ rằng NCQCSVN có mưu toan hại mạng nhà tranh đấu Hoàng Minh Chính để cứu chế độ.

Trong bài viết, TS Giang tường thuật tỉ mỉ nhiều chi tiết diễn tiến của cuộc khủng bố đồng loạt tại nhiều địa phương khác nhau các nhân vật tranh đấu cho tự do dân chủ nhân quyền quen thuộc trong nước ngay sau khi có lá đơn xin thành lập "*Hội Nhân Dân Giúp Đảng & Nhà Nước Chống Tham Nhũng*". Ông Giang cho biết, ông Hoàng Minh Chính (81 tuổi) đã tuyệt thực không chịu ăn uống suốt 2 ngày, bị lôi đi thẩm vấn và không trả lời các câu hỏi của công an, ngày 5 và 6.9.01.

Tối ngày 7.9, ông Chính nhất định không đi nữa vì cho rằng công an có ý định hạ sát ông. Họ đã nói thẳng với vợ con ông rằng: "*nếu cần, họ đành hy sinh một mạng người để cứu lấy an ninh xã hội* !".

Theo lời kể của ông Chính với ông Giang, công an tối ngày 6.9, sau thẩm vấn, cho một công an chở ông Chính về nhà bằng xe gắn máy. Đến chỗ rẽ, anh ta giật mạnh tay lái, đồng thời đạp thắng đột ngột để ông té đập đầu xuống đường, nhưng may ông không té !

Ngoài ông Chính, công an còn bắt một số khác nữa như cá nhân ông (Giang), Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến, Lê Chí Quang và vợ chồng ông Trần Văn Khuê v.v...

Dựa trên nhiều sự kiện trùng hợp nhân vụ bắt các người đấu tranh đòi tự do dân chủ trong nước, ông Giang nói rằng hiện dư luận trong nước có 3 loại ý kiến (thế lực):

1. Một thế lực đen tối nguy hiểm muốn dằn mặt tân Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh và Ban Chấp Hành Trung Ương mới. Lý do nhóm người nầy có học, trẻ hơn, dễ nhận ra được cái mới hơn, nên "thế lực" đó ra roi răn đe đừng có tấp tểnh đổi mới theo chiều hướng nửa vời để thủ lợi (hiểu ngầm là Kinh tế Thị trường theo định hướng XHCN).

2. "Thế lực đó" quyết liệt phá hoại Thương ước Mỹ-Việt và phá con đường hội nhập thế giới để Việt Nam *không còn con đường nào khác là chui vào ống tay áo của Trung Quốc* (đám thân Trung Cộng).

3. "Thế lực tham nhũng". Hiện hàng loạt người dựa vào uy thế đảng để tham nhũng. Quyền thế to, tham nhũng to (điển hình là cựu TBT Đỗ Mười), quyền thế nhỏ, tham nhũng nhỏ. Đảng tha thiết kêu gọi chống tham nhũng, nhưng thực tâm không dám chống tham nhũng, vì sợ chống tham nhũng đến tận cùng sẽ trở thành chống đảng.

Ông Giang dựa vào các ý kiến trong dư luận quần chúng nói: "Các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Trần Văn Khuê, Nguyễn Vũ Bình v.v... ngây thơ, xung phong giúp đảng chống tham nhũng thật, nên tất nhiên phải bị tiêu diệt ngay trước khi sắn tay áo".

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang (65 tuổi), nhà sinh học, ông nổi tiếng về những bài viết đòi cải cách chính trị trong nước, từng bị ở tù và nhà ông thường xuyên có công an canh chừng ngày đêm. Điện thoại bị nghe lén hay bị cắt.

Cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ trần

Ông Nguyễn Văn Thiệu, cựu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã qua đời tại Boston (Massachusetts) lúc 22g30 ngày 29.9.2001, hưởng thọ 78 tuổi.

Ông Thiệu là vị Tổng Thống thứ nhất của nền Đệ Nhị Cộng Hòa Miền Nam, từ năm 1967 đến ngày 21.4.1975.

Xuất thân từ một Trường Võ Bị ở Đập Đá (Huế), ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, ông đã lần lượt bước lên tột đỉnh của uy quyền nhờ thời cuộc tạo nên. Sự ra đi của Ông đã để lại nhiều tưởng nhớ buồn vui lẫn lộn của những người đã từng phục vụ dưới quyền Ông, cùng đứng chung với Ông dưới lá cờ chính nghĩa quốc gia miền Nam.

Giờ đây trên cõi vĩnh hằng, Ông không còn bận tâm lo lắng về oán ân. Nhưng chúng tôi, những người còn ở lại vẫn phải liên tục đấu tranh để thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho đất nước.

Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ (1928-2001) mất

Trên 500 bằng hữu, ca nhạc sĩ, nghệ sĩ, truyền thông báo chí đã cùng gia đình quyến thuộc cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đưa tiễn linh cữu nhạc sĩ đến nghĩa trang Peek Family - TP. Westminster, lúc 10 giờ ngày 1.10.2001.

Cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ vĩnh viễn ra đi, nhưng ông đã để lại cho đời một gia tài âm nhạc khá đồ sộ, qua những dòng nhạc phong phú, đa dạng từ nhạc quê hương, nhạc tình, nhạc kích động, nhạc lịch sử, nhạc tâm tình v.v... Với trên 400 ca khúc, 4 trường ca, 5 nhạc kịch và nhiều nhạc cảnh, vũ điệu tình tự dân tộc v.v...

Để tiễn đưa lần cuối trước khi cố nhạc sĩ đi vào thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nữ ca sĩ Hằng Nga cất tiếng hát bài "***Đường Xưa Lối Cũ***" với sự phụ họa của hai cây đàn guitar làm cho mọi người có mặt đều xúc động !

Vĩnh biệt cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ ! •

Thông Cáo Báo Chí

• THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 3.9.2001

4 giờ 30 sáng ngày 2.9.2001: Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh tự thiêu tại Đà Nẵng cho Hòa bình thế giới và phản đối Nhà cầm quyền cộng sản giam giữ nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, đàn áp khốc liệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Anh để lại yêu sách 12 điểm gửi LHQ, các Chính phủ và các Tổ chức Nhân quyền quốc tế .
13 Huynh Trưởng khác đã ghi danh và sẽ lần lượt tự thiêu

Vào lúc 4 giờ 30 sáng ngày Rằm tháng Bảy Tân Tỵ, tức ngày 2.9.2001, Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hồ Tấn Anh đã tự thiêu tại Công viên Tượng đài Mẹ Dũng Sĩ Thanh Khê thuộc thành phố Đà Nẵng. Năm nay anh 61 tuổi, Pháp danh Hạnh Minh, Huynh trưởng cấp Tín Gia Đình Phật Tử Việt Nam, hiện giữ chức vụ Phó Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quảng Nam Đà Nẵng và Đại diện Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam tại huyện Duy Xuyên.

Trước khi tự thiêu, anh đã chuyển sang Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris 4 bức thư nhờ chuyển đạt đến các cơ quan Giáo Hội và Quốc Tế.

Bức thư thứ nhất gửi Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Hòa Thượng Thích Đức Nhuận.

Bức thư thứ hai gửi Đức Dalai Lama.

Bức thứ ba gửi Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, Ủy Ban Nhân Quyền của các nước thuộc Liên Minh Âu Châu, Ủy Ban Nhân Quyền thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Ông Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Pháp, và quý Ngài lãnh đạo các Chính phủ và Nhân dân thế giới.

Bức thứ tư gửi Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Thừa Thiên - Huế, Sàigòn và Quảng Trị.

Trong bức thư nhờ Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế loan tải khắp thế giới, Huynh trưởng Hồ Tấn Anh nêu rõ địa điểm tự thiêu và cho biết anh cùng 13 Huynh trưởng thuộc Gia Đình Phật Tử Quảng Nam phát nguyện tự thiêu để bảo vệ Chánh Pháp, và anh là người đi đầu.

Tình hình đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngày càng tinh vi, khốc liệt, và sự kiện bao quanh ngày 7.6.2001 được Huynh trưởng Hồ Tấn Anh mô tả tường tận trong thư gửi Ông Tổng Thư Ký LHQ, các tổ chức Nhân quyền và các Chính phủ trong thế giới :

"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một Giáo Hội kế thừa các bậc lịch đại Tổ Sư trên 2000 năm lịch sử. Năm 1975, Cộng Sản chiếm miền Nam đã thực hiện chủ nghĩa Vô Thần, lấy chùa làm kho chứa lúa, chứa phân, làm chuồng heo, đập tượng Phật, Bồ Tát. Tăng Ni bị bức bách phải ra đời, giết chết những ai chống lại sự bạo tàn của chế độ. Như Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Cố vấn Hội Đồng Viện Hóa Đạo bị giết trong tù, giam cầm Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận và nhiều Tăng, Ni, đồng bào Phật tử. Cộng sản đã đàn áp ác liệt làm 12 người phải tự thiêu tập thể tại Cần Thơ năm 1978 (đúng phải là ngày 2.11.1975, PTTPGQT chú).

"Năm 1981 Đảng và Nhà nước đã chuyển qua một sách lược nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất một cách tinh vi hơn. Dùng một chiêu bài gọi là "thống nhất Phật giáo cả nước" do Đảng áp đặt. Đó là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo hội Nhà nước).

"Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị bắt, giam cầm khắp nơi, Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị đưa đến tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay Hòa Thượng bị giam giữ tại chùa Quang Phước, huyện Nghĩa Hành, suốt 20 năm mà không biết Ngài có tội gì ? Đảng, Nhà nước luôn tuyên bố với quốc tế là không giam giữ Ngài. Chúng tôi là những người thường vào thăm Ngài, cũng bị Công an kiểm soát chặt chẽ (cởi áo lột quần) bất kể nam hay nữ, già hay trẻ. Ai đi vào thăm Ngài về đến nhà đều bị Công an gọi đến cơ quan hoặc đến nhà xét hỏi đủ điều. Hòa Thượng Thích Huyền Quang năm nay đã trên 80 tuổi, sức khỏe đã yếu e rằng Ngài không đủ sức để chịu đựng sự đàn áp dã man và rất tinh vi của Cộng sản.

"Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo cùng với phái đoàn của Viện đến Quảng Ngãi cung thỉnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sàigòn để chữa bịnh, và để Ngài được sống thoải mái hơn những ngày còn lại. Nhưng Đảng Cộng Sản Việt Nam lại âm mưu đàn áp công khai và khốc liệt, bằng cách chụp mũ rằng: "Ông Quảng Độ chủ trương lật đổ chính quyền". Cho nên, từ ngày 4 đến ngày 10.6.2001, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã huy động toàn bộ Công an, vũ trang, một lực lượng hùng hậu với vũ khí trang bị đầy đủ, họ phong tỏa tất cả các con đường, và canh gác ngay tại các chùa và tư gia những người theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử (thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất) đều bị Công an mời đến cơ quan hạch hỏi, hăm dọa và quản thúc tại gia. Cụ thể như anh Võ Tấn Sáu là Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam đang đau nặng, thế mà Công an vẫn bao vây nhà, cắt điện thoại, đến nhà hăm dọa anh và vợ con anh, thậm chí cấm không cho bác sĩ vào tiêm thuốc chữa bịnh cho anh.

"Đặc biệt chùa Quang Phước, nơi giam giữ Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thanh Minh Thiền Viện, nơi Hòa Thượng Thích Quảng Độ ở, thì Công an bao vây tràn ngập từ trong Chánh điện cho đến ngoài sân chùa, rồi hăm dọa và dùng những lời thô tục, bỉ ổi".

(...)

"Chúng tôi nguyện đem thân mạng mình tự thiêu để đóng góp cho hòa bình thế giới và khẩn thiết kêu gọi Ông Tổng Thư Ký LHQ, Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, Ủy Ban Nhân Quyền của các nước thuộc Liên Minh Châu Âu, Ủy Ban Nhân Quyền thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Ủy ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Pháp, các Ngài Tổng Thống, Thủ Tướng, Quốc Hội, các Tổ chức Phi chính phủ, hãy dùng quyền lực của mình để buộc Đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCNVN phải thực hiện những điểm sau đây :

1. Trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất;

2. Phải công nhận Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bằng văn bản pháp lý;

3. Phải trả tự do cho các vị lãnh đạo các tôn giáo như Thiên Chúa giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, v.v...

4. Phải tôn trọng Nhân quyền, Dân chủ, Tự do, phải tôn trọng Hiến chương của LHQ và những Công ước Quốc tế mà chính phủ nước CHXHCNVN đã ký;

5. Phải ngưng ngay tức khắc mọi hình thức đàn áp tôn giáo;

6. Đảng, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải rút tay ra khỏi nội bộ các tôn giáo;

7. Đảng, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải trả lại động sản, bất động sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà Nhà nước đã chiếm cứ hoặc lấy đưa cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo hội Nhà nước);

8. Đảng, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải thu hồi lại tất cả những văn bản, tư liệu có tính cách vu không, mạ lỵ Phật Giáo vô căn cứ. Như lời của Hồ Chí Minh trong sách của trường Đại Học Nhân văn khoa Tâm lý học, có đoạn viết về tài Đức trong đó Hồ Chí Minh nói: "Có đức mà không có tài như ông Bụt (Phật), thì không có hại gì cho xã hội, nhưng cũng chẳng ích lợi gì cho xã hội". Lời nói này không những khinh miệt đấng Giáo Chủ của Phật Giáo, mà còn khinh thường các bậc tiền bối hữu công, các vị anh hùng và cả dân tộc Việt Nam;

9. Đảng, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải ngưng ngay tức khắc việc đàn áp Gia Đình Phật Tử Việt Nam dưới mọi hình thức;

10. Những ngày đại lễ của các tôn giáo lớn như đại lễ Phật Đản, Chúa Giáng sanh, Nhà nước phải đưa vào lịch nghỉ lễ hằng năm, để cho Phật tử, con chiên của Chúa đang làm việc cho Nhà nước được đi hành đạo;

11. Đảng, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải bỏ ngay Điều 4 trên Hiến pháp;

12. Đảng phải ngưng ngay những chủ trương mị dân, mị tôn giáo.

Trang trọng kính chào quý Ngài
Quảng Nam ngày 2 tháng 9 năm 2001
(Ký tên) Hồ Tấn Anh"

Trong bức thư gửi Nhị vị Hòa Thượng lãnh đạo Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, Huynh trưởng Hồ Tấn Anh viết: *"... Năm 1992, cuộc đấu tranh đòi phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang khởi xướng. Cuộc phát động được Tăng, Ni, đồng bào Phật tử trong cũng như ngoài nước nhiệt tình ủng hộ. Suốt trong thời gian qua, máu xương của Tăng, Ni, đồng bào Phật tử, trong cũng như ngoài nước đã hy sinh quá nhiều. Các Chính phủ, Quốc hội trên thế giới đã gởi công hàm đến Đảng, Nhà nước CHXHCNVN yêu cầu trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và công nhận Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nhưng Đảng, Nhà nước vẫn làm ngơ. Tiếp tục đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đảng, Nhà nước đã ra "Mật vũ số 023 ngày 24 than1g 6 năm 1999" nhằm tiêu diệt những ai còn trung thành với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong cũng như ngoài nước.*

"Ngày 6-7-8 tháng 6 năm 2001, Công an đã bao vây chặt chẽ chư Tăng, Ni, đồng bào Phật tử, không cho ai đến Quảng Ngãi để đưa đón Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sàigòn để chữa bịnh. Đảng, Nhà nước tung tin, nào là: "Lật đổ chính quyền, đặt chất nổ giết hại nhân dân". Không biết bao nhiêu trò bịp bợm của Đảng, Nhà nước giở ra, nhằm ngăn chặn không cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sàigòn chữa bịnh.

"Ngày 6 tháng 6 năm 2001, Mặt Trận Tổ Quốc mời con đến cơ quan xã Duy Thành để làm việc một ngày. Cuối cùng, anh Trần Phước Bình, Công an huyện Duy Xuyên, kết luận: "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là kẻ thù của dân tộc". Cộng Sản nói câu đó cũng đủ cho chúng ta thấy rõ, họ không hiểu gì về lịch sử Việt Nam, và họ âm mưu tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

"Kính bạch Hòa Thượng Xử Lý Viện Tăng Thống, Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chúng con xin đê đầu đảnh lễ chư vị Hòa Thượng Lãnh đạo, vì lòng Từ Bi của quý Ngài, nên đã nhiều lần quý Ngài không cho chúng con thực hiện ý nguyện tự thiêu để bảo vệ Chánh Pháp, bảo vệ Giáo Hội truyền thống (...) Chúng con xin cúi đầu sám hối, vì không thể vâng lời của quý Ngài. Xin chư vị Hòa Thượng hoan hỷ hứa khả cho chúng con".

Trong bức thư gửi các Tăng đoàn Thừa Thiên-Huế, Sàigòn và Quảng Trị, Huynh trưởng Hồ Tấn Anh viết:

"...Xét rằng: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Giáo Hội truyền thống của Phật Giáo Việt Nam đã hiện hữu trên đất nước thân yêu trên 2000 năm lịch sử dân tộc;

Xét rằng: Kể từ ngày lễ tang Cố Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống (Thích Đôn Hậu) cho đến nay, Nhà nước Cộng Sản vẫn tiếp tục đàn áp Giáo Hội truyền thống mỗi ngày mỗi ác liệt hơn, tinh vi hơn, và thô bạo hơn;

Xét rằng: Đại Lão Hòa Thượng Xử Lý Viện Tăng Thống vẫn còn bị giam cầm tại Quảng Ngãi mặc dù Ngài tuổi cao bịnh trọng;

Xét rằng: Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo vẫn bị quản chế tại Sàigòn;

Xét rằng: Việc đòi hỏi Cộng Sản Việt Nam thực hiện dân chủ, tự do và tôn trọng nhân quyền của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là hoàn toàn chính đáng. Thế nhưng Cộng Sản Việt Nam vẫn ngoan cố, không những không thực hiện, mà còn chà đạp một cách thô bạo, bỉ ổi mà điển hình cụ thể là chiến dịch đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Cộng Sản Việt Nam vào những ngày thượng tuần tháng 6 năm 2001 vừa qua.

"Gia Đình Phật Tử Việt Nam Quảng Nam không nhu nhược, con xin đại diện cho 14 Huynh trưởng đã phát nguyện tự thiêu để bảo vệ Chánh Pháp. Hôm nay con xin đi đầu. Sau khi con tự thiêu xong, con xin thỉnh cầu quý Ngài:

- (...) Tổ chức cầu siêu cho hưởng linh con được siêu thoát và đó cũng là phương pháp biểu dương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta. Tại quê hương con thì dứt khoát không tổ chức được, vì sau khi con tự thiêu, thì Cộng Sản Việt Nam sẽ tìm mọi biện pháp để trấn

áp Ban Hướng Dẫn (GĐPT) Quảng Nam, bao vây quản thúc 13 Huynh trưởng còn lại;

- Xin quý Ngài mạnh tay hơn nữa để phò tá cho Hội Đồng Lưỡng Viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo, PTTPGQT chú) thực hiện sứ mạng lịch sử của Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất, nhất là bảo vệ cho bằng được Đại Lão Hòa Thượng Xử Lý Viện Tăng Thống và Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo;

- (...) Con quan niệm rằng lễ tang không quan trọng, mà chỉ quan trọng cái tinh thần, cho nên sau khi con chết thì thân xác còn vùi dập đâu cũng được, xin quý Ngài đừng bận tâm. Mà chuyện Phật tử Nguyễn Ngọc Dũng, pháp danh Nguyên Hùng, đã tự thiêu sau tháp Ngài Linh Mụ (tại Huế ngày 21.5.1993, PTTPGQT chú) đã được bọn Cộng Sản Việt Nam "hóa phép" thành Đào Quang Hộ đó sao.

Khẩn thiết thỉnh cầu quý Ngài hoan hỷ hứa khả lời thỉnh cầu của con".

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã loan bản tin trên đây bằng Anh và Pháp ngữ cho các hãng thông tấn, báo chí quốc tế vào lúc 12 giờ khuya 2.9,2001. Hãng thông tấn Pháp Tấn Xã AFP đã đánh đi bản tin, cho biết có điện hỏi Công an Đà Nẵng, nhưng cơ quan này "không chịu bình luận về tin tự thiêu" của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Trong những ngày tới, chắc chắn sẽ có chiến dịch bôi nhọ, vu khống cuộc tự thiêu chính đáng và đầy hùng lực này, như đã từng diễn trò đối với cuộc tự thiêu của anh Nguyễn Ngọc Dũng tại chùa Linh Mụ Huế ngày 21.5.1993. Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế khẩn cầu chư Tôn đức Tăng Ni và các Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam trên năm châu lục tổ chức lễ Cầu Siêu cho Hương linh Huynh Trưởng Hạnh Minh Hồ Tấn Anh siêu sinh Tịnh Độ và mãn nguyện với những thỉnh cầu bảo vệ Chánh Pháp mà anh là chứng nhân hoạt động suốt 27 năm qua.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

- **THÔNG CÁO BÁO CHI LÀM TẠI PARIS NGÀY 5.9.2001**

Công an Đà Nẵng không cho gia đình nhận thi hài Huynh trưởng Hồ Tấn Anh và đem vùi chôn ở Gò Cà phía Tây Đà Nẵng

Từ Sàigòn Hòa Thượng Thích Đức Nhuận nhân danh Viện Hóa Đạo tán thán tinh thần Vô úy và đề nghị tổ chức Lễ Cầu Siêu để nêu cao tấm gương Đại Hùng Đại Lực của Phật tử Hồ Tấn Anh, tại Hải ngoại Hòa Thượng Thích Hộ Giác cũng ra Thông Tư khẩn yêu cầu tưởng tự

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin trân trọng gửi kèm sau đây thủ bút "Thư báo tin Tự Thiêu" kính gửi toàn thể đồng bào, với bán ảnh cùng dấu lăn tay của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh, viết lúc 3 giờ sáng ngày 2.9.2001, tức 1 giờ rưỡi đồng hồ trước lúc tự mình châm lửa đốt mình thành Đuốc sáng giữa đêm đen Đà Nẵng, mà cũng là Đêm Tối của Thời đại Giết người tại Việt Nam.

Huynh trưởng Hồ Tấn Anh đã tự mình đảm trách hành động Vô úy, trong nghĩa đen cũng như nghĩa bóng, để nói thay cho toàn thể Phật tử Việt Nam vào lúc 4 giờ 30 sáng ngày 2.9.2001, vào lúc một số người "chiến thắng" đang huênh hoang tổ chức lễ lượt ăn mừng trên sự đói nghèo và áp bức của tuyệt đại nhân dân Việt Nam. Một mình trong nghĩa đen, là thực hiện quy luật tất yếu của nhân sinh: Một con người có ý thức đủ lực đánh đổ mọi Tập thể bạo quyền. Một mình trong nghĩa bóng, là xé nát Đại ngã cá nhân để hòa mình vào Tiếng Nói tha thiết của toàn thể quần chúng lưỡng dân.

Huynh trưởng Hồ Tấn Anh sinh ngày 1 tháng 12 năm 1940 tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú của anh cũng tại đó, ở Thôn 2. Sống độc thân để suốt đời phục vụ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và phong trào Gia Đình Phật Tử Việt Nam, đồng lúc chăm lo nuôi dưỡng 5 người cháu bằng nghề làm ruộng, chân lấm tay bùn. Trước sự bức hiếp của Nhà nước cộng sản đối vởi Phạt Giáo nói riêng và các tôn giáo nói chung tại miền Nam cũ sau năm 1975, Huynh trưởng Hồ Tấn Anh không ngừng đấu tranh, vận động quần chúng Quảng Nam-Đà Nẵng đứng lên phản đối sự bức hiếp của chế độ Công an trị bằng lời nói, bằng lý luận, trong tất cả những cuộc học tập chính trị hoặc mít-tinh tố khổ do các cơ quan công quyền cộng sản tổ chức. Kể từ sau năm 1975, bản thân Huynh trưởng Hồ Tấn Anh đã viết 249 lá thư phản đối và trình bày sự việc đàn áp, bất công đối vởi Phật Giáo, gửi các cơ quan công quyền Cộng sản từ Quảng Nam ra đến Hà Nội. Sau biến cố ngày 7 tháng 6 năm nay, Quảng Nam Đà Nẵng là nơi bị đàn áp khốc liệt nhất. Các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh, Võ Tấn Sáu, Huỳnh Chưởng, Nguyễn Quang Ca, Nguyễn Cam... đã bị bắt đi "học tập" liên miên kể từ ngày 1.6.2001 cho đến buổi "học tập chính trị" cuối cùng tổ chức tại Phòng Giáo Dục huyện Duy Xuyên hôm 23.8.2001.

*Gọi là học tập, nhưng kỳ thực anh Hồ Tấn Anh cùng các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử chỉ nghe những lời kết án như búa nện xuống đầu. Đại loại như: ngày 6.6.2001, Đại úy công an Trần Phước Bình tuyên bố **"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là bọn phản động, kẻ thù của dân tộc"**; Thiếu tá công an Dưởng Văn Nhi thì khẳng định: **"Ông Huyền Quang, Quảng Độ đã đến ngày tận số, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã đến ngày cáo chung!"**; ngày 14.6.2001, Thiếu tá công an Dưởng Văn Nhi gằn giọng: **"Chúng tôi nói mà không nghe, thì sẽ giết như ông Thiện Minh... Ông Huyền Quang sẽ nhốt suốt đời, đừng có hòng tự do... Dù có ông Tổng Thư Ký LHQ đến đây cũng không làm được gì Việt Nam này! Chế độ ta là chế độ độc quyền! Không sớm thức tỉnh sẽ bị tận diệt"**; ngày 26.6.2001, các sĩ quan công an Nguyễn Ba và Trần Phước Bình ra lệnh: **"Không được theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất! Không được làm Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam! Không được làm Ủy viên Đại diện theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quảng Nam - Đà Nẵng! Không được liên lạc hoặc thăm viếng ông Huyền Quang, Quảng Độ nữa! Đi đâu phải báo cáo! Không được đến chùa!"**. Đó đã là 6 quả búa tạ giáng xuống đầu người Phật Tử Việt Nam trong cuộc đấu giá vởi tử thần.*

*Vào các ngày 4, 5, 6 và 7 tháng 6 năm 2001, nhà cầm quyền Quảng Nam tổ chức mít-tinh, học tập nhân dân do Công an chủ trì, để lên án hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và những người theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là **"phản động"**. Họ thuyết minh*

*rằng: **"Chính quyền ta, đất nước ta càng ngày càng giàu có, càng đi lên, càng văn minh. Vậy mà các ông Huyền Quang, Quảng Độ nói đất nước ta nghèo đói, thụt lùi lại mấy chục năm về trước!".** Các ngày 12, 13, 16 tháng 7 năm 2001, công an bắt các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử đi "làm việc" và chỉ thị rằng: **"Ông Huyền Quang, Quảng Độ đội lốt thầy tu làm chính trị, phản dân hại nước. Cấm không được quan hệ với 2 ông đó, không được tham gia bất cứ việc gì do 2 ông đó chỉ đạo. Nghiêm cấm không được quan hệ với ông Thanh Quang ở Đà Nẵng, ông Thiện Tường ở Tam Kỳ. Không chấp hành Nhà nước sẽ nghiêm trị!".***

Trên đây là bối cảnh xã hội mà người Phật Tử Việt Nam phải thầm lặng "chung sống" với Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bởi thế, trong bức Thư Phản Đối viết ngày 2.9.2001 gửi các ông Nông Đức Mạnh, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nguyễn Văn An, Huynh trưởng Hồ Tấn Anh phải thán lên:

"Tổng Thống Mê-lô-Xôvic Nam Tư chỉ giết có 5000 người, phải bị quốc tế đưa ra Tòa án La Hay. Còn Đảng Cộng Sản Việt Nam đã giết chết: 700 ngàn người dân vô tội trong cuộc đấu tố năm 1954, năm 1956 ở miền Bắc; Tết Mậu Thân năm 1968, Cộng sản đã giết tại Huế là bao nhiêu người? quý Ngài là người biết rõ nhất. Trước đây, cái gọi là "tòa án nhân dân" đưa ra trước công chúng và giết một cách hồ đồ biết bao người dân vô tội. Đảng đã đưa ra những chính sách hà khắc, làm cho dân phải Vượt Biển, lắm kẻ phải chết... Những vị lãnh đạo các tôn giáo như Ngài Huỳnh Phú Sổ (Phật Giáo Hòa Hảo), Ngài Minh Đăng Quang (Phật Giáo Khất Sĩ), Hòa Thượng Thích Thiện Minh (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất), v.v... Và gần đây Mật vụ số 023 ngày 24.6.99, nhằm tiêu diệt những người theo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Dù Huynh trưởng Hồ Tấn Anh đã chuẩn bị từ lâu cuộc tự thiêu của mình, anh thường khuyên lơn người em trai và các cháu trong gia đình đừng buồn nếu có ngày anh phải thực hiện chí nguyện Bồ Tát của mình. Nhưng khuya ngày 2.9.2001, anh ra đi và chỉ cho gia đình biết anh đi chùa dự lễ Vu Lan. Mãi đến sáng thứ hai, khi người em Hồ Tấn Quân nghe các đài quốc tế loan báo tin của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế về cuộc tự thiêu thì gia đình mới biết. Anh Hồ Tấn Quân đến Sở Công An Đà Nẵng hỏi thăm và xin nhận thi hài. Công an đưa vào bệnh viện Thanh Khê cho xem xác đã cháy đen. Nhưng không cho phép anh Quân nhận về tẩn liệm và chôn cất theo nghi lễ Phật Giáo.

Anh Hồ Tấn Quân van nài và ngồi chờ suốt ngày tại Sở Công An, mong được làm thủ tục nhận thi hài. Song công an khước từ, đưa lý do: "Không có gì chứng minh người chết là thân nhân của anh". Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quảng Nam - Đà Nẵng cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế biết, rằng công an đã vùi chôn thi hài Huynh trưởng Hồ Tấn Anh tại Gò Cà ổ Hòa Cầm, thuộc ngoại ô phía Tây thành phố Đà Nẵng.

Xin được ghi nhớ nơi này. Nơi một ngọn đuốc vẫn còn lung linh thắp sáng cho thế giới đọc rõ 12 điểm thỉnh cầu nhưng cũng là yêu sách tối hậu cho nền Dân Chủ mới, cho Tự Do và Nhân Quyền Việt Nam.

*Từ Sàigòn, ngày 3.9.2001, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Cố vấn Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã ra bức **"Thông Bạch"** như sau :*

"Thông bạch kính gửi Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và toàn thể Phật Tử

"Tin Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Hồ Tấn Anh pháp danh Hạnh Minh, tự thiêu ngày 02 tháng 9 năm 2001, Phật lịch 2545, gây xúc động sâu xa trong toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước.

"Tôn trọng sự sống và giá trị đạo đức cơ bản của đạo Phật. Giới sát là giới pháp hàng đầu của Phật tử. Tuy nhiên, trước sự hy sinh cao cả, nguyện đem thân mạng của mình để nêu cao tinh thần vô úy của Phật tử Hồ Tấn Anh, Chư Tôn Trưởng Lão Hội Đồng Viện Hóa Đạo thành kính nghiêng mình tán thán hạnh nguyện vô biên này.

"Thay mặt Hội Đồng Viện Hóa Đạo, tôi kính gửi đến Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và toàn thể Phật tử Thông Bạch đề nghị các tự viện, không phân biệt tông môn, hệ phái, mỗi nơi tùy theo hoàn cảnh riêng biệt, tổ chức lễ cầu siêu thật có ý nghĩa, để nêu cao tấm gương đại hùng đại lực của người con Phật, sống và chết chân thật theo hạnh nguyện được soi sáng bởi từ bi và trí tuệ.

"Con đường hành đạo tuy không đồng, nhưng tâm Bồ Đề không khác. Tất cả cùng nhất tâm cầu nguyện cho tâm nguyện của Phật tử Hồ Tấn Anh, và cũng là ước nguyện của toàn thể Phật Tử Việt Nam được viên mãn, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm được phục hoạt để Tăng, Ni và toàn thể Phật Tử Việt Nam tự do hành đạo theo đúng Chánh Pháp của Chư Phật.

"Trân trọng kính thông bạch.

Phật lịch 2545, ngày 03 tháng 9 năm 2001
Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo
Sa môn Thích Đức Nhuận (ấn ký) "

■

*Tại hải ngoại, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, cũng ra **"Thông Tư khẩn"** ngày 3.9.2001, "gửi Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Việt Nam thuộc tất cả các tông phái đang sinh hoạt tại hải ngoại; các cấp Giáo hội, các tự viện và tổ chức Phật giáo, tổ chức Gia Đình Phật Tử trong và ngoài nước; quý Đồng bào và Phật Tử trên toàn thế giới", yêu cầu :*

1. "Phổ biến rộng rãi và nhanh chóng tin tức vị Pháp thiêu thân của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh, pháp danh Hạnh Minh bằng các phương tiện thông tin đại chúng;

2. "Tổ chức trọng thể lễ Cầu Siêu cho Hưởng linh Huynh trưởng Hồ Tấn Anh, pháp danh Hạnh Minh, được cao đăng Phật quốc cũng như cầu nguyện cho Pháp nạn và Quốc nạn sớm giải trừ, đồng thời thực hiện và treo những biểu ngữ

nhằm nêu cao tấm gương hy hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh;

3. "Tổ chức các cuộc vận động và gửi Thỉnh Nguyện Thư đến các chính khách, dân biểu, nghị sĩ, chính phủ, các tổ chức nhân quyền quốc tế yêu cầu tức khắc can thiệp để các nguyện vọng và yêu sách chính đáng của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh sớm được thực thi, đồng thời cũng để bảo vệ sinh mạng của 13 vị Huynh trưởng khác đã phát nguyện là sẽ tự thiêu tiếp theo".

Mặt khác, ngày 3.9.2001, Huynh trưởng Tâm Huệ Cao Chánh Hựu, Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại, đã gửi một Thông Tư đến các: "Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam (GĐPTVN) tại Hoa Kỳ, GĐPTVN tại Âu Châu, GĐPTVN tại Úc Châu, GĐPTVN tại Canada, các Ban Chấp Hành Cựu Huynh Trưởng và Ban Bảo Trợ, các Thành viên Ban Hướng Dẫn Hải Ngoại" cho biết sự trạng và yêu cầu :

"Huynh trưởng Minh Hạnh Hồ Tấn Anh, 61 tuổi, Huynh trưởng Cấp Tín GĐPTVN, hiện giữ chức vụ Phó Thư Ký GHPGVNTN Quảng Nam Đà Nẵng và Đại diện Ban Hướng Dẫn GĐPT Quảng Nam tại huyện Duy Xuyên, đã tự thiêu cho Hòa Bình Thế Giới, và phản đối nhà cầm quyền cộng sản giam giữ nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, đàn áp khốc liệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

"Để Hương linh cố Huynh trưởng Minh Hạnh Hồ Tấn Anh được sớm siêu sinh Tịnh Độ và mãn nguyện với những thỉnh cầu bảo vệ Chánh Pháp của anh, trân trọng yêu cầu Quý NỞI Nhận thông báo các Ban Hướng Dẫn và Đơn Vi trực thuộc :

1. "Tổ chức Lễ Cầu Siêu cho Hương linh cố Huynh trưởng Minh Hạnh Hồ Tấn Anh;

2. "Phổ biến sâu rộng THÔNG CÁO đính kèm của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đến các cấp trực thuộc, cũng như quý Phật tử và đồng bào trong vùng hoạt động".

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tha thiết và mong mỏi Cộng đồng Người Việt khắp năm châu, dù khác biệt tôn giáo, tín ngưỡng, tổ chức lễ Truy Điệu cho Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Ngoài nghi thức tâm linh, Lễ Truy Điệu nhằm thức tỉnh lương tri nhân loại về thảm trạng đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam, như một hình thức tiến hành thực thi 12 điểm yêu sách của người quá cố. Người chết đã nói tiếng nói cuối cùng. Nay người sống lên tiếng cho Tiếng Nói ấy biến thành hành động cứu nguy dân tộc. Xin tất cả 80 triệu Đại Ngã biến thành một Tiếng Nói trong cuộc lễ Truy Điệu này. Xin để cho Lương tâm phát biểu và chỉ thị Con đường Hành động mới cho tất cả chúng ta.

***Đính kèm**:*

- Thủ bút "Thư báo tin tự thiêu" của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh với chữ ký, bán ảnh và 2 dấu lăn tay ngón trỏ trái và phải, gửi toàn thể đồng bào.

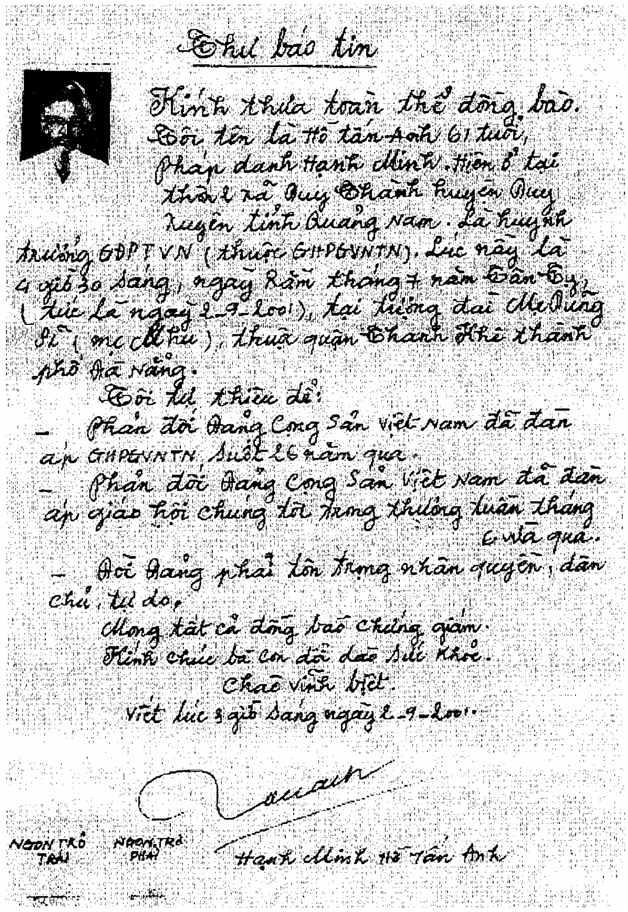

Thư báo tin

Kính thưa toàn thể đồng bào.
Tôi tên là Hồ Tấn Anh 61 tuổi,
Pháp danh Hạnh Minh. Hiện ở tại
thôn 1 xã Duy Thành huyện Duy
Xuyên tỉnh Quảng Nam. Là huynh
trưởng GĐPTVN (thuộc GHPGVNTN). Lúc này là
4 giờ 30 sáng, ngày Rằm tháng 7 năm Tân Tỵ,
(tức là ngày 2-9-2001), tại tượng đài Mẹ Dũng
Sĩ (mẹ Thứ), thuộc quận Thanh Khê thành
phố Đà Nẵng.
Tôi tự thiêu để:
- Phản đối Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đàn
áp GHPGVNTN suốt 26 năm qua.
- Phản đối Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đàn
áp giáo hội chúng tôi trong thượng tuần tháng
6 vừa qua.
- Đòi Đảng phải tôn trọng nhân quyền, dân
chủ, tự do,
Mong tất cả đồng bào chứng giám.
Kính chúc bà con dồi dào sức khỏe.
Chào vĩnh biệt.
Viết lúc 3 giờ sáng ngày 2-9-2001.

NGÓN TRỎ TRÁI
NGÓN TRỎ PHẢI
Hạnh Minh Hồ Tấn Anh

• THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 9.9.2001

*** Khủng bố trắng tại Quảng Nam-Đà Nẵng**
*** Huynh Trưởng Võ Tấn Sáu bị bắt tại Sàigòn và giải về Quảng Nam, cũng như bắt và xét nhà hai Phật tử Đinh Ngọc Thu và chị Linh**
*** Bắt đi "làm việc" khẩn trương các Huynh Trưởng Huỳnh Chưởng, Lê Tấn Hưng, Nguyễn Quang Ca, Nguyễn Cam...**
*** Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhắn trong và ngoài nước hãy tổ chức long trọng lễ Truy Điệu cho Huynh Trưởng Hồ Tấn Anh**

Kể từ ngày 4.9.2001, một cuộc khủng bố trắng chụp xuống vùng Quảng Nam-Đà Nẵng đối với các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Ngày 5.9.2001, công an TP Hồ Chí Minh bắt Huynh trưởng Võ Tấn Sáu cùng 2 Phật tử Đinh Ngọc Thu và chị Linh. Hai người sau quê ở Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vào sinh sống tại Sàigòn. Anh Võ Tấn Sáu, Phó Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam-Đà Nẵng, thì mới vào Sàigòn cuối tháng 8 để chữa bệnh đồng lúc lo nơi ăn chốn học cho người con út. Công an đã đến lục soát nhà của Phật tử Đinh Ngọc Thu và chị Linh, tịch thu các tài liệu Huynh trưởng Hồ Tấn Anh để lại.

Sau 3 ngày giam giữ tại Sàigòn, Công an Quảng Nam-Đà Nẵng đã vào Sàigòn giải Huynh trưởng Võ Tấn Sáu về Quảng Nam, chưa biết giam ở đâu. Trong khi ấy, họ đến lục

soát nhà anh rất kỹ lưỡng, nhưng chẳng tìm được tài liệu gì ngoài một số băng thâu ca nhạc Phật giáo. Người con út chuẩn bị vào Sàigòn nhập học, nhưng không thể lên đường vì công an canh gác cẩn mật trước cửa nhà. Vợ anh Sáu bị thẩm vấn liên tục mấy ngày qua để cố tìm "bằng chứng quy tội" anh Sáu liên hệ về vụ tự thiêu vừa qua. Công an ra lệnh mọi người túc trực tại nhà để sẵn sàng trả lời thẩm vấn của họ bất cứ lúc nào. Sáu người con, một số đã lập gia đình, cũng lâm tình trạng thẩm vấn tương tự và có nguy cơ bị sa thải khỏi công ăn việc làm, theo lời hăm dọa. Lúa khô trên đồng, mà cả nhà đành bỏ dở, không ai được làm lụng, vì cứ phải ngồi chờ công an tới hỏi cung.

Tất cả gia đình các Huynh trưởng Huỳnh Chương, Chánh đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất huyện Duy Xuyên, Nguyễn Quang Ca, Phó đại diện GHPGVNTN xã Duy Trung, Lê Tấn Hưng, Nguyễn Cam... đều lâm tình trạng tương tự. Từ hôm 4.9.2001 đến nay, mỗi ngày các Huynh trưởng nói trên đều phải đến đồn công an trình diện để "làm việc". Công an đang tìm cớ "quy tội" các Huynh trưởng này liên hệ hoặc chủ mưu vụ tự thiêu của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh, đồng lúc điều tra danh tánh của 13 Huynh trưởng sắp sửa tự thiêu để bảo vệ Chánh Pháp.

Mặc dù tình trạng sức khỏe như thế, nhưng Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã chỉ thị cho một phái đoàn chư Tăng Huế và Quảng Trị vào Quảng Nam phúng điếu Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Theo truyền thống Phật giáo, chư Tăng Ni không lạy bất cứ ai ngoài Đức Phật (Bất bái quân vương, bất bái phụ mẫu): không lạy vua, cũng không lạy cha mẹ). Thế nhưng chuyện hi hữu đã xảy ra tại ngôi nhà Huynh trưởng Hồ Tấn Anh hôm 7.9.2001. Trước mặt người mẹ già và tang quyến, chư Tăng Huế và Quảng Trị đã thắp hương phúng điếu, đảnh lễ trước chân dung Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Chư Tăng khấn lớn: " **Trước sự hy sinh cao cả của anh cho Đạo Pháp và Dân Tộc, quý Ôn, quý Thầy và tất cả Đồng bào Phật tử trong và ngoài nước nghiêng mình đảnh lễ trước hưởng linh anh. Anh đã thắp sáng Ngọn lửa đại hùng đại lực. Anh không Chết như mọi người, mà đang Sống giữa lòng Đạo Pháp và Dân Tộc**!". Tang quyến vô cùng xúc động trước nghĩa cử của chư Tăng, nhất là ở vào hoàn cảnh bị bao vây, hăm dọa và khủng bố ác liệt này.

Công an Quảng Nam-Đà Nẵng vô cùng chưng hửng, bối rối, trước hành động tự thiêu đầy dũng cảm và vô úy của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Bởi vì qua các cuộc "làm việc" trước đây, họ đã từng thách đố anh Hồ Tấn Anh. Hôm 23.8.2001, trong cuộc học tập chính trị tại Phòng Giáo Dục huyện Duy Xuyên, ông Nguyễn Văn Chân, Phó Ban Dân Vận kiêm Huyện ủy Duy Xuyên từng xỉa xói rằng: "***Bọn này cực kỳ nguy hiểm, chúng ăn đô-la Mỹ để chống phá ta. Bọn chúng còn hăm dọa tự thiêu nữa chớ! Thực tế thì bọn chúng chỉ rung cây nhát khỉ. Chúng ta phải cương quyết trừng trị chúng***". Thiếu tá công an Dương Văn Nhi thì nói: "***Anh có tự thiêu cũng không làm gì được ai!***".

Công an, Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Dân Vận, Nhà cầm quyền cộng sản đã lầm. Họ không có con mắt thấu suốt nghìn đời để thấy ra chuyện chỉ xảy ra 14 ngày sau đó, ở một nơi xa cách nghìn trùng với Việt Nam. Đó là sự kiện Nữ Dân biểu Hoa Kỳ Zoe Lofgren chấn động khi đọc bản thông cáo báo chí bằng Anh ngữ của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế về tin tự thiêu của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Cho nên trong cuộc thảo luận ngày 6.9.2001 tại Quốc Hội Hoa Kỳ để thông qua hai bài truất Dự Luật về Nhân Quyền của Hoa Kỳ đối với Việt Nam (Human Rights Act 2833), Nữ Dân biểu Zoe Lofgren đã mở đầu bài phát biểu bênh vực cho Dự Luật rằng: "**Cuối tuần vừa qua, đông đảo trong chúng ta ăn mừng lễ Lao Động cùng với các cử tri và gia đình, chúng ta rất đỗi tự hào khi vinh danh xứ sở chúng ta với những truyền thống dân chủ và tự do. Cũng trong cuối tuần vừa qua tại Đà Nẵng, một người già 61 tuổi đốt mình trong lửa để phản đối Nhà cầm quyền cộng sản đàn áp tôn giáo. Trước khi chết, Hồ Tấn Anh viết nhiều bức thư gửi Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Âu Châu và các tổ chức quốc tế khác, anh tuyên bố không cầu kỳ kiểu cách, rằng: "Tôi... quyết định con đường độc nhất để phản đối là ngồi xuống châm lửa vào mình nhằm tố cáo cuộc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và tất cả các tôn giáo khác**". Một lời phát biểu không dài, nêu các lý do hậu thuẫn, với đoạn dẫn nhập ngắn, mang đầy ấn tượng của sự kiện, đã vang dội tâm thức 410 Dân Biểu Quốc Hội Hoa Kỳ. Hẳn còn biết bao chứng cớ khác, từ cuộc đàn áp người Thượng Tây nguyên, đến các cuộc đàn áp hàng giáo phẩm Phật Giáo, Công Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành... tháp tùng theo các tên tuổi lừng danh như Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý... Ngọn lửa thiêng Việt Nam đã thắp sáng lương tri nhân loại: 410 Dân biểu đảng Cộng Hòa và đảng Dân Chủ đồng thanh bỏ phiếu cho Dự Luật 2833 bảo vệ Nhân Quyền Việt Nam. Chỉ có 1 (một) phiếu chống.

Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhắn qua Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế yêu cầu khắp nơi, trong cũng như ngoài nước, tổ chức trọng thể lễ Truy Điệu cho Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Hòa Thượng dặn: "**Ở đâu làm được thì công khai tổ chức. Ở đâu không được phép, hãy tưởng niệm trong đầu**". Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin kêu gọi Đồng bào trên khắp thế giới, các Đạo hữu Cư sĩ cùng các anh chị em đoàn viên Gia Đình Phật Tử viết vài mươi nghìn "**Kháng Thư**" phản đối Nhà cầm quyền Hà Nội bố ráp và khủng bố trắng các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Quảng Nam-Đà Nẵng, yêu sách chấm dứt đàn áp các tôn giáo tại Việt Nam và trả tự do cho tất cả hàng Giáo phẩm. Đồng lúc viết vài mươi nghìn "**Thỉnh Nguyện Thư**" gửi các Tổng Thống, Thủ Tướng, các Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu thuộc các Quốc Hội trong thế giới, yêu cầu gây áp lực với Nhà cầm quyền Hà Nội thực thi 12 điểm yêu sách của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh. Xin hãy nỗ lực vận động đạt thành quả cao từ đây đến ngày Truy Điệu thất tuần (49 ngày mất) của Huynh trưởng Hồ Tấn Anh (ngày 30.9.2001). Thông cáo chưa gửi đi, mà lòng chúng tôi vô cùng trông đợi.

• Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

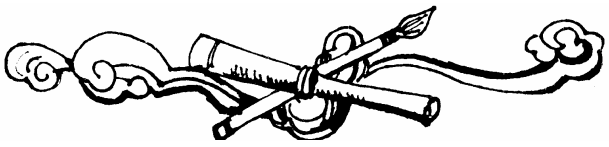

TIN PHẬT SỰ

ĐẠI LỄ VU LAN TẠI CHÙA PHỔ HIỀN STRASBOURG

Được sự hoan hỉ của Thượng Toạ Thích Như Điển, chúng con, Ban Báo Chí Chùa Phổ-Hiền, có nhân duyên viết bài tường thuật Đại Lễ Vu-Lan PL. 2545 tại Strasbourg và chương trình sinh-hoạt của Chùa từ nay đến cuối năm Tân Tỵ.

Năm nay Đại lễ Vu-Lan Chùa Phổ Hiền tổ chức đúng vào 14 và Rằm tháng Bảy âm lịch. Trời nắng đẹp, cộng thêm, đây là lần đầu tiên chúng con được có nhân duyên với Đại Đức Thích Đồng Văn về hướng dẫn khóa Tịnh Tu Báo Hiếu cũng như chứng minh cho buổi lễ, vì vậy mà đã quy tụ được gần 300 Phật tử cũng như quý Đồng hương về tham dự. Riêng khoá Tịnh Tu đã được 53 vị. Phật tử từ Mulhouse, Metz, Karlsruhe, Mannheim, Thuỵ Sĩ, và cả Hy-Lạp một nước khá xa xôi nhưng cũng có Phật tử về dự, và nhất là Phật tử Strasbourg lần này có chiều hướng gia tăng. Sư Bà Trụ Trì vừa mừng vừa lo : mừng vì con số Phật tử biết hướng về Chùa, biết lo tu tập trong thời mạt Pháp này; lo vì sợ nơi ăn chốn ở không được chu toàn, nhưng cuối cùng đâu cũng vào đấy.

Lúc làm lễ Chùa phải chia làm hai chánh điện: Chánh điện chính thì có sự chứng minh của Đại Đức Thích Đồng Văn (đến từ Hannover, Đức Quốc) và Sư Bà trụ trì ; Chánh điện "phụ" thì được Sư Cô Như Quang (từ Phổ Đà Ni Tự Marseille), Cô Huệ Ngọc cùng cô Huệ Huyền chứng minh, tuy hai mà một, Phật tử đều có chỗ đảnh lễ Phật cũng như nghe Đại Đức ban pháp nhủ.

Hình ảnh người mẹ hiền được mọi người tưởng niệm nhiều nhất trong mùa Vu-Lan, vì vậy mà trong lúc làm lễ cài bông hồng, cũng như chương trình văn nghệ chủ đề về "Mẹ" do GĐPT đảm trách đã làm cho mọi người xúc động, và tán thán.

Chúng tôi cũng không quên nhắc đến Ban Ẩm Thực cho hai ngày Tịnh Tu và Đại Lễ, mặc dầu con số tham dự không đoán trước được, nhưng quý vị ấy đã lo một cách chu toàn và rất thịnh soạn.

Một lần nữa, chúng con thành kính tri ân đến Thượng Tọa Thích Như Điển cùng Chư Đại Đức đã về hướng dẫn cho chúng con trong những ngày Tịnh Tu thật bổ ích. Cầu hồng ân Tam-Bảo gia hộ Chư Tôn Đức pháp thể khinh an, để dìu dắt chúng con trên bước đường tu tập.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA CHÙA PHỔ-HIỀN TỪ ĐÂY ĐẾN CUỐI NĂM :

- Ngày 16/9/2001 : Tụng Kinh Địa Tạng, Cầu Siêu cho Huynh trưởng Hồ Tấn Anh đã xả thân vì Đạo.
- 06/10/2001: Tổ chức Trung Thu tại Chùa - GĐPT đảm trách.
- 13+14/10/2001 : Tịnh Tu được Đại Đức Thích Hạnh Bảo từ Đức quốc sang nhân lễ Vía Quán Thế Âm.
- 10+11/11/2001 : Tịnh Tu, nhân lễ Vía Phật Dược Sư, được sự chứng minh của HT. Thích Minh Tâm.
- 15+16/12/2001 : Tịnh Tu + Thọ Bát Quan Trai
- 19+20/01/2002 : Tịnh Tu + thọ Bát Quan Trai.
- 02/02/2002 : Hội chợ Tết và Văn Nghệ Mừng Xuân Nhâm Ngọ.

THÔNG BÁO

CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHIÊM BÁI THÁNH TÍCH VÀ DỰ LỄ KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM TU HỌC VIÊN GIÁC TẠI ẤN ĐỘ NĂM 2002

*** <u>Phái đoàn 1:</u>** ***dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Viện chủ chùa Viên Giác***

Calcutta (1 ngày) - Lễ Khánh Thành (3 ngày) -Khóa tu học tại Trung Tâm Viên Giác (5 ngày), chiêm bái Chùa Viện tại Bangkok, Thái Lan (2 ngày), chiêm bái những đền đài Tự viện Phật Giáo và ngoạn cảnh tại hai thành phố Osaka và Kyoto (kinh đô xưa của Nhật Bản 4 ngày). Chương trình từ ngày 1 đến ngày 17 tháng 3. **<u>Chi phí tất cả các chuyến bay và ăn ở theo tiêu chuẩn 4 và 5 sao:</u>** Âu châu, Úc châu: US$ 2800. Mỹ châu (phía Tây): US$ 2900.

*** <u>Phái đoàn 2:</u>** ***dưới sự hướng dẫn của thầy Thích Hạnh Tấn***

Calcutta (1 ngày) - Lễ Khánh Thành và BĐĐT (5 ngày) – Chiêm bái Tứ Động Tâm (5 ngày) – Ngoạn cảnh và chiêm bái các thánh tích Phật Giáo tại Nepal (4 ngày). Chương trình từ ngày 1 đến ngày 16 tháng 3. **<u>Chi phí tất cả các chuyến bay và ăn ở theo tiêu chuẩn 4 và 5 sao:</u>** Âu châu, Úc châu: US$ 2200. Mỹ châu (phía Tây): US$ 2500.

*** <u>Phái đoàn 3:</u>** ***dưới sự hướng dẫn của thầy Thích Minh Tánh***

Calcutta (1 ngày) - Lễ Khánh thành và BĐĐT (4 ngày) – Chiêm bái Tứ Động Tâm (5 ngày) – Viếng Kỳ Viên Tịnh xá – Ngoạn cảnh đền Taj Mahal – Thủ đô Tân Đề Li (4 ngày). Chương trình từ ngày 1 đến ngày 16 tháng 3. **<u>Chi phí tất cả các chuyến bay và ăn ở theo tiêu chuẩn 4 và 5 sao:</u>** Âu châu, Úc châu: US$ 2200. Mỹ châu (phía Tây): US$ 2500.

*** <u>Phái đoàn 4:</u>** ***dưới sự hướng dẫn của thầy Thích Hạnh Nguyện***

Calcutta (1 ngày) – Lễ Khánh thành và tham dự khóa tu học (8 ngày) – Chiêm bái các chùa viện Phật Giáo tại Bangkok, Thái Lan (2 ngày) – Chiêm bái các chùa viện Phật Giáo tại Yangon, Miến Điện (3 ngày) – Chiêm bái các chùa viện Phật Giáo nổi tiếng tại Korea (5 ngày). Chương trình từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 3. **<u>Chi phí tất cả các chuyến bay và ăn ở theo tiêu chuẩn 4 & 5 sao:</u>** Âu châu, Úc châu: US$ 3300. Mỹ châu (phía Tây): US$ 3300.

Mỗi đoàn hành hương được giới hạn khoảng 60 người nên khi đoàn nào có đủ số Phật tử ghi danh, chúng tôi sẽ chuyển những vị ghi danh sau sang các đoàn khác hoặc nếu các đoàn đã đủ số, chúng tôi đành phải khóa sổ. Vậy để tránh sự than phiền về sau này, và tiện việc sắp xếp cho Ban Tổ Chức, mong quý Phật tử ghi danh sớm cho. Thời hạn ghi danh sau cùng là giữa tháng 12 năm 2001với Đ.Đ. Thích Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác Hannover- Đức Quốc.

TANG LỄ BÁC TRẦN HỮU KHIẾU TẠI NEU-ANSPACH

Ngày thứ ba, 11.09.01, Tang lễ của Bác TRẦN Hữu KHI U đã được cử

hành thật trang nghiêm tại Friedhof Mitte, Neu-Anspach.

Bác TRẦN Hữu KHIẾU

Pháp danh: **Nguyên Trí**

Sanh ngày: 01.03.1915

Tạ thế ngày: 05.09.2001

Thượng thọ: 88 tuổi

Là thân phụ của Đạo hữu Nguyên Biên TRẦN H U LượNG, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN Frankfurt.

Tang lễ đã được cử hành dưới sự chứng minh và hộ niệm của quý Chư Tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu và Chi Bộ Đức Quốc, khoảng 20 vị, cùng với sự tham dự của Phật Tử, Thân hữu và Đại diện các Tổ chức, các Hội đoàn hiện diện khoảng 200 người.

Mở đầu buổi lễ, Chư Tôn Đức đã đến nhà quàn cử hành nghi thức nhập liệm. Sau đó quan tài của Bác Khiếu đã được đưa lên đặt giữa một Halle hình tròn rất đẹp! Phía trước quan tài là bàn Phật và bàn Hương Linh với di ảnh của Bác Nguyên Trí.

Lễ cầu siêu và tiễn linh do Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN, Viện chủ chùa Thiện Minh, Pháp Quốc, chủ trì. Lời kinh chú đã được quý Chư Tôn Đức cùng Phật Tử trì tụng rất trang nghiêm và tiếng niệm Phật A Di Đà, tha thiết nguyện cầu Đức Từ Phụ tiếp độ Hương Linh của Bác được vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ!

Tiếp theo là Điếu văn của Thượng Tọa Viên Giác, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc; của Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Đại diện Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức và của quý Thân hữu, quý vị Đại diện các Tổ chức, các Hội đoàn ... đã nói lên tất cả tấm lòng kính mến, tiếc thương gởi đến Hương Linh Bác Nguyên Trí cũng như Tang quyến.

Đặc biệt, bài ca cổ nhạc của anh chị Đạo Hữu thân thuộc đã nhắc nhở công hạnh của người quá cố cũng như nói lên tấm lòng thương tiếc, nói lên sự mất mát của gia đình, bạn hữu khi bác Nguyên Trí vĩnh viễn ra đi, đã làm cho nhiều người rơi lệ !

Bác là một Phật Tử Cư Sĩ thuần thành, suốt đời đã dầy công tu tập và hộ trì Tam Bảo; là một người cha, một người ông đã làm gương mẫu mối, đã tận tâm gầy dựng một đại gia đình tốt đẹp: đã dạy dỗ con cháu sự đoan chánh, khiêm cung và hiếu hạnh... Bác Nguyên Trí còn có một tấm lòng yêu nước chân thành, đã cùng với Bác gái luôn luôn có mặt trong các cuộc biểu tình, xuống đường tuyệt thực để đấu tranh đòi tự do, dân chủ, nhân quyền cho Tổ Quốc và Dân Tộc Việt Nam.

Theo hướng dẫn của Thượng Tọa Viên Giác, mọi người đã tuần tự đến đốt hương và nghiêng mình trước Linh Cữu và di ảnh của Bác Nguyên Trí.

Sau hết, vị Đại diện Tang quyến đã nói lên lời cảm tạ quý Chư Tôn Đức cũng như Quan khách hiện diện hoặc đã gởi điện, thư đến phân ưu, cầu nguyện và mời tham dự một tiệc trà thân mật tại Halle gần Friedhof.

Đức Phật hằng dạy chúng sanh về sự vô thường, vô ngã, khổ đau trên cõi đời ngũ trược ác thế nầy và... "Sinh ký tử quy". Một lần nữa, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng quý Tang quyến, riêng với anh chị Nguyên Biên & Nguyên Ngọc và nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát tiếp độ Hương Linh Bác Nguyên Trí trở về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ !

(Nhựt Trọng)

TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PHẬT TỬ VNTN TẠI FRANKFURT & VPC

Ngày 6.10.2001, trong buổi lễ định kỳ và Thọ Bát Quan Trai dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó Trụ Trì chùa Viên Giác. Đạo Hữu và Phật Tử tại Frankfurt & VPC đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 2001-2003, với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng:
ĐH Quảng Đạo Hoàng-Tôn-Long
Chi Hội Phó Nội Vụ:
ĐH Trí Tân Nguyễn-Văn-Tân
Chi Hội Phó Ngoại Vụ:
ĐH Thiện Dũng Lưu-Văn-Nghĩa
Thư Ký:
ĐH Thiện Đức Huỳnh-Lê Diệu Phước
Thủ Quỹ:
ĐH Diệu Hồ Nguyễn -Thị-Út

Địa chỉ liên lạc:
ĐH. Hoàng Tôn Long
Ben Gurion Ring 70
D. 60437 Frankfurt
Tel. 069 - 50 74 216

Nhân dịp nầy, thay mặt Hội Phật Tử VNTN/Đức, chúng tôi xin chào mừng tân Ban Chấp Hành đồng thời chúc quý Đạo Hữu thành viên sẽ thu đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.•

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• ĐÍNH CHÍNH

Địa chỉ liên lạc của NHÓM TÌNH THƯƠNG, Đức Quốc, chỉ có hai ông Nguyễn Thanh Nam và Nguyễn Văn To, **không có ông Hàn Cưởng**.
Thành thật xin lỗi ông Hàn Cường về chuyện này.

(Nguyễn Văn To)

• THÔNG BÁO

Một nhà khảo cổ học người Đức tìm tài liệu cũ về nước Việt Nam trong những thời gian trước đây (từ năm 1890 đến năm 1965), như bưu ảnh hoặc bức ảnh về đất nước, con người, về phong cảnh v.v...

Xin mời gửi đến: TS Andreas Reinecke, Endenicher Str.41, D-53115 Bonn. Số điện thoại: 01888771225 hoặc 02228-911576.
Email: renecke.bb@t-online.de

• TÌM BẠN

Chị **Nguyễn Thị Mỹ Dung**, năm 1974 là học sinh lớp 11B Trung Học Công Lập Dĩ An - Biên Hòa (Việt Nam). Gia đình có tiệm cầm đồ tên LIÊN HÒA. Năm 1977 theo gia đình định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
Nay ở đâu ? Xin liên lạc với bạn bè cũ lớp 11B theo địa chỉ:
Lê Văn Tân (Lê Thị Phượng)
Thị Trấn Dĩ An, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 84650 725925.

• NHẮN TIN

Ông Nguyễn Văn Khoa (tự là **Bé**), cháu ngoại của bà Ba Sáng, ở Hội Thánh Mỹ Tho hơn hai mươi năm về trước. Nay ở đâu, xin cho bà Trần Phấn Phát hiện ở Vancouver, Canada, biết tin. Tel. gọi từ Đức: 001 604 502 0848 (Vancouver chậm 9 giờ so với giờ Trung Âu).

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của anh chị Phạm Văn Thế báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ là:

Maria Phạm Thị Thanh Loan
đẹp duyên cùng cậu
Stefan Peters
Trưởng Nam của Ông Bà Marianne và Uwe Peters

Hôn lễ được cử hành vào lúc 16 giờ ngày 01.09.2001 tại Thánh Đường Maria Himmelfahrt-Hamburg.

Chúng tôi xin hân hoan chúc mừng hai họ có dâu hiền rể thảo và cầu chúc hai cháu Phạm Thị Thanh Loan và Stefan Peters "Trăm Năm Hạnh Phúc, Long Phụng Vầy Duyên, Sắt Cầm hòa Hợp".
- Phù Vân, Gđ. Huỳnh Thoảng, Gđ. Nguyễn Hữu Huấn.

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Ngọc Đệ ở Hamburg-Đức Quốc báo tin lễ Vu Quy của Thứ Nữ là Cô:

Teresa Nguyễn Thị Kim Oanh
đẹp duyên cùng cậu
Lê Trần Hữu Duy

Trưởng Nam của Ông Bà Lê Văn Xuân ở Surrey-Anh Quốc

Hôn lễ được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 18.8.2001 tại Thánh Đường St. Theodore of Canterbury, Hampton, Middlesex.

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng hai họ Nguyễn - Lê, cầu chúc tân giai nhân Nguyễn Thị Kim Oanh và tân lang Lê Trần Hữu Duy được "Trăm Năm Hạnh Phúc".
*Phù Vân, Gđ. Huỳnh Thoảng, Gđ. Nguyễn Hữu Huấn.

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ/TVBQGVN, Anh Chị Phạm Xuân Thiếp K.22 báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ

Cháu Phạm Nguyễn Tố Uyên
đẹp duyên cùng
Cháu Nguyễn Thế Hiệp

Thứ nam của Ông Bà Nguyễn Thế Hiển

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào ngày 23.9.2001. Chúng tôi thuộc đại gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN thành thật chung vui cùng hai họ **Phạm-Nguyễn** và chúc hai cháu **Tố Uyên & Thế Hiệp** Trăm Năm Hạnh Phúc.
- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Nguyễn Phúc Tôn Thất Đào tại Pennsylvania, Hoa Kỳ, báo tin lễ Vu Quy của Trưởng nữ là

Nguyễn phúc Tôn nữ quỳnh Tiên
đẹp duyên cùng cậu
Gregory Carl Schach

Trưởng nam của Ông Bà Carl và Patricia Schach tại Minnesota, Hoa Kỳ.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 06.10.2001 tại chùa Phật Ân, Roseville, Minnesota, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Tôn Thất Đào và chúc mừng hai họ có dâu hiền rể thảo, cầu chúc cho hai cháu **Quỳnh Tiên & Gregory Carl** "Trăm Năm Hạnh Phúc".
-Nguyễn Hòa Phù Vân / Germany.

Ẩn khuất thời gian

• Nguyễn Minh Hiền

Ghi nhanh

Tiết trời như đã về đông, gió rét hiu hiu thổi mang cái lạnh thăm viếng tới tận từng ngôi nhà và từng ngõ ngách...

Tôi thấy trong lòng cũng ớn lạnh và trống trải, nếu không có những tiếng chuông chùa quen thuộc ấm áp ngân nga đến với tôi mỗi khi sáng đến chiều về, thì không biết sự cô đơn sẽ hành hạ tôi tới mức nào. Chỉ một thời gian ngắn vừa qua, nhiều sự kiện xảy ra làm chấn động lòng người, mà tôi cũng là người nằm trong sự tác động đó. Để chứng minh, tôi xin ghi chép ra đây một cách trung thực và vắn tắt.

Vào ngày 19.07.01 lúc 6 giờ sáng, tại trại tỵ nạn Mespelbrunn, gần thành phố Aschaffenburg (bang Bayern) cô Nguyễn N. nhảy từ lầu hai xuống đường và chết trong trường hợp khi bị cảnh sát Đức tới bắt để trục xuất. Được biết cô mới từ Việt Nam sang Đức xin tỵ nạn vào tháng 5.2000. Thế là mới chỉ hơn một năm, vượt qua bao nhiêu gian truân và tốn kém, cô đã đi tìm được một cái sống, đồng thời cũng là một cái chết đích thực ở nơi mảnh đất không phải quê hương của mình ! Cái gì đã làm cô sợ hơn cả cái chết ?

Cái chết thương tâm của cô N. gây xúc động mạnh mẽ và phẫn nộ lớn trong thành phần Tỵ nạn và dân chúng Đức: Hơn một trang báo A4 do ông Vũ Quốc Dụng viết ở bản tin Sinh Hoạt Cộng Đồng số tháng 8/9.01, trong tôi cứ ám ảnh mãi những dòng chữ: "... Cái chết này sẽ đánh thức lương tri của những người còn quan tâm đến quan hệ giữa người với người. Cái chết của cô sẽ vô nghĩa nếu những người liên quan không rút được gì từ bài học bi thương này. Mong rằng cái chết của cô -ít nhất- sẽ giúp cho những người Tỵ nạn khác khỏi phải rơi vào hoàn cảnh như cô.

Cầu mong hương hồn cô sớm tiêu diêu nơi cõi Phật".

Vào ngày 2.9.01, theo bản tin của phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris. Tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - Việt Nam, ông Hồ Tấn Anh, 61 tuổi, pháp danh Hạnh Minh đã tự thiêu tại công viên tượng đài Mẹ Dũng Sĩ Thanh Khê thuộc thành phố Đà Nẵng. Trong bức thư vĩnh biệt viết vào lúc 3 giờ sáng, trước chỉ có mấy tiếng đồng hồ khi thân ông trở thành bó đuốc sống bất tử trong lòng mọi người, có đoạn: "... Tôi tự thiêu để: Phản đối Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất suốt 26 năm qua. - Phản đối Đảng CSVN đàn áp Giáo Hội chúng tôi trong thượng tuần tháng 6 vừa qua. Đòi Đảng phải tôn trọng nhân quyền, dân chủ, tự do".

Qua những thông tin liên lạc từ trong nước, qua bạn bè và những người thân khi bị trục xuất về Việt Nam cho biết, ở trong nước chính sách cai trị độc tài về tư tưởng của Đảng Cộng Sản vẫn không hề thay đổi. Cuộc sống vẫn có trăm nghìn bế tắc, nhất là những người đã có những tháng năm sống từ các nước dân chủ tự do buộc phải trở về. Nhiều trường hợp luôn luôn nung nấu và tìm mọi cách vượt thoát khỏi chế độ đó.

Cũng vào thời gian này, nhiều bạn bè anh em đã hoàn thành "sứ mệnh" sau trên dưới hàng chục năm làm đơn tái xin tỵ nạn, cầm Pass 51 trong tay mà cứ bàng hoàng như còn trong mộng...

Đường về quê hương dài ngắn do từng số phận, thật khó mà ai biết và nói trước. Nhưng các bạn có tin không, ở đâu đây thời gian vẫn như ẩn, như hiện để nói lên lương tri và lòng người mỗi khi chúng ta còn là người Việt; vẫn đến với nhau trong lặng lẽ, chia xẻ và hoài cảm !

Hannover, tháng 9.2001
Nguyễn Minh Hiền

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Xin thành kính ghi Công Đức
Đạo Hữu và Thân Hữu

DƯƠNG VĂN MINH

đã theo hạnh nguyện Vì Người Quên Mình,
Phụng Sự Đạo-Pháp Dân-Tộc,
Xin chân thành nguyện cầu Mười Phương Tam Bảo Tiếp Độ cho
Hương Linh DƯƠNG VĂN MINH
Vãng-Sinh Cực-Lạc Quốc

Boston ngày 11 tháng 8.2001
Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Đại Chúng
Phó Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hải Ngoại tại Hoa Kỳ - Văn Phòng II - Viện Hóa Đạo
Pháp Sư Niên Trưởng THÍCH GIÁC ĐỨC

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc, thông gia và bạn hữu gần xa đã điện thoại, gửi thư, gửi thiệp, đến chia buồn, phúng điếu cho Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là :

ÔNG NGUYỄN CHÍ ĐÔNG

từ trần ngày 10.05.2001 nhằm ngày 18 tháng Tư năm Tân Tỵ tại Sàigòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 74 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những sơ suất, kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

-Vợ: Trần Thị Được (Đức Quốc)
-Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Huệ (Việt Nam)
-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Quế Hương, Chồng và các con (Việt Nam)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Quế Lâm, Chồng và con (Việt Nam)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Quế Anh, Chồng và con (Việt Nam)
- Trưởng Nam: Nguyễn Chí Nhân, Vợ và các con (Đức Quốc)
- Thứ Nam: Nguyễn Chí Đức, Vợ và con (Đức Quốc)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Chồng và con (Đức Quốc)
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Ngọc Dao, Chồng và các con (Đức Quốc).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn thông báo cùng tất cả bà con, thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu. Cháu gái, Chị gái, Chị Dâu, Bác của chúng tôi là :

NGUYỄN THỊ NGA

Sinh ngày 18.11.1968 tại Việt Nam
Mất ngày 19.07.2001 lúc 08 giờ sáng tại Aschaffenburg - Đức Quốc.

Đồng thời chúng con/chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Sư Cô Thích Nữ Minh Hiếu, chùa Bảo Quang / Hamburg
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg & VPC
- Bạn bè thân hữu ở Heigenbrücken, Mespelbrunn, Aschaffenburg ...

đã tụng kinh Cầu Siêu, Phúng điếu cho Cháu, Chị và Bác của chúng con.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ suất ngưỡng mong Sư Cô cùng toàn thể Quí liệt vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng bái tạ

- Chú: Nguyễn Văn Tuấn và gia đình
- Anh họ: Nguyễn Mạnh Hùng
- Em rể: Trần Văn Tuấn
- Em gái: Nguyễn Thị Thúy và hai cháu.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là

Ông LÝ TU

sinh ngày 21.11.1925 tại Trung Quốc
đã tạ thế ngày 20.08.2001 lúc 06 giờ 30 sáng, nhằm ngày mồng 2 tháng Bảy năm Tân Tỵ, tại tỉnh Münster. Hưởng thọ 76 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành ngày 24.08.2001.

Tang gia đồng cảm tạ và tri ân

- Đại Đức Thích Hạnh Từ, chùa Viên Giác
- Sư Huynh Hà Đậu Đồng, Münster
- Cha Hiếu, Nordhorn
- Ban Hộ Niệm Hội Phật Tử Münster
- Cùng quí vị Thông gia, quí Cô Bác, Anh Chị, Bạn hữu đã tụng kinh hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại, gởi hoa chia buồn và tiễn đưa linh cữu Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Vợ:Bà Quả phụ Lý Tu, Nhũ danh Tăng Bích Phân, Münster
- Trưởng Nam: Lý Hoàn Khâm, Vợ và các con, Steinfurt
- Thứ Nam: Lý Hữu Đức, Vợ và các con, M'Gladbach
- Trưởng Nữ: Lý Lệ Anh, Chồng và các con, Münster
- Thứ Nữ: Lý Ngọc Hạnh, Chồng và các con, Münster
- Thứ Nam: Lý Hữu Tài, Vợ và các con, Münster
- Thứ Nam: Lý Hữu Châu, Münster
- Thứ Nam: Lý Hữu Tiền, Hamburg
- Thứ Nam: Lý Hữu Lộc, Vợ và con, Meppen
- Thứ Nữ : Lý Ngọc Điệp và Chồng, Singapore
- Thứ Nữ : Lý Trân Châu, Duisburg
- Thứ Nam: Lý Tiến Vinh, Münster.

PHÂN ƯU

Nhận được tin thân mẫu của chị Võ Thị Ni cũng là nhạc mẫu của anh Trần Ngọc Thạch, Trưởng Ban Bảo Trợ Gia Đình Phật Tử Pháp Quang tại Hamburg, là :

CỤ BÀ QUẢ PHỤ VÕ VĂN TÁ

Nhũ danh Huỳnh Thị Nghê, Pháp danh Diệu Ngọc

đã thất lộc ngày 04.07.2001 tại Bến Tre - Việt Nam.
Thượng Thọ 92 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Võ Thị Ni - Trần Ngọc Thạch và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho Hương linh của Cụ Bà sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

-Phù Vân, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn,
Huỳnh Thu Mỹ, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Đẹp.

CẢM TẠ & TRI ÂN

Tang gia chúng con/chúng tôi đồng cảm tạ và tri ân:
- Đại Đức Thích Hạnh Hòa, Chùa Viên Giác
- Quý Thông Gia, Quý Ông Bà, Các Bác, Cô, Chú, Anh, Chị, Em bạn hữu đã tụng kinh cầu nguyện, điện thoại chia buồn và tiễn đưa linh cữu của: Con, Cháu, Em, Chú, Cậu chúng tôi là :

NGUYỄN VĂN QUAN

Sinh ngày 06.05.1965 tại Sàigòn - Việt Nam
Mất ngày 09.07.2001 tại Đức Quốc
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sai sót kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Bác: Trần Hữu Vinh (Việt Nam).
- Cha & Mẹ: Nguyễn Văn Sơn & Trần Thị Hoàng
- Anh: Nguyễn Văn Giang, chị dâu Thái Hương & các con (Việt Nam)
- Chị: Nguyễn Thị Mai, anh rể Nguyễn Minh Châu & các con (Việt Nam)
- Anh: Nguyễn Văn San, chị dâu Nguyễn Trần Hoàng Liên & các con (Đức)
- Chị: Nguyễn Thị Thúy, anh rể Trương Quân & con (Mỹ)
- Em: Nguyễn Thị Thùy, em rể Dương Út & các con (Đức)
- Em: Nguyễn Thị Thủy, em rể Vũ Duy Phong (Đức)
- Em: Nguyễn Thị Kim Thoa, em rể Phạm Minh Trí và các con (Hòa Lan)
- Em: Nguyễn Tấn Lập (Đức).

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của anh Đỗ Lưu Lai, ngụ tại Oslo - Na Uy, là :

CỤ BÀ ĐỖ THỊ NÊ

Sinh năm 1918. Mất ngày 06.08.2001,
nhằm ngày 17 tháng 6 năm Tân Tỵ,
tại tỉnh Gò Công - Việt Nam.
Thượng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Đỗ Lưu Lai, các cháu và tang quyến, đồng nguyện cầu HươngLinh Cụ Bà sớm được tiêu diêu Miền Cực Lạc.

- Tùy Anh Đức Quốc)
- Gđ. Đan Hà (Đức Quốc)
- Các Gđ. Phạm Quang Trứ - Vũ Văn Vận - Tôn Thất Dương Măng - Nguyễn Văn Trác, Oslo, Na Uy.
- Gđ. Trần Hoa, Drammen, Na Uy
- Gđ. Nguyễn Văn Cường, Bergen, Na Uy.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

CỤ BÀ ĐINH VĂN MÃO
Nhũ danh Maria Đoàn Thị Nhưởng

Sinh ngày 01.09.1912.
Mất ngày 07.08.2001 vào lúc 08 giờ 20
(nhằm ngày 18 tháng Sáu năm Tân Tỵ) tại Mỹ Quốc.
Thượng thọ 89 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 12.08.2001 tại California, Mỹ Quốc. Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ suất, kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Con dâu trưởng: Quả phụ Đinh Công Tự, nhũ danh Đỗ Thị Chúc và các con, các cháu (Việt Nam)
- Thứ Nam: Đinh Văn Huân, Vợ và các con (Việt Nam)
- Trưởng Nữ: Đinh Thị Nhiên, Chồng và con cháu (USA)
- Thứ Nữ: Đinh Thị Duyên, Chồng và con (Đức)
- Thứ Nữ: Đinh Thị Do, Chồng và con (Đức)

LIÊN MINH QUANG PHỤC VIỆT NAM
PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Phụ của các Anh, Chị Trần Hữu Hải, Trần Hữu Lượng, là

CỤ ÔNG TRẦN HỮU KHIẾU
Đã mệnh chung vào ngày 05.09.2001 tại Neu Anspach, Đức Quốc. Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi rất ngậm ngùi thương tiếc và thành kính phân ưu cùng các Anh, Chị và tang quyến.

Đồng tâm nguyện cầu cho Hương Linh Cụ Ông sớm siêu thăng Tịnh Độ.

- Toàn thể Chiến Hữu Liên Minh Quang Phục Việt Nam Âu Châu.
- Đơn vị Nguyễn Huệ, Đức Quốc.

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ của Đạo Hữu Nguyên-Biên Trần-Hữu-Lượng, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt & VPC, là

CỤ ÔNG TRẦN HỮU KHIẾU
Pháp danh Nguyên Trí
đã thất lộc ngày 05.9.2001
tại Neu Anspach /Hessen / Đức Quốc.
Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Đạo Hữu Trần Hữu Lượng và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm và quý Sư Cô tại Bảo Quang Ni Tự Hamburg.
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hamburg.
- Phù Vân, Chủ bút và Ban Biên Tập báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin buồn Thân phụ Đạo Hữu Nguyên-Biên Trần-Hữu-Lượng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC

CỤ ÔNG TRẦN HỮU KHIẾU
Pháp danh Nguyên Trí

Đã mệnh chung ngày 6 tháng 9 năm 2001 tại Neu Ansprach, Cộng Hòa Liên Bang Đức. Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi thành tâm phân ưu cùng gia đình anh Trần Hữu Lượng và thành kính nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát

- Toàn thể Phật Tử và Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Phật Huệ.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và Cô Bác cùng bạn bè thân hữu gần xa : Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi là :

BÀ VÕ PHƯỚC LẦU
Nhũ danh Nguyễn Thị Nhung

sanh ngày 5 tháng 5 năm 1934 tại Việt Nam
đã tạ thế ngày 19 tháng 5 năm 2001 vào lúc 4 giờ sáng,
nhằm ngày 27 tháng Tư năm Tân Tỵ.
Hưởng thọ 67 tuổi.

Tang gia đồng cảm tạ và thành kính tri ân

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc,
- Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Viện Chủ Tu Viện Vạn Hạnh, Úc Đại Lợi,
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó Trụ Trì và quý Cô, quý Chú chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc,
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang Ni Tự, Hamburg, Đức Quốc,
- Ban Hộ Niệm Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
- Cùng quý vị Thông Gia, quý Cô Bác, Anh chị em, bạn bè thân hữu đã tụng kinh hộ niệm, cầu nguyện, gửi thiệp, điện thoại chia buồn và tiễn đưa Linh Cữu của Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa trang Phật Giáo Hannover, Đức Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Chồng : Võ Phước Lầu
- Trưởng Nam: Võ Văn Phước, Vợ các các con (USA)
- Trưởng Nữ : Võ Thị Thu Vân, Chồng và con (Đức)
- Thứ Nam : Võ Thành Tính, Vợ và các con (Đức)
- Thứ Nữ : Võ Thị Lệ Thủy, Chồng và con (Đức)
- Thứ Nam : Võ Minh Triều (USA)
- Thứ Nữ : Võ Thị Mỹ Cẩm, Chồng và các con (Đức)

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Ông LÝ TU

Sanh năn 1926 (Bính Dần). Mất ngày 20.8.2001, nhằm ngày mùng Hai tháng Bảy năm Tân Tỵ, tại bệnh viện Münster, Đức Quốc.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Bà Quả Phụ LÝ TU (nhũ danh Tăng Bích Phân) và tang quyến. Nguyện cầu Hương Linh của Ông sớm siêu sanh về miền Tịnh Độ.

-Gđ. Phạm Hồng Sáu, Phạm Vĩnh Cư, Cao Hữu Nguyên (Lingen)
-Gđ. Trần Ngọc Khởi (Rheine)
-Gđ. Nguyễn Thái Dễ, Nguyễn Công Thắng, Nguyễn Thành Bê, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Tiến Đạt & Kim (Münster)
-Gđ. Ông bà Lưu Giỏi, Lý Văn Y, Bà Lan Văn Thắng, Bà Phạm Thị Ngọc Loan, Gđ. La Tỷ, Nhân & Hiệp (Nordhorn)
-Gđ. Ông bà Nguyễn Ngọc Hảo, Phạm Văn Kình (Bad Bentheim)
-Gđ. Ông bà Nguyễn Văn Năm (Neuenhaus)
-Gđ. Ông bà Tăng Cảnh Thái, Huỳnh Kim Phượng (Meppen)
-Bà Huỳnh Thị Hoa, Bà Ô Thị Hai (Haren)
-Gđ. Ông bà Lê Quang Tường (Fallingbostel)
-Gđ. Phan Văn Cơ (Stadtoldendorf).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa được tin trễ:

CỤ TRẦN HỮU KHIẾU

vừa từ trần tại Usingen.

Gia đình chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Cụ Bà và Tang Quyến. Kính nguyện cầu cho Hương hồn Cụ Ông được sớm siêu thoát.

- Gđ. Võ, Hùng-Sơn, Fankfurt/M.

CẢM TẠ

Chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân :

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó trụ trì chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Hòa, chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh An, chùa Viên Giác
- Thông gia, quyến thuộc, thân hữu đã giúp đỡ, tụng niệm, gửi lời chia buồn và đưa linh cữu Vợ, Mẹ, Bà chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng

CỤ BÀ VŨ ĐỨC THĂNG

Nhũ danh Đặng Thị Minh Nguyệt

Tạ thế ngày 14.06.2001 (nhằm ngày 23 tháng 4 năm Tân Tỵ) tại Erlangen, Đức Quốc. Hưởng thọ 77 tuổi.

Trong lúc tang quyến nhiều bối rối, nếu có chi sơ suất, kính xin quí liệt vị và thân hữu xa gần niệm tình thứ lỗi.

Tang gia xin đồng bái tạ

- Cụ Ông Vũ Đức Thắng, các con và các cháu tại Đức Quốc và Úc.

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa :

Chồng, anh, cha, ông nội, ông ngoại của chúng tôi là :

CỤ TRẦN HỮU KHIẾU

Pháp danh Nguyên Trí

đã từ trần ngày 05-09-2001 (18 tháng 7 năm Tân Tỵ) tại Usingen, Đức Quốc.

Hưởng thọ 88 tuổi

Tang Lễ đã được cử hành ngày 11-09-2001 (24 tháng Bảy năm Tân Tỵ), tại Neu-Anspach, Đức Quốc.

Tang gia xin cúi đầu đảnh lễ tạ ơn công đức và chân thành cảm tạ

Chư Tôn Đức Hoà Thượng,Thượng Toạ, Đại Đức,Tăng Ni thuộc GHPGVNTN- Đức Quốc, Âu Châu, Mỹ Châu, Úc Châu:
Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Viện chủ chùa Khánh Anh
Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Viện chủ chùa Thiện Minh
Thượng Tọa Thích Trí Minh, Viện chủ chùa Khuông Việt
Thượng Tọa Thích Như Điển,Viện chủ chùa Viên Giác
Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Giáo thọ chùa Viên Giác
Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Viện chủ chùa Vạn Hạnh
Thượng Tọa Thích Thiện Huệ, chùa Khánh Anh
Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Viện chủ chùa Trí Thủ
Thượng Tọa Thích Minh Ấn, chùa Quan Âm, Texas-USA
Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, chùa Việt Nam, Texas-USA
Đại Đức Thích Quảng Đạo, chùa Khánh Anh, Pháp Quốc
Đại Đức Thích Đồng Văn, chùa Viên Giác
Đại Đức Thích Thiện Sơn, chùa Phật Huệ
Đại Đức Thích Hạnh Tấn, chùa Viên Giác
Đại Đức Thích Hạnh Bảo, chùa Viên Giác
Đại Đức Thích Hạnh Vân, chùa Viên Giác
Đại Đức Thích Hạnh Sa, chùa Viên Giác
Đại Đức Thích Tịnh Thông, Dược Sư Phật Đường, Anh Quốc
Đại Đức Thích Hạnh Định, chùa Viên Giác
Sa di Thích Hạnh Thức, chùa Viên Giác
Sa di Thích Hạnh Tuệ, chùa Viên Giác
Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, chùa Bảo Quang
Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Chùa Linh Thứu
Ni Sư Thích Nữ Như Viên, chùa Tam Bảo
Sư Cô Thích Nữ Minh Hiếu, chùa Bảo Quang
Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu, chùa Viên Giác
Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngọc, chùa Viên Giác
Ni Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêm, chùa Bảo Quang
Ni Cô Thích Nữ Hạnh Bình, chùa Viên Giác
Ni Cô Thích Nữ Hạnh Thông, chùa Viên Giác
Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc và các Chi Hội, Cộng Đồng và Ca Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Frankfurt, các Tổ Chức, Hội Đoàn, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Đức Quốc
Quý Cụ, quý Bác, quý Anh Chị, và bằng hữu xa gần:
đã tụng kinh, hộ niệm, chủ trì Nghi Lễ Tống Táng và Trí Linh, gọi điện thoại, gởi điện thư, gởi thư thiệp, gởi bông hoa, đến thăm viếng giúp đỡ, chỉ dẫn, an ủi, chia buồn, phúng điếu, góp lời cầu nguyện, tham dự và tiễn đưa Chồng, Cha, Anh, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi về nơi an lành thanh tịnh.

Trong lúc tang gia bối rối, có nhiều thiếu sót, kính xin chư tôn đức tăng ni và qúy vị niệm tình tha thứ.

Bà quả phụ Nguyễn Thị Thầm, pháp danh Nguyên Từ cùng toàn thể tang quyến

đồng kính bái

PHÂN ƯU

Được tin trễ, Thân Mẫu của ông Nguyễn Đức Huy, Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aachen, Đức Quốc, là

CỤ BÀ TRẦN THỊ THIỆN

Pháp danh Giác Mỹ

đã từ trần tại Việt Nam vào ngày 09.08.2001,
nhằm ngày 20 tháng 6 Tân Tỵ. Hưởng thọ 77 tuổi. Chúng tôi xin chia buồn cùng Chú Thím Huy và tang quyến.
Nguyện xin Hương Hồn Cụ Bà sớm siêu thoát nơi miền Cực Lạc.

-Gđ. Nguyễn Văn Sách, Aachen/Đức Quốc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn và vô cùng thương tiếc, Hiền nội của Ông Huỳnh Văn Lý tại Witten, Đức Quốc, là :

BÀ CHÂU THỊ AN Pháp danh Diệu Nhàn

đã mệnh chung hồi 04 giờ 15 ngày 23.9.2001,
nhằm ngày mùng 7 tháng 8 năm Tân Tỵ tại Bệnh viện Dortmund. Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi thành tâm phân ưu cùng quý quyến của ông Huỳnh Văn Lý, đồng thời thành kính nguyện cầu Hương Linh của Bà sớm vãng sanh Tịnh Độ.

-Gđ. Ông Bà Lưu Giỏi, Nordhorn
-Gđ. Ông Bà Hồ Xuân Ngộ, Düsseldorf
-Gđ. Ông Bà Võ Thành Nhung, Essen
-Gđ. Ông Bà Trần Như Kỳ, Dortmund
-Gđ. Bà Tăng Bích Phân, Münster
-Thông Gia Đỗ Văn Kiểu, Duisburg
-Thông Gia Phạm Hồng Sáu, Lingen
-Gđ. Phạm Hồng Khanh, Nordhorn
-Gđ, Phạm Lương Khanh, Neuss.

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Phụ cháu Trần Huy Bằng cư ngụ tại Bad Kreuznach, là :

ÔNG TRƯƠNG VĂN GIÁO

Sinh năm 1918
Mất ngày 17.09.2001

Gia đình chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng hai cháu Trần Huy Bằng và tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho Hương Linh của Cụ Trương Văn Giáo sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Bà Kim Hen (Bad Kreuznach / Đức Quốc)
- Gđ. Chheng Đức (Bad Kreuznach / Đức Quốc)
- Gđ. Chheng Sướng (Bad Kreuznach / Đức Quốc)

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân phụ Đạo hữu Nguyên Biên Trần Hữu Lượng, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt & VPC

CỤ ÔNG TRẦN HỮU KHIẾU

Pháp danh Nguyên Trí

Tạ thế ngày 05.09.2001 tại Đức Quốc.
Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng với Cụ Bà Nguyên Từ và gia đình Đạo hữu Nguyên Biên cùng tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Nguyên Trí sớm Cao Đăng Phật Quốc.

- Hội Phật Tử VNTN/Đức.
- Các Chi Hội Phật Tử VNTN tại: Aschaffenburg - Bremen - Frankfurt - Freiburg - Hamburg - Hannover - Karlsruhe - Koblenz - Mannheim - München - Nürnberg - Reutlingen - Stuttgart - Wiesbaden - Berlin - Rottweil + Tuttlingen + Norddeich.

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

■ THƯ TÍN

Phan Hưng Nhơn (Đức), Nam Phương (USA), Ngô Quốc Phong (USA), Huệ Tường (Đức), Phạm Thăng (Canada), Nguyên Lương NVĐ (Úc), Nguyễn Thị Huy Hoàng; Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Mỹ Vị (Pháp), Phù Vân (Đức), Nhóm Bút Tình Lam; Huệ Ân (Ý), Ngọc Tuyết (Đức), Vi Khuê (USA), Liễu Pháp (USA), Võ Thu Tịnh (Pháp), Trần Bảo Toàn (Suisse), Thiện Hỷ (USA), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Viện Tăng Thống (Việt Nam), Hoằng-Phi Lưu Hoằng-Nguyện (Úc), Quảng Đức (Đức), Ni Sư TN Như Viên (Đức), Phạm Tuấn Hoàng; Nguyễn Thủy Cúc; Andreas Reinecke (Đức), Hồng Châu (Ý), Lê Thanh Sơn (Hòa Lan), Trịnh Đức Thái (Đức), Ngô Minh Hằng (USA), Hồng Nhiên & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Vân Nương LNC (Pháp) Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức), Trần Hữu Hải (Đức), Minh Trang (Canada), Trần Trọng Khoái (USA), Thiện Hậu Trần Xuân Hiền (Đức), Thích Hạnh Nguyện (Ấn Độ), Nguyễn Quý Đại (Đức), Giang Phúc Đông Sơn (Đức), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Nguyễn Minh Cần (Nga), Chùa Phổ Hiền (Pháp), Người Quan Sát (Đức), Thiện Hậu Nguyễn Minh Hiền (Đức), Đoàn Văn Thông (USA), Trần Thị Kim Lan (Đức), Mạnh Bích (Pháp), Phạm Thị Hoàn (Pháp), Vũ Ký (Bỉ).

■ KINH SÁCH & BÁO CHÍ

* **Đức**: Diễn Đàn Việt Nam số 119 & 120; Lotus Blätter; Đặc San Vô Ưu/Vu Lan; Der Mittlere Weg Nr.3; Dân Việt số 44; Dân Văn số 82; Thông Tin số 13; Bản Tin Đức Quốc số 182 & 183; Dân Chúa Âu Châu số 227 & 228; Post Plus; Développement et Coopération Nr.5/01; Development and Cooperation Nr.5; Entwicklung und Zusammenarbeit 9; Bản Tin Tâm Giác số 11; Wissen und Wandel 9-12; Hy Vọng số 68; Dân Chủ & Phát Triển số 21;

* **Pháp**: Bản Tin Khánh Anh tháng 7/01; Việt Nam Dân Chủ số 59 & 60; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 18; Hoằng Pháp số 92; Nhân Bản số 5; Nạng Gỗ số 16; Phật Pháp số 4.

* **Anh** : Buddhist Studies Nr.1.

* **Bỉ**: Tuệ Giác số Vu Lan.

* **Hòa Lan**: Buddhayana Zeitung Nr.1.

* **Na-Uy**: Pháp Âm Mùa Vu Lan báo hiếu.

* **Hoa Kỳ**: Chân Trời Mới 7/01 & 8/01; Tin Lành số 66 & 67; Chan Magazine Summer 2001; Lên Đường của Nguyễn Huỳnh Mai; Tiếng Dân số 227; Đông Dương số 8.

* **Canada**: Đi Tới số 47, 48, 49, 50; Pháp Âm số 71; Đặc San Từ Ân Vu Lan báo hiếu; Phật Bảo số 12.

* **Đài Loan**: Ch'ien Fo Shan Magazine; Thiên Phật Sơn số 148; Art News Nr.6/01

* **Sri Lanka**: Nyanaponika a hundred Years from birth.

* **Úc Đai Lới**: Pháp Bảo số 60.

HỘI NGHỊ TÌNH THƯỞNG

• Quốc Bình

Tình thuở tích tụ bao ngày
Gặp cơ Hội Ngộ đêm nay trao Người

Đêm Ca Vũ Tình Thương được tổ chức tại Hội Trường nhà thờ St. Andréas, Reutlingen đêm 22.8.2001, để gây quỹ cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH, hiện đang sống khốn cùng tại Việt Nam.

Chương trình bắt đầu từ 17 giờ và kết thúc lúc 23 giờ; nhưng đã gần 18 giờ, khách trong Hội Trường chỉ đếm được trên dưới 10 người. Ban Tổ Chức tỏ vẻ bồn chồn, sợ rằng có ít khách tham dự; vì buổi tổ chức trùng với ngày tổ chức Tết Trung Thu cho thiếu nhi và các em các lớp Việt Ngữ của Trung Tâm Công Giáo Rottenburg-Stuttgart và Liên Đoàn Hướng Đạo Việt Nam tại Nam Đức.

Trái với sự lo lắng, khoảng 18 giờ 30, khách đã chiếm gần hết chỗ ngồi trong Hội Trường.

Trong khi đó các quầy phục vụ các món ăn như cháo lòng, bánh cuốn, gỏi cuốn, bánh bao và các loại bánh ngọt đắt như "tôm tươi". Hầu hết các bà đều ủng hộ cả vốn lẫn lời, ngoại trừ bia, nước ngọt và vài món phụ khác. Bà nào cũng phấn khởi, làm việc hết mình, góp một phần không nhỏ trong tổng số tiền thu.

Đúng 18 giờ 45, ông Nguyễn Văn Tộ thay mặt Nhóm Tình Thương Đức Quốc chào mừng và cám ơn quí khách cùng thân hữu từ khắp nơi đến tham dự và hỗ trợ cho Đêm Văn Nghệ; sau đó thông báo chương trình Ca Vũ và Xổ Số Tombola. Trong phần giới thiệu và mời mua vé số, giải trúng lô đặc biệt được mô tả sơ về giá trị và công dụng để lôi cuốn người mua. Kế đến là thông báo về nạn lụt đang hoành hành tại các tỉnh Long An, Kiên Giang, Tiền Giang, Cần Thơ và nặng nhất là Đồng Tháp, với hơn nửa triệu người đang cần được cứu đói. Ban Tổ Chức đã mời gọi mọi người mở lòng từ ái, bỏ tiền cứu trợ vào Thùng Lạc Quyên Bão Lụt mới làm đột xuất ngoài dự tính.

Sau lời chào mừng và thông báo là Chương trình Văn nghệ. Ba cô ca sĩ nghiệp dư vùng Stuttgart hợp ca Liên Khúc "nhạc sống": *Có Những Người Anh, Kỷ Vật Cho Em* và *Anh Ổ Lại Charlie*. Xen lẫn những lời ca là những lời bạt nói lên sự mến yêu, trân trọng và lòng biết ơn của những người cháu, những người em đối với các chú, các anh đã xả thân bảo vệ Tổ Quốc và Đồng Bào; khiến cả Hội Trường phải bồi hồi nhớ thương, luyến tiếc.

Hơn 19 giờ, khách đã đông nghẹt Hội Trường, không còn chỗ chen chân; ước lượng khoảng 200 người. Nhiều người đã vì tình "Huynh Đệ Chi Binh" mà không đi dự Tết Trung Thu, và cùng các con, các cháu đến hỗ trợ Đêm gây quỹ cứu trợ TPB. Một số khác, vì đã nhận cho các cháu đóng góp các tiết mục trong chương trình Tết Trung Thu nên buộc phải dẫn mấy cháu đến tham gia. Ngay khi đã làm xong lời hứa, các anh chị đó vội về dự Đêm Ca Vũ Tình Thương ngay. Ngoài những người ở Reutlingen và VPC, người ta còn thấy khách đến từ những nơi xa như Stuttgart; Sigmaringen, Künzelsau, Pforzheim, Karlsruhe... và cả ở St. Ehenne, Pháp.

Tại bàn làm việc phía bên mặt Hội Trường, phần lớn những người xem Hồ sơ và hình ảnh Thương Phế Binh xong, đều ra ký Sổ Vàng hoặc xin nhận Hồ sơ để tự gửi tiền trợ giúp. Người ta cũng thấy có những CD "*Tình sử Nguyễn Thái Học - Cô Giang*" và những cuốn truyện song ngữ Việt-Anh "*Đường Thiên Lý*" của nhà văn nữ Linh Linh Ngọc được bày bán trên bàn.

Sau gần 2 giờ, vé số Tombola đã bán được 514 vé. Còn lại 86 vé, Ban Tổ Chức quyết định cho ban đấu giá. Nhà thơ Đan Hà phụ trách phần này. Trước khi khởi sự, ông nói vài lời về nạn lụt đang xảy ra tại các tỉnh miền Đồng Bằng Sông Cửu Long, và ngâm một bài thơ về nỗi khốn khổ của những người dân nghèo trước cảnh màn trời chiếu đất, thiếu cơm, thiếu thuốc. Sau đó ông lên tiếng kêu giá đầu tiên là 100 DM. Lúc đầu có ba, bốn nhóm tham gia cuộc đấu giá, tranh nhau trả giá 110, 120, 125, 130, khi giá lên đến 160 thì chỉ còn 2 nhà, một ở Stuttgart và một ở Reutlingen. Cuộc đấu giá càng lúc càng gay cấn, tạo một bầu không khí vô cùng vui nhộn. Hai bên đua nhau kéo giá lên, mỗi lần từ 5 đến 10 DM. Khi Stuttgart trả tới 210, thì Reutlingen chịu thua. Ban Tổ Chức tuyên bố: Stuttgart thắng cuộc với giá 210 DM. Cả Hội Trường vỗ tay tán thưởng vang lừng.

Để cuộc vui được kéo dài trong hào hứng và hồi hộp, 5 lô trúng Tombola đã được xổ xen kẽ với các tiết mục khác. Đúng 21 giờ, bắt đầu xổ l6 an ủi.

Ban Tổ Chức cũng công bố 1 lá thư của 1 người Đức gửi hỗ trợ 18 chai rượu trị giá trên 300 DM và 1 chi phiếu 200 DM. Tiếp theo là bài *Bên Em Đang Có Ta* của nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng, do Ca Đoàn Công Giáo Reutlingen hợp ca. Lời ca hòa với âm điệu tha thiết như toát ra một Tình Thương bao la của những người Anh, những người Chị đối với các Cô Nhi đau khổ, xấu số. Ngay sau đó 2 cháu bé rất dễ thương cầm 2 thùng Lạc Quyên Bão Lụt tới trước mọi người xin rộng tay từ thiện. Khi khui thùng chỉ đếm được 275 DM. Vài phút sau, Ban Tổ Chức công bố tổng số thu sơ khởi gần 7000 DM, và một số Hồ sơ do các Ân Nhân nhận để tự gửi tiền trợ giúp. Dường như đêm nay tất cả Tình Thương đều dành cho các Chú, các Anh TPB đã bị lãng quên trong bao nhiêu năm qua.

Khoảng 22 giờ, cụ Trưởng thượng ở Reutlingen được mời lên xổ lô đặc biệt. Trước khi mở vé trúng, cụ cũng xin được thay mặt anh em TPB cám ơn mọi người đã làm việc hết mình vì Tình Thương đối với những người khốn khổ, đã từng một thời tung hoành oanh liệt để gìn giữ Non Sông.

Cuối cùng là phần Dạ Vũ.

Đêm Văn Nghệ đạt được thành quả tốt đẹp là nhờ, một phần vì Tâm Thư và Quảng Cáo đã gõ đúng cửa Tình Thương; một phần vì sự nhiệt tình đóng góp của tất cả mọi người trong công tác; một phần nhờ kỹ thuật tổ chức. Nhưng phần trọng yếu chính là **Tấm Lòng của Đồng Bào và các Chiến hữu dành cho những người đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Tự Do**.

Thấy kết quả tốt đẹp của Đêm Văn Nghệ Tình Thương, bà Nguyễn Thị Trí ở Pháp đã gặp ông Tộ để đề nghị hợp tác tổ chức Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân Nhâm Ngọ tại Karlsruhe.

Địa chỉ liên lạc của Nhóm Tình Thương Đức Quốc

1. Ông Nguyễn Văn Tộ, Schaeffeweg 33
72766 Reutlingen. Tel. 07121/46510

2. Ông Nguyễn Tiến Hóa, Konto Nr. 0305459700
BIZ 64080014 - Dresdnerbank Reutlingen

THÔNG BÁO CỦA LIÊN CHÚNG BỒ TÁT

Sau những khó khăn về tài chánh cũng như kỹ thuật ấn loát của nhà in ở Đức bộ **kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới Bổn Giảng Ký** do Pháp sư Diễn Bồi giảng giải bằng Hán văn và Hòa thượng Thích Trí Minh phiên dịch ra Việt văn đã được in xong. Bộ kinh gồm 2 quyển trên một ngàn trang được trình bày rất đẹp và trang nghiêm với những hình ảnh chư Phật, Bồ Tát, Tổ và các cảnh giới Cực Lạc ... mà người Phật tử tại gia cũng như xuất gia không thể thiếu được. Bộ kinh này cũng rất cần thiết cho những Phật tử chưa thọ Bồ Tát giới, muốn tìm hiểu về giới luật của ba đời chư Phật.

Việc in 1000 bộ kinh này rất công phu, nay đã thành tựu là do sự phát tâm của tất cả quý Phật tử khắp nơi đã cúng dường ấn tống hoặc cho vay hội thiện cũng như hoan hỷ gởi tiền thỉnh kinh trước để chúng tôi có phương tiện hoàn thành pháp bảo trân quý này. Chúng tôi chân thành tán thán công đức của quý vị đã hỗ trợ, ủng hộ và khuyến khích cho việc thành tựu bộ kinh vô cùng quý giá mà Sư ông Trí Minh đã dầy công dịch giải trong suốt thời kỳ nhập thất trong 47 năm của Ngài.

Vì việc ấn loát quá ư là tốn kém nên quý vị nào muốn thỉnh kinh, xin lưu ý cho những điểm như sau:

1. Vị nào đã chuyển tiền đặt kinh rồi và muốn chúng tôi gởi kinh đến tận nhà thì xin gởi cho chúng tôi địa chỉ rõ ràng, đồng thời xin chuyển thêm vào trương mục (Konto) của chùa dưới đây về tiền cước phí như sau:

- Trong nước Đức 15,- DM (tiền cước phí bưu điện cho 1 bộ kinh; nếu 2 bộ thì 17,-DM).
- Âu Châu các nước trong EU (thị trường chung Âu Châu) và Thụy Sĩ 40,- DM / 1 bộ kinh; nếu 2 bộ thì 48,-DM.
- Âu Châu nhưng ngoài EU 61,-DM / 1 bộ kinh; 2 bộ thì 73,-DM.
- Các nước Bắc Mỹ (USA, Canada) 71,-DM / 1 bộ kinh; 2 bộ thì 88,-DM.
- Các nước còn lại 96,-DM / 1 bộ kinh; 2 bộ thì 124,-DM.

2. Vị nào muốn thỉnh kinh thì có thể liên lạc với chúng tôi và xin chuyển tiền (100,-DM / 1 bộ) cộng với tiền cước phí bưu điện như trên vào trương mục của chùa dưới đây.

3. Để giảm tiền cước phí bưu điện quý vị ở Đức có thể liên lạc với các chi hội trưởng ở địa phương mình (*xin các vị chi hội trưởng hoan hỷ ủng hộ cho việc này*). Chúng tôi sẽ sắp xếp mang kinh đến các khóa tu học, các giới đàn thọ Bát Quan Trai và trao cho quý vị.

Trương mục (Konto) của chùa:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 034 4630 - BLZ 672 700 03
Deutsche Bank Heidelberg

[xin ghi rõ tên và địa chỉ người gởi nơi ô mục đích (Verwendungszweck)]

Quý vị muốn biết thêm chi tiết về việc thỉnh kinh, xin liên lạc với Liên Chúng Bồ Tát tại Đức: Đại diện cho LCBT:

Diệu Đông Trịnh Thị Nam - Heckerstr. 59, 69124 Heidelberg Germany
Tel./Fax: 06221-785681
(nước ngoài: 0049-6221-785681)
E-Mail:Thinhkinh@aol.com
<mailto:Thinhkinh@aol.com>

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT CỦA CHÙA VIÊN GIÁC NĂM 2002

THÁNG 1 NĂM 2002

• **Ngày 18 và 19.01.2002** : (Thứ sáu và thứ bảy)
- Thọ Bát Quan Trai tại chùa Trí Thủ, Suisse
• **Ngày 20.01.2002 : (chủ nhật)**
- Lễ Phật tại chùa Phật Tổ Thích Ca, Saint Gallen - Suisse
• **Ngày 26 và 27.01.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Tết Nguyên Đán tại chùa Phổ Hiền Straßburg - Pháp

THÁNG 2 NĂM 2002

• **Ngày 11.02.2002 :** (thứ hai)
- Tất niên
- 20:00 giờ sám hối
- 22:00 - 24:00 Văn nghệ Tết do GĐPT Tâm Minh phụ trách
- 24:00 đón giao thừa, lì xì, xin xăm, hái lộc

• **Ngày 12.02.2002** : **(thứ ba) nhằm ngày mồng Một Tết Nhâm Ngọ**
- 05:45 Tọa thiền và trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- 11:00 Cúng Tổ và cúng chư Tiên linh quá vãng
- 17:00 Công phu chiều
Suốt từ sáng đến chiều tại chùa đều có phát lộc, xin xăm, lì xì
• **Ngày 13.02.2002** : (thứ tư) nhằm ngày mồng Hai Tết
Chương trình giống như ngày mồng một Tết
• **Ngày 14.02.2002** : (thứ năm) nhằm ngày mồng Ba Tết
- **Từ 6:00 giờ sáng đến 17:00 giờ chiều trì tụng bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc**
• **Ngày 16 và 17.02.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Tết Nguyên Đán tại chùa Vạn Hạnh, Đan Mạch
- Tết Nguyên Đán tại Nürnberg
- Tết Nguyên Đán tại Künzelsau
• **Ngày 23.02.2002** : (thứ bảy)
- Tham dự Tết tại Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt
• **Ngày 24.02.2002** : (chủ nhật)
- Tham dự Tết tại Chi Hội PTVNTN tại Mannheim
• **Ngày 26.02.2002** : (thứ ba)
- Rằm tháng Giêng chánh lễ tại chùa Viên Giác có thuyết pháp, hái lộc, lì xì đầu năm

THÁNG 3 NĂM 2002

- Từ ngày 1.03. đến ngày 21.03.2002 hành hướng Ấn Độ, tham dự lễ khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng và hành hưởng sang Nhật Bản.

• **Ngày 22 đến 24.03.2002 : (thứ sáu đến chủ nhật)**
- Huân tu Đại Bi tại chùa Viên Giác
• **Ngày 23.03.2002** : (thứ bảy)
- Thọ Bát Quan Trai tại Koblenz
• **Ngày 24.03.2002** : (chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Saarland

• **Từ ngày 29.03. đến ngày 1.04.2002 khóa giáo lý của GĐPTVN tổ chức tại chùa Viên Giác.**

THÁNG 4 NĂM 2002

• Ngày 06 và 07.04.2002 : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg và
- Thọ Bát Quan Trai tại Berlin
• **Ngày 13 và 14.04.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Mannheim
• **Ngày 17.04.2002** : (thứ tư)
- Họp Chi Bộ tại chùa Tâm Giác München
• **Ngày 20 và 21.04.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Stuttgart
• **Ngày 27 và 28.04.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg

THÁNG 5 NĂM 2002

• **Từ chiều ngày 3.05. đến ngày 5.05.2002 du ngoạn và cắm trại với GĐPT Tâm Minh tại Iserlohn.**

• **Ngày 09 đến 12.05.2002** : (thứ năm đến chủ nhật)
- Khóa Giáo Lý của Phật Tử VN tại Đức tổ chức tại Tüttlingen
• **Ngày 18.05.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Phật Đản tại München
Ngày 19.05.2002 : (Chủ nhật)
• Đại Lễ Phật Đản tại Ý

• **Từ ngày 24.05. đến ngày 26.05.2002 (thứ sáu đến chủ nhật) Đại Lễ Phật Đản 2546 tại chùa Viên Giác Hannover.**

Ngày 27.05.2002 : (thứ hai)
- Lễ nhập hạ an cư của chư Tăng Ni tại Đức

THÁNG 6 NĂM 2002

• **Ngày 01.06.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Phật Đản tại chùa Thiện Hòa M' Gladbach
• **Ngày 29.06.2002** : (thứ bảy)
- Họp Hội Phật Tử VNTN tại Đức

THÁNG 7 NĂM 2002

• **Từ ngày 1.07. đến ngày 14.07.2002, khóa tu gieo duyên tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover. Mọi người đều có thể về chùa tu học, khỏi cần phải báo trước.**

• **Ngày 19 đến 21.07.2002** : (thứ sáu đến chủ nhật)
- Huân tu Đại Bi tại chùa Viên Giác

• **Từ ngày 27.07. đến ngày 7.08.2002, khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 tổ chức tại Anh Quốc.**

THÁNG 8 NĂM 2002

• **Ngày 10.08.2002** : (thứ bảy)
- Lễ Vu Lan tại chùa Tâm Giác München
Ngày 11.08.2002 : (chủ nhật)
- Lễ Vu Lan tại chùa Tam Bảo Reutlingen

• **Từ ngày 16.08. đến ngày 18.08.2002 (thứ sáu đến chủ nhật) Đại Lễ Vu Lan tại chùa Viên Giác Hannover.**

• **Ngày 23.08.2002** : (thứ sáu)
- Ngày Rằm tháng Bảy chánh lễ và Lễ mãn hạ tự tứ của chư Tăng Ni
• **Ngày 24.08.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Vu Lan chùa Bảo Quang Hamburg
• **Ngày 25.08.2002** : (chủ nhật)
- Đại Lễ Vu Lan tại chùa Phật Huệ Frankfurt
• **Ngày 31.08.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Vu Lan tại chùa Phật Bảo Barntrup

THÁNG 9 NĂM 2002

• **Ngày 01.09.2002** : (chủ nhật)
- Đại Lễ Vu Lan tại chùa Linh Thứu Berlin
• **Ngày 07.09.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Vu Lan tại chùa Thiện Hòa M' Gladbach
• **Ngày 14.09.2002** : (thứ bảy)
- Đại Lễ Vu Lan tại chùa Quán Thế Âm Aachen
• **Ngày 21và 22.09.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ bát Quan Trai tại Karlsruhe
• **Ngày 28 và 29.09.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Nürnberg

THÁNG 10 NĂM 2002

• **Ngày 05 và 06.10.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Wiesbaden
• **Ngày 12 và 13.10.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Berlin
• **Ngày 18 đến 20.10.2002** : (thứ sáu đến chủ nhật)
- Huân tu Đại Bi tại chùa Viên Giác
• **Ngày 19.10.2002** : (thứ bảy)
- Họp báo Viên Giác tại chùa
• **Ngày 26 và 27.10.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Reutlingen

THÁNG 11 NĂM 2002

• **Ngày 02 và 03.11.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
-Thọ Bát Quan Trai tại Chi Hội Frankfurt
• **Ngày 09 và 10.11.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Norddeich
• **Ngày 16 và 17.11.2002** : (thứ bảy và chủ nhật)
- Thọ Bát Quan Trai tại Freiburg
• **Ngày 30.11.2002** (Thứ Bảy) :
- Lễ Phật tại Münster

THÁNG 12 NĂM 2002

• **Tháng 12 năm 2002** : Chương trình tu học cho Phật Tử VN tại Hoa Kỳ.
• **Ngày 24 đến 31.12.2002** :
- Tuần lễ tu Đại Bi tại chùa Viên Giác

Ngoài ra các Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức muốn tổ chức những khóa Huân Tu thì xin căn cứ vào chương trình trên để lập chương trình và liên lạc về chùa với Thầy Hạnh Tấn để biết chi tiết. •

Phương Danh Cúng Dường

(Tính đến ngày 09.10.2001)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. C. Lư 20DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 500DM, cúng Tổ và chư Hương linh. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Nguyễn Tăng Như (Berlin) 50DM. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 50DM. Vương K. (Oberhausen) 80DM. Fam. Bergmann (Aueral) 20DM. Vũ Dũng Großmann (Berlin) 10DM. Phương Anh Großmann (") 10DM. Trịnh Thanh Hải (Dresden) 10DM. Doãn Khánh Toàn (Vechta) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc (Gehrden) 20DM. Phạm Vũ Cầu (Việt Nam) 20DM. Khew Jachung 50DM. Châu Phát Kiên 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Oberulm) 30DM. Đoàn Văn Tuân (Aalen) 20DM. Lý Ngọc Châu 40DM. Lý Châu 50DM. Vũ Quốc Anh (Köln) 10DM. Jan Hay Soei (Peine) 20DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 20DM. Vũ Thị Vinh (Mainz) 10DM. Sunnee Leonthong 52DM. Nguyễn Quang Huân (VN) 50DM. Phạm Thị Thủy (Ronnenberg) 10DM. Lucia Leowenas 10DM. Nguyễn Đức Hiệp (Aschersleben) 20DM. Fam. Huỳnh 50DM. Nguyễn Văn Nam (Regensburg) 20DM. Lâm & Hai 10DM. Trần Thị Nga (Burgdorf) 20DM. Trần Thị Kim Sinh 20DM. Nguyễn Thị Minh Dung (Berlin) 40DM. Georgios 10DM. Đỗ Anh Dũng (Dresden) 10DM. Kanol Wan 10DM. Thiện Niệm (Wesel) 100DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 100DM. Quán Thế Âm Ni Tự (Aachen) 1.000DM. Lã Thị Hồng Vân (Trier) 50DM. Bửu Đạt & Thiện Trang (") 50DM. Thanasak Quý (Riegelsburg) 30DM. Lê Văn Nam (Saarburg) 20DM. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 20DM. Thiện Vân (") 50DM. Lê Thị Thanh Hường (") 20DM. Như Đức Dực Thị Hiền (") 40DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingberg) 25DM. Diệu Ánh 20DM. Cao Thị Sâm (Renningen) 50DM. Tô Bích Lan (Dieburg) 20DM. Nguyễn Thị Năm (Pháp) 100FF. Mong Thế Cao (") 100FF. Hàng Thị Biếu (") 200DM. Ngu Cẩm Dương (Berlin) 100DM. Nguyễn Minh Nhật (Anh Quốc) 20 Anh kim. Đỗ Vinh (Aalen) 40DM. Lê Văn Sun (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Goòng (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng (Berlin) 30DM. Nguyễn Ngọc Anh (") 20DM. Nguyễn Thị Mộng Trinh (") 20DM. Nguyễn Đặng 20DM. Kim Thành (Hannover) 20DM. Trần Thanh Pháp 20DM. Chu Văn Tiện (Cottbus) 10DM. Phạm Thị Liên (Bad Schmiedeberg) 10DM. Đặng Đức Huyền Vi (Leingelden) 200DM. Lâm Du (Saarbrücken) 50DM. Nguyễn Nam (Berlin) 20DM. Nguyễn Cường 9DM. Thu Dung (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 50DM. Lê Quế Sơn 20DM. Vũ Minh Anh & Mai Lê Thục Anh 200DM. Lê Thị Hồng 100DM. Nguyễn Thị An 10DM. Vũ Văn Thênh & Mai Thị Hồng Huệ 120DM. Dương Liên Siêu (Celle) 50DM. Dương Tu Đạt (") 50DM. Vương Huệ Dân 20DM. Nguyễn Thị Thanh Huyền 150DM. Mai Xuân Thủy (Leipzig) 50DM. Đoàn (Hannover) 20DM. Trần Bảo Anh (Echtendingen) 20DM. Mạnh 20DM. Hà & La Phúc 20DM. Đỗ Thị Phương Lan (Seefeld) 20DM. Du Tấn Tùng (Lörrach) 50DM. Hùng - Truật (Hà Nội) 10DM. Nguyễn Đức Hòa (Singen) 20DM. Phạm Xuân Khánh (Bad Soden) 30DM. Phạm Thị Tấn (D'dorf) 10DM. Phan Thanh Điều (Landau) 20DM. Cao Tiến Đạt (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thị Lan Phương 50DM. Trần Thị Thanh Hương 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehnde) 20DM. Phạm Thanh Lê 50DM. Nguyễn Thành Mỹ Trang (Aachen) 100DM. Soi Muội Vương 10DM. Vương Thiếu Huê 10DM. Du Phụng 20DM. Vũ Đặng Duy Khánh (Bremen) 50DM. Đặng Thị Thanh Nguyên (") 30DM. Trần Thanh Bình (Fürth) 40DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 200DM. Nguyễn Văn Châu (Obertshausen) 50DM. Huỳnh Văn Kỳ (Bad Sobernheim) 50DM. Nguyễn Cao Lung (Trier) 10DM. Tân Thị Liên (Pháp) 15Euro. Diệu Tiến (") 10 Anh kim. Lý Tùng Phương 50DM. Fam. Lý 120DM. Nguyễn Việt Hùng (Lappersdorf) 20DM. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 30DM. Nguyễn Thị Tho (") 20DM. Pragong Hase 10DM. Lý Diệu Anh 20DM. Hoàng Văn Viên 20DM. Vinh David (Pháp) 20DM. Lý 10DM. Lưu Thị Lai (Helmstedt) 100DM. Phạm Đức Tuyến 50DM. Trần Thị Tố Liên 60DM. Nguyễn Minh Phương (Regensgurg) 20DM. Weiß Le Keo 120DM. Lâm Bửu Trân (Albstadt) 100DM. Nguyễn Ngô Thúy Diễm (Bremen) 200DM. Chùa Phật Bảo (Barntrup) 1.000DM. Võ Thành Nao (Essen) 20DM. Bùi Duy Nguyên 50DM. Diệu Mỹ & Diệu Lan (Hy Lạp) 600FF. Nhựt Trọng (Mannheim) 200DM. Diệu Hương (Erlangen) 1.000DM. Ban Nhạc Hồng Hoang (Nürnberg) 100DM. Phật Tử chùa Từ Đàm (Anh Quốc) 450 Anh kim. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 30DM. Má anh Thắng (Mannheim) 100DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Trịnh Púng 50DM. Trần Minh Tuân (Wittenbergen) 20DM. Nguyễn Thị Vinh (Göttingen) 10DM. Phạm Văn Ngọc 10DM. Nguyễn (Bernburg) 10DM. Nguyễn Minh Tân (") 20DM. Cao Thị Thấu 10DM. Phạm Thị Phương Uyên (Bielefeld) 100DM. Đào Thị San (Gütersloh) 40DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 20DM. Sunee - Jochen 30DM. Phạm Thị Vân Anh (Quedlingburg) 20DM. Phạm Phương Anh (Aschersterben) 40DM. Phạm Trung Thắng (Salzgitter) 20DM. Phạm Thị Nhung (Köthen) 20DM. Đỗ Thanh Hằng (Vechta) 20DM. Hồ Thị Mai Hoa (") 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Burgwedel) 10DM. Marek Rabanus (München) 20DM. Phan Doãn Lanh (Schönebek) 50DM. Vũ Thị Quý (") 50DM. Vũ Minh Huyền (Celle) 10DM. Đoàn Mạnh Thắng (Dissen) 3DM. Nguyễn Tuấn Phong (Burgdorf) 20DM. Graul Cúc (Göttingen) 20DM. Nguyễn Kinh Luân (Bernburg) 20DM. Nguyễn Thúy Ngạn (Halle) 10DM. Nguyễn Cao Thắng (") 10DM. Lương Quyết Thắng (Leipzig) 20DM. Cung Thị Hải (") 10DM. Thái 20DM. GĐPT Pháp Quang (Hamburg) 50DM. Lê Hưng (Bernburg) 20DM. Trần Thị Dương (Buchholz) 10DM. Phạm Thị Thu 20DM. Bùi Hồ Nga (VN) 20DM. Phạm Thị Gấm 10DM. Hằng Teickner (Langenhagen) 20DM. Gđ. ĐH Tăng Bích Phân (Münster) 400DM. Thiện Hương (Berlin) 50DM. Thiện Khánh (") 50DM. Trương Thị Huê (München) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc (Schrozberg) 50DM. Kim Oanh & Chi Vy Sam (Waangen) 50DM. Nguyễn Lạc (USA) 40US. Phạm Thị Hợi (Pháp) 300FF. Chúc Hải (Hòa Lan) 30Guld. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Vân Chương (") 50DM. Vũ Thị Minh Hằng (") 100DM. Lê Thị Thu Vân (Nürnberg) 50DM. Liên Lê (Koblenz) 50DM. Chi + Wolfgang+K.Nguyên (Lindenberg) 50DM. Trần Tố Hoa (") 50DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 50DM. Cao Ngọc Hạnh (Siegen) 30DM. Ngô Minh Sáng (Unna) 80DM. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 80DM. Nguyễn Thị Thể (Münster) 50DM. Trần Thị Anh Đào (") 20DM. Trương Mỹ Anh (") 20DM. Đỗ Thị Đẹp (") 20DM. Nguyễn Thị Ánh (") 30DM.Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 30DM. Lê Thị Diễm Phương (") 20DM. Nguyễn Lê Dân (Bernbostel) 20DM. Lê Văn Trai (Abrabsiov) 50DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 50DM. Nguyễn Trọng Man (Schackendorf) 100DM. Võ Anh Duy (Kassel) 10DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 30DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 50DM. Nguyễn Quốc Cường (") 30DM. Nguyễn Trường Chinh (") 30DM. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 30DM. Trần Nguyên Anh (Bomlitz) 100DM. Nguyễn Văn Toàn (München) 20DM. Đinh Quý Liêm (HH) 50DM. Bùi Đình Phú (Unna) 200DM. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 20DM. Lại Thế Hiển (") 30DM. Nguyễn Thị Cẩm Thúy (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Hằng (") 10DM. Hồ Thị Thanh Đạm (Reutlingen) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Phượng (") 20DM. Quách Thị Chót (Essen) 20DM. Phạm Thị Hồng Hoa (") 20DM. Thạch Thị Sáng (") 20DM. Phạm Thị Sáu (Remscheid) 20DM. Trần Văn Kế (USA) 50US. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Trang Lương (") 50DM. Trương Thanh Hùng (") 50DM. Lương Thị Hoàng Trân (Pforzheim) 20DM.

Nguyễn Thanh Nam (Bodensee) 30DM. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 50DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 100DM. Lương Tô Tử (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 300DM. Trần Elise Thị Chi Phương (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 50DM. Siegern Anh (Quesitz) 20DM. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 50DM. Marie Louis Kunde 5DM. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 30DM. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 50DM. Đoàn Phong Phú (") 50DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 50DM. Nguyễn Thị Thu (Pháp) 100FF. Võ Đình Khanh (") 100FF. Điền Văn An (Köln) 20DM. Lôi Thị San (Meppen) 30DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 50DM. Johny Nguyễn (Borken) 50DM. Trịnh Thị Thinh (Essen) 20DM. Đặng Thị Thanh Mai (") 20DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20DM. Lâm Chí Trung (Münster) 30DM. Khamphion Rattanawong (Kiel) 100DM. Nguyễn Thị Bé (HH) 20DM. Lương Thị Ngà (VN) 10DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Liêu Tú Văn (Saarbrücken) 50DM. Liêu Tuyết Hoa (Krefeld) 10DM. Đồng Lệ 50DM. Đỗ Thị Lịch (Hannover) 80DM. Ẩn danh 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương 10DM. Phan Thị Hường & Long 100DM. Nguyễn Thị T. Hường (Melle) 50DM. Trần Ngọc Ngọc (VN) 10DM. Jasmingarten (Hannover) 50DM. Uông Thanh Sơn (Oldenburg) 30DM. Trịnh Minh Hằng (München) 100DM. Toàn & Triều (Elze) 20DM. Hồ Long 30DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 40DM. Nguyễn Thị Thanh (Lünenscheid) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 30DM. Thanh Quang Minh 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 40DM. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 50DM. Thiện Giải (Rotenburg) 20DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20DM. Tiến Thành & Lan Anh (Moisburg) 20DM. Trần Văn Châu 10DM. Tiệm Asia Cuisine 50DM. Khổng Thị Thúy Mai (Limbach) 50DM. Hoàng Kim Hương 30DM. Lê Văn Mến + Mai + Ngọc + Sơn 20DM. Lê Mai Hòa (Mering) 20DM. Nguyễn Văn Thiện (Köln) 30DM. Trần Thanh Tùng (") 30DM. Ngô Minh Quân (Wismar) 10DM. Vũ Toàn (Kamen) 20DM. Nguyên Lệ (Hòa Lan) 100Guld. Ẩn danh (") 50Guld. Ẩn danh (") 30Guld. Quảng Sinh & Diệu Đạo (") 100Guld. Diệu Từ (") 10Guld. Phật Tử chùa Vạn Hạnh (") 100Guld. Chùa Vạn Hạnh (") 600Guld. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 600DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 200DM. Mai Thị Mỹ Duyên (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 50DM. Vương Toàn Hải 30DM. Nguyễn Việt Chiếu 30DM. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 30DM. Lâm Quang Trương (Rengsdorf) 1.000DM. Nguyễn Thị Ngọc 20DM. Hà Tú Nghi (USA) 100US. Alberte Mỹ Linh (Hòa Lan) 20DM. Lý Thị Vơi (VN) 50DM. Bành Minh Thành 50DM. Lê Thị Kim Thu (Bad Harzburg) 50DM. Vũ Thị Hồng (Hildesheim) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Vượng 200DM. Tiêu Chí Chung 20DM. Trầm Quới Phương (Nürnberg) 50DM. Fam. Tưởng 60DM. Nguyễn Thu Hà (Giessen) 10DM. Lại Đình Miễn 20DM. Hong Sat Mui 10DM. Nguyễn Thị Sang 20DM. Phan Thị Liên (Kuferzell) 40DM. Đinh Hùng Minh 10DM. Văn Thị Bảy (Baden Baden) 50DM. Trần Tú Ngọc 20DM. Phùng Thị Hiên 20DM. Ganther 10DM. Phạm Kim Oanh (Cottbus) 20DM. Trịnh Thị Mai Hoa 30DM. Nguyễn Văn Ha 20DM. Trần Thị Hoa (HH) 50DM. Đinh Anh Tuấn 20DM. Lê Nhã Ca & Lily (Nbg) 50DM. Ngô Anh Tuấn 20DM. Fam. Thai (Untenreuth) 50DM. Văn Thị T. Van 20DM. Hoàng Thị Vinh 10DM. Lê Quốc Khánh (MD) 20DM. Trương Mỹ Hà (HH) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hồng & Hải 100DM. Đoàn Thị Tín + Trình + Danh 50DM. Mã Yến Huê (Wuppertal) 40DM. Đỗ Thị Phải (Recklinghausen) 100DM. Lưu Ngọc Nhi & Phú (HH) 20DM. Đinh Văn Tuyền 10DM. Nguyễn Thị Hằng (Brettheim) 20DM. Hồng Chương Kim (Löningen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Hồ Nhật An 10DM. Phạm Vũ (Hameln) 20DM. Phan Thị Ly (Limbach) 100DM. Tăng Bính Phân & Thanh (Münster) 100DM. Trần Mạnh Thinh 40DM. Diệu Hòa 300DM. Nguyễn Hữu Nguyên 20DM. GĐPT Minh Hải / Thiện Căn 50DM. Quách Liên (Düren) 40DM. China Rest. Mandarin 50DM. Xuân Thao (Lüneberg) 50DM. Châu Thị Cúc 10DM. Đặng Tú Bình (Paderborn) 40DM. Diệu Lý (Parsberg) 20DM. Nguyễn Phú Thanh Vân (Ludwigshafen) 20DM. Linh Lư (Esslingen) 20DM. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Vũ Thanh Tâm 10DM. Lê Thị Kim Ngân 10DM. Trần Văn Nga 20DM. Lê Đăng Thiết 20DM. Bùi Ngọc Lan & Huyền 20DM. Nguyễn Thị Hội (Boizenburg) 20DM. Trần Thế Hoan (Dresden) 50DM. Vũ Thanh Quyên 20DM. Quán Thị Cụp (Halle) 10DM. Đỗ Thị B. Lợi (") 10DM. Quán Thị Kiểm (") 10DM. Nguyễn Ngọc Linh 10DM. Nguyễn Thị Lê 30DM. Dương Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị Diệp (Königstein) 20DM. Hà Thị Tạo Schulz 20DM. Văn Sỹ Ước 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Triptis) 50DM. Đỗ Thị Minh Hảo (Erfurt) 100DM. Vũ Chí Trung 20DM. Phạm Hùng 20DM. Dương Văn Thương 20DM. Nguyễn Thị Huyền (Lottbus) 20DM. Đặng Đức Hà 20DM. Ngụy Nhật Thử (Hannover) 50DM, HHHL ĐH Trần Thị Nở. Nghiêm Trọng Tuấn (Erfurt) 100DM. Lê Thị Nhung 20DM. Nguyễn Diệu Anh (Homburg) 20DM. Lê Hồng Quang (") 40DM. Nguyễn Thị Nhung (") 50DM. Bùi Chí Tùng (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Lê Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (MD) 20DM. Thủy Vũ Bích 10DM. Phan Huy Hoàng 20DM. Trần Chí Thành 20DM. Nguyễn Văn Hoàng 10DM. Nguyễn Thúy Nga 20DM. Nguyễn Danh Tinh (Aschersleben) 20DM. Vũ Tố Quyên 10DM. Đặng Thị K. Thanh (VN) 10DM. Trần Nhật Dần (VN) 10DM. Trần Văn Hiếu 50DM. Phạm Thái Hòa (MD) 10DM. Nguyễn Dương Hung 20DM. Chu Bá Thắng 10DM. Đỗ Thị Hạnh (Bautzen) 10DM. Ngô Ngọc Anh 10DM. Bùi Bích Hạnh 10DM. Đỗ Thị Hạnh 10DM. Vũ Minh Sáng 20DM. Dương Thúy Ngân (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Mai Phương 50DM. Ngân Tinh 20DM. Nguyễn Thị Phượng (Erfurt) 10DM. Phạm Thị Phương 30DM. Nguyễn Hoàng Long 50DM. Lưu Công Minh 20DM. Nguyễn Thị Hạnh 50DM. Vũ Thị Kim Thoa 30DM. Trương Thị Nguyệt (Zwickau) 5DM. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 50DM. Lâm Thị Hạt (") 30DM. Lê Thị Tuyết (Köthen) 50DM. Lâm Hạnh (Laatzen) 20DM. Vũ Thị K. Xuân 10DM. Trần Thị Thu Hương (Leipzig) 10DM. Lưu Ánh Nguyệt 20DM. Bùi Thị Vích 10DM. Cao Thị Hòa 5DM. Nguyễn Văn Phùng 50DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Mộ & Đoàn Thị Lan. Huỳnh Thị Mai 20DM. Nguyễn Thị Bích Loan 10DM. Phạm Văn Bái (Thale) 20DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Cao Thanh Hương 20DM. Nguyễn Văn Tùng 10DM. Nguyễn Văn Vượng 50DM. Hoàng Thị Yến 50DM. Phạm Văn Bình 40DM. Bùi Minh Hải 40DM. Nguyễn Hồng Quảng 40DM. Nguyễn Thị Mai 100DM. Đỗ Trung Thường 100DM. Trần Thị Nga 50DM. Vũ Ngọc Thức 200DM. An & Sen (Dresden) 50DM. Công Hồng Hải 20DM. Đào Thị Hường 40DM. Nguyễn Thị Trang (Erfurt) 30DM. Lê Đăng Khương (") 30DM. Hoàng Thanh Hải (MD) 20DM. Nguyễn Cao Thắng 50DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Duy Phú Thọ 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Limbach) 50DM. Phạm Dũng 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng 10DM. Hoàng Văn Tú (Dresden) 20DM. Ngô Quốc Thang 20DM. Nguyễn Văn Tùng 10DM. Nguyễn Văn Dung 20DM. Vũ Bích Nga 50DM. Vũ Thị Thoa 50DM. Nguyễn Bích Phương 40DM. Trịnh Phú Minh 100DM. Quách Thị H. Tâm 1DM. Dương Đỗ T. Tuệ 50DM. Nguyễn Hữu Thế (Kammen) 20DM. Trần Thị P. Mai 20DM. Trần Văn Nga 50DM, HHHL ĐH Trần Anh Minh. Nguyễn Bá Thiện 50DM. Nguyễn Văn Hòa 20DM. Nguyễn Tiến Cảnh 50DM. Nguyễn Thị Bắc Nam (Heiligenstadt) 30DM. Nguyễn Thị Toàn (") 20DM. Lê Thị Tuyết 10DM. Cao Việt Dũng 20DM. Bùi Văn Vinh 100DM. Gđ. Nguyễn Quang Thiện (Dresden) 40DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Chu Thị Hằng 50DM. Đinh Đăng Vĩnh (Brandenburg) 100DM. Phan Văn Đạo 10DM. Lâm Anh Ngọc (Chemnitz) 50DM. Đỗ Thanh Hà 50DM. Vũ Thiện Sinh 10DM. Tôn Thị Mai 10DM. Nguyễn Tăng Tài 20DM. Nguyễn Thừa Vân 20DM. Lã Thị Mai Loan (Zwickau) 20DM. Lưu Văn Kim 50DM. Lê Đức Đoàn 20DM. Tuyền Hoài 50DM. Tuôi Reyer 20DM. Ebelle Minh 10DM. Vũ Thị L. Liễu 20DM. Phạm Xuân Phương 20DM. Nguyễn Thị Tình 20DM. Hà Thị Chiến 10DM. Ngô Thị Hòa (Werdau) 10DM. Trần Thị Hiền 10DM. Nguyễn Khắc Hải 20DM. Khương Thị Mai 20DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị Dư (Kiel) 20DM. Gđ. Trương Tuấn Nghĩa (Halberstadt) 100DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Nguyễn Thị Hường 10DM. Phạm Viết Bốn 20DM. Bùi Văn Khải 50DM. Nguyễn Đăng Hậu (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Sương 20DM. Lâm Thị Cúc 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt 10DM. Nguyễn Thị Hợi 10DM. Đỗ Thị Dung (Straßfurt) 10DM. Weißle Keo (Halfing) 70DM. Từ T. Hoàng Anh 20DM. Nguyễn Bá Hòa (Chemnitz) 100DM. Diệp Võ (Fulda) 300DM. Hằng Teickner (Langenhagen) 20DM. Đỗ Năng Phương (Hogerswerda) 50DM. Vũ Kim Thoa (Sargerhausen) 100DM. Nguyễn Phương Nội 20DM. Nguyễn Đình Chương (Osnabrück) 40DM. Vũ Thị Hà (Magdeburg) 20DM. Lê Kim Ngọc (") 10DM. Phạm Văn Hiến (") 20DM. Tạ Minh Hoa (Frankfurt) 50DM. Trần Thị Hiền (Dissen) 40DM. Ngô Đức Dũng 40DM. Oliver Jemde (Bielefeld) 20DM. Trần Minh Châu 20DM. Trần Thị Hậu (Duderstadt) 20DM. Trần Hạ Lý (VN) 20DM. Trần Văn Khoa (Köln) 100DM. Nguyễn Xuân Thủy (Chemnitz) 50DM. Trần Minh Phương (Homburg) 28DM. Lưu Thị Hoàn 50DM. Tô Thanh Hoa 50DM. Gđ. ĐH họ Dương (Norderney) 50DM. Nguyễn Thị Huệ (Leipzig) 10DM. Lê Quang Dũng (") 10DM. Đinh Hồng Khảm (") 20DM. Trần Tai Chi 20DM. Wolfgang Büser 100DM. Đàm Thị Sơn Hà (Böblingen) 20DM. Nguyễn Thị

Minh Hoa (Dresden) 50DM. Thủy Ken (Leipzig) 20DM. Lê Quang Phán 20DM. Chùa Phật Huệ (Frankfurt) 1.000DM. Chùa Linh Thứu (Berlin) 500DM. Nguyễn Thị Cúc (") 50DM, HHHL ĐH Liêu Quốc Vũ. Gđ. ĐH Nguyên Từ (Neu Anspach) 1.000DM, HHHL ĐH Trần Hữu Khiếu Pd Nguyên Trí. Lâm (Osnabrück) 50DM. Đào Văn Diên (Bad Nenndorf) 20DM. Đặng Xuân Bình (Rostock) 10DM. Phan Doãn Lanh (Schönebeck) 50DM. Suprani Khaupet 20DM. Vũ Xuân Thành 40DM. Trần Nguyễn (Berlin) 20DM. Lê Nguyễn (") 20DM. Phùng Hương (Hamburg) 20DM. Yến & Nhi (Langenhagen) 10DM. Trần Văn Sang (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Văn Tuấn 50DM. Lê Văn Cay (Northeim) 50DM. Hồng Kim Vàng (Hamburg) 20DM. Nguyễn Đình Ngọc (Rostock) 20DM. Phùng Patrick Phước 20DM. Lim Tik Koen 50DM. Chùa Tâm Giác (München) 1.000DM. Đặng Thị Bảo Khanh 20DM. Võ Thị Sáu 20DM. Trần Thị Ên (Bỉ) 1.000FB. Võ Ngọc Hạnh (") 1.000FB. Lý Thị Kim Huê (Pháp) 100FF. Huỳnh Tống Kim (übach-Palenberg) 30DM. Hoàng Phong Ngô (Lippstadt) 7,80DM. Trực Khánh Quân (Bad Oyenhausen) 50DM. Nguyễn Thanh Tùng (Mannheim) 500DM. Ngô Thị Vững 20DM. Nguyễn Thanh Cúc (USA) 50US. Trần Văn Sáu 30DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 30DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Nguyễn Hùng Gỵ (Zwickau) 20DM. Tô Vi Triều (Neustadt) 10DM. Nguyễn Thị Hồng Diệp 10DM. Nguyễn Thị Tình 10DM. Trương Văn Đạt 40DM. Nguyễn Thị Hồng 10DM. Herr Zhou 300DM. Vũ Tuấn Anh & H. Hậu 30DM. Nguyễn Đức Khánh (Garbsen) 20DM. Waskönig 100DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Trịnh Anh Thơ 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Khánh & Huyền (Berlin) 50DM. Trần Văn Hoan 10DM. Đỗ Mạnh Hương (Bremervörde) 40DM. Hùng + Hà + Tý (Hannover) 10DM. Ẩn danh 20DM. Trương Nguyễn Hải (Frankfurt) 10DM. Lữ Ngọc Sơn (Canada) 50Can. Thiện Hoa (") 25Can. Diệu Hằng (") 40Can. Từ Ngọc Duyên (") 50Can. Cô Pháp Hỷ (Sweden) 50DM + 1000Kr. Trịnh Thanh Liên & Yến (Maintal) 50DM. Lê Hồng Sơn 10DM. Tạ Thị Sánh (Berlin) 20DM. Vũ Thị Luyện (") 20DM. Trần Đỗ Nguyễn 50DM. Nguyễn Văn Hiếu (Werlau) 50DM. Fam. Nguyen 10DM. Tạ Bá Hùng 10DM. Chitcharat Nal Chai 20DM. Đặng Ngọc Long & Thị Vũ (Aftern) 100DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thu Hằng 10DM. Nguyễn Đức Hạnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Huấn (Schwerin) 30DM. Quách Anh Bình (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 10DM. Nguyễn Thị T. Huyền 50DM. Nguyễn Địch Long (Salzgitter) 10DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 20DM. Thiện Ý (") 100DM, HHHL ĐH Nguyễn Châu Bình Pd Thiện Tâm. Pin Hua Chi Zheng (") 50DM. Đinh Văn Tuyển) Duederstadt) 20DM. Nguyễn Thu Hương 10DM. Đỗ Thị Lê Minh 20DM. Phạm Thị Tuất 10DM. Lê Thị Hoãn 20DM. Thắng Vân, Duy Anh 100DM. Huỳnh Thị Nhi (Đan Mạch) 50DM. Trương Nguyễn Hải (Burgdorf) 10DM. Ngô Thị Vững (Trier) 20DM. Ngô Thị Vượng (") 30DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Thòn (Na Uy) 200Kr. Hồng Nhật Quang (D'dorf) 30DM. Tăng Bích Phân (Münster) 200DM, HHHL ĐH Lý Tu. Phạm Thanh Bình 60DM. Lâm Thanh Vũ 100DM. Vương Toàn Hải 20DM. Lê Thị Bích Vân 50DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Nguyễn Thị Ngọc 20DM. Nguyễn Văn Vân 50DM. Nguyễn Huy Phương 20DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 10DM. Hoàn Di (") 10DM. Nguyễn Trọng Thiện (") 10DM. Trần Thị Thu Thủy (Saarbrücken) 10DM. Lin Xiu Ty (Norderstedt) 20DM. Tăng (Meppen) 20DM. Hằng & Dietrich (Langenhagen) 20DM. Thu Dung (") 10DM. Tô Diệu Mỹ 20DM. Hải Đường (Peine) 10DM. Tuấn & Tuyết (Hannover) 10DM. Nguyễn Quang Tiến 10DM. Wick Thủy 10DM. Thiện Mẫn (Empelde) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe 1.500DM. Bửu Hương Tu Viện (Portland/USA) 3.000US. Bích Ngọc (USA) 50US. Nguyễn Minh Thuận (") 30US. GĐPTVN vùng Tây Bắc (") 50US. Thiện Đạt & Thanh Hiền (") 200US. Lê Đình Du (") 100US. Trần Bật Lư (") 100US. Quý Phật Tử chùa Vạn Hạnh (") 300US. Mỹ Liên Vegetarian Rest. (") 500US. Quý Phật Tử tại Tịnh Thất cô Quảng Hương (") 730US. Quý Phật Tử chùa Bát Nhã (") 1.030US. Quý Phật Tử chùa Liên Hoa (") 560US. Phạm Nam Vân & Gia Lữ (") 200US. Trần Phước Anh (") 200US. Phạm Nam Sơn & Hiền (") 200US. Thiện Mỹ (Pforzheim) 50DM. Thiện Thanh (Karlsruhe) 50DM. Sư Cô Đàm Ngọc & Đàm Quang (Lào) 500US. Trần Văn Phi (Frankfurt) 50DM. Lê Thị Khang (Hamburg) 50DM.

CÚNG DƯỠNG PHẨM VẬT

ĐH. Lại Huỳnh (Frankfurt) 140 hộp quẹt Gas. Jenny Tiên + Tiêu Thị Kim Anh + Trương Trần (Celle) 100 Kg đường, 100 Kg bột, 50 Kg muối, 6 bao gạo và 4 thùng dầu ăn. China Rest. Dynastie (Benningsen) 10 bao gạo. Trần Thị Lan (Bergkamen) 10Kg bánh ướt. China Rest. Lotus - Inh. Ngô (Duisburg) 2 thùng bánh ướt. Bäckerei Đăng (Hannover) 25Kg đường trắng. Hồ Châu (Garbsen) 200 bánh dừa. Rest. Dynastie (Hesseldendorf) 20 thùng dầu ăn. Rest. Dynastie 10 thùng dầu ăn. Từ Thu Muối (Laatzen) 10 thùng dầu ăn Ẩn danh 100 đôi đủa. Becking Huỳnh Văn Liễu 10 kem đánh răng, 10 cặp bàn chải, dao, khăn. Nguyễn Thị Liên 1Kg nấm đông cô. Trần Thị Len (Neu Anspach) 5 bao gạo. Hồ Minh Hoàng 50Kg bánh ướt. Nguyễn Thị Thu Hồng 1 bao gạo thơm.
Code: CD 125.02

BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Trần Ng. Quan (Frankfurt) 30DM. Lê Văn Nhi (Wallenstein) 30DM. Nguyễn Đình Hương (Konz) 30DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM. Đỗ Thị Ánh Minh (München) 20DM. Sư Cô Đàm Thăng (Pháp) 200FF. Nguyễn Cao (Bergkamen) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Khắc Cần (München) 50DM. Nguyễn Hữu Minh (Grefrath) 30DM. Gấm Gehske (Lippstadt) 10DM. Võ Văn Long (Ronnenberg) 400DM. Cau (Speyer) 100DM. Trần Thị Như Tâm (Recklinghausen) 20DM. Lê Hồng Quân 20DM. Vũ Ngọc Huệ (Filderstadt) 50DM. Vương K. (Oberhausen) 20DM. Lý Nguyên Thanh 185DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 10 Anh kim. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50Guld. Hồ Ngọc Hiếu (Grüßheim) 30DM. Nguyễn Ngô Đăng (Pháp) 30DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 100DM. Nguyễn Ngọc Đệ (Hamburg) 20DM. Quách Huệ (") 23,50DM. Phạm Đăng Long (Pháp) 200FF. Đỗ Thị Kim Dung (Suisse) 70DM. Thanasak Quý (Riegelsburg) 20DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 30DM. Tôn Quốc Hồng (Saarwellingen) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 30DM. Rev. Thích Giác Đức (USA) 200US. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Nguyễn Khách Chúc (") 100FF. Hàng Thị Biếu (") 100FF. Lý Thị Ngọc Anh (") 100FF. Trần, Lê (Erlenbach) 30DM. Nguyễn Minh Nhật (Anh Quốc) 10 Anh kim. Lê Viết Vinh (Hòa Lan) 100Guld. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 200Kr. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 20DM. Phạm Tấn Lực (Suisse) 63,42DM. Hélène Antony (D'dorf) 30DM. Nguyễn Sơn Lâm 50DM. Hồ Bạch Diệp (Canada) 200US. Trần Thanh Bình (Fürth) 20DM. Quách Hoa Anh (Bỉ) 20DM. Nguyễn Văn Châu (Obertshausen) 50DM. Nguyễn Quang Trung (Hamburg) 30DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20DM. Bùi Thị Tuyết Mai (Worswedel) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Trần Quốc Đại (München) 30DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 30DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Tân Thị Liên (Pháp) 15Euro. Đồng Tịnh + Hoàng Nam + Nguyễn Thị Linh Phương (Đan Mạch) 1.000Kr. Nguyễn Quốc Thái (Hannover) 20DM. Lê Văn Lộc (Dingolfing) 20DM. Nguyễn (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Minh 50DM. Phạm 20DM. Diệu Tiến (Anh Quốc) 10Anh kim. Trần Thị Lệ Na (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 20DM. Hà Kiên Hà Trịnh (Phần Lan) 150Mk. Võ Ville Ngôn (") 100Mk. Somas Rukmany (Pháp) 100FF. Nguyễn Hiển (Canada) 70Can. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10DM. Cung Thị Hải (Leipzig) 10DM. Võ Thị Ngọc Bích 120DM. China Rest. Paradies (Bad Nenndorf) 200DM. Lê Thị Ngọc Tuyết (Neufahrn) 100DM. Tăng Bích Phân (Münster) 100DM. Nguyễn Hùng Gỵ (Zwickau) 20DM. Dương Tấn Thành (Wiesbaden) 20DM. Phạm (N.B) 20DM. Lê Văn Ánh (Papenburg) 30DM. Nguyễn Thị Phương Lan (Oberhausen) 10DM. Trương Thị Huê (München) 20DM. Kim Oanh + Chi Vy Sam (Wangen) 20DM. Đoàn Thị Khuyên (Hòa Lan) 50DM. Phương Vi 20DM. Diệp Kim Huê (Sweden) 50Kr. Bambusgarten (Ulm) 50DM. Trần Văn Ân (Pháp) 100FF. Ngô Đức Trương (Hannover) 20DM. Dương Lệ Châu (Ingolstadt) 50DM. Vũ Thị Kim Toàn (München) 10DM. Bùi Thị Ngọc Điệp (Anh Quốc) 10 Anh kim. Nguyễn Thị Liên (") 10 Anh kim. Lê Thị Thu Vân (Nürnberg) 20DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 30DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 30DM. Hà Văn Trung (") 40DM. Cao Ngọc Hạnh (Siegen) 20DM. Ngô Minh Sáng (Unna) 20DM. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 20DM. Hồ Thị Mừng (Neustadt) 20DM. Nguyễn Thị Lưu (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Quang (") 50DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Phan Thu Hương (Herrenland) 65DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Ánh (") 20DM. Nguyễn Chí Thành (Halle) 20DM. Nguyễn Phước Hí (Hamburg) 20DM. Huệ

Kiết + An Dũng + Thiện Bảo (Kassel) 100DM. Võ Thành Hiệp (Göttingen) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Nguyễn Mai Tuy (HH) 20DM. Phan Đình Lợi (Oberursel) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50DM. Vũ Ngọc Tân (Mühlheim) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 200DM. Hồ Trầm (Hamburg) 200DM. Phan Văn Hòa (Minden) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (Münster) 20DM. Nguyễn Thái Hòa (") 30DM. Nguyễn Văn Vinh (Aspisheim) 20DM. Nguyễn T. Sâm (Rostock) 30DM. Nguyễn Văn Vinh (Peine) 20DM. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 50DM. Đoàn Phong Phú (") 50DM. Võ Văn Tùng (Barntrup) 50DM. Nguyễn Thị Thúy Nga (Duisburg) 50DM. Trần Thanh (BS) 30DM. Lê Thị Lê (") 30DM. Trần Mão (") 20DM. Cao Ngọc Lan (") 20DM. Đặng Hữu Dũng (Berlin) 20DM. Huỳnh Lai Dân (Köln) 20DM. Gd. Huỳnh Then (") 10DM. Trần Xuân Kính (Bonn) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (Bad Iburg) 30DM. Liêu Thị Hoàng Vân (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Phượng (Dortmund) 30DM. Trương Thị Hường (Geilenkirchen) 50DM. Ẩn danh (Buchholz) 10DM. Hoàng Chiến Ngọc (Köln) 50DM. Trần Thị Mai (") 50DM. Trịnh Bảy (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 30DM. Khampion Rattanawong (Kiel) 30DM. Huỳnh Trân (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Bé (HH) 30DM. Hà Chân Hưng (Hòa Lan) 50DM. Bùi Thị Sự (") 50DM. Huỳnh Ấn (USA) 30US. Tống Đức Hải (Betzdorf) 20DM. Cao Văn Châu (Haren) 30DM. Lê Quí Hiên (Schweinfurt) 30DM. Vũ Quốc Anh (Köln) 30DM. Lâm Tuyết Hạnh (Treuchtlingen) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Phương (D'dorf) 30DM. Hoàng nam (CZ) 30DM. Đỗ Thuyên (") 30DM. Hồ Thị Hường (Münster) 30DM. Đỗ Sung (Anh Quốc) 20Anh kim. Hứa Công Tuấn (Sittensen) 30DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Huỳnh Trúc Đào (") 30DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 30DM. Lâm Thuận (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 25DM. Ngô Quế Chấn (Dachau) 30DM. Phan Thế Huỳnh Phương (München) 30DM. Nguyễn Mậu Đăng Khôi (") 30DM. Lê Ngọc Thuận (") 30DM. Trần Thị Thúy (") 100DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20DM. Văn Ngọc Xuân (Regensburg) 10DM. Mai Văn Hòa (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Cao Minh (Augsburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Tấn (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Thanh Toàn (Neuenburg) 20DM. Võ Đình Khánh (Schiltischeim) 100FF. Hồ Minh Chí (Jever) 40DM. Mai Thị Kim (Krefeld) 20DM. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 30DM. Trương Cẩm Phát (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Thị Loan (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Thị Sửu (Reutlingen) 100DM. Đỗ Thị Liên (Duisburg) 20DM. Đỗ Văn Đài (") 20DM. Nguyễn Văn Toàn (München) 30DM. Hoàng Văn Hoạt (Parsberg) 20DM. Phương Zöllner (Lünen) 20DM. Phan Thị K. Phượng (Waldbrunn) 20DM. Nguyễn Mua (Varel) 20DM. Trần Thị Bạch Huệ (Jenfeld HH) 30DM. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Ostercappeln) 70FF. Hồ Bửu Hiệp (HH) 100DM. Lê Hồng Lệ Thủy (") 20DM. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 20DM. Trương Văn Hoài (Canada) 30DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 20DM. Điền Văn An (Leverkusen) 30DM. Thái Quang Thái (Lingen) 30DM. Trần Hữu Hướng (Trier) 20DM. La Quy Tuấn (") 20DM. Sầm Chí Vinh (Mühlheim) 50DM. Quách Thị Chót (Essen) 30DM. Nguyễn Duy Áng (") 20DM. Nguyễn Văn Hòa (") 20DM. Lương Hoàng Tuấn (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Wistedt) 20DM. Đặng Khánh Nguyên (Wolmirstedt) 30DM. Lâm Thị Lê (BS) 30DM. Nguyễn Chương My (Bockhorn) 20DM. Trần Thị Lan (Wittgensdorf) 30DM. Lê Đình Huy (Berlin) 30DM. Tăng Kim Lang (") 30DM. Liêu Tiến Tùng (Lindenberg) 30DM. Khúc Hữu Dũng (Unkel) 10DM. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 20DM. Nguyễn Hoàng Thái (Lippstadt) 20DM. Đặng Văn Thịnh (Röthạ) 20DM. Trương Nhân (Frankfurt) 50DM. Ẩn danh 60DM. Vũ Thiết Thành (Leipzig) 20DM. Bùi Văn Bách (Lohne) 40DM. Nghiêm Sơn Hà (Hagen) 40DM. Đào Thị Thanh Dung (Koblenz) 30DM. Lý Ngọc Thanh (") 30DM. Nguyễn Đình Tuấn (Freising) 30DM. Lê Viết Hòa (Hòa Lan) 50Guld. Bùi Duy Nguyên (Erbach) 20DM. Phạm Văn Điệp (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Ilshofen) 30DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 50DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Lê Văn Mến + Mai + Ngọc + Sơn 20DM. Lê Mai Hòa (Mering) 20DM. Phạm Lưu (Noh.) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (Mellendorf) 20DM. Đặng Thị Bích Hằng (Dessau) 60DM. Trịnh Phú Minh (") 30DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Fam. Lu (Emden) 50DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 50DM. Trần Phúc Hứa (Velbert) 30DM. Trần Sang (Würzburg) 50DM. Huỳnh Văn Tư (Göttingen) 20DM. Sư Cô Trí Phương (Anh Quốc) 20Anh kim. Phùng Thị Giáp (") 10Anh kim. Hoàng Striemke (Moijerwerda) 30DM. Ngô Minh Quân (Wismar) 30DM. Năm Châu (Schmolkalden) 30DM. Nguyễn Thị Phương (Zwickau) 30DM. Nguyễn Hồng Sơn (Dissen) 30DM. Trịnh Thanh Tuyền (USA) 30US. Nguyễn Văn Mỹ 25DM. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 50DM. Trương Thanh Tùng 20DM. Huỳnh Thiện Tâm (Neuss) 20DM. Lê Thanh Tùng (Bad Salzbergen) 20DM. Đỗ Minh Hường (") 10DM. Đoàn Trường Khanh (HH) 50DM. Trương Nam Long (Düren) 40DM. Hà Kiến Hà Trình (Phần Lan) 20DM. Huỳnh Văn Tính (Bremen) 100DM. Alberter My Linh (Hòa Lan) 10DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 50DM. Lê Thị K. Phượng (Uelzen) 20DM. Đỗ Thị Yến 20DM. Khưu Cẩm Vân (Wiesbaden) 50DM. Trương Giang (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Wilhelmshaven) 20DM. Phạm Mỹ Kiên (Pháp) 200FF. Nguyễn Tấn Hồng (") 200FF. Nguyễn Đức Thìn (Kirchheimbolanden) 30DM. Nguyễn Phú Thanh Vân (Ludwigshafen) 80DM. Lâm Đạo Hùng (München) 30DM. Ng.H. Bưởi (Ahlhorn) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng Nga (Pháp) 40DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 500Schl. An & Sen (Dresden) 50DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 10DM. Nguyễn Hà Tư 20DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Theodore (Pháp) 200FF. Weißle Keo (Halfing) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp 20DM. Ngô Thị Bích Huyền 20DM. Phạm Mai Sơn (An Quốc) 5Anh kim. Phương Nga (Pháp) 200FF. Hằng Teickner (Langenhagen) 20DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 50DM. Lai Thị Minh Tâm (Magstadt) 30DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Cúc (Hattersheim) 30DM. Nguyễn Thị Ngão (Mainaschaff) 20DM. Võ David (Pháp) 20DM. Nguyễn Phúc Vĩnh Viễn (Suisse) 31,21DM. Đặng Thị Xuân Thanh (") 50DM. Diệp Kim Huê (Thụy Điển) 50Kr. Phạm Thị Lan (Niederkassel) 30DM. An Bannach (Vechta) 30DM. Đặng Văn Trọng (Hainburg) 100DM. Lê Văn Anh 30DM. Hotel Sonne (überligen) 70DM. Nguyễn Bá Thọ (Monheim) 50DM. Suprani Khaupet 20DM. Đặng Ngọc Hiền (Trier) 30DM. Lý Thị Kim Huê (Pháp) 100FF. Lê Trần (Ronnenberg) 50DM. Paradie China Rest. (Bad Nenndorf) 600DM. Trịnh Thị Tươi 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 30DM. Khưu Tấn Tòng (Ginsheim) 50DM. Elisabeth Nguyễn (Pháp) 50FF. Phan Văn Bong (Ý) 50.000Lire. Minh Thiện (USA) 20US. Phạm Quang Hưng (Essen) 30DM. Phạm Thị Huấn (Neuss) 50DM. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 20DM. China Rest. Jasmin (Blieskastel) 85DM. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 30DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire Ngô Văn Xuân (Müllheim) 20DM. Phan Quang Vượng (Leipzig) 30DM. Võ Dương Hạnh (Marl) 20DM. Phạm Văn Đong (Obertshausen) 30DM. Trần Hân (USA) 20US. Phạm Thu Vân (Laatzen) 60DM. Lữ Ngọc Sơn (Canada) 50Can. Tạ Thu Hồ (USA) 10US. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Essen) 20DM. T.N. Amédée (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Fam. Wu (Mannheim) 200DM. Thiện Hóa (Canada) 25Can. Diệu Hằng (") 40Can. Từ Ngọc Duyên (") 50Can. Nguyễn Dương (Frankfurt) 20DM. Trần Duy Tùng (Gelsenkirchen) 110DM. Đặng Thanh Hải (Hòa Lan) 35Guld. Trần Quang (Áo) 34DM. Nguyễn Thị Thoàn (Na Uy) 400Kr. Đào Trọng Cương (Canada) 30Can. Nguyễn Công Khai (Cham) 30DM. Lê Thị Bạch Nga (Rosenheim) 10DM. Lê Thị Dậu (Bocholt) 30DM. Hồng Nhật Quang (D'dorf) 20DM. Nguyễn Trần 50DM. Trần Văn Bình 185DM. Nguyễn Thành Thuận (Hamburg) 30DM. Nguyễn Công Hoa 30DM. Nguyễn Hồng Lâm 20DM. Phạm Minh Tâm 20DM. Xuân Thị Laude 200DM. Nguyễn Quốc Định 20DM. Bùi Thị Thu Dung (Schneverdingen) 10DM. ĐH Muội (Karlsruhe) 100DM.

VU LAN

ĐH. C. Lư 20DM. Lê Văn Nhi (Wallenstein) 20DM. Trần Xuân (Minderlittgen) 50DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 400DM. Huỳnh Anh Kiệt (Marktoberdorf) 20DM. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 50DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Phan Thị Hiện (Áo) 500Schl. Lê Thị Thanh Hương (Augsburg) 20DM. Nguyễn Văn Thạch (Pflochingen) 30DM. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 30DM. Famkring (Köln) 10DM. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 20DM. Trần Vĩnh Cam (Colsfeld) 100DM. Trần Huê (Nordhorn) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 30DM. Nguyễn Khắc Cần (München) 50DM. Trần Văn Đức (Laufheim) 30DM. Nguyễn Thanh Tùng (Leipzig) 50DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 20DM. Gấm (Gehske) Lippstadt) 10DM. Dr. Trần Văn Trung (Heidelberg) 200DM. Phùng Văn Chẩm

(Regensburg) 30DM. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. Quách Minh Xuân (Minden) 50DM. Lê Văn Ánh (Papenburg) 20DM. Vũ Quang Hùng (Saarlouis) 20DM. Phạm Bính (Bad Iburg) 50DM. Đỗ Ngọc Thanh (Kiel) 20DM. Siêu H. (Hòa Lan) 50Guld. Trần Thị Bê (Pháp) 100FF. Nguyễn Đình Thủy (") 100FF. Trương Thị Ngọc (Sweden) 500Kr. Đặng Hữu Mô (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 200DM. Marie Noelle Kunde (Loccum) 70DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20DM. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 20DM. Trần Thị Như Tâm (Recklinghausen) 30DM. Đoàn Thị Thu (Offenbach) 20DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 20DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 10DM. Lê Hồng Quân 10DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Hoài (Geseke) 50DM. Phan Quang (Hagen) 20DM. Hà Văn Tư (Wesel) 30DM. Vương K. (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (") 10DM. Lý Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50DM. Lê Văn Anh 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 10 Anh kim. Trần Robert (Pháp) 50FF. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 50Guld. Huỳnh Ngọc Hà (Đan Mạch) 100Kr. Năng Kim Liên (Thụy Điển) 100Kr. Vương Miêu (HH) 20DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Phùng Thị Quảng (") 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Hữu Tri (Lübben) 100DM. Huỳnh Văn Thân (Na uy) 450Kr. Trần Thị Tú Anh (Hòa Lan) 20DM. Ẩn danh (Pháp) 200FF. Phạm Đăng Long (") 100FF. Hoàng Ngọc Minh (") 500FF. Nguyễn Thị Liên (Suisse) 50FS. Nguyễn Gia Vinh (FT) 20DM. Phạm Thị Thu Liễu (Schmitten) 20DM. Nguyễn Thị Chín (Konz) 50DM. Huỳnh Thị Kim Thao (Ý) 50.000Lire. Trần Ngọc Hà (Saarbrücken) 50DM. Huỳnh Văn Liễu (") 100DM. Như Đức Dực Thị Hiền (") 100DM. Bùi Thanh Phước (Straßburg) 100DM. Trần Tú Nguyệt (Allgau) 30DM. Vũ Thị Hiền (Renningen) 30DM. Cao Thị Sâm (") 50DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Lê Thị Thước (Balge) 10DM. Lâm Đức Toàn (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (Köln) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20DM. Hồ Phước An (Darmstadt) 30DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingert) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Trần Đắc Trung Khai (Bỉ) 50DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Nguyễn Khánh Chúc (") 100FF. Phùng Chu (USA) 30DM. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 20DM. Lâm Thu Thinh (Papenburg) 50DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Từ Quang Hùng (Stuttgart) 50DM. Lý Thị Ngọc Anh (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Liên (") 100FF. Nguyễn Thị Chuốt (Áo) 1.000Schl. Fam. Grilm (Hamburg) 50DM. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 100DM. P.H. Tr. (Irrel) 50DM. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 100Kr. Ngọc Minh (Raunheim) 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Augsburg) 20DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Offenbach) 50DM. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 30DM. Lê Văn Lập (Anh Quốc) 20Anh kim. Hoàng Ngọc Thụ (Pháp) 100FF. Nguyễn Tú Ngọc Huyền (Rheinheim) 50DM. Nguyễn Thị Bích Hường (Bỉ) 1.000FB. Mai Thị Mỹ Duyên (Pháp) 200FF. Ross Paul (") 200FF. N. Bích Nguyên (Anh Quốc) 100DM. Nguyễn Thị Giao (") 20Anh kim. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 10DM. Nguyễn Thanh Bình (Neuenberg) 20DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 20DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 50DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Hélène Antony (D'dorf) 70DM. Nguyễn Hoàng Thị Liên 100DM. Nguyễn Hữu Buối 30DM. Dương Công Thanh 30DM. Nguyễn Thị Goòng (Neustadt) 50DM. Leuchtweiß Chi Thanh 200DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 30Anh kim. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Nguyễn Sơn Hải (Sweden) 30DM. Nguyễn Lê (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Lê Thị Tư (Burgwedel) 50DM. Quách Hoa Anh (Bỉ) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 40DM. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 100DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bình Vĩnh Ái (") 100DM. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 20DM. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 50DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 50DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 10DM. Huỳnh Hữu Mạnh (Zell) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 60DM. Hoàng Striemke (Hogerswerda) 20DM. Vũ Văn Hai (Trier) 20DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 200DM. Đinh Thị Kiều Diễm (Hòa Lan) 20DM. Phạm Thị Đông (Áo) 50DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Võ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Dương Thị Kim Ngân (Hannover) 20DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 50DM. Ngọc Anh Đặng Jung (Neukirchen) 20DM. Trần Khải Đức (Ulm) 50DM. Trần Thuận Đạt (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Cao Lung (Trier) 10DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. Giang Thị Thu Hương (Laer) 50DM. Nguyễn Văn Bình (Sehneeberg) 20DM. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 50DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Huỳnh Thị Tám (Bỉ) 500FB. Phùng Văn Thanh 100DM. Văn Nại Tường (Helmstedt) 200DM. Vinh David (Pháp) 50DM. Phạm 20DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Hường (") 200DM. Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 30DM. Nguyễn Văn Tri (Eisleben) 20DM. Huỳnh Quang Dũng (Berlin) 50DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 20DM. Diệu Tiến (Anh Quốc) 20Anh kim. Trần Thị Lệ Na (Đan Mạch) 200Kr. Quách Thị Phương (Friedrichshafen) 200DM. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 50DM. Trần Phúc Mộng Nguyên (Bonn) 50DM. Triệu Thị Huệ (Lu-Eisleben) 10DM. Lê Hà (Mühlacker) 150DM. Lý Thông Phát (") 20DM. Lê Trung Thành 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Stadtallendorf) 50DM. Hứa Xa (Wittmund) 50DM. Phan Thị Đích (Bad Berneck) 50DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 20Guld. Hà Kiên Hà Trịnh (Phần Lan) 150Mk. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 100FF. Huỳnh Văn Vân (Bỉ) 500FB. Thái Hoạch (") 500FF. Somas Rukmany (Pháp) 100FF. Cao Quốc Hiệp (") 200FF. Trần Đức Long (") 100FF. Lê Thúy Diệp (Gilzum) 20DM. Đoàn Cúc + Chi (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Linh (Minden) 100DM. Đinh Nam Hà (München) 50DM. Quan (Roding) 200DM. Vũ Thị Minh (Augsburg) 20DM. Chin Kiên Mỹ (BS) 50DM. Dương Siêu (Lüneburg) 30DM. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 20DM. Tôn Quốc Vinh + Bùi Minh Việt (Saarbrücken) 100DM. Ngô Thị Khi (München) 30DM. Lê Văn Yên (Koblenz) 30DM. Diệu Thoa 20DM. Nguyễn Thi (Bỉ) 1.000FB. Nguyễn Hùng Gỵ (Zwickau) 30DM. Đỗ Bình Quang (Echewecht) 40DM. Mai Văn Thu (Ý) 20.000Lire. Trầm Kim Lai (Thụy Điển) 500Kr. Lõi Kevin 200DM. Nguyễn Thị Phương Lan (Oberhausen) 20DM. Lê Thị Hoàn 10DM. Kusawski Thị Nhuan (Esens) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Datteln) 30DM. Chu Mai Hương (Schwarzenberg) 50DM. Thái Thị An (Kunzelsau) 30DM. Trần Văn Ân (Pháp) 100FF. Châu Thị Tám (Koblenz) 100DM. Thái Thị Thi (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 30DM. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 50DM. Nguyễn Quốc Thắng (") 30DM. Đào Thị Chúc (Trier) 20DM. Huỳnh Thị Nhỏ (Pforzheim) 50DM. Đào Thị Hiền (") 300DM, HHHL ĐH Đoàn Văn Thời. Thái Cẩm Huê (Nürnberg + Eibach) 50DM. Thái Kha Thi (") 50DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 40DM. Hà Thị Lan Anh (") 40DM. Đỗ Chánh Dân (Sindelfingen) 100DM. Viên Kim Huy (") 80DM. Trần Hoa Lê (") 80DM. Dương Thị Hồi (") 40DM. Nguyễn Thị Tư (") 40DM. Trần Thúc Hiền (") 50DM. Hứa Xuân Vinh (") 50DM. Trần Xuân Hiền (Stuttgart) 50DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Thanh (Nbg) 50DM. Thiện Đức (") 50DM. Nguyễn Đức Thái (VN) 50DM, HHHL ĐH Trần Thị Kiên. Đặng Thị Nga & Đặng Thị Hương (Wiesbaden) 50DM. Lâm Thuận (FF) 50DM. Rest. Tùng Quy (Augsburg) 50DM. Nguyễn Thị Bê 20DM. Trần Đình Khải & Trần Thu Đông (Detmold) 100DM. Phái đoàn PT hành hương München 320DM. Nguyễn Thị Ro (Diệu Quỳnh) (Canada) 100Can. Trần Trung Trạch (Ý) 100.000Lire. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Nguyễn Mai Tuy (HH) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 100DM. Fam. MOK (HH) 200DM. Nguyễn Văn Huệ (Berlin) 100DM, HHHL ĐH Trương Thị Rớt & Nguyễn Thị Ba. Thái Thanh Thu & Thanh Tâm (Pforzheim) 60DM, HHHL Nguyễn Thị Phố. Phan Vĩnh Cư & Phan Văn Cơ (Lingen(Ems) 200DM, HHHL ĐH Lý Tu. Lý Kiến Phi (Saarbrücken) 50DM. Chung Văn Tấn (") 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 300DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Quan. Trần Thùy Linh (Landau) 50DM. Võ Quang Châu (Bremen) 50DM. Trần Mão (BS) 20DM. Cao Ngọc Lan (") 20DM. Lê Trần Quang Hào (Ravensburg) 50DM. Liêu Trần (Weingarten) 50DM. Phước Petry (Stelzenberg) 50DM. Liliane Nguyen (Landstuhl) 50DM. Vi Thiên Trung (BS) 20DM. Thắng (Langenhagen) 20DM. Ẩn danh (HH) 20DM. Đặng Trang (Esslingen) 50DM. Phan Đình Thiết (Dortmund) 20DM. Trần Quang Việt (Regensburg) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 50DM. Âu Tích Hi (GM. Hütte) 10DM. Van Sang & Wiriya Tran (Bielefeld) 100DM. Võ Quang Thực (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (") 50DM. Nguyễn Duy Long (Rostock)

50DM. Thái Thị Hồng (Emden) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (Bad Iburg) 10DM. Đinh Thị Minh (Kassel) 20DM. Nguyễn Minh Hạnh (") 30DM. Nguyễn Văn Hùng (Berlin) 10DM. Gđ. Huỳnh Then (Köln) 50DM. Huỳnh Lai Đan & T. Hoa (") 50DM. Đinh Thị Ngọc Lan (Rostock) 10DM. Phạm Thị Hương (") 10DM. Nguyễn Thị Hoa (") 10DM. Nguyễn Đức Trường (") 5DM. Nguyễn Anh Tuấn (") 5DM. Vương Khả Khanh (") 10DM. Lê Thị Tõa (") 10DM. Lê Đức Tính (Diepholz) 10DM. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 10DM. Đào Thị Tú Giang (Mönchenreich) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Landheim) 10DM. Lưu Giỏi (Nordhorn) 20DM. La Tỷ (") 50DM. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 20DM. Tam (Göttingen) 5DM. Hunsinger (Landstuhl) 30DM. Lê Xuân Phước (Papenburg) 40DM. Lý Đạt Sơ (HH) 10DM. Trương Hoa (") 10DM. Đỗ Thị Trót (D'dorf) 10DM. Vũ Thế Hà & Phạm Thị Thâu (Neubrandenburg) 100DM. Lê Thị Nguyễn Kim Lệ (Wilhelmshaven) 20DM. Lương Diệu Ba (Eutin) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Dortmund) 30DM. Tống Đức Hải (Betzdorf) 20DM. Lâm Đức (HH) 50DM. Dư Văn Anh (Lahr) 40DM. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20DM. Quỳnh Kloden (Hürth) 20DM. Ẩn danh 20DM. Huỳnh Thái Bình 50DM. Phạm (Mil) 20DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. Trịnh M. Hoàng (Essen) 20DM. Vũ Đức Trân (Cuxhaven) 20DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20DM, HHHL ĐH Lê Thị En. Phạm Văn Hoàng (BS) 20DM. Trần Chương Phu (") 50DM. Trương Thu Hương (") 50DM. Dương Thái Dũ (Weslar) 100DM. Nguyễn Đỗ Tố Nga (Münster) 20DM. Gustav Niehoff (") 10DM. Minh Hợp (FF) 20DM. Hương Jahn (Bad Homburg) 20DM. Nguyễn Thị Hà (BS) 20DM. Nguyễn Minh Phước & K. Liên (Essen) 30DM. Phương (Berlin) 10DM. Trần Thị Lữ (Anholt) 30DM. Hồ Hữu Huyền Trân (Burgscheid) 20DM. Phan Thị Ngọc Liễu (Kemnath) 20DM. Liêu Diệp Chi (VN 30DM. Bùi Thị Phúc (Luchow/Dam.) 20DM. Nguyễn Thanh Tùng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy (BS) 30DM. Võ Viết Dan (Köln) 20DM. Lâm Tuyết Hạnh (Reutlingen) 50DM. Lê Long Hải (HH) 100FF. Linda Pappenberg (Schembeck) 20DM. Lý Huỳnh Đàng (") 50DM. Lê & Lữ Cẩm Vân (Weismar) 50DM. Dean & Đoan Trang (D'dorf) 50DM. Lê Thị Xuân (Nürnberg) 20DM. Trịnh Hoàng Quốc Cường (Münster) 20DM. Thanh Bình (") 30DM. Trần Thị Mỹ Chương (Đan Mạch) 100DM. Trần Thị Huệ (") 50DM. Thái Thị Bé (") 20DM. Đặng Thị Định (Bad Nanheim) 50DM. Nguyễn văn Tú (Berlin) 20DM. Dương Thị Chúc (HH) 30DM. Lương Minh Thiện (FF) 20DM. Trang, Nghiêm, Quân, Dung (Aachen) 50DM. Phạm Kerslin (Langenbrügge) 20DM. Kaiser, Hung (Gera) 60DM. Hồ Minh Châu (Friedrichshaven) 50DM. Nguyễn Thị Thúy Vinh (Schwalbach) 30DM. Đỗ Thị Mai Tuyên (FF) 10DM. Thiên & Hồng Anh (USA/Hawai) 20US. Lê Văn Luyện (VN) 20DM Bùi Thị Sự (Hòa Lan) 50DM. Vũ Mạnh Hà (Erfurth) 10DM. Fam. Ngô (Laatzen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương & Đức (Gardelegen) 20DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Nguyễn Thị Bích (Leipzig) 30DM. Đỗ Thuyên (CZ) 50DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Trân (Altenburg) 50DM. An Định (Barntrup) 21DM. Nguyễn Thị Hà (Hòa Lan) 50DM. Nguyễn Thúy Hà 10DM. Trần Thị Thương (Koblenz) 20DM. Luc Lê Binh 20DM. Nguyễn Thị Minh Ngân (VN) 20DM. Giang Tố Nữ (Hönningen) 20DM. A. Boahzme (Hannover) 20DM. Nông Thị Bích 10DM. Nguyễn Kim Thành 30DM. Nguyễn Thị Tuyết 30DM. Hồ Thị Minh 10DM. Nguyễn Xuân Trường (Leipzig) 36DM. Trịnh Thị Tuyết (") 20DM. Đặng Thị Kim Dung (") 20DM. Thiện Đức (Ffm) 50DM. Nguyễn Thị Hà (Hasbergen) 20DM. Nguyễn Gia Cương (Wolfen) 50DM. Trần Thị Ánh Tuyết 20DM. Trương Viết Bảo Yến (Rötha) 20DM. Trần Văn Chung (") 20DM. Dương Văn Út (Bad Beutheim) 30DM. Nguyễn Quang Trung (Leipzig) 30DM. Nguyễn Văn Kiệt 20DM. La Văn Hai 20DM. Trịnh Kim Nga 50DM. Lâm An 50DM. Huỳnh Chen (Stuttgart) 50DM. Thái Mỹ Dung (") 50DM. Huỳnh Thủy (Erbach) 20DM. Thái Thị Lan (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Yến (München) 50DM. Vũ Thị Kim Toàn (") 50DM. Thái Cẩm Viên (Stuttgart) 50DM. Thái Cẩm Huy (Nürnberg) 100DM. Phạm Thị Ngoan 20DM. Đặng Ngọc Thanh (Haidensleben) 30DM. Lê Quang Minh 30DM. Vũ Thị Tuyết (Schorndorf) 150DM. Nguyễn Hải & Hồng (BS) 20DM. Phan Thị Diệu Linh (Schaafheim) 50DM. Trịnh Thị Thanh Hoa (München) 20DM. Nguyễn Công Lý (Vechta) 50DM. Đoàn Quý Trung (") 20DM. Jiranun (Bielefeld) 5DM. Trần Kim Thoa (HH) 20DM. Lã Văn Phú 50DM. Trần Thị Huyền 20DM. Lê Thị Thanh Hương 30DM. Hồ Thị Bích Vân (Güglingen) 30DM. Nguyễn Thị Hường (Mannheim) 20DM. Lưu Thị Đính (Viernheim) 20DM. Lê Thị Hồng Lương (K'Lautern) 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Hannover) 20DM. Woon Kim & Đường (Hòa Lan) 50Guld. Đỗ Đình Chiêu & T. Tâm (Vilshofen) 50DM. Phạm Thị Nhung 20DM. Đặng Tiến Thuận (Berlin) 100DM. Kỷ Chí Trung 40DM. Vũ Thị Mùi 20DM. Hà Đức Tài 20DM. Đào Nguyên Hải & Ngọc (Glashütten) 50DM. Hung + Men + Janie 30DM. Nguyễn Thanh Tươi (HH) 50DM. Nguyễn Đình Phương (") 10DM. Nguyễn Thị Nhàn 50DM. Fam. Goh (Hannover) 100DM. Trần Thị Ngọc 10DM. Huỳnh Thị Ngọc Sương 20DM. Nguyễn Công Khơi (Herford) 50DM. Nguyễn Thị Thừa (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Đức Thái (Homburg) 50DM. Đặng Bích Thục (") 50DM. Trương Thị T. Hằng (Oettingen) 10DM. Phùng Lê Miên 100DM. Mạch Quới 50DM. Lương Thị Bích Huệ (Neuenkirchen) 50DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Chí Thái (Kempten) 20DM. Tiến Phương (Nürnberg) 50DM. Từ Quán (VN) 10DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Đặng Thị Quới (VN) 20DM. Nguyễn Thúy Dương (Apolda) 20DM. Vương Tú Linh (Buchholz) 20DM. Huỳnh Diệp Văn (Köln) 50DM. Dương Thị Hòa (VN) 1,50DM. Nguyễn Thị Thanh Huyền 50DM. Phan Dũng Tiến 20DM. Lê Phương Lan 20DM. T.Q. Nguyên (Hòa Lan) 40DM. Lê Thị Nga (Augsburg) 20DM. Quang Quynh (Buchholz) 10DM. Quan Hữu Chi 10DM. Nguyễn Việt Hùng 10DM. Lý Tinh Châu 40DM. Nguyễn Kim Dung (HH) 30DM. Mai Thị Tâm (Berlin) 20DM. Mỹ Phúc Ái Khanh 40DM. Trương Thị Bích Nga 30DM. Cao Huy Ninh (HH) 20DM. Phan Liên 20DM. Lê Thị Trâm (Emden) 10DM. Lương Thị Ngà (VN) 20DM. Nga v& Phụng 30DM. Phạm Thị Thanh Huyền (Halle) 20DM. Trần Đình Phước (Melle) 40DM. Yuxiu Guam (Norderstedt) 30DM. Huỳnh Diệp Trung (Köln) 30DM. Hoàng Thị Cứ Vinh 10DM. Trịnh Thị Thu 10DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Trần Kiều Oanh (Würzburg) 10DM. Lê Thị La (") 50DM. Đặng Xuân Hương (Erlangen) 20DM. Trần Minh Nam 20DM. Lê Thị Mai Hoa 20DM. Nguyễn Thị Nương 50DM. Lê Thị Tuyết Mai (Hameln) 20DM. Vũ Thị Hồng (VN) 1DM. Nguyễn Thành Hưng 10DM. Bạch Dương Hợp 20DM. Phan Trang (Aschaffenburg) 40DM. Đỗ Thị Đào (Moselkern) 20DM. Phạm Ngọc Anh (Northeim) 10DM. Lê Quí Hiếu 20DM. Huỳnh Thị Hết 20DM. Nguyễn Thị Xê (Neustadt/W) 30DM. Nguyễn Thị Vinh (") 200DM. Trần Mạnh Cương (Bremen) 20DM. Delaber Lan Phương (Wolfsburg) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Vechta) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (") 10DM. Phạm Thúy Liên (München) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Ngô Thúy Diễm 200DM. Tống Thị Năm (Vechta) 100DM. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 30DM. Lê Thái Hà 10DM. Gđ. Phan John Hinh (Đan Mạch) 200Kr. Hoàng Danh Thu (HH) 20DM. Nguyễn Thanh Quat (Güstvow) 100DM. Nguyễn Đức Kim (Willich) 50DM. Nguyễn Bích Thảo 10DM. Vũ Thế Hà 90DM. Trần Văn Câu & Mai (Aschaffenburg) 20DM. Hoàng Thị Thâu (Wolfenbüttel) 20DM. Đoàn Thị H. Phương 20DM. Hoàng Kim Chi (München) 20DM. Phùng Danh Sơn (") 100DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị X. Dung 50DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 50DM. Tạ Thị Khanh 20DM. Nguyễn Thị Hòa (Apolda) 20DM. Phạm Tuấn & Kim Huệ (Wiesbaden) 50DM. Võ Văn Hằng 20DM. Nguyễn Thị Thuận 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MD) 50DM. Nguyễn Thị Thuận (Erlangen) 20DM. Bùi Văn Dan & Huyền & Hảo (Haren) 50DM. Vương Mạnh Dũng & Hương 30DM. Phan Văn Hợp (Heilbronn) 20DM. Phạm Hùng Cường 20DM. Chu Minh Nguyệt (Metzingen) 20DM. Dung Diek Nguyen (Heustreu) 20DM. Lý Cẩm Hùng & Mỹ Anh (Köln) 30DM. Bùi Bích Phương (Bad Iburg) 50DM. Vũ Minh Đức 20DM. Bunmi Sengchan (Laos) 20DM. Nguyễn Cao Minh (Augsburg) 21,50DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Nguyễn Thị Thuận (VN) 10DM. Trần Thị Thanh 10DM. Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM. Đức Diên (Löningen) 20DM. Phạm Ngọc Lan 50DM. Trần Hoa (Hannover) 10DM. Pente Phoulivong & Mouk 30DM. Thái Muối (HH) 100DM. Vũ Bích Vân 30DM. Đoàn Văn Hiếu 30DM. Võ Văn Thanh 20DM. Nguyễn Văn Hiếu (Ilsfeld) 20DM. Sisom Vane Touan (Paris/Pháp) 200FF. Tống Văn Trung (Karden) 20DM. Hai & Ha (Hameln) 20DM. Nguyễn Gia Đức (München) 50DM. Brusea Thị Hoa 20DM. Trần Thị Hạnh (Norden) 20DM. Tô Thị Thuận (Stuttgart) 30DM. Lâm Vi Tân 20DM. Thị Thu Hồng Ernst 10DM. Gđ. Ouan & Lai 100DM. Hà Thị Chi Lan 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Diepholz) 10DM. Nguyễn Đăng Quang 20DM. Hoàng Nguyệt Nhung 15DM. Hoàng Đức Hùng 20DM. Trần Hồng Đức (Memmingen) 20DM. Nguyễn Thị Lâm Loan (SZ.Bad) 50DM. LeeNhan Khanh (Niensung/W.) 50DM. Lê Phương Hà (HH) 20DM. Trần Doãn Sơn (Kitzingen) 20DM. Đặng Thị T. Hoa (Arnstadt) 20DM. Thanh Laurenz Levan (Ffm) 20DM. Phạm Hoàng

(Heide) 20DM. Toula Koun Bounphia (Marl) 20DM. Huỳnh Thị T. Mai (Bergkamen) 20DM. Trần Thanh Vân (Rodgau) 50DM. Nguyễn Thị H. Thanh 20DM. Trương Thị Hương (Geilenkirchen) 30DM. Lê Thị P. Hoàng (Winsen) 20DM. Võ Văn Trí (Engter) 20DM. Phạm Đức Tài (Dorsten) 30DM. Nguyễn Thị T. Giang 10DM. Huỳnh Thị Hà Hương 10DM. Nguyễn Thị Bé 30DM. Vũ Thị Thu Hằng 40DM. Nguyễn Thế Thọ 10DM. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 20DM. Phạm Khắc Siêu (Erlangen) 20DM. Nguyễn Đình Tuệ 50DM. Trần Thị Bông 20DM. Nghiêm Nhung (Hude) 20DM. Đỗ Thị Hiền (Aachen) 20DM. Đinh Thị Hải (Königslutter) 20DM. Đặng Văn Bá & Bảy 40DM. Mai Văn Hòa & Nghĩa 20DM. Lan Jackisch (Bremen) 50DM. Thiếu Văn Mười (Lehrte) 20DM. Trần Thị Thu Hà (Hamm) 20DM. Mai Thị Lan (Bielefeld) 50DM. Lê Thị Kim Hoa 20DM. Vũ Huỳnh Hưng 20DM. Lê Mạnh Tiến (Aurich) 10DM. Nguyễn Thị Hà, Tiên, Trang, Yến (Norderstedt) 50DM. Nguyễn Thị Bảo 10DM. Lê Thị Yến 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà 30DM. Kim Thị Hồng 10DM. Nguyễn Thị Đẹp (Babenhausen) 50DM. Nguyễn Thị H. Thanh (Salzwedel) 10DM. Phạm Thị Nguyệt (Dorsten) 30DM. Lê Văn Tiến 10DM. Nguyễn Thị Yến 50DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Lê Thị K. Nhung (Hildesheim) 20DM. Lý Thục Hà (") 100DM. Vũ Văn Đàn 20DM. Nguyễn Bắc 20DM. Trần Thị T. Hương 20DM. Trần Duyệt Xương 20DM. Anton Ly (Vechta) 50DM. Trịnh An (") 20DM. Fam. Tô Duy Bình (") 20DM. Vương Khả Khanh (Rostock) 10DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Phạm Thị T. Hiển 30DM. Trần Trung Anh 40DM. Trần Thiện Phương (USA) 50DM. Quan Long Thành (Königslutter) 100DM. Văn Hữu & Tuyết Lụa (Leinefeld) 50DM. Nguyễn Thành Vinh 20DM. Nguyễn Quỳnh Hoa (Burg) 20DM. Nguyễn Thị T. Tâm 10DM. Arnon Jaoprerda (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị K. Dung (Koblenz) 10DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Phạm Thị Nguyệt (Leipzig) 20DM. Bùi Tấn Quốc (Treis-Karden) 20DM. Nguyễn Thành Vinh 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (Meppen) 20DM. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm (") 20DM. Phạm Thanh Mai 20DM. Phan Lung 20DM. Giáp T. Nguyệt Lan 20DM. Nguyễn Phạm (München) 40DM. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 30DM. Phan Thị Bình (") 20DM. Phạm Thị Hồng 10DM. Lý Phước (Lüdenscheid) 100DM. Lý Quốc Huy (") 100DM. Lý Quốc Thái (") 100DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Nguyễn Thị Điều (Sögel) 20DM. Trịnh Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Berlin) 20DM. Vũ Văn Hùng 20DM. Đào Văn Chung (Seelze) 20DM. Nguyễn Quyết Chiến 10DM. Chu Toàn Vinh (Bendorf) 20DM. Hồ Minh Chí 20DM. Lê Thanh Bình (Elsjleth) 40DM. Nguyễn Đang Hà (Buhl) 30DM. Lê Thị Khương (Nürnberg) 80DM. Lê Minh Tâm (Brake) 20DM. Phạm Thị Ly (Limbach) 100DM. Phạm Văn Lý (Giessen) 10DM. Đoàn Thúy Loan (Memmingen) 50DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 20DM. Hà Thị Hiền 20DM. Bùi Thị Dung (Vechta) 20DM. Bùi Thị T. Loan 20DM. Nguyễn Tiến Thịnh (Kitzingen) 20DM. Nhiên Nhân 40DM. Mai Thị Long 10DM. Nguyễn Thị Lệ 20DM. Trần Hồng Ngọc 20DM. Lục Tố Hà 10DM. Phạm Xuân Thiếp 20DM. Frank + Parichart Just (Bielefeld) 50DM. Fam. An (Lengerich) 20DM. Liêu Quang 30DM. Lục Xuân Thượng (Giessen) 20DM. Phạm Hoài Sơn (München) 60DM. Nguyễn Riep (Senfeld) 10DM. Nguyễn Minh Tường 10DM. Phạm Bùi (Rostock) 20DM. Trần Thị Hoàng (HH) 20DM. Nguyễn Thanh Tùng & Bê (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 20DM. Diệu Khải (HH) 10DM. Nguyễn Văn Thanh 10DM. Dương Trương Ban (Dortmund) 50DM. Nguyễn Văn Ngọc (Giessen) 10DM. Lê Thị Hồng 10DM. Trần Văn Hải (Lohne) 20DM. Điền Hữu Trang (Vechta) 20DM. Ngô Hồng Minh (Bad Harzburg) 20DM. Ahrensburg 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 20DM. Trần Văn Minh (Hildesheim) 20DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 40DM. Trần Thanh Long (Harpstedt) 20DM. Hoàng Kim Hòa (Berlin) 20DM. Phan Lê An (HH) 10DM. Trần Minh Hon 20DM. Nguyễn Thai (HH) 20DM. Vũ Thị Thái (Seevetal) 10DM. Lưu Kim Khánh 10DM. Lưu Kim Châu 10DM. Kiều Ngọc Tuân 5DM. Lý Châu Thanh (Hòa Lan) 35Guld. Nguyễn Anh Sản 20DM. Lý Hải Hương 10DM. Lâm Chí Bình (Lüneburg) 20DM. Phạm Ngọc Năm (Neumarkt) 40DM. Phan Phi Hải (HH) 20DM. Hoàng Trọng Cương (Hòa Lan) 10DM. Lê Thị Hồng 10DM. Phạm Thị Thu Hương 10DM. Phạm Thị Kim Hường (Lohen) 20DM. Lý Mỹ Thu 20DM. Liêu Quang 50DM. Nguyễn Đình Chi (Wirges) 20DM. Lê Quang Minh (Nienburg) 20DM. Nguyễn Triệu Tiên (") 20DM. Nguyễn Quý Hanh (Burgdorf) 10DM. Đỗ Việt Hùng Anh (BS) 100DM. Lâm Vĩnh Phúc 20DM. Trần Việt Thắng (Memmingen) 50DM. Châu Ngọc Lan (BS) 40DM. Trương Hoàng Sơn 20DM. Nghiêm Bá Hoạt (Germerheim) 100DM. Âu Châu (Bielefeld) 30DM. Triệu Thanh 100DM. Dương Văn Huân (Ronnenberg) 40DM. Nguyễn Văn Thành 20DM. Tang Kai Ming (Wedemark) 200DM. Nguyễn Thị Bích Vân (Wandenburg) 10DM. Trịnh Nảo 20DM. Trương Thị Mến (Osnabrück) 10DM. Nguyễn Thị Bắc 10DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Binh 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (HH) 10DM. Gđ. Ngô Thu Vân (Rostock) 40DM. Lê Thị Thuộc 10DM. Diệp Năng Tài 100DM. Huỳnh Kim Lang 50DM. Bùi Văn Hưng (HH) 20DM. Lân & Lý (Wolmirstedt) 20DM. Trần Thị Nguyệt (Bernau) 20DM. Nga Kay Scheel 10DM. Lục & Nhứt (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thành Nhung (Dortmund) 10DM. Đức & Duệ Anh (HH) 20DM. Lê Thị Kim Lệ 10DM. Khưu Mỹ Anh (Helmstedt) 20DM. Trần Xuân Xú (") 10DM. Nguyễn Thị Nhị (") 50DM. Thanh Tiến & Long Anh (Neu Ulm) 30DM. Lý Uyển Hà (Friesoythe) 120DM. Thu & Tứ (Hannover) 50DM. Fam. Lý 10DM. Đỗ Thị Kim Dung 10DM. Nguyễn Văn Bảo (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (") 20DM. Phạm Thị Thoa (Wirges) 20DM. Đặng Tuyết Anh (HH) 10DM. Manfred Schule (Wittingen) 10DM. Ngô Tuyết Tri (BS) 20DM. Lưu Đăng Phong 10DM. Nguyễn Hồng Phong (Bremen) 20DM. Nguyễn Đình Ngọc (Karlsruhe) 20DM. Phạm Văn Kha (Rostock) 10DM. Vũ Viết Thành (Leipzig) 50DM. Hàn Thi (BS) 50DM. Trần Bích Hằng 20DM. Nguyễn Thị T. Thúy 40DM. Thị Huệ Neuss 20DM. Lang Văn Chính 10DM. Trương Thái Dương 50DM. Nguyễn Vĩnh Thảo (Butzbach) 20DM. Nguyễn Văn Hiếu 20DM. Nguyễn Bá Dũng (Hannover) 10DM. Nguyễn Mai Hương (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Văn Thắng 40DM. Trần Văn Son (Meerbusch) 10DM. Nguyễn Thị Giếc 10DM. Trần Thị Chính (Neuss) 10DM. Nguyễn Văn Chắc 20DM. Vũ Hoàng Phong (MD) 30DM. Trần Đức Hạnh 50DM. Đặng Kim Ái 10DM. Nguyễn Viết Long (Arnstadt) 20DM. Đặng Thị Ngân Hà 10DM. Lê Hoài Nam 30DM. Nguyễn Tuấn Binh (Nbg) 20DM. Đinh Thị Toán (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Thâu (") 50DM. Nguyễn Thị Trường (") 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 30DM. Phan Văn Phát 20DM. Phan Đăng Nhã (Einbeck) 20DM. Dũng & Lượn (") 20DM. Trần Văn Lâm (Aurich) 20DM. Trần Thế Minh (Vechta) 10DM. Lý Nhân Trung 20DM. Tat Ngọc 10DM. Trần Đức Toàn (Hasede) 20DM. Nguyễn Tấn Thiện 10DM. Phạm Xuân Thế (Garbsen) 10DM. Đặng Gia Quang 20DM. Lý Tô 50DM. Đặng Vĩ Tường 20DM. Mã Thanh 40DM. Tô Thị Bích Hà 100DM. Lê Thị T. Hương (Augsburg) 10DM. Nguyễn Thị Lan Anh (") 10DM. Trần Thị K. Yến (Berlin) 20DM. Phạm Hữu Nghĩa & Hoan (Solingen) 100DM. Nguyễn Thị Vân (Stolzenau) 20DM. Long & Thu (Mainz) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 20DM. Đỗ Cửu Long (Nienburg) 10DM. Nguyễn Minh Phước (Altenburg) 20DM. Đoàn Trung Cường 10DM. Đào Thị Lợi (Rackwitz) 10DM. Trần Thị Luyến (Hannover) 10DM. Lê Thị Lan (") 20DM. Nguyễn Thị Ngát (Laatzen) 20DM. Nguyễn Hồng Phu 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (Peine) 30DM. Ẩn danh 50DM. Huỳnh Đoan Thuyền (Wesel) 50DM. Lê Thị Vạn (Velpke) 20DM. Vũ Thúy Hoa 10DM. Fam. La 20DM. Tuấn Hiệp (Allten) 20DM. Nguyên Hoàng (Seevetal) 20DM. Nguyễn Văn Quyến (Cremlingen) 20DM. Trần Thị Kim Sinh (Leipzig) 10DM. Chi Lý (") 20DM. Nguyễn Xuân Trường (") 20DM. Thiện Sanh 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (") 50DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 30DM. Bùi Duy Nguyên 50DM. Đào Ngọc Dương (VN) 50DM. Trần Thị Huyền (Sangerhausen) 30DM. Hồ D. Hạnh 100DM. Phạm Thị T. Mai (Offenbach) 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt 20DM. Phạm Minh Long 20DM. Đào Thị Thúy Hiền (Berlin) 50DM. Nguyễn David Kiên 20DM. Lương Thanh H. Lĩnh 50DM. Đỗ Hòa Hiệp 50DM. Trần Đại Dương (Rostock) 20DM. Trần Thị T. Huyền 20DM. Phạm Văn Trúc (Schnerberg) 110DM. Đặng Thị Kim Oanh (Bittefeld) 30DM. Nguyễn Văn Đạt (Leipzig) 10DM. Phan Ngọc Lâm (Salzwedel) 110DM. Vương Thu Yến 20DM. Nguyễn Thị Huệ 10DM. Phạm Thị Bích Ngọc (Burgwedel) 12DM. Lê Văn Mến, Mai, Ngọc, Sơn 30DM. Đỗ Thị Bích Châu 10DM. Ẩn danh 20DM. Peking Bistro (Leipzig) 50DM. Nguyễn Quang Chánh (Wurzen) 100DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Trần Thị Út (") 10DM. Ngô Thị Liễu (Anh Quốc) 10 Anh kim. Trịnh Thanh Tuyền (Đan Mạch) 50DM. Lý Thị Thu Vân (") 100DM. Lê Khánh Trường (Weide) 50DM. Phạm Văn Gõ (Augsburg) 200DM. Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 50DM. Đoàn, Cúc & Chi (Stuttgart) 20DM. Lý Thị Đông Hương 60DM. Hoàng Thị Thanh (Hannover) 10DM. Lê Hạnh Dung 10DM. Trần Hữu Hương (Trier) 10DM. Nguyễn Văn Diện 20DM. Cô Thị Phụng 20DM. Võ Thị Tam (Wuppertal) 50DM. Quách Hiếu Lục (Rheine) 20DM. Lê Viết Hải (Waake) 20DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10DM. Trần Thị B. Nga 20DM. Trần Chí Thành

50DM. Trần Văn Diệc (Minden) 50DM. Beck Thanh Hà 50DM. Vũ Ngọc Minh (Stendal) 30DM. Thiện Lễ 40DM. Nguyễn Thị Tý 50DM. Lê Thị Lan Hương (Celle) 20DM. Nguyễn Phúc Hung (Harpstedt) 10DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Trần Quang Nam 20DM. Võ Thái Hoa 40DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Dương Văn Phúc 50DM. Cao Toàn Tân 10DM. Nguyễn Đức Thánh (Rostock) 20DM. Cao Chiêu Nam 10DM. Lê Công Thu Nga (Rengensburg) 20DM. Tu Dang De 100DM. Nguyễn Tiến Lực (Bülow) 30DM. Trương Văn Khanh 20DM. Phạm Thanh Bảo 50DM. Nguyễn Thị Bé 50DM. Giang Hí + Kiên + Linh 50DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 20DM. Khánh Hoa (Cuxhaven) 200DM. Nguyễn Thị Dan 20DM. Lý Hoàn Kham (Steinfurt) 30DM. Nguyễn Văn Kha, Hải, Duy, Ly (München) 100DM. Hà Thúy Vượng (") 10DM. Lâm Lệ Chu (Ingolstadt) 100DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 55DM. Nguyễn Xuân Dung (Rheine) 10DM. Nguyễn Thị T. Nguyệt 10DM. Phan Kim Liên (GM.Hütte) 20DM. Ngô Quế Chấn (Dachau) 50DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Tan Ngọc Nga (Neumünster) 50DM. Đỗ Thị Hải Ninh (VN) 10DM. Nguyễn Xuân Phú (Dortmund) 10DM. Phan Gia Cầu (Bodenwerder) 30DM. Ngọc Hiền 20DM. Hà Diệu Cơ 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Đỗ Thị Hồng 10DM. Đoàn Thị Thanh Hương 100DM. Đoàn Thị Kiều Oanh (Wolfsburg) 10DM. Dương Anh Minh (Augsburg) 50DM. Huỳnh Khiết Ngọc (Lüneburg) 50DM. Dương Đình Tú (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20DM. Vương Trịnh Tòng (Dortmund) 100DM. Tuấn Thủy & H. Giang 20DM. Lê Văn Ánh (Papenburg) 10DM. Nguyễn Lam (HH) 10DM. Nguyễn Thị M. Hạnh (Celle) 30DM. Đào Xuân Thanh (Giesen) 10DM. Trần Bội Châm 40DM. Văn Xin 20DM. Thụy Châm (Dachau) 50DM. Phạm Quốc Hùng 30DM. Lê Thu Huyền 10DM. Trần Thái Sơn (Homburg) 100DM. Nguyễn Thùy Trang (Rostock) 10DM. D.A. Ly 20DM. Hùng 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Bùi Tuyết Lan (") 10DM. Hùng + Hà + Tý (") 50DM. Tú Nga 20DM. Vũ Minh Khanh (Mannheim) 20DM. Wong Chee Cheong (Wolfsburg) 50DM. Nguyễn Văn Bảo Lộc (Hanau) 20DM. Tạ Thu Kiều 30DM. Trịnh 10DM. Nguyễn Kiên Cường (München) 20DM. Võ Thị P. Hoa (Leipzig) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Hà Ngọc Thinh (Sande) 10DM. Đoàn Lệ Quyên 10DM. Hoàng Xuân Hân (St. Ingbert) 50DM. Lê Thị Thu Hiền 20DM. Trần Thị Linh Phương (Dresden) 20DM. Đinh Thị Thu Hiền (") 10DM. Dương Thị Hồi (Stuttgart) 50DM. Đặng Văn Thịnh (Rötha) 30DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 40DM. Đỗ Kim Oanh 20DM. Nguyễn Hoàng Lan 20DM. Christine M.C Lê (Krefeld) 20DM. Trương Mỹ Linh (Münster) 30DM. Lê Kim Hải 40DM. Nguyễn Thị Hay (München) 20DM. Đào Văn Đức & Tuyết 20DM. Thái Kim Hía 10DM. Trần Thị T. Thy (Berlin) 10DM. Trần Thanh Thuận 20DM. Dặng Bích Trâm (Stendal) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Leipzig) 20DM. Bà Bốn 20DM. Phù Thị Chính 15DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Trương Thanh Tùng 20DM. Hoàng Văn Long 50DM. Nguyễn Chí Hiệp (Würzburg) 20DM. Bùi Thị Loan (Rötha) 20DM. Trần Thị Từ 20DM. Đặng Thị Thịnh 10DM. Trần Thị Thanh (Schweinfurt) 20DM. Lục Ngọc Anh (Áo) 40DM. Fam. Ma (Münster) 20DM. Trương Thị Thúy Hoa 20DM. La Quốc Dũng (Nordhorn) 20DM. Trịnh Thuận Ký 10DM. Huỳnh Thị Tuyết 10DM. Nguyễn Thị Kim Dung 20DM. Tr. Thị N. Lan 10DM. Lâm Văn Sung 20DM. Nguyễn Thị Thanh Huyền 50DM. Nguyễn Thị Yến (Wittlich) 30DM. Lưu Lệ Minh 40DM. Phan Jessie Loan 20DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 100DM. Nguyễn Tấn Lộc 50DM. Nguyễn Thanh Tài (Babenhausen) 30DM. Lâm Thuận Hí (Hagen) 100DM. Nguyễn Nam Trung 10DM. Nguyễn Hồng Hải (Diepholz) 20DM. Trương Ngọc Cảnh 10US. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Trần Thị Hiên 20DM. Thân Thị Hồng Biểu 10DM. Huỳnh Thị Hạnh (Bad Neundorf) 20DM. Nguyễn Tấn Lễ 50DM. Nguyễn Thị Bích Lan (München) 20DM. Phạm Thị Minh Nguyệt 20DM. Lý Hồng Lâm 20DM. Phan Thị Ngọc Liễu (Kemnath) 30DM. Vũ Thị Minh Nghĩa 10DM. Trần Thiện Bảo & Pat Mui 30DM. Hoàng Quyên Nguyên (HH) 20DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Trần Văn Các (") 50DM. Nguyễn Duy Tâm 10DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 20DM. Thiện Bảo & Từ Lạc 50DM. Trần Ngọc Linh (Neuss) 10DM. Bùi Thị Lan Hương 10DM. Phan Thiện (Emden) 10DM. Triệu Hoàng Sa (") 20DM. Hoàng Thị Dồn (Hameln) 50DM. Lê Nguyệt Kim (Ffm) 20DM. Lâm Văn Quang 50DM. Đỗ Văn Hải (BS) 10DM. Huỳnh Thị Hoa 10DM. Nguyễn Thị Tâm (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thanh Hải (Sittensen) 20DM. Lê Quốc Hồng & Hoa (Stralsund) 30DM. Lê Hảo (Hanau) 20DM. Hồ Hưng (Emden) 50DM. Nguyễn Thị H. Hạnh 20DM. Trương Hoàng Phong (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Lương Quang Tuấn 200DM. Nguyễn Minh Hoàng 20DM. Nguyễn Kim Tùng + Anh + David Euger 100DM. Fam. Trần 5DM. Lê Văn Tài 20DM. Lý Thị Vân 10DM. Minh Tôn & Tú My (BS) 100DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 20DM. Trần Văn Quang 10DM. Diệu Quảng (Künzelsau) 30DM. Thiện Đăng (Wisenbach) 30DM. Trần Đăng Ninh 20DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Chiêm Liên 20DM. Viên Safi 50DM. Huệ Hiếu & Giỏi (Leezen) 100DM. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 50DM. Thái Thuần Dũng 30DM. Lan 20DM. Nguyễn Thị M. Trang 10DM. Phạm Thị Tiếp 10DM. Thị Duyên 20DM. Nguyễn Duy Hưng (Lengarten) 20DM. Nguyễn Văn Hùng 50DM. Võ Viết Dân (Köln) 50DM. Bùi Thị Tuyết (Löhne) 20DM. Nguyễn Văn Cường 20DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20DM. Lưu Văn Chính & Hiếu 20DM. Trần Thị H. Phượng 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 20DM. Kim's Boutique (HH) 50DM. Nguyễn Đăng Ba 20DM. Nguyễn Thế Hùng 50DM. Phượng 20DM. Nguyễn Trọng Hải 5DM. Giáp Văn Lân (BS) 10DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Kiều Thị B. Hợp (Osterode) 10DM. Ngọc & Stefan 20DM. Hà Tú Linh (Ffm) 20DM. Lý Phách Mai 200DM. Bùi Xuân Mai 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Schweinfurt) 20DM. Nguyễn Kỳ Thưởng (Lünen) 30DM. Vũ Bình Minh (Bad Laer) 40DM. Nguyễn Ngọc Hải (Bad Beutheim) 120FF. Long Thị Tâm (Dessau) 100DM. Phan Văn Dương (VN) 20DM. Đoàn Duy Khang (Lebach) 10DM. Bùi Thị Đốc (VN) 1US. Nguyễn Thế Hải (Augsburg) 50DM. Trần Thị Năm (CZ) 20DM. Đỗ Anh Sơn (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Kiều Long 100DM. Nguyễn Thế Hùng 30DM. Đinh Hồng Tươi 20DM. Trần Thị Xuân (HRO) 50DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Nguyễn Thị Y Lan 20DM. Giang Doanh 50DM. Trần Thị T. Huyền (Leipzig) 20DM. Lê Thị Bích Châu 100DM. Đỗ Tuấn Thanh 20DM. Ngô Chung Sơn (Oldenburg) 20DM. Hà Nam (München) 10DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Trần Thị Hai (Löhne) 40DM. Woong Kee Soi 20DM. Trần Thị T. Thúy 10DM. Nguyên (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Trung (Seevetal) 10DM. Nguyễn Thị T. Phượng 20DM. Đào Văn Phú 20DM. Phạm Phi Long (Herford) 20DM. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 20DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thị N. Thúy (Trier) 20DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Tất Kiên 20DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 20DM. Lê Trọng (Oberhausen) 50DM. Nhan Văn Phương 20DM. Nguyễn Thị N. Phương (D'dorf) 10DM. Hồ Minh Lợi (Butzbach) 20DM. La, A Ngọc & Yêm (Nenburg/Do.) 40DM. Hoàng Tuấn 20DM. Lý Anh Kiệt (Künzelsau) 20DM. Thiện Khiết & Giác Mỹ 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 20DM. Dương Minh Chiêu 20DM. Lâm Ngọc Thanh , Yến , Khan 50DM. Huỳnh Thị T. Hạnh (Nbg) 20DM. Dương Quỳnh Nhu 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Aurich) 30DM. Giác Chánh 50DM. Quy Xuân & Marc Strüve (HH) 20DM. Fam. Ho 20DM. Giác Phổ & Bé An 50DM. Minh Trí 50DM. Vũ Thị Quý (Celle) 20DM. Nguyễn Thị My 20DM. Đỗ Thị Hoan Nghĩa (Karlsruhe) 50DM. Phạm Hữu Nghĩa Hoan (") 50DM. Cao Thúy Hoàng Nhã (Lippstadt) 100DM. Nguyễn Thị Đát (Hannover) 30DM. Đỗ Văn Thanh (") 10DM. Trương Hồng Hoa (Berlin) 20DM. Đinh Đức Bình (Schönebeck) 20DM. Lê Thị Liên 10DM. Vương Phẩm Đường 50DM. Nguyễn Đức Uy 10DM. Trần Quang Cường 30DM. Phan Quang & Thủy 40DM. Ngô Văn Cầu (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Ngà 15DM. Trần Văn Hùng (KL") 100DM. Nguyễn Văn Mẫn 20DM. Trương Minh Ngọc (HH) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng 10DM. Phạm Thị Thanh (Berlin) 20DM. Chu Thị Hồng (HH) 10DM. Trương Minh Tâm 20DM. Nguyễn Thanh Vinh 100DM. Hồng Minh Tấn 10DM. Bùi Thiện Sơn (Parsau) 20DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Ffm) 50DM. Bích Lan - Kadagisch (Wolfsburg) 20DM. Trần Thị K. Trang (Planig) 20DM. Lưu Văn Kiệm 10DM. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 20DM. Lê Doãn Quý 12DM. Bùi Thị B. Liên 10DM. Hà & Trí (Unkel) 10DM. Hoàng Văn Phước 50DM. Đặng Khai Tâm 50DM. Trần Nguyệt Lam (Laatzen) 10DM. Tan Ngọc Nga (Neumünster) 50DM. Nguyễn Công Mười (Peine) 20DM. China Rest. Man Sin (Gerden) 100DM. Gđ. Cao 20DM. Giang Hà & T. Tuấn (HH) 100DM. Trần Kinh Dương 30DM. Quách Thị Kiên & Sên 50DM. Nguyễn Mạnh Cường 20DM. Mạnh Chư (Hildesheim) 20DM. Tạ Thị Phi Nga (Bad Eilsen) 30DM. Nguyễn Thị Tám 30DM. Trần Thị Thúy (München) 50DM. Mai Văn Khoát (Laatzen) 10DM. Đỗ Thái Hà 10DM. Nguyễn Văn Bình (Tennenbronn) 50DM. Tăng Lệ Tiên (Meppen) 20DM. Phan Ngọc Dương (BS) 10DM. Chin Kee Liam 50DM. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Thị Lan (MD) 50DM. Tạ Quốc Thắng 10DM. Nguyễn & Trần 130DM. Hồ Văn Thống

10DM. Võ Thanh Hồng 50DM. Nguyễn Đình Ba 10DM. Nguyễn Văn Bình (Insernhagen) 20DM. Ngô Thị Vững (Trier) 20DM. Đỗ Tiến Anh 10DM. Huỳnh Thị Kim Liên 30DM. Đào Thị Hiền 20DM. Nguyễn Thúy Lan (MD) 20DM. Đặng Thị Hợp (") 20DM. Ngô Dũng (Rostock) 20DM. Nguyễn Văn Tám 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 20DM. Tuấn & Tuyết (Hannover) 20DM. Fam. Ngô & Bùi 100DM. Nguyễn Quang Hân 20DM. Nguyễn Xuân Thủy (Saarland) 20DM. Nguyễn Sơn Hùng (Nbg) 20DM. Phạm Kim Dung 30DM. Hồ Nhật An 20DM. Lê Thị Man 20DM. Nguyễn Phước Tường & Thành 40DM. La Quý Tuấn (Trier) 20DM. Dương Kiều Lê 60DM. Nguyễn Toan Ánh (Einbeck) 20DM. Nguyễn Thị Chín 5DM. Nguyễn Hồng Hà (MD) 40DM. Ngô Thị Nam 10DM. Phạm Quang Khải (Rotenburg/W.) 30DM. Lai Kiến Cường 50DM. Đặng Thị P. Thảo 20DM. Huệ Viên 100 Anh kim. Vũ Thị M. Hiền 20DM. Nguyễn Quốc Nguyên 10DM. Hồ Ngọc Hiếu (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20DM. Chử Thị Thắm 20DM. Vũ Hằng Nga 20DM. Ngụy Hứa Thu Ngọc (Ederwecht) 20DM. Văn Thị Thu Hà 50DM. Nguyễn Đình Trung 10DM. Nguyễn Trọng Man 20DM. Hứa Xuân Hen (Stuttgart) 50DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 50DM. Hoàng Thị B. Hà 20DM. Bạch Kim Yến 20DM. Đỗ Thị Đạt 20DM. Wanwisa (Bielefeld) 5DM. Graven Thi Thơ 50DM. Phạm Thành Vinh (Aachen) 20DM. Lưu Thị Nga (Rostock) 20DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Nguyễn Thị Hồng Điệp (Hameln) 10DM. Nguyễn Thị N. Dung (HH) 10DM. Nguyễn Văn Đô (Heidelberg) 20DM. Lê Quang Thinh (Laatzen) 20DM. Lương Minh Hường (Hollenstedt) 20DM. Đặng Chi An 20DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Phương Tư 50DM. Tô Quang Vinh (Hannover) 20DM. Lê Đình Dũng 20DM. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 30DM. Lê Hồng Thủy 10DM. Nguyên (Rotenburg) 20DM. Ngô Thị Thức 10DM. Nguyễn Đình Phương (MD) 10DM. Đỗ Kiều Thanh (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Hà 10DM. Tạ Đình Phương 20DM. Vũ Hữu Khanh 30DM. Nguyễn Thị Hải (Wittlich) 10DM. Quan Thị Nhuận 10DM. Hoàng Trọng Hải (Norden) 20DM. Trần Văn Sáng (Seelze) 20DM. Đỗ Bằng Si (") 20DM. Đỗ Thị Luận 20DM. Nghiêm Quốc Hùng 20DM. Wang Jian Chen 10DM. Phan Văn Huy (Cloppenburg) 10DM. Trần Minh Ngọc 20DM. Liêu Thị Huê 50DM. Nguyễn Thành Tín 30DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị Thúy (Schneeberg) 20DM. Nguyễn Thị T. Nga 10DM. Nghiêm Xuân Hương (Kupferzell) 50DM. Đỗ Văn Bình (MD) 30DM. Bùi Thị H. Hải 10DM. Nguyễn Nhung Chương (HH) 20DM. Lý Toàn & Muối (Alsdorf) 30DM. Phạm Đình Nam 10DM. Trần Thị B. Liên 10DM. Trương Su Ha 10DM. Nguyễn Thị K. Vân (Emden) 30DM. Nga Thái Tân (Lingen) 20DM. Hiếu Phượng (Einbeck) 20DM. Antony Ngọc Phương (Hilden) 30DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Bùi Quang Tuấn (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Lệ Xuân 20DM. Nguyễn Quang Lược (BS) 10DM. Lê Thúy Nhung 40DM. Đinh Thị T. Hiền 2DM. Dương Thị Hòa 2,50DM. Trương Ngọc Long 30DM. Boonchuay Dirk Michler (Einbeck) 10DM. Trang Mỹ Huân (Oldenburg) 50DM. Đan, Xi Lu (Ederwecht) 50DM. Trần Mỹ Phụng 20DM. Hà Văn Trung 20DM. Nguyễn Thị Mạc 20DM. Nguyễn (Hildesheim) 20DM. Dung & Hiền (HH) 100DM. Lang Thu Toàn 50DM. Bùi Đức Hai 20DM. Bùi Thị Nhẫn 20DM. Huỳnh Kim Lang 50DM. Minh Chính (Cuxhaven) 20DM. Nguyễn Thị Loan 10DM. Lý Hữu Tài 40DM. Dương Đức 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Gronau) 20DM. Nguyễn Thị X. Hồi 50DM. Vũ Thị Ngọc (München) 100DM. Nguyễn Hương Giang 10DM. Lê Thanh Trân (HH) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Emden) 20DM. Nguyễn Thanh Quý (Hameln) 10DM. Ngô Thị Tâm (Leipzig) 10DM. Vũ Thị Hường (Hannover) 10DM. Thái Đình Hải (Rotenburg/W.) 20DM. Tuấn Anh (Garbsen) 20DM. Trần Thế Ngưu 50DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Xê (Neustadt) 40DM. Dào Văn Tuấn, Hòa, Thảo Vy (HH) 100DM. Trần Vinh Quang (Kirchheim) 50DM. Lý Thúy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thanh Thúy 10DM. Lê Thị Tân (Augsburg) 20DM. Thorsten Huệ Lan (Bielefeld) 20DM. Trịnh Thị Thu Hằng 30DM. Lê Hồng Tâm 20DM. Hà Anh Tùng 20DM. Thạch & Uyên (Zwickau) 10DM. Ngô Thị Vững 20DM. Trần Hoàng Trang 20DM. Nguyễn Cao Tường (Nbg) 100DM. Trần Thị B. Hạnh 50DM. Lương Thị Thuận (Halle) 20DM. Phan Thanh Bảo 30DM. Đặng Thị Hà 10DM. Hoàng Thị Kim Chi 10DM. Nguyễn Thị Xuân Hồi 30DM. Nguyễn Văn Lưu (Neustadt/W.) 80DM. Huỳnh Thanh Vân (Trier) 20DM. Trương Quang Sơn (Hameln) 20DM. Trần Hữu Khương 10DM. Nguyễn Trọng Sam (Rostock) 20DM. Nguyễn Thị Dấu 40DM. Bùi Thị Trọng 10DM. Nguyễn Thị Yến 10DM. Nguyễn Tích Phùng (HH) 30DM. Nguyễn Thị Thoa 10DM. Nguyễn Văn Khôi (Heikendorf) 20DM. Hà Strang (") 20DM. Phan Thúy Hà Linh 20DM. Thiện Hiền & Thiện Châu (Essen) 40DM. Trần Quế Thu 50DM. Hồ Nhật An 20DM. Nguyễn V. T. Trang (Aschaffenburg) 20DM. Hoàng Sơn (") 100DM. Trần Quang Huy 10DM. Nguyễn Thị T. Hoài 20DM. Lê Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (HH) 50DM. Phan Bai (") 20DM. Hồng Đào Klie (Würzburg) 20DM. Mai Loan (Nerchau) 50DM. Đỗ Thị Lan 50DM. Phan Viên Chánh 10DM. Nguyễn Thị T. Vinh 10DM. Nguyễn Chi Bảo 20 Nguyễn Văn Thắng (Zwickau) 20DM. Hoa Đặng Thị Tuyết 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh 20DM. Nguyễn Quang Nghĩa 20DM. Lê Văn Ha 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Schweinfurt) 20DM. Ngô Văn Phương 20DM. Lê Văn Dũng (Regensburg) 20DM. Trần Minh Nhựt (Nbg) 50DM. Nguyễn Loan Hiệp 50DM. Phan Thị Thu Hương 10DM. Lê Thanh Hải 40DM. Đinh Đại Lam 50DM. Hoàng Thị Ái Vinh 20DM. Đoàn Văn Hoàn (Lichtenau) 10DM. Tạ Bích Thủy 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan 20DM. Hoàng Thị Lý (Wiesau) 50DM. Trương Thị Ngọc Bích 10DM. Nguyễn Thị Kim Liên 10DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Lê Thị Kim Thu (Bad Harzburg) 30DM. Trần Xuân Hiệp (Hameln) 10DM. Văn Thu Thủy (Berlin) 10DM. Kim Phượng 10DM. Trần Đỗ Quang Tú (Meckelfeld) 50DM. Đỗ Công Vinh, Diệp, Thanh (BS) 300DM. Lê Anh Phương 10DM. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 50DM. Trần Thanh Thông 10DM. Lê Thị Phước Lan 10DM. Văn Thị Thúy Vân (Berlin) 20DM. Mai Anh Nguyên (Rheine) 20DM. Fam. Nguyễn (Dorsten) 200DM. Thiện Vũ 20DM. Nguyễn Kiên Trinh (HH) 30DM. Nguyễn Lệ Hoa 20DM. Trịnh Quốc Triệu & Hà Duyên (Langenhagen) 100DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Cao Thu Hà (Bremen) 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Trương Tấn Nhi (Köln) 10DM. Lê Thị Man 20DM. Trần Duyệt Khanh (Hannover) 50DM. Thùy Quân 25Guld. Bùi Trí Dũng 20DM. Nguyễn Thị Anh Vân 10DM. Hồ Văn Thống (Seevetal) 30DM. Bùi Mạnh Cường 10DM. Chong Vong Sâm (Stadthagen) 20DM. Vũ Tuấn Anh 20DM. Vũ Duy Phong 20DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Künzelsau) 150DM. Nguyễn Đức Phương (MD) 20DM. Đinh Thị Ánh Nguyệt 10DM. Vũ Quốc Chiến & Trường (MD) 50DM. Lê Thị Ngọc Ánh (Leipzig) 10DM. Phạm Thị Thảo (") 10DM. Trần Thị Xuyến 20DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 50DM. Phạm Thị Chiến 10DM. Đoàn Thị Tuyết (Hannover) 30DM. Thạch Loan 10DM. Nguyễn Văn Thiện 20US. Hoàng Văn Hai 10DM. Đồng Thị N. Thanh 20DM. Trần Văn Quang 20DM. Trần Văn Đức (Wuppertal) 40DM. Liane Xuân Nhi 20DM. Phạm Diên Khiêm 10DM. Nguyễn Thị Tám 20DM. Huỳnh Ky Khen (Münster) 20DM. Nguyễn Đức Quang 20DM. Bùi Thị Liễu 20DM. Nguyễn Hồng An (Emden) 20DM. Nguyễn Văn Be 20DM. Ngô Thị Dương 20DM. Lê Văn Kiên 20DM. Nguyễn Ngọc Quảng (Dessau) 20DM. Đào Thị Hà (Leipzig) 10DM. Phạm Đình Kế 30DM. Nguyễn Tuấn Phương (Erfurth) 20DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Nguyễn Văn Vinh 20DM. Đỗ Thị Liễu (Buxtehude) 100DM. Nguyễn Thị Lưu 10DM. Trần Thanh Mai (Garbsen) 10DM. Lý Tuấn Thanh + Bình + Hiền 30DM. Đỗ Thị Huyền 20DM. Thọ + Hòa + Thu 20DM. Nguyễn Thị Kim (Leipzig) 20DM. Lê Thị Hải Yến (Bad Salzdetfurt) 50DM. Vũ Thị Phương Anh (BS) 10DM. Trần Nhơn Hòa 10DM. Phan Văn Bình 20DM. Lưu Bạch Hùng 20DM. Fam. Lam (Neuwied) 40DM. Ngô Quốc Hùng 10DM. Nguyễn Thị M. Lan 10DM. Trần Thị Thu (Minden) 50DM. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 40DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 20DM. Hoàng Thị Lan Phương 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Nguyễn Đăng Thái 50DM. Nguyên (Garbsen) 10DM. Hùng Mai 10DM. Đỗ Thị Quê (K' Lautern) 50DM. Nguyễn Ngọc Hưng (") 50DM. Nguyễn Thị Minh 10DM. Cao Tiến Đạt 10DM. Lâm Thị Bé 20DM. Trần Đỗ Isabell (Stuttgart) 20DM. Cao Văn Đạt 20DM. Phan Thị Thu Hà 50DM. Trang Huy Long 20DM. Lê Đức Quang 20DM. Fam. Tăng (Meppen) 50DM. Nguyễn Văn Đông 20DM. Vũ Thị Hưng 10DM. Trần Thanh Nam 20DM. Lê Thị Ngọc Hân 20DM. Lê Thị Hồng (Erbach) 20DM. Nguyễn Xuân Vũ 20DM. Phật Tử Hannover 100DM. Võ Trần Cương (Egeln) 20DM. Luyến Skrzypczak 20DM. Nguyễn Trâm (Bielefeld) 20DM. Phạm Thị K. Xuân 20DM. Nguyễn Văn Mỹ (Berlin) 30DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 50DM. Trịnh Thị Mai Hoa 70DM. Bùi Văn Phòng 10DM. Lê Quỳnh Châu 20DM. Đặng Thanh Nhã 20DM. Nguyễn Ngọc Vũ & Thoa 10DM. Phạm Thu Hiền 23DM. Trần Thị Hằng & Việt 100DM. Ngụy Chí Nghĩa 30DM. Hoàng Tố Như 15DM. Trần Bích Hạnh 40DM. Trần Thị Miên 20DM. Lâm Thị Huê 20DM. Nguyễn Văn Tinh 40DM. Bùi Thành Thân (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Mạnh Hùng (") 50Guld. Nguyễn Duy Nam 20DM. Dung & Uwe Freter (Hannover) 10DM. Đoàn Tuyết Anh 50DM. Trương Minh Thu (Leipzig) 50DM.

Đoàn Văn Minh (VN) 50Guld. Đinh Cẩm Thủy (MD) 50DM. Nguyễn Quốc Phương 20DM. Nguyễn Thúy Nghĩa 10DM. Phạm Đình Thanh (MD) 20DM. Trần Huệ Khánh 20DM. Trần Ngọc Kim 50DM. Nguyễn Thị Hội 20DM. Trịnh Hùng Tuyên 50DM. Nguyễn Thị H. Tuyến (Chemnitz) 10DM. Đinh Thiên Nhiên 30DM. Nguyễn Quang Anh 10DM. Sâm & Dung (Erfurt) 50DM. Nguyễn Hữu Bảo 20DM. Lý & Nguyễn (Stuttgart) 200DM. Lê T. Thanh 20DM. Nguyễn T. Vân Anh 10DM. Đồng Văn Thắng 20DM. Đỗ Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thị Quý 40DM. Đào Văn Hùng 10DM. Lê Văn Khương (Berlin) 10DM. Nguyễn Đức Hiệp 20DM. Vũ Thị T. Phương 10DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Nguyễn Thị Tâm (VN) 10DM. Nguyễn Huy Hạc 1DM. Vũ Hồng Sơn 10DM. Tào Văn Trung 20DM. Nguyễn Việt Hùng 100DM. Nguyễn Kim Hội (Leipzig) 100DM. Phạm Thị Ngạt (") 20DM. Chu Văn Tiên (") 20DM. Phạm Thị Thuận 20DM. Vũ Thủy Vinh 20DM. Vương Kim Phương 20DM. Nguyễn Thị M. Phương (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Ngự 50DM. Nguyễn Thị Loan 10DM. Đặng Thị Tân 20DM. Nguyễn Thị Lan Phương 10DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 100DM. Trần Xuân Hòa 50DM. Nguyễn Thị Hát (Gera) 20DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Quốc Tiến 50DM. Bùi Thị Thu Hà 20DM. Dương Thanh Hải 10DM. Nguyễn Thị Chuyên (Berlin) 20DM. Lê Thị T. Hà (") 20DM. Vinh Thuy 20DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Quách Thị H. Tâm 1DM. Lê Quý Dương 20DM. Nguyễn Thái Tân 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Thị M. Hằng (Chemnitz) 30DM. Huỳnh Văn Ky (Bad Sobertheim) 50DM. Du Kim Phụng (USA) 200DM. Thành Vũ & Nguyên (Pforzheim) 20DM. Lê Sanh (") 20DM. Lê Văn Trai (Ketheim) 50DM. Lê Thị Hoan (Do.Kir) 10DM. Lê Thị Ngọc Tuyết (Bad Schwartau) 200DM. Nguyễn Thị Hồng Liên (Köln) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng Nga (Pháp) 30DM. Linh Lư (Esslingen) 20DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM. Nguyễn Thị Huệ (Plauen) 100DM. Trần Quốc Hùng & Kim Dung (Schwerin) 100DM. Nguyễn Thị Thạnh 50DM. Nguyễn Thị Tuyền 100DM. Trịnh Thị Thúy 10DM. Nguyễn Chất Phác (Halle) 100DM. Nguyễn Thị Yến 100DM. Huỳnh Bích Thủy (Gera) 100DM. Trần Giang Nam 20DM. Phạm Quốc Dũng 50DM. Bùi Tuyết Anh 30DM. Đặng Thị B. Hằng 40DM. Lê Thị Loan 10DM. Trần Quang Hồng 100DM. Nguyễn Bình Minh (Leipzig) 20DM. Ngô Vi Ban 50DM. Nguyễn Thị T. Ly 10DM. Nguyễn Thị Mai 40DM. Lê Thanh Bình 50DM. Trịnh Đức Chinh (Suhl) 50DM. Đào Thị Muôn 20DM. Nguyễn Văn Xuân 10DM. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt 50DM. Lương Huỳnh Tô Nữ (Paderborn) 50DM. Trần Công Tuấn 20DM. Lê Trọng Đức (Torgau) 20DM. Quách Văn Thắng 10DM. Nguyễn Văn Quân 20DM. Bùi Ngọc Bình (Halle) 20DM. Phan Thị Phượng (") 10DM. Gđ. Lương Hà Nữ & Miên (Paderborn) 100DM. Trần Thị N. Lan 30DM. Hoàng Văn Nhiễu 30DM. Phạm Trung Hà (Cham) 50DM. Lê Văn Ruộng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Đăng Tiến 10DM. Ngô Hùng 20DM. Nguyễn Hồng Hải 50DM. Ngô Xuân Thanh 40DM. Trần Thị Nguyệt 30DM. Dung Thị Ân 20DM. Đỗ Thị T. Hà (Erfurth) 40DM. Cao Thị Quý (") 40DM. Trương Công Chính 10DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Phan Bích & Anh (Berlin) 20DM. Đào Văn Bảo 10DM. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz) 100DM. Phan Thị Thu Hà 50DM. Nguyễn Văn Tinh 10DM. Nguyễn Thị Hai 20DM. Phan Thị Nhị 100DM. Nguyễn Thị B. Hiền 10DM. Nguyễn Công Thành 20DM. Phan Thị Liên 10DM. Nguyễn Thị B. Diệp (Marburg) 20DM. Nguyễn Thị Yến 100DM. Nguyễn Quốc Dân 10DM. Đinh Kim Phương 20DM. Hà Thị Tao 10DM. Nguyễn Công Thành (Leipzig) 60DM. Trần Công Hữu (") 20DM. Nguyễn Hàm Cơ (") 70DM. Nguyễn Thị B. Hồng 10DM. Trần Văn Chinh 20DM. Nguyễn Thị Diệp 10DM. Đỗ Thị K. Nguyên 10DM. Trần Xuân Hòa 10DM. Võ Thị Nam (Zwickau) 10DM. Lữ Thị B. Lan 10DM. Nguyễn Ngọc Ánh 60DM. Nguyễn Thị B. Ngọc (Bernburg) 20DM. Nguyễn Lạc Hồng 20DM. Nguyễn Thị Hồng 60DM. Vũ Minh Nghĩa 30DM. Nguyễn Thị T. Hoa 20DM. Nguyễn Thị Hiền (VN) 50DM. Hoàng Lê Cường 30DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Hùng, Dũng, Báo, Tám Hà 105DM. Nguyễn Thị Huyền 30DM. Phạm Thị Khuê 50DM. Vũ Văn Kiển & Sinh 20DM. Trần Văn Khanh 10DM. Nguyễn Thị Tính (Chemnitz) 40DM. Nguyễn Thị Hoài Nam (") 50DM. Nguyễn Thu Hương (") 40DM. Phạm Sỹ Đạt 20DM. Lê Thị T. Hằng 20DM. Nguyễn Thị Duyên 40DM. Nguyễn Duy Hưng (Hannover) 10DM. Mai Thị Lê 20DM. Lê Minh Ngân & Tâm (Dresden) 50DM. Vương Việt Minh (Auer) 10DM. Thái Thu Hằng 20DM. Nhung & Sắc 15DM. Nguyễn Trung Đang (Bautzen) 50DM. Trương Thị Tuyết 20DM. Trần Thị Hồng 100DM. Nguyễn Văn Cảnh 20DM. Nguyễn Thị Đằng & Phú (Brandenburg) 100DM. Huỳnh Ngọc Hùng (") 50DM. Đoàn Văn Thành 50DM. Nguyễn Thị Vinh 20DM. Trần Thị Hoa 10DM. Nguyễn Đường Ngọc 30DM. Trần Tình (Greusmühlen) 100DM. Trần Vinh Quang 20DM. Nguyễn Thị Hồng Châu (Marburg) 10DM. Nguyễn Khắc Tiến 40DM. Nguyễn Thị Phượng (Mühlhausen) 20DM. Bùi Lê (Hannover) 10DM. Nguyễn Tất Thanh 10DM. Nguyễn Duy Nam (Hameln) 40DM. Đỗ Thị H. Giang 40DM. Trần Thị My 10DM. Hoàng Lan Phương 20DM. Nguyễn Thị Hoa 20DM. Chu Thị B. Vân 50DM. Lại Thị Vẽ 10DM. Nguyễn Xuân Cử 10DM. Đào Ngọc Sơn 50DM. Nguyễn Đức Thắng & Nhung (Limbach) 60DM. Đào Thị T. Hải (Berlin) 10DM. Lê Văn Quy (VN) 10DM. Nguyễn Thị Yến (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Vần (") 20DM. Phùng Thu Hiền (Hildburghausen) 10DM. Trần Thị Q. Hoa 30DM. Lương Thị Vinh 10DM. Nguyễn Khắc Thiếc 20DM. Trần Thị Thiết (Streufdorf) 10DM. Nguyễn Thị Lê Hồng 30DM. Phùng Thị Bàng 10DM. Nguyễn Xuân Dũng 10DM. Phạm Công Dưỡng & Cúc (VN) 20DM. Nguyễn Đức Hải 10DM. Lương Thị M. Hương (Potsdam) 10DM. Vũ Thị H. Nga 50DM. Lê Huy Cận 20DM. Vũ Quang Hưng (Sondershausen) 70DM. Đào Văn Hồng (") 100DM. Dương Thị Nguyệt + Chiêu + Anh (Erfurth) 80DM. Phan Sơn Hải 40DM. Đào Văn Hùng (Chemnitz) 50DM. Phúc Ngọc (") 20DM. Phú Tiến Chuẩn 20DM. Nguyễn Thị Hoài Bắc 10DM. Hoàng Ngọc Thanh 20DM. Đỗ Thu Hương 20DM. Nguyễn Quốc Lênh (Berlin) 50DM. Vũ Hải Thanh 20DM. Nguyễn Văn Phú & Loan 20DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Nguyễn Đỗ C. Hường 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Nauen) 10DM. Trần Thị M. Tâm 50DM. Siegemd Ánh 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 50DM. Đồng Thị Xuân 10DM. Lao Thị Vẽ 20DM. Hoàng Thị T. Chinh 60DM. Lê Thị Kim Phương (Witten) 20DM. Phạm Bích Hà 50DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Vũ Thị H. Minh 20DM. Hoàng Sĩ Hùng 50DM. Nguyễn Nam Hà, Thư, Lan (Bischofsweda) 20DM. Khương Thị Mai 10DM. Phạm Thị Hoa 30DM. Bùi Thị Minh 30DM. Tạ Anh Tuấn (München) 10DM. Trần Thị T. Hương 5DM. Vũ Đức Văn (Erfurth) 70DM. Phạm Vũ Thị Đức (Eisenach) 50DM. Nguyễn Thị Nhung 20DM. Nguyễn Ngọc Quân (Dresden) 20DM. Vũ Đình Hồng 20DM. Bùi Thị Liên 20DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Hoàng Thị K. Chung 20DM. Đào Thị H. Vân 10DM. Trịnh Cẩm Tú 20DM. Lâm Ngọc Huy 20DM. Đào Huy Lượng (Chemnitz) 50DM. Đặng Thị Liên 20DM. Đỗ Thị Dung 10DM. Bùi Hữu Trung 30DM. Đỗ Bá Sự 10DM. Lê Thanh Sơn 10DM. Phạm Văn Toàn (Hall Berg Moos) 50DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Nguyễn Cảnh Trọng 20DM. Bùi Minh Hải 20DM. Lý Thị Hân (Hohenleipisch) 10DM. Nguyễn Duy Huấn (Zwickau) 100DM. Bùi Quang Thủy 10DM. Hùng & Hường (Sondershausen) 50DM. Bùi Đại Chiêu 50DM. Beck Tứ (Lichtenstein) 50DM. Nguyễn Thị Q. Vân 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Trần Thị Vân Anh 10DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 80DM. Nguyễn Thanh Nam 10DM. Nguyễn Thị Mai Hương 10DM. Đào Văn Tưởng 20DM. Khúc Thị Nhiên 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Gotha) 100DM. Nguyễn Thị B. Diệp (Cappel) 20DM. Bùi Văn Hung 10DM. Nguyễn Thủy Vinh 10DM. Hoàng Văn Minh 20DM. Hà Thị Minh Tý (Berlin) 100DM. Lương Hưng 150DM. Nông Thị Tuyết Ban (Leipzig) 60DM. Mai Thị Huyền 10DM. Trần Trọng Nghĩa (Dresden) 50DM. Vũ Văn Thể (Coswig) 50DM. Nguyễn Thị Ngợi 20DM. Nguyễn Hà Thành 20DM. Kim Thế Minh 30DM. Trần Minh Tuấn (Hannover) 20DM. Phan Thị Hằng (Straßfurt) 100DM. Lê Văn Oanh 100DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Trần Hà & Văn Yên 20DM. Văn Sỹ Tước 10DM. Nguyễn Công Thành 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Khắc Dũng 50DM. Hoàng Văn Thanh 20DM. Nguyễn Nam Hà + Thu + Cường 30DM. Nguyễn Hồng Sâm 10DM. Doetzkies Quý (Berlin) 20DM. Hoàng Văn Thái 7,41DM. Nguyễn Tiến Vinh 10DM. Trương Xuân Phương 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt 10DM. Nguyễn Quốc Do 50DM. Vũ Chí Trung 20DM. Nguyễn Thị Hội (Boizenburg) 20DM. Nguyễn Thị B. Tuyết 40DM. Hoàng Xuân Hạnh (Bergen) 10DM. Nguyễn Thị Lương 20DM. Kiều Thúy Vân 20DM. Đào Thị Tình 20DM. Nguyễn Văn Đông (Thale) 20DM. Lê Thị Trường (MD) 50DM. Nguyễn Thị Xuân 20DM. Hoàng Thị M. Tâm 20DM. Trần Phương Anh 20DM. Phan Thị Phiên 20DM. Bà Kế 10DM. Đoàn Ánh Tuyết 10DM. Vũ Thị Chung 10DM. Đặng Ngọc Quyên (Hannover) 50DM. Marco Waldent 10DM. Nguyên Möckel X. Trang 10DM. Tuyết Vy (Norden) 10DM. Nguyễn Thị Nhàn 20DM. Cao Thị Hòa 10DM. Nguyễn Thị Hằng Nga 20DM. Nguyễn Dương Điền 20DM. Lê Ngọc Cang 10DM. Nguyễn Trọng Nghĩa (Berlin) 20DM. Nguyễn Thuận Văn (") 20DM. Nguyễn Thiện Văn 20DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Phạm Thị Hà 20DM. Vũ

Xuân Lộc 10DM. Trần Thị Kim Quý 20DM. Trần Hùng Thái (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Sinh (") 20DM. Lê Thị Thu Hằng 50DM. Nguyễn Thị Hải Yến 10DM. Nguyễn Bích Hà 10DM. Nguyễn Văn Tùng 3DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Lê Văn Đồng 50DM. Nguyễn Bá Hòa (Chemnitz) 100DM. Nguyễn Bá Thuận (Dresden) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc 20DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Nguyễn Xuân Đình & My (Chemnitz) 50DM. Trần Thị Lan (") 50DM. Nguyễn Thị Lý 20DM. Nguyễn Văn Hòa (Rostock) 20DM. Trần Nguyệt Minh 10DM. Nguyễn Xuân Bình 30DM. Phạm Thị Thải 10DM. Cao Kỷ Ngọc 50DM. Trần Thị An 10DM. Trần Nguyệt Minh 20DM. Phạm Văn Hùng 20DM. Phạm Thị Ngọc Loan (Herten) 20DM. Weißle Keo (Halfing) 20DM. Chu Thế Phượng (München) 20DM. Nguyễn Thị Tố Tâm (") 50DM. Lê Minh Thọ 10DM. Trịnh Kim Dung 20DM. Hồ Phước Hải + Yến + T. Hải (Chemnitz) 300DM. Đỗ Thị T. Hạnh 20DM. Trần Hữu Văn 20DM. Phạm Thị Thi 20DM. Lưu Tuyết Nhung 10DM. Bùi Hữu Trung 30DM. Nguyễn Thanh Minh (Leipzig) 50DM. Đỗ Thị Trần Lan 10DM. Nguyễn Công Minh, Yến, Anh, Hoàng (Eisenach) 100DM. Bình (Wismar) 20DM. Đỗ Thị Phi 10DM. Hiệp Dung (VN) 20DM. Beinart Thị Hậu 10DM. Trần Đức Thành 20DM. Ngô Thị Thơm (Zwickau) 10DM. Bùi Thị T. Hồng 10DM. Nguyễn T. S. Thuận 20DM. Đỗ Thị Hồng 10DM. Nguyễn Mạnh Cần (Merseburg) 20DM. Hiếu Mỹ 50DM. Phạm Xuân Điển 20DM. Phạm Thị Thanh (Dessau) 10DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Lê Thị Hoa 15DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Mạc Thị Dung 20DM. Đỗ Thị Thương (Jena) 50DM. Bùi Thị B. Thủy (") 20DM. Nguyễn Thị K. Thanh 10DM. Vũ Thị Kim Xuân (Themar) 10DM. Vũ Thị B. Nhạn 20DM. Đặng Thúy Hoa 10DM. Đỗ Thị Thu Hiền (Zwickau) 20DM. Đoàn Phương Linh & Giang 50DM. Nguyễn Việt Trung 20DM. Trần Tình (Grevesmühlen) 100DM. Nguyễn Thanh Bình 10DM. Bùi Văn Tài 50DM. Mai T. Chung 20DM. Phạm Minh Hải (Stollberg) 10DM. Từ T. Hoàng Anh 20DM. Đỗ Thị X. Hương 20DM. Trương Xuân Phượng 20DM. Toan Türke (Wermigerode) 30DM. Nguyễn Văn Định 100DM. Trần T. Lan 10DM. Nguyễn Thị Hoi (Leipzig) 10DM. Phạm Thúy Nga 10DM. Phạm Minh Hải 10DM. Vũ Thị Lan Anh 20DM. Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 20DM. Trần Văn Viên (Dresden) 20DM. Quý 20DM. Trần Văn Hầm 20DM. Trần Mạnh Hùng (Fürstenwalde) 20DM. Lâm Thị Cúc 20DM. Bùi Đức Dũng 10DM. Ngô Thị Liên 10DM. Lã Thị B. Lan 20DM. Trương Thị Bình (Schwerin) 20DM. Nguyễn Bá Hòa (Chemnitz) 100DM. Ngô Thị Thức 10DM. Khưu Chí Trung (Nienburg) 100DM. Trần Thị Hồng 20DM. Ngô Quang Hảo 30DM. Nguyễn T. Sới 100DM. Đặng Thị Việt Hà 20DM. Nguyễn Thị Lý (Leipzig) 50DM. Trần Minh Sơn 20DM. Trần Thị Vi (Werdau) 20DM. Bùi T. Dung 10DM. Đoàn Văn Phú (Wismar) 20DM. Nguyễn Chí Lãng 10DM. Bùi Thị T. Hường (Thale) 20DM. Đặng Thị T. Ngân 20DM. Đinh Thị Lãng 10DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Dresden) 20DM. Phạm Văn Tiến 20DM. Nguyễn Tùng Tri 20DM. Nguyễn Văn Hoàng 20DM. Hoàng Thị Tuyết 20DM. Đặng Thị K. Yến 50DM. Nguyễn Thị Ánh Minh 20DM. Nguyễn Xuân Phương (Erfurt) 50DM. Đỗ Thị X. Hương 20DM. Nguyễn Văn Ngọc 10DM. Phạm Văn Bài 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Lê Văn Ngọc 10DM. Nguyễn Thị Hợi 30DM. Đặng Viết Hoàn 200DM. Diệu Bình (Berlin) 50DM. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 100FF. -

ẤN TỐNG

ĐH. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 40DM. Trần Văn Ân (Pháp) 100FF. Dư Minh Hào (Kelwin) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbrücken) 30DM. Lương Thị Ngà (VN) 30DM. Nguyễn Văn Thiện (Köln) 20DM. Trần Thanh Tùng (") 20DM. Lương Văn Nam (Waiblingen) 20DM. Đoàn, Cúc + Chi (Stuttgart) 10DM. Trần Minh Nhựt (Nbg) 50DM. Chánh Đức Định 50DM. Bon Tran Daniel Van 650DM.

THIỀN MÔN NHỰT TỤNG

ĐH. Hoàng Thị Kim Chi (Saarbrücken) 100DM.

KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Gđ. ĐH Tăng Bích Phân (Münster) 500DM.

TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

ĐH. Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 300DM. ĐH. Diệu Anh & Diệu Kim (Fürth) 1.000DM. Minh Tôn & Thanh Hòa và gia đình (Laatzen) 1.000DM. Đoàn Thị Thu Hồng 50DM. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 20DM. Như Đức (Saarbrücken) 100DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 50DM. Đào Thị Chúc Phúc (Trier) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Nguyễn Thị Nga (Schweinfurt) 20DM. Phan Đình Thiết (Dortmund) 30DM. Trần Thị Kim Quyên (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 300Kr. Nguyễn Thị Mỹ Hiền (Norderstedt) 100DM. Trần Minh Giang (Luckenwald) 20DM. Lê Nguyễn (Bielefeld) 20DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 100DM. Trần Kim Xuyến (Krefeld) 20DM. Nguyễn Đình Luân (Villingen) 80DM. Lâm Kim Khánh (Krefeld) 120DM.

TƯỢNG ĐỊA TẠNG

ĐH. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 30DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Kim Cang Hội (Hannover) 120DM. Phật Tử Chùa Từ Đàm (Anh Quốc) 130 Anh kim. Hakuin - Zen-Gemeinschaft Dinkelscherben 140DM. Jasmin Scheibe (Gera) 120DM. Dương Văn Minh (Việt Nam) 120DM. Trương Phước Hảo 120DM. Vũ Bá Oai (Mannheim) 120DM. Dương Thị Mạnh (") 120DM. Nguyễn Mạnh Ánh (") 120DM. Nguyễn Văn Tình 120DM. Nguyễn Văn Hai 120DM. Phan Thị Yến 120DM. Ngô Văn Phát (Laatzen) 120DM. Phan Thị Nhị (") 120DM. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 120DM. Nguyễn Thanh Tùng (Villingen) 120DM. Tăng Bích Phân (Münster) 120DM, HLĐH Lý Tu.

TRAI TĂNG

ĐH. Phạm Bảo Thanh 40DM. Lê Văn Kết 20DM. Như Đức Dực Thị Hiền (Saarbrücken) 20DM. Cao Thị Sâm (Renningen) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Âu Dương Toàn Vũ (Đan Mạch) 100Kr. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 50DM. Hạnh Hảo (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Nürnberg) 20DM. Lê Trung Ưng 50DM. Thiện Khương 20DM. Nguyễn Thị Lục (München) 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Thiện Hạnh (Anh Quốc) 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 10DM. Trần Hoàng Việt (Hannover) 50DM. Nguyễn Minh Bình (Limbach) 50DM. Huệ Kiết + An Dũng + Thiện Bảo (Kassel) 300DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (") 20DM. Diệu Trân (HH) 10DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 50DM. Fam. Ouan & Lai (Bremen & BS) 150DM, HLĐH Lý Cẩm Dung. Nguyễn Mai Tuy (HH) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50DM. Hồ Thị Thanh Đạm (Reutlingen) 20DM. Đặng Ngọc Trân (") 20DM. Trần Hoàng Ngọc Bích (Darmstadt) 20DM. Ẩn danh (Frankfurt) 100DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Hoa Thiện (Donau/Essingen) 250DM. Lương Hữu Nhân (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Chính (Aurich) 160DM. Nguyễn Thanh Tùng (VS) 100DM. Diệu Trinh (VS) 150DM. Sử Thị Nhân (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Diệu Hiền (Göttingen) 50DM. Bùi Thị Thảo (Berlin) 50DM. TrươngTấn Lộc (Laatzen) 100DM. Hồ Minh Châu (Friedrichshaven) 50DM. Diệu Nhụy (Laatzen) 20DM. Viên Tuyết (") 50DM. Minh Tôn (") 50DM. Diệu Tịnh (Fürth) 50DM. Thiện Trí (Hildesheim) 20DM. Thiện Nghi 50DM. Quốc Đinh & Thủy (Goppingen) 50DM. Thiện Đẳng 20DM. Hương Ngọc Lan (Gehden) 50DM. Thiện Định 20DM. Khổng Ngà (Elmshorn) 20DM. Khổng Dung (") 20DM. Si Chiêu 20DM. Vũ Thái Hòa 20DM. Hằng & Toàn (Freiburg) 20DM. Jolion Nio / Lim Tik Loen 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Herne) 50DM. Ngô Đức Trường (Empelde) 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Lê Thị Hoa 10DM. Trương Thị Ánh Hoa 20DM. Gđ. Đoàn H.P. 20DM. Đặng Thị Hương 20DM. Nguyễn Hồng Hải (Singen) 50DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20DM. Diệu Hậu 20DM. Khánh Hoàng 10DM. Châu Thị Huế (Lichtenstein) 25DM. Châu Ngọc Lan (") 25DM. Dương Tỷ (") 25DM. Thiện Giáo (Tennenbronn) 25DM. Châu Hồng Cương (Reutlingen) 25DM. Nguyễn Thị Cẩm Dung 20DM. Thiện Hữu 20DM. Thiện Nhựt (Hannover) 10DM. Lai Khánh Vân (München) 25DM. Tạ Ngọc Hoa 20DM. Trịnh Thu Yến 20DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 20DM. Huỳnh Văn Nhân 10DM. Diệu Hòa 20DM. Lưu Thị Thanh Nhã (Đan Mạch) 10DM. Diệu An 20DM. Diệu Nhân 30DM. Huỳnh Thị K. Tuyến (HH) 20DM. Tuệ Đàm Giác 20DM. Phan Thị Liên 10DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Phan Thị Qua 20DM. Fam. Bathke (Gießen) 50DM. Tuệ Hạnh 20DM. Điền Long Điền (Ffm) 20DM.

Thiện Nghĩa (Đan Mạch) 10DM. Jasmingarten (Hannover) 20DM. Marie Noell Kunde 10DM. Udo Kunde 10DM. Thiện Thanh 20DM. Thiện Nguyện 100DM. Phan Đình Lợi 20DM. Hoa 10DM. Diệu Hoàng 10DM. Lê Huệ 10DM. Đặng Thị Phương Thảo 10DM. Đặng Văn Hải 20DM. Diệu Lộc 10DM. Thiện Đẳng 10DM. Trương Tôn Châu 20DM. Nguyễn Tất Thắng 20DM. Nguyễn Thị Bê 20DM. Hằng Teickner 10DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 10DM. Từ Chi 20DM. Quảng Niệm (Hannover) 20DM. Võ Phước Lầu (") 20DM. Trần Như Sơn (") 10DM. Nguyễn Hợi (") 20DM. Huỳnh Kiết Ngọc 50DM. Phan Gia Cần 40DM. Mai Phong Sơn 20DM. Jügen Roth (Speyer) 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Thúy (Mannheim) 20DM. Mai Thành Chúc 10DM. Tịnh Chí 20DM. Thiện Chí 20DM. Hà Thị Mộng Thúy 20DM. Hà Thị Khánh Linh 10DM. Hà Điền Công 10DM. Hà Thị Ánh Tuyết 20DM. Quảng Mỹ 10DM. Quảng Vinh 50DM. Thục Giác 10DM. Diệu Đạo 30DM. Nghiêm Xuân Hương 20DM. Trần Trung Hiếu 10DM. Đồng Lễ 50DM. Giác Minh 20DM. Trương Mỹ Anh (Münster) 10DM. Đỗ Thị Đẹp (") 10DM. Tăng Bích Phân (") 20DM. Thiện Hà 10DM. Thi Hoàng Yến 10DM. Nguyễn Thu Ngọc 10DM. Trịnh Ngọc Minh 20DM. Trần Ngọc Nga (Neu Münster) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Diepholz) 10DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Zobry Thị Hạnh (") 10DM. Nguyễn Xuân Quang 50DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 10DM. Trần Đỗ Isabell (") 10DM. Phan Thị Liên (Bergkamen) 30DM. Trịnh Werda (Lünen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Phượng (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Cao Tường (Nürnberg) 50DM. Trương Minh Tuấn 10DM. Thu Hạnh 10DM. Võ Thanh Hải (Essen) 20DM. Diệu Cao 10DM. Thiện Muôn 10DM. Thiện Hiền 20DM. Thiện Hương 10DM. Phan Thanh 20DM. Ngọc Thanh (Aurich) 50DM. Diệu Lan (") 50DM. Minh Quang (") 50DM. Nguyễn Thị Kim Loan 20DM. Thiện Linh 20DM. Diệu Cần 20DM. Minh Phong 50DM. GĐPT Minh Hải 100DM. Nhựt Trọng 20DM. Nguyễn Thị Liên 60DM. Lê Xuân Hoa (Leipzig) 20DM. Nguyễn Quang Lượng (") 20DM. Phạm Mạnh Bình (Berlin) 20DM. Thiện Đỗ 10DM. Lê Công Viên, Châu Thị Thuận, Lê Công Đức, Tuấn Hải, Thị Tuyết, Quang Hòa 80DM. Tuệ Nguyên 20DM. Nguyễn Thị Trâm 30DM. Nguyễn Minh Thiện 20DM. Trần Thị Diệu Huyền, Thái Hòa, Khánh Ngọc, Khánh Hàn 50DM. Đặng Anh Tuyết 50DM. Tôn Nữ Như Khuê (Hannover) 20DM. Quảng Ngộ (") 20DM. Minh Tiến 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 40DM. Thiện Hóa 100DM. Quan Thị Nữ (München) 100DM. Trần Minh Nhựt (Nbg) 50DM. Antony Đỗ (D'dorf) 30DM. Nguyễn Minh Huệ (") 50DM. Diệu Lý (Parsberg) 30DM. Ẩn danh 50DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Phạm Bảo Thanh 40DM. Nguyễn Thị Tuyết Anh (Benningsen) 50DM.

TU BỔ CHÙA

ĐH. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 10DM. Phan Văn Hách (Niederkassel) 150DM. Thái An Giang 100DM. Nguyễn Thị Tư (USA) 100FF. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 50DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50DM. Diệu Trinh (VS) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (Fürth) 20DM. Đặng Thị Kiều Oanh (Celle) 20DM. Ẩn danh 4DM. Vương Thị Huệ (Suisse) 50DM. Lê Thị Sĩ (Karlsruhe) 200DM. Phạm Đăng Thanh Xuân (Nürnberg) 20DM. Trần Việt Cường (Kassel) 10DM. Vũ Trọng Hải (Augsburg) 10DM. Nguyễn Anh Đức (") 10DM. Ẩn danh 10DM. Bằng (Germersheim) 10DM. Hoàng Anh Tuấn (Beutheim) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Schweinfurt) 30DM. Louisa Hermann (D'dorf) 50DM. Leander Hermann (") 50DM. Ngọc Phương Hoàng (Homburg) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Beutheim) 100DM. Nguyễn Hồ Ngọc (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Chuyên (VN) 10DM. Đặng Trần An (Niederfischbach) 20DM. Nguyễn Tiến Hùng (Lünen) 50DM. Nguyễn Thị Thu Dung (Schweinfurt) 20DM. Hồ Thị Mai (VN) 10DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 30DM. Trần Thị Lữ (Anholt) 20DM. Nguyễn Thanh Tùng (Villingen) 100DM. Hồ Minh Châu (Friedrichshaven) 100DM. Bùi Thị Sự (Hòa Lan) 50DM. Vương Thị Hương 10DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 20DM. Thân Thị Bích Ngọc + Tương 20DM. Huệ Hiếu 50DM. Dương Đình Đoan (Flöha) 50DM. Huỳnh Anh Dũng 20DM. Nguyễn Thanh Tân 40DM. Phạm Thị Kim Dung (Kirtorf) 20DM. Nam & Quynh 20DM. Nguyễn Thị Công 20DM. Trương Giang (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Wilhelmshaven) 40DM. Nguyễn Thị Mai Liên 20DM. Hồng Nga & Tiên Sử (Pháp) 200FF. Thái An Giang 100DM. China Rest. Jasmin (Blieskastel) 15DM. Long Thạch 100DM. Nguyễn Thành Thuận (Hamburg) 200DM. Nguyễn Thị Hồng Vinh (Büdingen) 20DM.

LỄ PHẬT ĐẢN

ĐH. Thành Vũ & Nguyên (Pforzheim) 20DM.

KÝ TỰ HƯỞNG LINH

ĐH. Thiện Sắc Cao Kim Dung (Hofheim) 150DM, HLĐH Cao Văn Hùng. Dương Minh Ánh (Laatzen) 180DM, HLĐH Dương Văn Minh. Trần Tứ Bình (Wiesenberg) 150DM, HHĐH Dương Thị Hồng Liên & Trần Minh Thái. Tăng Bích Phân (Münster) 150DM, HLĐH Lý Tu. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 200DM, HLĐH Diệu Khiết Trần Thị Mỹ. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 150DM, HLĐH Hoàng Văn Kỳ. Nguyễn Văn Hữu (Erfurt) 150DM, HLĐH Hồ Thị Chung. Trần Thị Thu Hương (Laer) 150DM, Cầu siêu HLĐH Giang Ích Đức. Trần Văn Khoa (Köln) 200DM, HLĐH Trần Văn Minh. Ngô Long Du (Paderborn) 150DM, HLĐH Ngô Kim Đồng. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 300DM, HLĐH Lê Thị Ngọc Khuê & Nguyễn Thị Hồng Oanh.

ĐÈN TRÍ TUỆ

ĐH. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Phương Lan (") 20DM. Nguyễn Thị Liễu (Wilhelmshaven) 40DM.

PHÓNG SANH

ĐH. Nguyễn Thị Bê 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen) 50DM.

QUẦY HÀNG TÌNH THƯỜNG

ĐH. Diệu Hòa (Ffm) 10DM. Jasmingarten (Hannover) 20DM. Trần Như Sơn (") 10DM. Bác Tám (") 10DM. Chị Loan (Remscheid) 50DM. Thúy & Phượng (Neuss) 50DM. Phan Đình Lợi 30DM. Nguyễn Văn Sự (Pháp) 100FF=30DM. Gđ. Huệ Kiết, An Dũng, Thiện Bảo (Kassel) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 100DM. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 100DM. Vũ Thị Dấu (") 30DM. Nguyễn Như Cương (") 50DM. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Thể (Münster) 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 50DM. Denis Trần Bình (Pháp) 100DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 100 bánh ít trần. Hoàng Tôn Long 212 bánh xu xê. Hoàng Hồ Minh (Obertshausen) 2,5Kg mắm chay. Hồ Châu (Garbsen) 90 bánh dừa. Võ Văn Hằng (Hannover) 100 bánh xanh. Tô & Đỗ 110 bánh da lợn. Bác Trường 50 bánh bía. Chị Điệp: Bánh dẻo, bánh khoai mì, xôi, chè. Thúy Phượng (Neuss) 130 bánh xu xê. Tiến & Thanh 9 ổ bánh khoai mì. Mỹ & Xuân (Hannover) 90 bánh bột lọc, hột é, xôi vị. Hoa & Để 50 bánh xanh, sương sa hột lựu. Dũng (Hildesheim) 2 thùng nước ngọt. Thiện Ý (Hannover) 2 thùng nước ngọt. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 300 bánh dừa. Ẩn danh 300 bì cuốn. Mai: 32 miếng xôi vị.

QUỸ HỌC BỔNG TĂNG NI

ĐH. Trần Thi 100DM. Trần Minh Nhựt (Nbg) 50DM.

CÔ NHIÊN VIỆN + CÙI + DƯỠNG LÃO

ĐH. Vương K. (Oberhausen) 20DM. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 20DM. Đoàn Cúc & Chi (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 50DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10DM. Ẩn danh (Buchholz) 20DM. Nguyễn Văn H. (Laatzen) 20DM. Đỗ Thị Bích Châu 10DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Diệp Văn Son (Wuppertal) 50DM. Trần Minh Nhựt (Nbg) 50DM. Thành Vũ & Nguyên (Pforzheim) 40DM. Hằng Teickner (Langenhagen) 70DM. Trần Bảo Khanh (Köln) 20DM. Trần Văn Khoa (") 50DM. Trần Anh Huy (") 20DM. Nguyễn Văn Dung (Nehren) 20DM. Mai Khắc Hùng 50DM.

CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Thành Vũ & Nguyên (Pforzheim) 20DM.

CỨU LỤT ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Chùa Viên Giác nhận đợt 7 :
ĐH. Phạm 20DM. Đoàn Cúc & Chi (Stuttgart) 20DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 100FF = 30DM. Ẩn danh 10DM. Đoàn, Cúc + Chi (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Thu Hà (Giessen) 10DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 20DM. Nguyễn Văn Dung (Nehren) 20DM. Trần Việt Hồng Hoa (Stuttgart) 300DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100DM. Khóa Tu Bát Quan Trai tại Karlsruhe 500DM.
Tổng Cộng là : **1.030 DM**

* *
*

Tổng kết tình hình CHI & THU của chùa Viên Giác cho việc cứu trợ nạn lụt Việt Nam và các khoản khác:

THU:

-Cho đến cuối tháng 5.2001 còn lại là:	**48.231,35 DM**
-Cho đến cuối tháng 6.2001 đợt 6 là:	**7.568,90 DM**
-Cho đến cuối tháng 10.2001 đợt 7 là:	**1.030,00 DM**
Tổng cộng số tiền THU cho đến ngày 20.10.01 là:	**56.830,25 DM**

CHI :

-Giúp việc tu bổ chùa, đường sá, cầu cống sau cơn lụt là:	**12.000,00 DM**
-Giúp cho trường Trung Cấp Phật Học và chùa ở tỉnh Bình Thuận là:	**2.350,00 DM**
-Giúp cho 1 gia đình người điên ở Đồng Tháp:	**300,00 DM**
-Thỉnh 1 Đại Tạng Kinh chữ Hán gởi về cúng dường Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ ở Việt Nam:	**4.600,00 DM**
Tổng cộng số tiền chi cho đến ngày 20.10.2001 là:	**19.250,00 DM**

Tổng kết:	**THU**	**56.830,25 DM**
	CHI	**19.250,00 DM**
	Còn lại	**37.580,25 DM**

***

BÁO CÁO TỔNG THU & CHI VỀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI CỦA CHI BỘ GHPGVNTN - CHÙA BẢO QUANG HAMBURG
(Tính đến ngày 09.10.2001)

Tổng THU :

-Còn lại đợt trước đến ngày 15.3.01:	**8.134 DM**
-Thầy Viên Giác đưa tiền mặt:	**12.159 DM**
-Thu cúng dường trường hạ :	**1.000 DM**
-Thu phóng sanh:	**1.300 DM**
Cộng :	**22.593 DM**

Tổng CHI :

-Cúng dường & ủng hộ các chùa sau cơn bão lụt 2000 nhằm tu bổ :	**8.400 DM**
-Giúp đồng bào nghèo, thương phế binh, bệnh nhân, phóng sanh v.v...	**4.700 DM**
-Cứu trợ đợt I đồng bằng sông Cửu Long tháng 09.2001 :	**5.000 DM**
Cộng :	**18.100 DM**

Như vậy, Tổng THU :	**22.593 DM**
Tổng CHI :	**18.100 DM**
Số tiền còn lại cho đến ngày 20.10.01 là:	**04.493 DM**

Phương danh quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường ấn tống kinh

(Tiếp theo VG số 124)

ĐẠI THỪA DIỆU PHÁP LIÊN HOA

ĐH. Nguyễn Hữu Nghĩa Pd Thiện Đức (Wesseling) 50DM, xin cầu an cho gia đình. Phan Văn Hách Pd Nguyên Huệ & Lê Thị Hoài Pd Diệu Mẫn (Niederkassel) 250DM. Khúc Thị Kỳ Pd Diệu Hảo (Krefeld) 150DM, xin HHHL Hà Ngọc Dư; xin cầu an cho cả gia đình. Mai Thị Hồng Huệ Pd Diệu Lạc (Böhlau) 500DM. Nguyễn Quốc Thái Pd Thiện Thông (Hannover) 40DM. Quách Ngọc Anh (München) 25DM, HHHL Quách Bá Cam; xin cầu an cho Lý Nương. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 50DM. Lý Trân Châu & Lý Tiến Vinh (Münster) 250DM, HHHL cho cha là Lý Tu. Nguyễn Minh Bình (Limbach) 50DM. Huỳnh Văn Sinh & Võ Thị Bé (Việt Nam) 150FF. Lương Thị Hoàng Trân 30DM. Lương Hữu Nhân Pd Quảng Nghĩa (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thanh Bình (Neuenburg) 20DM. Tôn Mỹ Lê Pd Như Hương 100DM, xin HHHL Tôn Dỹ Hiển, Tôn Dỹ Lập, Trần Thị Ngọc. Phí Thị Chính (Vechta) 25DM, xin HHHL cho gia quyến họ Phí; xin cầu an cho Mẹ là Phạm Thị Tý. Lương Thị Ngà Pd Ngọc Liên (Hà Nội/VN) 30DM, xin HHHL Trần Thị Na; xin cầu an cho toàn gia họ Trịnh & Lương. Nguyễn Xuân Thủy (Saarland) 100DM. Diệp Văn Son (Wuppertal) 25DM. Trần Thị Ên (Belgique) 1.000FB. Võ Ngọc Hạnh (Belgique) 1.000FB. Trần Hải Hòa Pd Tâm Đồng (Spaichingen) 80DM. (18.9.2001)
Ni Cô Đàm Hòa (Bruxelles/Bỉ) 2.000FB. Sư Cô Phúc Bổn (Trần Thị Ên) (Bruxelles/Bỉ) 1.000FB.

BA KINH TỊNH ĐỘ

ĐH. Nguyễn Hữu Nghĩa Pd Thiện Đức (Wesseling) 40DM, xin cầu an cho gia đình. Phan Văn Hách Pd Nguyên Huệ & Lê Thị Hoài Pd Diệu Mẫn (Niederkassel) 200DM. Nguyễn Quốc Thái Pd Thiện Thông (Hannover) 20DM. Lương Thị Ngọc Trân Pd Diệu Bích (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Gaisbach) 100DM. Diệp Văn Son (Wuppertal) 20DM. Trần Hải Hòa Pd Tâm Đồng (Spaichingen) 60DM. Sư Cô Phúc Bổn (Trần Thị Ên) (Bruxelles/Bỉ) 500FB.

NHỮNG CHUYỆN NIỆM PHẬT VÃNG SANH LƯU XÁ LỢI

ĐH. Trần Thị Cân (Lausanne/Suisse) 200DM. Phan Văn Hách Pd Nguyên Huệ & Lê Thị Hoài Pd Diệu Mẫn (Niederkassel) 200DM. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 50DM. Nguyễn Thị Bảy Pd Diệu Bảo (H. Taastrup/ Đan Mạch) 100Kr. Xin hồi hướng Tứ thân phụ mẫu; xin cầu an cho gia đình. Nguyễn Quốc Thái Pd Thiện Thông (Hannover) 20DM. Lai Khánh Vân Pd Thiện Hải (München) 40DM, HHHL Lai Long & Lưu Kiên; xin cầu an cho gia đình 2 họ. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20DM. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 50DM. Lương Mẫn Long & Dương Thị Hợi (Oldenburg) 50DM. Lương Thị Bảo Trân Pd Diệu Châu (Pforzheim) 30DM. Ẩn danh 1.000DM. Nguyễn T.K. Huê (Dorsten & Belgique) 500DM, HHHL cho những thân nhân đã mất. Trần Hải Hòa Pd Tâm Đông (Spaichingen) 60DM. Nguyễn Thị Khang (Thiene Vicenza / Italia) 50.000Lire.
(Tính đến ngày 09.10.2001)

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungssweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(*Mỗi ngày ngân hàng báo một lần*)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(*Một tháng ngân hàng báo một lần*)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

VIÊN GIÁC
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGBER & DRUCK)
Congr. d. Verein Vietn. Buddhi. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT
Đạo hữu Nguyên Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN
Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Tử Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trương Ngọc-Thanh.

■

Tùy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy Sĩ) - Người Giám Biên Đức - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi Hoa Kỳ - S.H. Hà Đậu Đồng (Đức) - Phương Hà (Bỉ) - Thái Tử Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỷ (Bỉ) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân -Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyện (Ấn Độ) - Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyện (Úc) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy Pháp) - Võ Thức (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)
Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :
Mitwirkung von :
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail:bao_vien_giac@yahoo.de
E-mail : viengiactu@t-online.de
phuvan@t-online-de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả không nhất thiết phản ánh quan điểm của tờ báo

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC — Trang

- Thông điệp Vu Lan (Tỳ Kheo Thích Huyền Quang) 1
- Thư tòa soạn 2

● TÔN GIÁO

- Tâm Cảnh - Hoằng Phi Lưu Hoằng Nguyện 3 - 5
- Thông điệp cho toàn thế giới tỳ kheo Bodhi (Liễu Pháp dịch) 6 - 7
- Thức thử Tám - (T/s Lâm Như Tạng) 8 - 10

● AUF DEUTSCH
- Der Buddhismus und die Menschen (Thích Như Điển) 11 - 15

● TRANG HOA PHƯỢNG 16 - 25
-Niềm thương gửi ngoại (Ngọc Tuyết). Thơ : Đóa hồng dâng Mẹ phương xa (Nguyễn Thị Huy Hoàng). Chiếc áo tàng hình (Hồng Nhiên sưu tầm). Thơ : Dâng mẹ (Nhóm bút Tình Lam). Một kỷ niệm vui (Quảng Đức). Thư của người Mẹ gửi cho con trai (Huệ Ân). Đến Chùa (Nguyễn Thùy Cúc). Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu). Thơ : Mẹ (Vi Khuê).

● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

- Một ít về Mẹ trong thơ Ngô Minh Hằng (Phù Vân) 26 - 28
- Thi sĩ Đông Hồ và Hà Tiên (Phạm Thăng) 29 - 33
- Ngôi Chùa nhỏ (Thích Nữ Như Viên) 34 -36
- GIA CHÁNH CHAY - Bí rợ hầm dừa 36

- Ngôi già lam thứ 8 (Thiện Hậu) 37
- Lễ Lạy (Nhựt Trọng) 37 - 38
- Duyên Phật (Trần Bảo Toàn) 39 - 41
- Hoài niệm về lòng từ của LM. Philip Lê Đạo Luân (Huệ Tường) 42-43
- Nói chuyện hiến pháp (Nguyễn Minh Cần) 44 - 45
- Vừa ăn cướp vừa la làng (Trịnh Đức Thái) 46
- Người mời tới nước Đức từ Việt Nam (Phạm Tuấn Hoàng) 46-47
- Thực trạng công nhân VN lao động tại Nam Hàn (Lê Thanh Sơn) 47-48
- Chuẩn bị cho một chuyến bay xa (Dr. Tôn Thất Hứa) 49 - 50
- Chế độ xưa ta mau phá sạch tan tành (Mỹ Vị) 51 - 53
- Y HỌC THƯỜNG THỨC : 53
Tại sao rụng tóc ? Tóc bạc do máu xấu ? (Ds. Bùi Kim Tùng)

- Giới thiệu sách mới xuất bản 54 - 55
- Cuộc đại khủng bố tại Hoa Kỳ và sấm ký Nostradamus (Đ.V. Thông) 56 - 58
- Nói về con số 13 (Vân Nương Lê Ngọc Chấn) 59
- TIN THẾ GIỚI (Người Quan Sát) 60 - 70

- Thông cáo báo chí 71 - 76
- TIN PHẬT SỰ + SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG 77 - 79
(Thông báo - Nhắn tin - Chúc Mừng - Tìm bạn)
- Ẩn khuất thời gian (Nguyễn Minh Hiền) 79
- PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ 80 - 84
- HỘP THƯ VIÊN GIÁC 84
- PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG 85 - 99

THƠ :

(5) Đuốc lửa từ bi - Ngô Minh Hằng. (7) Kính dâng Mẹ - Nguyên Lượng NVĐ. (10) Hương rừng khí núi (Vân Nương Lê Ngọc Chấn)

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ nầy được.
Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Báo Viên Giác

HÌNH BÌA : của Lê Quang Xuân

Đại lý bán Sách & Sơn Mài

Hồng Phúc

BÁN SỈ VÀ LẺ ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI SÁCH KHOA HỌC KỸ THUẬT, TRUYỆN TIẾU LÂM, SÁCH DẠY NẤU ĂN, SÁCH HỌC LÀM NGƯỜI, SÁCH CỜ TƯỚNG, SÁCH VÕ THUẬT, YOGA TẬP DƯỠNG SINH, SÁCH THUỐC ĐÔNG Y, SÁCH HỌC ĐIỆN TỬ, COMPUTER, CÁC LOẠI SÁCH TỬ VI COI TUỔI TRỌN ĐỜI CHO NAM NỮ, CHỌN HƯỚNG NHÀ CẤT TRẠCH VÀ PHONG THỦY..

- **ĐẶC BIỆT SÁCH MỚI CÁC LOẠI TỰ ĐIỂN**
  - ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC VIỆT , dày 2254 trang, 150.000 từ giá 120 DM
  - ĐẠI TỰ ĐIỂN VIỆT ĐỨC gồm 80.000 từ giá 80 DM
  - ĐẠI TỰ ĐIỂN TIẾNG VIỆT giá 100 DM
  - Đủ các loại tự điển ANH-VIỆT, VIỆT-ANH, PHÁP-VIỆT, VIỆT PHÁP, HÁN- VIỆT

THƯỜNG XUYÊN CÓ NHIỀU LOẠI SÁCH MỚI XUẤT BẢN, SÁCH TIỂU THUYẾT, QUỲNH DAO, SÁCH COMPUTER. V.V...

- **SƠN MÀI** : Đầy đủ các loại tranh sơn mài cận ốc xa cừ, hàng xuất khẩu đặc biệt, dùng làm quà tặng, tân gia, sinh nhật, cưới hỏi, năm mới và giáng sinh, trang trí nội thất phòng khách nhà hàng (Restaurant) .v.v...

Giảm % cho người mua bán lại và mua nhiều, hoặc hợp tác với người có cơ sở rộng - giao tận nhà.

Xin liên lạc Tel. & Fax : 04421 28279
hoặc Handy 0174 6873199

Thẩm Mỹ Viện MÙA XUÂN

Mauerstr.26 - 38640 Goslar. Tel . : 05321 - 18708

	Giá cũ	Giá mới
- Xăm lông mày	~~455,-~~	299,- DM (149,€)
- Mi mắt trên	~~395,-~~	299,-DM (149,€)
- Mi mắt dưới	~~345,-~~	299,-DM (149,€)
- Xăm viền môi	~~599,-~~	299,-DM (149,€)
- Xăm cả môi	~~950,-~~	499,-DM (249,€)
- Xăm toàn bộ	~~2500,-~~	1500,-DM (750,€)

Xăm hình nghệ thuật thì giá cả phụ thuộc vào hình

- Mát-xa đầu	29,-DM	(14, €)
- Mát-xa mặt	29,-DM	(14, €)
- Mát-xa chân	29,-DM	(14, €)
- Mát-xa lưng	49,-DM	(24, €)
- Mát-xa cả người	90,-DM	(45, €)

Xin quý bạn gọi điện hẹn trước khi đến !!!

SỬA CHỮA ĐIỆN TỬ

- Chuẩn định chất lượng
- Nhận sửa chữa cho tư nhân và hãng xưởng
- Gia công lắp ráp
- Xuất khẩu

NGUYỄN TIẾN HỘI
KUGELFANGTRIFF 144
30657 HANNOVER
MOBIL : 0170 - 54 35 597

TEL. & FAX : 0511 - 60 62 649
E-Mail : hoi.nguyen-tien@t-online.de

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298

Chú ý ! Chú ý ! Chú ý

◈ **CÁC TÀI LIỆU CHO COMPUTER**

1. Gặp mặt trên Internet (nhu liệu) **DM 30,-**
Gặp mặt và nói chuyện với người thân trên Computer, không mất tiền điện thoại, chỉ trả tiền Internet (1,9 Pf/ phút hay 1,14 DM / giờ, dù người thân ở rất xa !!!). Có thể cho người thân ở xa xem cả một phim Video với chi phí rẻ kỳ lạ như vậy.

2. Digitalkamera + Stereo-Headphone +Microfon **DM 120,-**
dùng để quay phim, chụp hình đưa vào Computer, in ra đĩa, ra giấy, hoặc dùng với nhu liệu trên **(số 1)**.
Mua đồng thời số **1.** và số **2.** giá **140,-DM**. Quý khách được tặng một nhu liệu để vào Internet rẻ nhất.

- **Học tiếng Đức cách hay nhất** *(Nhu liệu)* **DM 50,-**
Nhu liệu để học tiếng Đức theo cách mới và nhanh chóng nhất. Quý vị có thể nhìn hình, đọc chữ và nghe tiếng từ Computer, được hướng dẫn làm và sửa các bài tập NGHE, NÓI, ĐỌC, VIẾT, như có một thầy giáo Đức trong nhà. Giáo trình gồm một CD-Rom 600 MB, dễ sử dụng, rất tốt cho trình độ sơ học và nâng cao.
- **Học sử dụng Computer với Windows 98 Đức ngữ** *(Nhu liệu)* **DM 30,-**
- **Học sử dụng Computer với Windows ME Đức Ngữ** *(Nhu Liệu)* **DM 30,-**

◈ **CÁC TÀI LIỆU CẦN THIẾT ĐỂ SINH SỐNG LÂU DÀI TRÊN NƯỚC ĐỨC:**

- **Luật ngoại kiều Cộng Hòa Liên bang Đức** **DM 20,-**
- **Tiền thất nghiệp và trợ cấp thất nghiệp** **DM 20,-**
- **Tiền hưu trí và các khoản trợ cấp cho người hồi hưởng** (để tặng cho quý khách đã mua hàng từ 30DM)
- **Suối nguồn tuổi trẻ** - (Sách hướng dẫn thể dục trường sinh) **DM 20,-**
- **Kỹ thuật trang điểm** (băng Video thuyết minh tiếng Việt) **DM 30,-**
- **Thể dục Yoga** (băng Video thuyết minh tiếng Việt) **DM 30,-**

Thể dục Yoga là biện pháp rất hiệu nghiệm để phòng và chống các bệnh kinh niên, mãn tính, các bệnh nội tạng (tim, phổi, gan, thận ...), hiện tượng mất ngủ, dị ứng, hen suyễn ... mà các phương pháp y học thông thường chưa khắc phục được. Thể dục Yoga tạo lại sự điều hòa trong cơ thể, có thân hình cân đối, nước da khỏe đẹp, hạn chế các hiện tượng sơ cứng, lão hóa, đau khớp, huyết áp thất thường. Đây cũng là món quà quý cho người thân ở xa.

✍ **DỊCH THUẬT VÀ LÀM CÁC ĐƠN TỪ DÙNG CHO VIỆC KINH DOANH VÀ XIN THUẾ, ĐỔI QUỐC TỊCH, MUA HOẶC THUÊ NHÀ, TRỢ CẤP, TIỀN CON, NHẬN LẠI TIỀN HƯU TRÍ KHI VỀ NƯỚC...**

➢ NHIỀU TÀI LIỆU, NHU LIỆU VIỆT NGỮ, ĐỨC NGỮ KHÁC, cần cho việc sinh sống, học tập, hội nhập.

➢ ***Thanh toán bằng tiền đặt trong bao thư đặt hàng***

Để biết thêm danh mục chi tiết các tài liệu và dịch vụ xin liên lạc với : *Dược sĩ Nguyễn Việt Nga.* Moltkestrasse 9 - 67655 Kaiserslautern. Tel. :0631 - 14749. Fax : 0631340 87 31
Tel. trực : 0190 - 00 25 26 . E-Mail : drtvn@hotmail.com